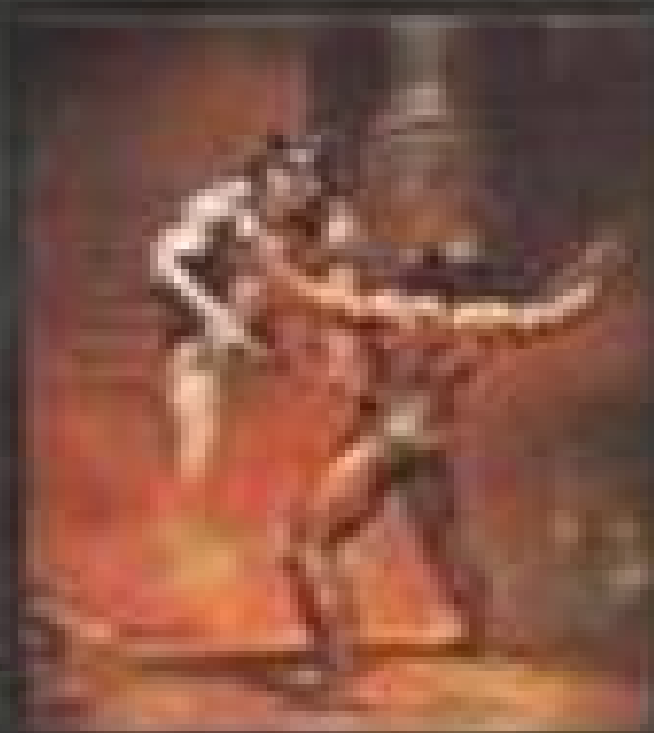


V. blaxco ibanhex

ĐÁU TRƯỞNG ĐẪM MÁU

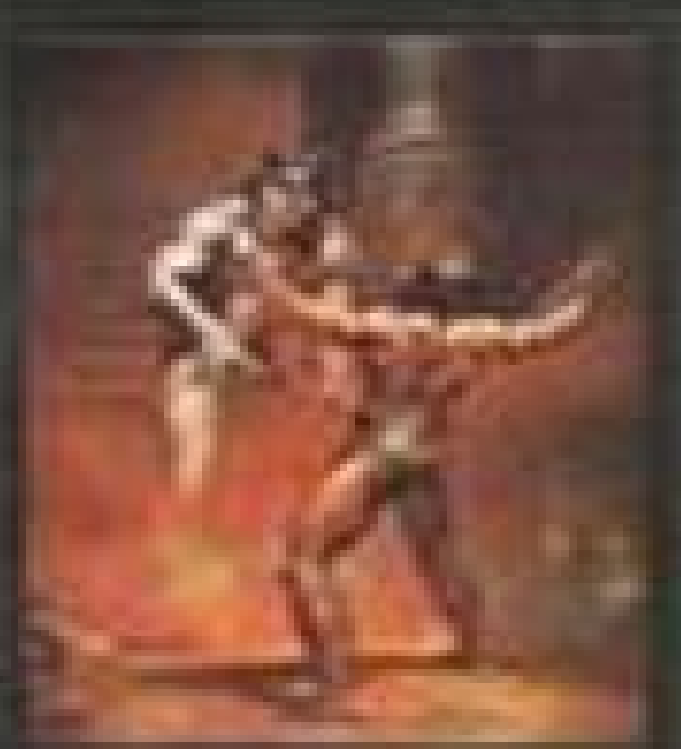


PHẦN NHẤT - PHẦN HAI - PHẦN BA

V. blaxco ibanhox

ĐÁU TRƯỜNG

ĐÀM MÀU



PHẦN MỘT: MỘT NGÀY TRONG MỘT NGÀY

ĐẤU TRƯỜNG ĐẮM MÁU

V. BLAXCO IBANHEX

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Đấu trường đẫm máu

[Thông tin về ebook](#)

[Lời giới thiệu](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Phụ lục](#)

Lời giới thiệu

Năm 1867, tại thành phố cửa sông Valăngx trên đất Tây Ban Nha, Tổ quốc của đại văn hào Xecvăngtex ([1](#)) lại sinh ra một người con để kế tục sự nghiệp văn chương của những thiên tài đi trước : VIXETE BLAXCO - IBANHEX (Vicente Blasco - Ibanhex). Lúc này, vừa đúng bốn năm trước ngày nổ ra cuộc đụng đầu lịch sử đầu tiên quyết liệt nhất trên thế giới giữa vô sản và tư sản, - CÔNG XÃ PARI- Và thế là, từ khi sắp ra đời cho đến suốt tuổi thanh xuân trong hơn ba mươi năm cuối cùng của thế kỷ XIX, Blaxcô - Ibanhex hoàn toàn được nuôi dưỡng trong cao trào đấu tranh giai cấp gay gắt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ kinh tế, chính trị, đến tư tưởng, triết học, văn học, nghệ thuật...

"Đây, cuộc đấu tranh lan toàn thế giới Khuấy không trung hai chữ Tự Do"...

"Ta đứng dậy, không hề khuất phục Ngã xuống rồi, lại đứng dậy hiên ngang" "Đấu tranh này, là trận cuối cùng"... Những khúc quân hành ấy từ đất Công xã vang sang Tây Ban Nha và

khấp Châu Âu, hùng tráng và tha thiết, cảm hờn và yêu thương. Ngọn gió tự do, dân chủ làm bùng dậy rất sớm tâm hồn giàu cảm xúc của Blaxcô, một tâm hồn khao khát tự do, thương yêu những con người bị đọa đày trong cuộc sống tối tăm.

Blaxcô Ibanhex lớn lên giữa những người nghèo bên dòng sông Guadalavia đổ ra Đại Tây Dương, trong vùng Andaludi màu mỡ còn mang những dấu tích kiến trúc của một vương quốc Hồi giáo trước thế kỷ thứ XIII. Sông nước hòa với sóng dậy trong tấm lòng cậu thiếu niên thông minh. Trước mắt cậu là một đại dương bình bằng vô tận những đấng cay, những đọa đày và chết chóc, là một Tây Ban Nha nhức nhối những ung nhọt của một chế độ quân chủ mục nát, là một Châu Âu rạn nứt đang bàng hoàng trước tiếng sét của Công xã Pari.

Mới mười sáu tuổi, Blaxcô Ibanhex đã rời quê hương đi Madrit, thủ đô Tây Ban Nha, tìm một con đường lập thân phù hợp với hoài bão: Blaxcô muốn viết văn, nhưng trong môi trường anh mơ ước lại đang diễn ra một cuộc đấu tranh giữa hai trào lưu tiến bộ và suy đồi trong nền văn học phương Tây. Blaxcô bắt nhịp dễ dàng với trào lưu tiến bộ như một lẽ đương nhiên mang tính quy luật phát triển tất yếu của một bản chất nhân đạo.

Ngòi bút trẻ tràn sức sống sôi động và lại giàu tưởng tượng được luyện trong các bài báo, truyện ngắn đầu tay, chĩa vào cái xã hội đang quay cuồng giữa cơn lốc điên loạn của đồng tiền, danh vọng và sa đọa, cái xã hội của những "Đồng Xaluyxtơ", "Đồng Xêda" trong Ruy Blax (vở bi kịch lịch sử nổi tiếng của Víchto Huygô về Tây Ban Nha). Tài năng của Blaxcô Ibanhex nảy sinh trong mối quan hệ khăng khít của ông với cuộc sống, trong hoạt động thực tiễn không tách rời với chính trị đương thời. Mối quan hệ này làm cơ sở cho những sáng tác của ông sau này và là một nhân tố quyết định vị trí của ông trên văn đàn thế giới. Hiển nhiên đó chính là một nguyên nhân cơ bản nhất khiến ông trở thành một trong những người thầy của chủ nghĩa hiện thực trong nửa cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX. Giữa cuộc khủng hoảng suy đồi của các trào lưu văn học đang thoái hóa, Blaxcô Ibanhex đã nổi bật lên như một biểu tượng của một sức mạnh kiên cường trong hoạt động văn hóa Tây Ban Nha. Ông gây lại được cái cảm hứng đang mất đi về thời hoàng kim của nền văn học Nghệ thuật Tây Ban Nha trong giai đoạn Phục hưng cuối thế kỷ XVI. Ta lại thấy ở Blaxcô Ibanhex điều mà ta đã thấy ở nhà văn vĩ đại, ngôi sao sáng vĩnh cửu của Tây Ban Nha Xécvăngtex, sự đồng cảm sâu xa với nhân dân và lòng yêu nước nồng nàn xuất phát từ một trái tim nóng bỏng những yêu thương.

Chàng thanh niên ngoài hai mươi tuổi Blaxcô Ibanhex ấy đã lao vào, cũng say mê như anh say mê văn học, những hoạt động chính trị chống chính thể quân chủ Anphôngxơ đệ tam và Hoàng thái hậu Crixchin. Blaxcô Ibanhex gia nhập một Nhóm cách mạng. Bị khủng bố gắt gao, anh phải trốn ra nước ngoài, vượt qua vùng núi Pyrênê phân chia ranh giới Tây Ban Nha - Pháp, sang Pari, thủ đô hôm qua của nền tự do Công xã.

Hai năm sau, Blaxcô trở về nước tham gia Phong trào Cộng hòa cũng vẫn với ý thức chống chế độ quân chủ và tư sản tàn bạo đang đè nặng lên Tổ quốc ông. Ông lập ra tờ báo Nhân dân (El Pueblo) nói về nhân dân theo đúng cái tên của nó, về những đau thương, những khát vọng và rủi ro của họ. Ông muốn tái tạo qua cách nhìn của ông cuộc sống của quê hương ông theo đúng ý nghĩa thực chất của nó, nơi ông đã tích lũy được những tư liệu phong phú từ cây cỏ,

sông núi đất Valăngx đến những con người địa phương Andaludi. Tập truyện ngắn Những mẫu chuyện ở Valăngx (1893) ra đời mở đầu cho hàng loạt tiểu thuyết Gạo và thuyền (1894); Hoa tháng Năm (1895); Mảnh đất bị nguyên rủa (1899); Giữa những cây cam (1900); Bùn và sậy (1902).

Cứ xem những năm sinh của các tác phẩm đó cũng đã thấy cái sung sức của cây bút trẻ ấy đến nhường nào. Thường là mỗi năm một cuốn! Lúc Tập truyện về Valăngx ra đời, Blaxcô mới ngoài hai mươi năm tuổi; ông được bầu làm nghị viện thành phố. Cương vị này giúp ông có được những điều kiện vật chất cần thiết để tập trung vào sáng tác và hoạt động quần chúng.

Năm 1898, cuộc đời lại thử thách Blaxcô với sự bùng nổ của cuộc chiến tranh Tây Ban Nha - Mỹ nhằm giành giật những đất đai Nam Mỹ mà Tây Ban Nha đã chiếm đoạt từ những thế kỷ trước. Máu dân lành Tây Ban Nha và dân thuộc địa lại đổ xuống cho túi vàng và thị trường của chủ nghĩa tư bản đã bước sang giai đoạn cuối cùng của nó. Blaxcô không khỏi ngậm ngùi trước nỗi thống khổ của nhân dân. Lo sợ trước sự phản ứng của ông, bọn cầm quyền trong nước đã bắt giam ông ngay từ những ngày đầu của cuộc chiến tranh phi nghĩa. Cánh cổng nhà tù lại một lần nữa ngăn cách ông với cuộc sống tự do và sáng tác.

Thực tiễn phong phú và những kinh nghiệm bản thân, dù cay đắng vẫn là những người thầy dẫn dắt ông không lùi bước. Tính chiến đấu trong văn phong Blaxcô mang đậm nét cái bản chất chiến đấu của riêng ông; Blaxcô không dừng chân trên con đường của sự nghiệp mà ông đã theo đuổi từ lúc tuổi còn rất trẻ. Và, ông lại viết. Một chân trời phóng khoáng mở ra trước mắt ông cùng với sự phát triển của một quá trình nhận thức và căm thù đã được sàng lọc qua thực tế cuộc sống. Sự rung cảm của ông đi vào chiều sâu hơn. Ông muốn dựng lên những bức tranh đời thực sự phản ánh cái xấu xa, cái tàn ác, cái mặt trái bản thủ phủ nhiều điều của giai cấp phong kiến và tư sản đang sống giàu sang phù phiếm trên những đau khổ và nghèo đói của nhân dân.

Blaxcô chọn loại truyện tâm lý xã hội và đi vào thể loại này với một bản lĩnh đã trưởng thành vượt bậc. Cũng vẫn gần như mỗi năm một truyện. Những tiểu thuyết Dưới bóng thánh đường (1903); Kẻ ngoại lai (1904); Hầm có rượu, Bầy lang thang (1905); Đấu trường đầm máu (1908) kế tiếp nhau như những bông hoa mỗi buổi sáng lại thấy thêm một bông rộ nở.

Sang Châu Mỹ la-tinh, ông làm nghề kinh doanh, xây dựng một trang trại khá lớn ở Achentina nhưng chẳng bao lâu thì phá sản. Trở lại Tây Ban Nha với những cảm xúc mới và những vốn sống hải ngoại, Blaxcô lại viết một loại truyện dài rút ra từ những sự kiện lịch sử trong mối quan hệ Tây Ban Nha với Châu Mỹ: Mảnh đất của mọi người (1912); Những con bạch tuộc (1914)... Cuộc đại chiến thế giới lần thứ nhất bùng nổ, Blaxcô đứng dậy chống chiến tranh bằng ngòi bút tiến công, vạch trần những tội ác của đế quốc Đức. Ba cuốn tiểu thuyết sôi động tính chiến đấu và giàu tính nhân đạo nối tiếp nhau ra đời từ 1916 đến 1919: Bốn kỵ sĩ trong cuốn sách Khải huyền (1916); Biển của chúng ta (1918), Kẻ thù của phụ nữ (1919). Nhiều truyện của Blaxcô được dịch ra nhiều thứ tiếng ở nhiều nước, được chuyển thành những kịch bản điện ảnh và sân khấu. Quần chúng Tây Ban Nha cũng như quần chúng Châu Âu và Châu Mỹ la-tinh tìm thấy trong các truyện của ông những con người của họ và một nguồn vừa

an ủi vừa cổ vũ toát ra từ tấm lòng nhà văn đã đặt vào tác phẩm. Tên tuổi Blaxcô Ibanhex nổi lên bên những nhà văn kiệt xuất trong lịch sử văn học phương Tây như một người kế tục kiên cường truyền thống hiện thực ở thời kỳ bản lề giữa hai thế kỷ.

Cuối đời mình, Blaxcô Ibanhex vẫn không rời hoài bão phấn đấu cho một xã hội Tây Ban Nha tự do, dân chủ và tôn trọng nhân phẩm. Ông công nhiên chống Primô đờ Rivora (Primo de Rivera), một viên tướng quân phiệt, thâu tóm cả quyền hành, áp đặt chế độ độc tài trên đất nước Tây Ban Nha suốt từ 1923 đến 1930. Tiếc rằng Plaxcô không tiếp thụ được ánh sáng của chủ nghĩa xã hội khoa học, không nhận thức được vai trò lịch sử của giai cấp vô sản mà ông đã may mắn được chứng kiến trong đời mình hai sự kiện chấn động toàn thế giới: Công xã Pari và Cách mạng tháng Mười Nga. Thế giới quan của ông bị hạn chế, ông không chỉ ra được một lối thoát cho những số phận đau khổ; vai trò của nhân dân lao động, những người có sứ mệnh lịch sử toàn thế giới còn mờ nhạt trong các tác phẩm của ông.

Bị chế độ độc tài khủng bố, Blaxcô Ibanhex lại một lần nữa rời Tổ quốc Tây Ban Nha. Lần này, ông chạy sang Côt Đaduyva (Côte d' Azur) thuộc vùng duyên hải ở miền Nam nước Pháp. Tại đây ông viết những tác phẩm cuối cùng: Người chủ của biển cả (1925).

Chuyến vòng quanh thế giới của một nhà tiểu thuyết (1927).

Blaxcô Ibanhex mất năm 1928 trong lúc ở đất nước ông chế độ độc tài Primô đờ Rivora vẫn còn tồn tại thêm hai năm cuối cùng của nó. Nhưng rồi, hết họa Rivora, được mấy năm dân chủ, Tây Ban Nha lại rơi vào một tai họa khủng khiếp hơn: họa phát xít Frăngcô. Blaxcô Ibanhex ra đi mà hoài bão cuối cùng chưa đạt được. Chỉ còn lại những tác phẩm, những vũ khí rèn bằng tâm hồn và trí lực không mệt mỏi của ông để cho hậu thế. Chúng tồn tại vĩnh cửu trong kho tàng văn học quý báu của loài người, mãi mãi là những nhân chứng không thể chối cãi về tội ác của một chế độ xã hội đã đi vào thời điểm cáo chung của nó.

ĐẤU TRƯỜNG ĐẮM MÁU là một trong những công trình nghệ thuật vĩ đại của Blaxcô Ibanhex. Nó phản ánh đúng cái thực chất của xã hội mà Mác đã nhận xét từ lâu rằng: "Ở Tây Ban Nha, giai cấp quý tộc đã tàn lụi vẫn còn cố bám lấy những đặc quyền xấu xa của nó". **ĐẤU TRƯỜNG ĐẮM MÁU** khai thác một phong tục trong lịch sử nhưng không dừng ở sự sao chép phong tục mà đã dựng nó thành một sáng tạo văn học với nội dung hiện thực giàu tính chiến đấu và sức truyền cảm mạnh mẽ. Nội dung ấy còn có giá trị như một bản án với đầy đủ nhân chứng sống: ở đây nạn nhân là chàng matado ([2](#)) xuất thân từ lớp nghèo và bị cáo là cả cái chế độ xã hội đang ngự trị Tây Ban Nha.

Đọc **ĐẤU TRƯỜNG ĐẮM MÁU**, người ta có cảm giác những quan điểm mỹ học của nhà văn hiện thực Pháp vĩ đại Hônôrê đờ Banzắc (Honoré de Balzac) đã ảnh hưởng nhiều đến tư tưởng sáng tác của Blaxcô Ibanhex, từ tính chân thực của sự tái tạo cuộc sống đến phương pháp tư duy nghệ thuật, xây dựng và chọn lựa điển hình. Banzắc đã từng viết: "Trong khi miêu tả những điều xấu và những điều tốt, trong khi tập hợp những sự kiện chính của dục vọng, trong khi mô tả những tính cách, trong khi lựa chọn những sự kiện chính trong xã hội, trong khi xây dựng những điển hình bằng cách tập hợp những nét của nhiều tính cách tương tự, có lẽ tôi có

thể viết được lịch sử đã bị các nhà sử học bỏ quên, đó là lịch sử của các phong tục". (Lời nói đầu - Tấn trò đời).

Blaxcô Ibanhex đã làm được cái việc bỏ quên ấy của các nhà sử học như Banzắc nói và viết lên bằng lời văn giản dị với sức tưởng tượng phi thường lịch sử của một phong tục: đấu người với bò mộng. Con người và những biến cố xã hội chính được Blaxcô tái hiện bằng những điển hình từ hai cực, bên này là những người lao động bị hy sinh, bên kia là những kẻ gây ra và hưởng thụ sự hy sinh ấy; bên này là những đấu sĩ đang vờn nhau với cái chết, bên kia là những chủ nhân ông các trang trại, các phu nhân theo dõi thích thú trên khán đài.

Khác với cái thú chơi trâu ở một số địa phương nước ta ngày xưa trong các ngày hội làng, chơi bò mộng ở Tây Ban Nha không phải diễn ra giữa vật với vật mà là giữa người với vật và cái chết được chọn làm trọng tài duy nhất. Đó là một trò chơi mang tính truyền thống Tây Ban Nha, một thứ nghệ thuật thượng võ rừng rợn thách đố tính mạng con người, được giới thượng lưu lấy làm trò tiêu khiển và một nguồn lợi kinh doanh. Các đấu sĩ thường xuất thân từ lớp dân nghèo phải liều thân để đổi lấy miếng ăn. Họ lo sợ nhưng vẫn phải lao vào, đúng như lời nhân vật chính Huan Gadađô thú nhận: "Những cái sừng tẻ hại nhất là cái sừng của con ma đói". Sau mỗi trận đấu khi các nhà quyền quý và các chủ trại thần nhiên ra về thì ở hậu trường lại là những tiếng rên của đấu sĩ và tiếng kêu khóc của người thân của họ.

Huan Gadađô thuộc vào một số ít đấu sĩ có tài năng và may mắn. Nhưng rồi chính sự may mắn ban đầu này, sau khi dẫn anh tới phú quý vinh hoa, cuối cùng lại từ bỏ anh, buộc anh trở về với số phận chung của các matado.

Từ một kẻ du đãng nghèo, Huan Gadađô bỗng trở thành một đấu sĩ lừng danh cả nước Tây Ban Nha vì lòng dũng cảm rất liều lĩnh của anh. Và, một bước ngoặt diễn ra: đồng tiền danh vọng và những lạc thú vật chất của giới quý tộc đã hút anh vào quỹ đạo thượng lưu; anh tách dần con người mình ra khỏi cái gốc rễ giai cấp bần cùng đã sản sinh ra anh để bám vào sau cỗ xe choáng lộn của giai cấp thù nghịch; anh say sưa trước sự sùng bái anh như một thần tượng, luôn luôn nhìn mình và nhìn xung quanh một cách tự đắc. Ra đấu trường, anh cũng thơm nức mùi nước hoa giữa những mớ ruột gan vung vãi, những đồng phân bò dính máu. Tác giả đi sâu vào sự phân tích tâm lý, chọn chi tiết tô đậm sự phát triển của tính cách và làm nổi bật tư tưởng của chủ đề. Blaxcô viết : "Anh xúc nước hoa quá nhiều dường như vì thân thể anh vẫn còn giữ mùi cay đắng của thời niên thiếu nghèo khổ". Chưa đủ, anh còn ham thích một thứ nước hoa khác nữa, cái "mùi thơm của các phu nhân".

Và chả còn lạ nữa khi anh sa vào cạm bẫy của Đônha Sơn, một phụ nữ quý tộc trẻ tuổi vừa đẹp vừa giàu, quen sống trên đời chỉ để ăn chơi phóng đãng. Ả hiển thân cho anh và rồi để như chả bao giờ biết đến anh. Huan Gadađô phản bội mối tình trong sáng của người vợ nghèo giàu đức tính, phản bội cả những tình cảm thiêng liêng của quần chúng đã nuôi dưỡng, cổ vũ anh từ lúc còn hàn vi.

Blaxcô Ibanhex chứng minh cái thương, cái ghét sáng suốt và vô tư của quần chúng. Họ yêu người anh hùng của họ nhưng họ không yêu kẻ hãnh tiến đã tách ra khỏi mối quan hệ thủy

chung với họ. Tuy nhiên họ vẫn thương đứa con bạc nghĩa mỗi khi thấy nó lâm vào những tình huống hiểm nghèo và họ quan tâm đến anh như đối với "một kẻ tử tù đã bị đưa vào nhà ngục", họ nghĩ thế nào rồi cũng có ngày anh bị bỏ húc chết.

Nhân vật Căcmen, vợ Huan Gađacđô để lại cho người đọc một cảm giác thật tươi mát về một tấm lòng yêu không vụ lợi, hoàn toàn đối lập với Đônha Sơn: Người này xuất thân từ lớp người lao động, kẻ kia từ một dòng quý phái; người này yêu chung thủy, kẻ kia sa đọa và phản bội. Căcmen bộc lộ một bản năng nhân đạo rất độc đáo của nàng; nàng là một trong những người ít có ở đất nước nàng chẳng thích cái trò chơi giết người: đấu bò mộng, nó là nguồn lo lắng, nguồn đau khổ thường xuyên đe dọa hạnh phúc của nàng và biết bao người mẹ, người vợ khác.

Bên cạnh Căcmen, nổi lên một nhân vật đáng yêu nữa "Người quốc dân", một bác bandêridiêrô (3) cùng đội với chồng nàng. Đó là một hình tượng đẹp, phản ánh trung thành niềm suy tư tự đáy lòng tác giả. Trước cái chết thê thảm của Huan Gađacđô, Blaxcô viết : "bác bandêridiêrô trung thực không nói một tiếng, không nhỏ một giọt nước mắt, nhưng trong thâm tâm bác, đột nhiên nảy nở một mối hận thù dữ dội đối với tất cả những gì ở quanh bác, một nỗi bất bình phần nộ đối với công chúng, một sự khinh bỉ pha lẫn hối tiếc với cái nghề đang làm cần câu cơm của bác. Chao ôi! Phải chết để mua vui cho đồng chủng thì thật khủng khiếp và kinh khủng". Huan Gađacđô giết con bò mộng và con bò mộng giết Huan Gađacđô, cả hai cùng chết trong trận đấu. Bác bandêridiêrô cảm thấy thương xót sâu sắc và thốt lên:

"Tội nghiệp con bò! Tội nghiệp anh matado!"

Đúng thế, người và bò cùng là nạn nhân của một cuộc thảm sát, nạn nhân của những kẻ đang ngồi trên khán đài sang trọng kia, những chủ nhân các trại ấp mệnh mông và những lâu đài tráng lệ, những ông chủ các hợp đồng đã "mua" Huan Gađacđô và hết sức quảng cáo ca tụng anh. Đó là hầu tước Đờ Môraima thuộc một loại "người - ngựa thần thoại" nuôi dưỡng những con bò thật dữ để đấu với matado, là Đông Hô-sê, nhà quý tộc sống bằng lợi tức, là những hội viên Câu lạc bộ Bốn mươi lăm thuộc hạng con dòng cháu giống chẳng có việc gì khác ngoài việc tụ tập nhau đánh bạc và theo dõi kết quả các trận đấu, là Đônha Sơn, điển hình sa đọa của tầng lớp quý tộc đã suy tàn... Đó là cả một xã hội, cả một chế độ mà Blaxcô Ibanhex đã đứng về phía những nạn nhân của nó để lột trần nó ra ánh sáng. Ông đã cùng một lúc làm được hai nhiệm vụ rất cơ bản mà người thầy của chủ nghĩa hiện thực phê phán Hônô-rê đờ Banzắc đã đặt ra cho nhà văn: nhiệm vụ "Người thư ký" xã hội và nhiệm vụ người nghệ sĩ thể hiện thực tế xã hội đó.

Sau ĐÔN KIHÔTÊ của Xécvăngtex, với ĐẤU TRƯỜNG ĐẮM MÁU của Blaxcô Ibanhex được dịch và xuất bản lần này, chúng ta lại có dịp tiếp xúc với văn học hiện thực Tây Ban Nha, thưởng thức một kiệt tác làm rạng rỡ truyền thống hiện thực đó ở đầu thế kỷ hai mươi. Văn phong của Blaxcô Ibanhex không mượt mà và bay bướm nhưng ở ông bao giờ cũng là một sự mộc mạc sắc sảo, nồng nàn yêu thương và hừng hực chiến đấu. Tư tưởng tiến bộ và bút pháp ấy đã đem lại cho tác phẩm của ông một giá trị tố cáo mãnh liệt. Và, đó chính là thành tựu quan trọng đưa Blaxcô Ibanhex lên hàng những ngôi sao tiêu biểu nhất cho nền văn học hiện thực

(1) *Xécvăngtex*: Đại văn hào Tây Ban Nha Miguel de Cervantès, thế kỷ XVI, tác giả kiệt tác *Đôn Kihôtê*.

(2) *Matađo*: Tiếng Tây Ban Nha gọi người đấu sĩ trong trận đấu với bò mộng.

(3) *Bandêridiêrô*: thành viên trong đội đấu bò, có nhiệm vụ cắm xiên vào cổ bò trước khi matađo hạ sát nó.

Chương 1

Cũng như mọi lần có đấu bò mộng, Huan Gađacđô ăn bữa sáng rất sớm. Anh chỉ ăn qua loa một lát thịt quay, không hề nhấp một giọt rượu, vì anh cần giữ mình cho thật điềm tĩnh. Anh uống hai tách cà phê đen thật đặc, rồi, sau khi châm một điếu xì gà to tướng, anh ngồi yên, khuỷu tay tì xuống mặt bàn, cằm đặt vào lòng bàn tay, đôi mắt ngái ngủ lim dim nhìn những người khác bước dần vào phòng ăn.

Từ mấy năm nay, nghĩa là từ khi anh được phong chức expađa (1) chính thức tại đấu trường Madrit, anh đến ngụ ở khách sạn này trong phố Ancala. Ở đây, chủ nhân coi anh như người nhà, còn bọn bồi phòng, gác cửa, phụ bếp, vú già thì cung anh như hòn ngọc của khách sạn.

Và cũng ở đây, sau khi bị hai vết thương, người còn quần đầy băng, anh đã sống những ngày dài dằng dặc trong một bầu không khí sặc mùi thuốc vàng (2) và khói thuốc lá. Nhưng kỷ niệm đáng buồn đó không mấy may làm anh nao núng. Với óc mê tín của một người miền Nam quen gặp nguy hiểm, anh tin rằng khách sạn này đem lại may mắn cho anh. Ngụ tại đây, anh chẳng còn phải lo bị một tai nạn nghiêm trọng nào: mà nếu có bị thì bất quá cũng chỉ là một sự chẳng may không đáng kể của nghề nghiệp, ví dụ rách áo hoặc toạc da, chứ không đến cái thảm cảnh té ngã rồi không bao giờ đứng dậy được nữa như đã từng xảy ra cho một số bạn anh mà, mỗi khi nhớ đến, anh lại cảm thấy xao xuyến, ngay cả trong những giờ phút anh sung sướng nhất.

Trong những ngày có cuộc đấu, người expađa ấy, sau khi ăn sáng rất sớm, lần chần mãi trong phòng ăn và giết thời giờ bằng việc quan sát người qua lại từ nước khác hoặc từ các tỉnh đến. Đầu tiên, họ không để ý đến anh lúc đi bên cạnh anh, nhưng rồi họ đều ngoảnh lại tò mò nhìn anh khi được chú hầu phòng cho biết cái anh chàng đẹp trai, có bộ mặt cạo nhẵn và đôi mắt đen, diện như một cậu công tử con nhà, chính là Huan Gađacđô, người mà ai nấy đều gọi thân mật là "anh Gađacđô", nhà matađo tiếng tăm lừng lẫy. Cho đến lúc lên đường ra đấu trường, Huan Gađacđô, đã tìm được cách giải trí đó để qua những giờ phút chờ đợi nặng nề.

Thời gian mới chậm làm sao! Những giờ phút hồi hộp này mà, từ trong thâm tâm anh, chợt nổi lên những mối lo sợ mơ hồ làm cho anh nghi ngờ ngay cả bản thân anh, là những giờ phút khó chịu nhất trong nghề. Anh không muốn ra phố vì anh nghĩ đến những nỗi mệt nhọc chiều nay, đến điều cần thiết phải giữ mình cho được tươi tỉnh và nhanh nhẹn. Anh không thể kéo

dài bữa ăn vì anh cần phải ăn ít, ăn mau để khi ra đấu trường anh không còn lo nặng bụng. Vì thế, anh vẫn ngồi ở đầu bàn ăn, hai tay ôm đầu, thả một đám khói thuốc lá thơm bay trước mắt và thỉnh thoảng hãnh diện đảo mắt bốn phía để liếc mấy phụ nữ đang chăm chú ngắm người tô-rê-rô (3) danh tiếng.

Kiều hãnh cho mình là thần tượng của công chúng, anh ngỡ đoán ra được trong ánh mắt những người phụ nữ ấy những lời tán tụng và những cử chỉ bợ đỡ. Chắc hẳn họ thấy anh lịch sự và đẹp trai. Thế là anh quên bằng những điều bận tâm và, tuân theo bản năng của một người quen lấy tư thế hiên ngang trước công chúng, anh vươn người đứng dậy, búng tàn thuốc rơi trên tay áo, sửa lại cái nhẫn nam một viên kim cương cực lớn đầy hào quang che kín cả một đốt ngón tay.

Anh đưa mắt nhìn khắp người anh một cách tự đắc về bộ comple may rất khéo, về cái mũ lưỡi trai mà anh hay đội khi đi lại trong khách sạn và lúc này anh đặt trên một cái ghế gần đấy, về sợi dây vàng đẹp để vắt ngang từ túi bên này sang túi bên kia áo gilê, về những viên ngọc trai đính trên yếm áo sô-mi dường như tỏa một thứ ánh sáng nhợt nhờ lên khuôn mặt màu nâu của anh, về đôi giày bằng da nước Nga để lộ từ cổ chân đến gấu quần vén cao đôi bít tất lụa thêu dưa tựa hồ đôi bít tất của những cô gái ăn chơi.

Mùi nước hoa Anh thoang thoang tỏa ra từ bộ quần áo, từ mái tóc đen bóng cuộn thành từng vòng trên hai thái dương. Trước con mắt tò mò của đám phụ nữ, anh uốn ngực với tư thế của kẻ chiến thắng. Quả thật trông mẽ anh không phải là một đấu sĩ hạng tồi. Anh rất tự mãn. Khó mà tìm ra một con người nào khác ưu tú hơn anh, có thể làm vừa lòng phụ nữ hơn anh.

Nhưng chẳng bao lâu những điều bận tâm lại trở lại trong tâm trí anh; ánh mắt anh lụi tắt, cảm anh thườn ra trong lòng bàn tay. Anh rít thật mạnh điệu xì gà, lơ đãng nhìn theo làn khói thuốc.

Anh nóng ruột nghĩ tới lúc màn đêm buông xuống anh sẽ từ đấu trường trở về, mình đắm mồ hôi và người mệt lử, nhưng lòng vui sướng vì vừa vượt khỏi nỗi hiểm nghèo, với bao nhiêu thèm muốn lại trỗi dậy, với dục vọng hưởng lạc điên cuồng và với lòng tin tưởng, chắc hẳn rằng mình sắp có được vài ngày nghỉ ngơi yên ổn: Nếu chúa trời vẫn phù hộ anh như mọi khi, anh sẽ lại được ăn uống ngấu nghiến ngon lành như trong những năm anh còn là một kẻ bần cùng, anh sẽ lại được say sưa chút đỉnh và được đi kiếm một cô ca sĩ của tiệm ca vũ mà anh đã gặp trong một cuộc hành trình trước nhưng chưa có thời gian để làm thân thêm. Cuộc đời xê dịch không ngừng bắt anh phải chạy từ đầu này đến đầu kia bán đảo (4) không để anh còn thời giờ làm cái gì nữa.

Đang lúc ấy, bỗng có mấy người bạn mến phục anh bước vào phòng ăn, họ muốn gặp anh trước khi họ đi ăn sáng. Đó là mấy tay mê đấu bò, sung sướng được đứng trong một phe phái và có một thần tượng. Họ đã chọn Gađacđô làm matadô, họ khuyên Gađacđô của họ nhiều điều khôn ngoan và không bao giờ quên nhắc đến những thần tượng ngày xưa của họ là Lagactihô và Fraxcuêlô (5).

Họ xưng hô cậu cậu tớ tớ với Gađacđô nhưng với vẻ thân mật của người bề trên, còn Gađacđô khi trả lời, không bao giờ quên nêu tiếng ngài trước tên của họ.

Cái đó bắt nguồn từ truyền thống phân biệt đẳng cấp giữa anh đấu bò Gađacđô xuất thân từ thành phần xã hội thấp nhất và những người hâm mộ anh ta. Trong khi tỏ lòng khâm phục anh, họ thường nhắc đến nhiều kỷ niệm xa xưa, cốt để đấu sĩ trẻ tuổi anh tài kia hiểu rằng họ có cái ưu thế của những con người lão thành nhiều kinh nghiệm. Họ thường nói tới đấu trường cũ của Madrit là nơi duy nhất đã chứng kiến những con bò mộng xứng đáng và những người đấu bò xứng đáng. Đối với thời kỳ gần đây nhất, họ cảm động đến run người khi nhắc đến tên anh "Đen", tên tục người matađo lừng lẫy Fraxcuêlô.

- Giá mà cậu được xem anh "Đen" nhỉ! Họ nói... Nhưng lúc ấy, cậu và những người trạc tuổi cậu hãy còn bé tí hoặc chưa ra đời.

Trong đám người ủng hộ Gađacđô bước vào phòng ăn, có một số trông thiếu náo và có vẻ đói ăn: đó là những phóng viên nhà báo vô danh, chỉ quen mấy người đấu bò mà họ ca tụng hoặc chê bai; đó là những người không có nghề nghiệp rõ ràng xuất hiện ngay khi có tin Gađacđô tới và bám lấy anh để ca tụng anh, xin vé anh vào cửa. Nhiệt tình chung giúp họ làm thân được với những người khác là những nhà buôn lớn hoặc những ông công chức không quan tâm đến bộ cánh tồi tàn của họ, sẵn sàng bàn luận say sưa với họ về các vấn đề của môn đấu bò.

Tất cả mọi người tiến tới gần Gađacđô rồi ôm hôn anh hoặc bắt tay anh và hỏi anh dồn dập:

- Anh Huan!.. Chị Cácmen (6) có khỏe không?

- Cảm ơn, nhà tôi rất khỏe.

- Thế bà Aogutiax (7) nhà ta có khỏe không?

- Cảm ơn, mẹ tôi cũng rất khỏe. Bà cụ đang ở trại Rinhcônada (8).

- Thế còn chị của anh? Và các cháu nhỏ, con chị ấy? - Cảm ơn, tất cả đều rất khỏe.

- Thế còn người anh rể tinh ma của anh? - Cũng khỏe, vẫn liến thoắng như thường.

- Thế gia đình anh có thêm được ai nữa không? Triển vọng thế nào?

- Không. Chưa có triển vọng gì cả.

Và anh búng mạnh ngón tay vào hàm răng để tỏ ý rõ ràng là không có gì mới cả. Đến lượt anh hỏi lại người khách mới tới là người anh không biết gì cả ngoài việc người ấy là một dân mê đấu bò.

- Thế ông bạn và gia đình cũng mạnh khỏe cả đấy chứ?.. Tốt lắm!... Vậy thì ông bạn hãy ngồi xuống đây và hãy dùng một chút gì chứ?

Rồi anh hỏi dò về dáng dấp mấy con bò mà anh sẽ đấu trong vài giờ nữa, vì mới rồi ở bãi đấu mấy người bạn đó được xem phân chia bò vào từng lộ. Sau cùng, với vẻ tò mò của một người thông thạo, anh hỏi họ về tình hình Tiệm cà phê Anh, nơi tụ họp của nhiều người trong giới mê đấu bò.

Những người hâm mộ Gađacđô tỏ ra rất hy vọng, họ dẫn ra nhiều bài báo tường thuật những trận đại thắng gần đây của anh trên nhiều đấu trường Tây Ban Nha. Không có người matado nào lại có nhiều hợp đồng như anh. Từ cuộc đấu tổ chức tại Xêvilơ trong dịp lễ Phục sinh là cuộc đấu quan trọng đầu tiên trong mùa đấu năm nay, anh đang phải đi hết thành phố này đến thành phố khác để hạ sát bò mộng. Sang tháng tám và tháng chín, anh sẽ phải đêm đêm ngồi xe lửa và chiều chiều đến bãi đấu, không còn lúc nào xả hơi. Người ủy quyền của anh (9) bận bù đầu, vì thư từ và điện tín gửi tới dồn dập khiến ông ta không biết làm thế nào để gói ghém tất cả những đề nghị ký hợp đồng vào một mùa đấu ngắn ngủi.

Mới hôm qua, sau khi đấu ở Xiudã Rêan, Gađacđô không có thời giờ cởi bộ quần áo đấu đã phải nhảy ngay lên xe lửa để sáng nay tới Madrit. Anh đã qua một đêm trắng hoặc gần như vậy, nằm co quắp trong một góc toa nhờ có những hành khách khác đã vui lòng ngồi thu lại để nhường chỗ cho một người sắp phải liều thân để giúp vui cho dân chúng được nghỉ ngơi đôi chút.

Những người hâm mộ anh ca ngợi sức chịu đựng của anh và sự can đảm đến liều lĩnh của anh lúc anh xông vào hạ sát con bò.

Họ nói với anh một cách tin tưởng nhiệt thành:

- Chiều nay chúng tôi sẽ lại được xem cậu đấu. Giới hâm mộ trông đợi rất nhiều ở cậu. Cậu sẽ làm lu mờ khối đối thủ. Cố gắng xuất sắc như lần ở Xêvilơ nhé!

Nói rồi họ đi ăn để còn đến bãi đấu cho sớm. Còn Gađacđô ở lại một mình chuẩn bị trở lên phòng của anh: anh thấy cần đổi chỗ vì sốt ruột. Bỗng nhiên một người đàn ông, tay dắt hai chú bé con, đẩy cánh cửa kính phòng ăn bước vào, không để ý đến những người phục vụ khách sạn hỏi ông ta muốn gì. Trông thấy người matado, ông ta liền nở một nụ cười như người được ban phúc lành rồi tiến lại, kéo theo sau hai đứa trẻ, mắt nhìn chăm chú người matado danh tiếng. Gađacđô nhận ra ông ta. Ông ta chào:

- Thế nào người cha đỡ đầu của con tôi, bác có khỏe không?

Tiếp theo lời chào là cả một chuỗi câu hỏi thường lệ về tình hình sức khỏe của gia đình. Cuối cùng, ông ta quay về phía các con rồi nghiêm trang nói với chúng:

- Đấy, các con ngắm cho kỹ đi: bác ấy đấy! Các con cứ ao ước được gặp bác ấy mãi! Thế có phải hoàn toàn giống các bức ảnh không nào?...

Hai đứa bé ngắm nghía một cách sùng kính người anh hùng mà chúng hằng được chiêm

ngưỡng trong những bức chân dung trang hoàng cho căn nhà nghèo nàn của chúng: một nhân vật siêu phàm mà thành tích và của cải đã từng là niềm kinh ngạc đầu tiên của chúng, lúc chúng bắt đầu hiểu những thực tế của cuộc đời.

- Huan, con hôn tay cha đỡ đầu của con đi!

Thằng bé ít tuổi nhất áp vào bàn tay phải của bậc danh nhân cái mồm đỏ nhỏ xíu của nó mới được bà mẹ chùi sạch nhân dịp viếng thăm này và Gadacđô lơ đãng xoa đầu thằng bé. Đây là một trong số con đỡ đầu đông vô kể của anh ở Tây Ban Nha. Những người tôn sùng anh, ép anh phải đỡ đầu cho con cái họ, vì họ tưởng như vậy sẽ đảm bảo tương lai cho chúng. Phải dự hết lễ rửa tội này đến lễ rửa tội khác, cái đó thật là một hậu quả của vinh quang. Nhưng đứa con đỡ đầu hôm nay làm anh nhớ lại thời kỳ đen tối khi anh mới bước chân vào nghề, anh vẫn nhớ ơn cha nó vì ông ta đã tin tưởng anh trong lúc mọi người còn nghi ngờ tài nghệ anh.

- Thế hàng họ của bác thế nào? Gadacđô hỏi. Có khá hơn trước không?

Người hâm mộ nhăn mặt. Ông ta làm nghề chào hàng ở chợ Xêbađa và nghề đó chỉ vừa đủ giúp ông ta không chết đói. Gadacđô ái ngại nhìn quần áo thiếu náo của ông ta, bộ cánh ngày hội của một người nghèo.

- Này bác! Chắc bác muốn đi xem đấu chứ? Bác hãy lên phòng tôi, Garabatô (10) sẽ đưa cho bác một cái vé. Thôi tạm biệt bác nhé! Thế còn các cháu, các cháu hãy cầm lấy cái này để mua đồ chơi.

Gadacđô giơ tay trái treo cho thằng bé nhón hai đồng đuarô (11) trong khi thằng con đỡ đầu của anh hôn bàn tay phải anh. Thế là người đàn ông kéo đàn con của mình ra khỏi phòng, sau khi đã xin lỗi và cảm ơn rồi rít khiến người ta không thể biết ông cảm ơn nhiệt liệt vì món quà của Gadacđô cho hai đứa bé hay vì tấm vé mà anh đầy tớ sắp trao cho ông.

Gadacđô chờ cho vài phút trôi qua để không phải gặp lại ở trên phòng anh con người hâm mộ anh và đàn con của ông ta. Anh nhìn đồng hồ: mới một giờ! Còn biết bao thời gian từ nay đến lúc có cuộc đấu!...

Anh ra khỏi phòng ăn và đi về phía cầu thang bỗng một người đàn bà, đầu quấn cái khăn choàng tồi tàn, từ buồng người gác cổng đâm bổ ra cản đường anh một cách thân mật nhưng kiên quyết, bất chấp sự phản đối của nhân viên phục vụ khách sạn.

- Cháu Huan!... cháu Huan!... cháu không nhận ra bác à? Bác là Đôlôrêx tục gọi là mẹ Sên, mẹ của thằng bé tội nghiệp Lêchughêrô đây mà...

Gadacđô vừa mỉm cười với mẹ già người thấp bé, da ngăm ngăm và dãn deo, mắt đỏ rực như mắt phù thủy, miệng liến thoắng, vừa thò tay vào túi khi anh đoán ra mục đích của những lời nói vô hồi kỳ trận của mẹ.

- Khổ quá đi cháu ơi! Bác nghèo quá, chết chẳng chết được!.. Bác nghe tin hôm nay cháu

đến bãi đấu, bác mới nghĩ: "Ta đi thăm Huan đi, chắc nó chưa quên mẹ của thằng bạn tội nghiệp của nó!". Cháu ơi, cháu mới đẹp làm sao, khỏe mạnh làm sao? Chắc hẳn tất cả bọn đàn bà đều mê tíu cháu thôi, quý ạ! Còn bác thì, cháu ơi, bác rất khổ. Đến một cái áo sơ mi cũng thiếu. Từ sáng bác chưa có gì vào bụng, ngoài một giọt rượu hồi.

Bà Pêpôna, quê ở mạn dưới, đồng hương với chúng ta, đã thương hại bác, cho bác trọ ở nhà bà ta. Chỗ ấy cũng khá lắm, mỗi tháng phải trả năm đuarô. Cháu đến thăm bọn bác đi. Ở đấy ai cũng thành thật, ca ngợi cháu. Bác sửa đầu tóc cho bọn con gái và làm những việc mà các ông sai đi... Ôi chao! Giá mà thằng con bác còn sống nhỉ!... Cháu còn nhớ thằng Pêpê (12) không? Cháu còn nhớ cái buổi chiều nó chết không?...

Sau khi dúm một đồng đuarô vào lòng bàn tay khô đét của cụ già, Gađacđô cố tránh nghe thêm những lời nói liên thoảng đã bắt đầu kèm theo những tiếng sụt sùi. Con cụ phù thủy chết tiệt này! Nó đến đúng vào một ngày có cuộc đấu nhắc anh nhớ tới Lêchughêrô, thằng bạn tội nghiệp của những năm đầu trong nghề đã chết tươi trước mắt anh khi bị một con bò mộng húc trúng tim ở bãi đấu Lêbriha vào thời kỳ cả hai đứa đều là nôvêđiêrô (13): và cùng đấu chung với nhau. Thật đáng nguyên rủa cụ già mang điềm gở này!... Anh đẩy cụ ra. Nhưng đang xúc động cụ biến như bốn thành vui vẻ và tuôn ra hàng tràng lời ca tụng những nhà vô địch anh tài, những người đấu bò dũng cảm biết chiếm cả đồng tiền của công chúng lẫn trái tim của phụ nữ.

- Thằng cháu điển trai của bác xứng đáng với Hoàng hậu nước Tây Ban Nha đấy! Chị Cacmen là cứ phải cẩn thận đấy! Không thì có ngày sẽ có người cướp mất cháu không trả lại đâu... Cháu Huan, chẳng lẽ cháu không cho bác một cái vé để đi xem chiều nay hay sao? Cháu yêu quý ơi, bác muốn xem cháu đấu lắm!...

Những tiếng xuýt xoa và những lời tán tỉnh quá đáng của cụ già làm cho các nhân viên khách sạn bật cười quên cả nhiệm vụ nghiêm ngặt của họ là ngăn lại ở bậc cửa một nhóm người tò mò và nghèo đói kéo đến vì thấy Gađacđô. Một đám ăn mày, du đãng, hàng rong đẩy nhẹ bọn đẩy tó và len vào phòng ngoài. Bọn trẻ con bán báo, tay cắp gói báo, ngả mũ chào Gađacđô với một vẻ thân mật nồng nhiệt.

- Anh Gađacđô ! Hoan hô anh Gađacđô! Hoan hô những người dũng cảm!

Những đứa bạo dạn nhất nắm lấy bàn tay người matado siết chặt lắc đi lắc lại rất mạnh như để kéo dài càng lâu càng hay sự tiếp xúc vinh dự với người anh hùng dân tộc mà chúng đã được thấy hình ảnh trên mặt báo.

Rồi muốn cho đồng bọn chia sẻ niềm vinh dự ấy, chúng giục bạn làm theo chúng.

- Sờ tay anh đi mày! Anh ấy không giận đâu. Gớm, anh ấy đẹp trai ghê!

Thiếu chút nữa, bọn ranh con quỳ xuống trước mặt Gađacđô để tỏ lòng khâm phục.

Một số người tò mò khác, râu chải qua quýt, mặc những bộ quần áo cũ rách, trước đây có

thể cũng lịch sự, lê những đôi giày cùn đế lượn quanh người Gadacđô, ngả cái mũ dây mỡ chào thần tượng, nói năng nhỏ nhẹ, và gọi anh là Đông ([14](#)) Huan, để tự phân biệt với bọn lưu manh nhiệt tình nhưng vô lễ.

Sau khi than thở với Gadacđô về cảnh khổ của mình, họ ngỏ lời xin tiền, có kẻ còn liều lĩnh viện lý do mê đấu bò vật nài xin vé vào cửa tuy thật tình họ đã sắp tâm xin được vé là đem bán lại ngay lập tức.

Gadacđô vừa cười vừa chống đỡ làn sóng người xô đẩy anh và đè lên người anh. Các nhân viên phục vụ khách sạn phát hoảng về cách công chúng tỏ lòng hâm mộ anh, họ cố can thiệp nhưng không làm thế nào để gỡ cho anh thoát được. Anh lục đi lục lại các túi quần túi áo cho đến khi cạn trơ để lấy tiền phát vào bất kỳ bàn tay nào chìa ra.

- Tớ không còn một đồng nào nữa!... Tiền tớ để dành cũng cạn sạch rồi! Thôi, đừng đùa dai nữa, để cho tớ yên!

Nói xong, anh giả vờ chán ngán cách tỏ lòng hâm mộ tuy anh rất thích. Rồi bằng những bắp thịt lực sĩ của mình anh đẩy người này, gạt người khác, mở một lối đi và nhảy ba bốn bậc một lên cầu thang với điệu bộ nhanh nhẹn của một giáo sư thể dục. Còn các nhân viên khách sạn chẳng nề nang gì nữa, liền kịch liệt đuổi bọn hạ lưu này ra ngoài đường.

Gadacđô đi ngang qua cửa phòng của Garabatô. Qua cánh cửa mở hé anh trông thấy người hầu của anh đứng giữa một hòm xiềng đang chuẩn bị quần áo đấu bò cho anh.

Cuối cùng, khi anh vào đứng một mình ở trong phòng mình, anh đột nhiên cảm thấy tiêu tan niềm phấn chấn mà nhiệt tình của công chúng đã gây ra trong lòng anh. Những phút tệ hại nhất của ngày đấu đã tới, những phút bồn chồn trước lúc lên đường đến đấu trường. Những con bò mộng hôm nay là bò trại Miura ([15](#)) và công chúng hôm nay là công chúng Madrit! Sự nguy hiểm chẳng bao lâu nữa sẽ tới gần. Dường như ban nãy, nó làm cho anh say sưa và thêm can đảm, nhưng lúc này nó lại làm cho anh lo ngại ngay từ phút đầu anh đứng một mình, tựa hồ có một cái gì vô hình, khủng khiếp vì trạng thái hồi hộp của chính bản thân anh.

Anh cảm thấy rã rời dường như những sự mệt nhọc của các đêm thiếu ngủ vừa qua đột nhiên đè ép người anh. Anh thấy thèm ngả lưng lên một trong mấy giường ở cuối phòng nhưng, một lần nữa, mối lo lắng mà buổi chiều bất trắc và bí mật này gây ra, lại xua tan cơn buồn ngủ.

Anh đi đi lại lại trong phòng, châm một điếu xì gà Havan khác vào đầu điếu thuốc anh vừa mới hút hết.

Mùa đấu này ở Madrit sẽ ra sao đối với anh? Các kẻ thù của anh sẽ nói gì? Các địch thủ trong nghề của anh sẽ làm ăn thế nào? Cho tới nay anh đã hạ sát nhiều bò của trại Miura và nói tóm lại chúng cũng chẳng khác gì những con bò mộng khác. Tuy nhiên, anh không thể không nghĩ tới những người bạn đã gục ngã trên đấu trường, hầu hết đều là nạn nhân của những con bò trại đó. Giống bò Miura yêu quái thật ! Không phải vô cớ mà trong hợp đồng, anh cũng như

các matado khác đều đòi thêm một nghìn pêxeta ([16](#)) mỗi lần đấu với loại bò ấy.

Anh tiếp tục đi đi lại lại trong phòng, lòng bứt rứt. Đôi lúc anh dừng bước thẫn thờ nhìn một vật nào đó nằm ở mớ hành lý, rồi đột nhiên, anh cảm thấy tinh thần suy sụp, anh buông mình xuống một chiếc ghế bành. Anh nhìn đồng hồ nhiều lần: vẫn chưa đến hai giờ. Chẳng lẽ thời gian ngừng trôi rồi sao?

Anh mong chóng tới giây phút mặc quần áo và ra đấu trường, coi đó như một phương thuốc cho thần kinh anh: vì đám đông, tiếng ồn ã, sự tò mò của công chúng ý muốn tỏ ra mình thanh thản và nhanh nhẹn, và nhất là sự tiếp cận với nguy hiểm hữu hình và thực sự lập tức sẽ xua tan nỗi lo lắng gần như sợ hãi xuất hiện khi anh đứng một mình thiếu những nhân tố kích thích động viên từ bên ngoài.

Để giải khuây, anh rút từ túi trong áo vét tông ra một chiếc phong bì nhỏ, nhẹ, tỏa một mùi thơm dịu. Đứng bên một cửa sổ, qua đó ánh sáng mờ nhạt từ ngoài sân lọt vào, anh ngắm nghía chiếc phong bì mà người ta trao cho anh khi anh mới tới khách sạn, và anh thán phục vẻ thanh lịch của những dòng chữ nhỏ nhắn xinh xắn đề địa chỉ. Rồi anh mở lá thư. Từ đó anh hít một cách khoái chí cái mùi hương say đắm ấy. Trời! Những người phụ nữ đại quý tộc đã đi nhiều nơi này! Vẻ cao quý không thể bắt chước được của họ thể hiện trong nhiều chi tiết nhỏ nhặt nhất!

Bản thân Gađacđô cũng xúc nước hoa quá nhiều, dường như thân thể của anh vẫn còn giữ mùi cay đắng của thời niên thiếu nghèo khổ. Các kẻ thù của anh thường chế giễu anh chàng thanh niên lực sĩ thơm phức như một cô gái giang hồ này. Còn các bạn của anh thì mỉm cười trước nhược điểm ấy, nhưng đôi khi họ cũng phải quay mặt đi vì mùi thơm xông lên mạnh quá làm họ phát ón. Anh đi đâu cũng như đem theo cả một tiệm nước hoa. Khi anh ra bãi đấu người anh cũng thơm nức mùi nước hoa phụ nữ giữa những con bò chết, những mớ ruột gan vung vãi, những đồng phân dính máu. Mấy cô gái ăn chơi có cảm tình với anh, quen anh trong một chuyến anh sang miền Nam nước Pháp, đã truyền cho anh bí quyết pha chế vài thứ nước hoa đặc biệt. Nhưng vẫn không có gì so sánh nổi với thứ hương thơm của lá thư vừa ngát vừa dịu, vừa huyền ảo vừa rất đượm, cùng loại với thứ nước hoa thường dùng của người phụ nữ viết thư cho anh, một thứ nước hoa kỳ lạ, tuyệt diệu và không thể tả được hình như toát ra từ da thịt của người quý phái và anh gọi là "mùi thơm của các phu nhân".

Anh đọc đi đọc lại lá thư, miệng mở một nụ cười khoái lạc và kiêu hãnh. Thật ra lá thư có nhiều nhận gì: dăm dòng chữ, một lời chào gửi từ Xêvilơ mấy câu chúc tụng nhân mùa đấu ở Madrit mong anh sẽ đạt nhiều thành tích rực rỡ. Một lá thư như thế người ta có thể để thất lạc mà không phiền lụy gì cho người phụ nữ đã viết: Mở đầu là "Thưa ông Gađacđô thân mến" và cuối cùng là "Bạn ông: Xôn". Từ đầu đến cuối viết bằng một thứ chữ xinh xắn hình như mượn con mắt anh matado, bằng một giọng tử tế nhưng không thân mật, một giọng lịch thiệp của người bề trên hạ cố nói với người bề dưới.

Trong khi đọc lại bức thư với thái độ kính cẩn của người thứ dân không thông thạo phép đọc, Gađacđô không thể không cảm thấy khó chịu như mình bị khinh thường.

- Cô ả này! - anh lẩm bẩm - thật là một người phụ nữ ghê gớm! Chẳng chút ngượng ngịu! Dám gọi mình là "ông"!...

Nhưng rồi nhớ lại những kỷ niệm êm ái anh mỉm cười khoái chí. Giọng thư lạnh lùng chỉ vì đây là thư từ: một thói quen của các bà lớn, một sự thận trọng của các bà đại sứ đã đi khắp thế giới. Tóm lại, anh matado không thấy khó chịu nữa mà chỉ thấy cảm phục.

- Cô ả này mới khôn ngoan làm sao! Láu cá thật!...

Nụ cười này của anh biểu hiện một sự thỏa mãn và hãnh diện có tính chất nghề nghiệp, sự hãnh diện của một người dạy thú dữ ca ngợi chính mình khi ca ngợi sức mạnh của con vật mà mình chinh phục được.

Trong khi Gadacđô ngắm bức thư, người hầu của anh, Garabatô đi đi lại lại, mang tới nhiều quần áo, bao hộp và đặt tất cả lên giường.

Garabatô là một người có những cử động lặng lẽ, đôi tay khéo léo. Chú hình như không nhận thấy sự có mặt của anh matado. Từ nhiều năm nay chú đi theo Gadacđô trong các cuộc hành trình với tư cách người đầy tớ mang kiếm (17). Xưa kia chú đã từng bắt đầu đấu bò trong những cuộc capea (18) với Gadacđô trên những bãi đấu vùng Xêvilơ, nhưng trong các cuộc đấu đó, mọi rủi ro đều rơi vào đầu chú, còn mỗi thắng lợi và lời ca ngợi thì về phần bạn chú hưởng cả. Chú có khổ người thấp bé, nước da xanh tái, gân cốt không chắc. Một vết sẹo ngoằn ngoèo, không kín miệng đã tạo thành một vết trắng trắng trên khuôn mặt dãn dẹo và gầy guộc của chú. Cái sẹo ấy là do chú bị bò húc gần chết trên bãi đấu của một tỉnh nhỏ. Ngoài vết thương khủng khiếp đó, chú còn bị nhiều vết khác làm biến dạng nhiều bộ phận kín của thân thể chú. Điều đau đớn nhất cho chú trong thời kỳ ấy là mọi người cười những rủi ro của chú và lấy làm thích thú mỗi khi thấy chú bị bò xéo lên và xé rách người.

Nhưng thật kỳ lạ, bao giờ chú cũng qua khỏi sau những nạn đó. Cuối cùng vì chú cứ vụng về mãi nên chú đành chịu thua số phận không ra gì. Và đành làm đầy tớ bạn cũ, một người đầy tớ thân tín mà chủ đi đâu cũng đi theo. Chú là người hâm mộ nhiệt thành Gadacđô nhất mặc dầu chú đã phần nào lạm dụng tình thân để trách móc và chê bai chủ. Chú nói: "Chú mà ở vào địa vị của chủ trong trường hợp này hoặc trường hợp nọ, nhất định chú sẽ làm được hơn".

Các bạn hữu của Gadacđô dựa vào những tham vọng không thành của chú mà chế giễu chú, nhưng chú vẫn đứng vững trước những lời nhạo báng ấy. Từ bỏ môn đấu bò ư? Không đời nào! Để khỏi thủ tiêu hoàn toàn kỷ niệm về quá khứ của mình, chú để mái tóc mai rể tre bóng nhẫy của chú vòng xuống ở bên tai, và chú vẫn bảo tồn sau đỉnh đầu cái nạm tóc chí tôn, cái côlêta (19) của thời trẻ, cái phù hiệu cao quý phân biệt chú với những kẻ phạm tục khác.

Khi nào anh matado nóng tính giận chú điều gì, anh đều nhằm vào cái nạm tóc trang điểm ấy để bộc lộ ra mặt cơn thịnh nộ.

- Thăng trơ trên này, mày dám để côlêta à? Tao thì cắt ngay nó đi, thăng đấu bò mặt hạng kia!

Garabatô nhần nhục nghe những lời xỉ vả ấy, chú trả thù bằng thái độ im lặng của người bậc trên, chú chỉ nhún vai khi Gađacđô từ bãi đấu trở về sau một trận đấu tốt đẹp vui vẻ hỏi chú một cách huênh hoang trẻ con:

- Thế nào mà thấy hôm nay tao đấu thế nào? Tốt, có phải không?

Tình bạn thời trẻ còn để lại cho Garabatô đặc quyền xưng hô "cậu cậu tớ tớ" với chủ. Chú không thể nào xưng hô khác đi với Gađacđô, nhưng tiếng "cậu" của chú bao giờ cũng kèm theo một cử chỉ nghiêm trang, một biểu hiện kính cẩn ngay thơ. Thái độ của chú giống thái độ của những kỵ sĩ tùy tùng thời xưa đối với người hiệp sĩ giang hồ chủ của họ.

Là người đấu bò từ đỉnh đầu đến gáy, nhưng ở những bộ phận khác của con người thì chú lại có vẻ vừa là một anh thợ may vừa là một người hầu. Chú mặc một bộ complê bằng dạ Anh của chủ cho, chú cài không biết bao nhiêu là đinh ghim trên ve áo và nhiều chiếc kim lồn sẵn chỉ trên ống tay. Đôi bàn tay khô khốc và rám nâu của chú chạm vào đâu, sửa cái gì cũng khéo khéo như tay phụ nữ.

Sau khi đặt lên giường mọi đồ trang phục của Gađacđô, chú kiểm tra lại các thứ linh tinh ấy, xem có thiếu gì không. Rồi chú đứng ở giữa phòng nói mà không nhìn chủ như một người nói một mình, với giọng khàn khàn và cấm cử:

- Hai giờ!

Gađacđô đột nhiên ngẩng đầu, dường như trước lúc đó anh không nhìn thấy người hầu của mình. Anh cất lá thư vào trong túi, chậm chạp bước về phía cuối phòng có lẽ vì muốn kéo lui cái giờ phút mặc quần áo.

- Xong cả rồi chứ? Anh hỏi.

Nhưng anh bỗng giật mình, bộ mặt tái nhợt của anh đỏ lên, cặp mắt anh mở to quá đổi. Trông anh có vẻ một người choáng váng vì phát hiện ra một cái gì kinh khủng.

- Mà chuẩn bị cho tao bộ quần áo nào?

Garabatô chỉ lên giường. Nhưng chú chưa nói được lời nào thì chủ của chú đã nổi cơn thịnh nộ:

- Trời ơi là trời! Mà không biết tý gì về công việc của mà à? Phải chăng mà mới ra tỉnh? Một cuộc đấu ở Madrit với những con bò Miura, thế mà mà lấy cho tao một bộ quần áo màu đỏ? Cái màu quần áo của cậu "Manuen Bán chiếu" ([20](#)) chết đạo trước à? Đồ ba que, mà còn tệ hơn kẻ thù của tao kia đấy! Mà muốn tao chết ư?

Gađacđô càng ngẫm nghĩ thấy sự vô ý ấy nghiêm trọng bao nhiêu thì càng tức giận bấy nhiêu, vì đó thật là một sự thách thức số mệnh. Ai lại đi đấu bò ở Madrit với một bộ quần áo màu đỏ, sau chuyện xảy ra đạo trước! Mắt anh căm tức long lên sòng sọc y như có người định

hại ngầm anh, con người của anh nảy lửa y như anh sắp nhảy bổ lên người Garabatô để nện cho chú một trận bằng đôi tay matado hộ pháp.

Một tiếng gõ nhẹ vào cánh cửa chấm dứt cảnh tượng này.

- Cứ vào!

Người bước vào là một người trẻ tuổi bận quần áo màu nhạt, thắt ca-vát đỏ, cầm một cái mũ dạ xứ Coócđô, ngón tay lấp lánh mấy cái nhẫn kim cương to tướng. Gađacđô nhận ra người này ngay, nhờ tài nhớ mặt mau lẹ của những ai buộc phải luôn luôn quan hệ với quần chúng. Thế là đột nhiên anh chuyển từ thái độ giận dữ sang thái độ thân ái tươi tỉnh, y như việc đến thăm này là một sự bất ngờ rất thú vị đối với anh. Đây là một người bạn ở Binbao, hâm mộ môn đấu bò và nhiệt tình ủng hộ anh. Đó là tất cả những cái mà anh matado nhớ được về người bạn đó. Còn tên người ấy là gì thì anh không nhớ. Có điều chắc chắn đối với anh là anh phải xưng hô cậu cậu tớ tớ với người ấy vì hai bên là bạn cũ của nhau.

- Cậu ngồi xuống đây. Thật không ngờ! Cậu tới Madrit từ bao giờ? Tình hình ở nhà cậu tốt cả chứ?

Người hâm mộ Gađacđô ngồi xuống với sự khoái chí của một tín đồ được vào tới thánh cung của vị thần mình sùng bái và quyết tâm ở lì đấy đến phút cuối cùng. Hắn sung sướng được xưng hô cậu cậu tớ tớ với "bậc anh tài" mà hắn luôn luôn gọi bằng tên tục như để cho bàn ghế, tường vách và những người qua lại trong hành lang hiểu rõ là hắn quen thân bậc vĩ nhân ấy. Hắn từ Binbao tới sáng nay và hắn lại trở về đó ngay ngày mai. Hắn đi chuyến này cốt chỉ để gặp "Huan". Hắn xem báo nói về những thắng lợi kỳ diệu của "bậc anh tài" ấy. Mùa đấu này bắt đầu tốt đẹp. Cuộc đấu hôm nay sẽ hay. Sáng nay hắn đã xem phân chia bò vào các lô, hắn chú ý đến một con có bộ lông màu nâu xẫm, chắc chắn nó sẽ trả miếng ra trò trong tay Gađacđô.

Anh matado hấp tấp cắt ngang lời tiên đoán của người hâm mộ đó:

- Xin lỗi cậu. Tớ ra ngoài một phút.

Nói đoạn anh ra khỏi phòng, đi về phía một cái cửa nhỏ không mang số ở cuối hành lang. Nhưng Garabatô ngăn anh lại và hỏi anh, giọng càng khàn đi vì chú muốn tỏ ra biết vâng lời chủ:

- Tớ phải chuẩn bị cho cậu bộ nào?

- Bộ xanh lá cây, bộ xanh lơ hoặc bộ nâu... Tùy mày.

Rồi anh biến mất sau cánh cửa nhỏ. Anh vừa đi khuất thì Garabatô mỉm cười hóm hỉnh ra vẻ đã báo được thù. Chú thừa hiểu vì sao Gađacđô vội bỏ chạy vào lúc mặc quần áo: đó là do anh "sợ vãi đá" như những người trong nghề thường nói. Nụ cười của chú biểu hiện nỗi vui thích của một người hầu nhận thấy thêm một lần nữa rằng những bậc vĩ nhân trong nghề, dù cảm có thừa, bản thân họ vẫn có những mối lo sợ do sự cảm động gây ra, giống hệt chú trong

thời kỳ chú còn đấu ở mấy bãi tỉnh nhỏ.

Một lát sau, khi Gađacđô trở về phòng, anh thấy một người khách nữa. Đó là bác sĩ Ruix, người thầy thuốc vẫn ký các biên bản y tế và chữa các đấu sĩ bị thương ở đấu trường Madrit từ ba mươi năm nay. Gađacđô kính phục ông, coi ông như người đại diện xứng đáng nhất của nền khoa học tổng hợp, song anh hay nói đùa một cách thân ái về tình hình quá tốt và cách ăn mặc quá cầu thả của ông. Sự kính phục của anh là sự kính phục của lớp thường dân cho rằng những nhà thông thái nhất định phải ăn mặc lôi thôi và tính khí kỳ cục khác hẳn mọi người.

Bác sĩ Ruix, người béo lùn, bụng phệ, mặt to, mũi tẹt, chòm râu quai nón ngà ngà khiến ông hao hao giống Xôcrat ([21](#)). Khi ông đứng, cái bụng phệ cứ theo từng lời nói của ông mà nẩy lên trong chiếc áo gi-lê rộng thùng thình, và khi ông ngồi, cũng cái vùng đó của cơ thể ông, lại dâng lên tận ngực. Quần áo của ông bẩn thỉu và nhàu nát vì mặc nhiều ngày, lưng thụng như quần áo của người khác đối với thân hình không cân đối của ông, béo phì ở những bộ phận dành cho tiêu hóa và khăng khiu ở những bộ phận dành cho cử động.

- Ông ấy thật là ngốc! - Gađacđô nói - Thông thái - đúng thế - hiền như bụt, nhưng gàn ơ là gàn! Không bao giờ ông ấy có được một đồng Pêxêta. Có cái gì là sẵn sàng cho ngay, và ai muốn trả bao nhiêu cũng nhận...

Ngoài việc mê đấu bò, bác sĩ Ruix còn mê cách mạng, một thứ cách mạng mơ hồ, dử dội, sớm muộn sẽ phải nổ ra và sẽ không để cho bất kỳ một thể chế hiện hành nào ở Châu Âu đứng nổi. Đó là giấc mơ về một nền cộng hòa vô chính phủ mà ông chẳng chịu giải thích, chỉ biết rõ ràng rằng nó gồm những sự phủ định có tính chất hủy diệt.

Những người đấu bò coi ông Ruix như bố. Còn ông thì ăn nói thân mật với tất cả bọn họ; và chỉ cần nhận được một bức điện đánh từ bất cứ nơi nào trên bán đảo là lập tức ông bác sĩ nhân hậu ấy lên ngay xe lửa đi chữa cho một "cậu" bị bò húc, với số tiền thù lao bao nhiêu cũng xong.

Gặp lại Gađacđô sau một thời gian xa cách dài, ông ôm hôn anh, áp cái bụng sệ của ông vào mình đồng da sắt của anh. Hoan hô những chàng trai dũng cảm! Ông thấy khí sắc anh matado tươi đẹp hơn bất cứ hồi nào.

- Thế nào, câu chuyện nước Cộng hòa đến đâu rồi bác sĩ? Gađacđô hỏi với vẻ mặt thần nhiên của người Ăngđalu. Bao giờ thì tuyên bố thành lập đấy? Người Quốc dân ([22](#)) có cho biết rằng nó sắp ra đời rồi chỉ một sớm một chiều thôi!

- Con người thích bông phèng, cậu thì cần gì việc đó chứ! Thôi cậu hãy để cho Người Quốc dân tội nghiệp được yên thân. Đối với hần, tốt hơn hết là cầm những cặp bandêri cho khéo hơn nữa. Còn cậu, Gađacđô ạ, điều duy nhất mà cậu nên quan tâm là tiếp tục hạ sát bò mộng như Đức Chúa Trời... Này, hình như cuộc đấu chiều nay sẽ hay lắm. Tớ nghe nói rằng những con bò...

Đến đây, người khách trẻ tuổi ở Binbao, người đã được xem chia bò vào các lô và rất muốn cung cấp tin tức, ngắt lời ông bác sĩ để nói về một con bò lông màu nâu sẫm "đã lọt vào mắt

anh" và chắc sẽ đấu rất hay. Bác sĩ Ruix và người trẻ tuổi ở Binbao, sau cái bắt tay, đã cùng ngồi đối diện nhau rất lâu ở trong phòng mà chưa hề nói với nhau một lời nào. Gađacđô thấy lúc này cần phải giới thiệu hai bên. Khốn nỗi anh không nhớ tên cái anh bạn mà anh xưng hô cậu cậu tớ tớ ấy. Anh gãi tai, nhú lông mày, nghĩ một lúc. Nhưng anh trù trù không lâu. Anh nói:

- Này cậu, tên cậu là gì nhỉ? Cậu tha lỗi cho tớ nhé! Cậu hiểu cho với biết bao nhiêu con người...

Người trẻ tuổi mỉm cười giấu nỗi chán ngán thấy mình bị "tôn sư" quên tên. Hắn xưng danh. Vừa nghe tên hắn, Gađacđô cảm thấy quá khứ đột nhiên tái hiện trong trí nhớ, và anh chữa lỗi lãng quên bằng cách thêm vào tên anh ta: "một ông chủ mỏ giàu có ở Binbao". Rồi anh giới thiệu "bác sĩ lừng danh Ruix". Lập tức hai nhà hâm mộ đấu bò, như thể đã quen nhau từ lâu lắm, xích lại gần nhau do một mối nhiệt tình chung, bắt đầu trao đổi ý kiến về những con vật sẽ đấu chiều nay.

- Mời hai vị ngồi xuống kia, Gađacđô vừa nói vừa chỉ cái ghế xôfa đặt ở cuối gian phòng. Ngồi đó, hai vị không còn lo quấy rầy ai. Hai vị cứ nói chuyện với nhau đi, đừng bận tâm đến tôi. Tôi phải mặc quần áo. Đàn ông đàn ông với nhau cả mà...

Gađacđô cởi áo vét-tông và áo gi-lê, chỉ còn mặc nguyên chiếc sơ mi. Ngồi trên một cái ghế, ở giữa cái cửa vòm nhỏ ngăn phòng khách nhỏ với phòng trong, anh phó thác thân thể anh cho đôi bàn tay của Garabatô; lúc ấy chú này đã mở một cái bao bằng da nước Nga và rút ra một bộ đồ hầu như của phụ nữ để trang điểm cho Gađacđô.

Mặc dầu Gađacđô đã cạo râu kỹ lưỡng, Garabatô vẫn xát xà phòng một lần nữa và cạo mặt cho anh, nhanh nhẹn như một người ngày nào cũng làm công việc đó. Gađacđô, sau khi rửa mặt, lại ngồi lên ghế. Người hầu của anh bèn tắm dấm sáp thơm và nước hoa lên mái tóc anh, xếp nó thành từng vòng trên trán và thái dương rồi bắt đầu sửa sang cái biểu trưng nghề nghiệp tức là cái cô-lê-ta vô cùng tôn quý.

Garabatô kính cẩn chải và tết nạm tóc dài mọc trên đỉnh đầu chủ. Chú bồng ngừng tay, vuốt ngọn nạm tóc lên, gài nó vào đỉnh đầu bằng hai cái cặp tóc rồi ngừng công việc đó để chốc nữa sẽ làm nốt. Bây giờ chú còn phải sửa soạn cho đôi chân của chủ. Chú cởi quần dài và bít tất của Gađacđô ra, chỉ còn để lại trên người anh cái áo may ô và cái quần đùi bằng lụa thêu. Những bắp thịt cường tráng của Gađacđô nổi lên ở dưới lớp vải thành những múi khỏe mạnh. Đùi anh có một chỗ lõm sâu: một cái sẹo do bò húc. Mấy vết trắng trắng che giấu những thương tích cũ để lại trên nước da nâu đôi cánh tay anh. Bộ ngực anh màu hung hung và không có lông hằn lên hai vạch không đều và tím bầm chạy ngang cũng nhắc lại những giai đoạn đẫm máu khác. Ở mắt cá chân anh, da lõm xuống như mang dấu một đồng tiền, màu đỏ đỏ. Cái cơ thể chiến đấu này tiết ra một mùi da thịt lành mạnh và hùng dũng pha lẫn mùi hương thơm nức của phụ nữ.

Garabatô, một tay ôm đầy bông băng trắng toát, quỳ xuống dưới chân chủ:

- Y như một đấu sĩ thời cổ đại! Bác sĩ Ruix kêu lên, ngừng nói chuyện với người chủ mỏ ở

Binbao. Trông kìa, cậu đã trở thành người La Mã rồi đấy, Huan ạ!

- Tại tuổi tác đấy, bác sĩ ạ! Anh matadoo đáp với vẻ buồn buồn. Chúng ta già đi. Xưa kia, khi tôi còn phải đấu cả với bò mộng lẫn ma đói, tôi đâu có cần tất cả những thứ này. Cặp chân tôi mạnh chắc và dẻo dai trong những lúc làm động tác với áo choàng ấy chứ!

Garabatô nhét từng nắm bông nhỏ vào giữa những ngón chân của chủ, phủ bông lên lòng bàn chân và cổ chân thành những mảng của cái vỏ bọc mềm mại này, và quấn băng thành những vòng tròn ốc siết chặt giống những cái vòng quấn các xác ướp cổ Ai Cập. Sau đó anh lấy kim đã luồn sẵn chỉ gài ở tay áo anh, khâu kỹ càng những đầu dải băng lại.

Gadacđô nện xuống đất hai bàn chân trông có vẻ chắc chắn hơn vì được bọc kỹ. Anh cảm thấy khi chúng được nén chặt như thế, chúng thành mạnh mẽ và nhanh nhẹn. Rồi Garabatô luồn chúng vào đôi bít tất dài đến tận nửa đùi. Đó là những đôi bít tất dày dặn và mềm mại, giống như đôi ủng, cái bảo vệ duy nhất của chân anh dưới lớp quần áo chiến đấu bằng lụa.

- Đừng để có nếp nhăn nhé, anh nói. Mày biết đấy, tao không thích bít tất nhăn nhúm đâu.

Anh ra đứng trước gương, ngắm mình hết đằng trước đến đằng sau, cúi người vuốt tay lên đùi để kéo phẳng các nếp nhăn. Bên ngoài đôi bít tất trắng, Garabatô còn lồng cho chủ một đôi bít tất lụa hồng che lấp hoàn toàn đôi trước. Rồi Gadacđô xỏ chân vào một đôi giày mỏng mà anh đã chọn trong nhiều đôi xếp trong một cái hòm tất cả đều có đế trắng và chưa dùng bao giờ.

Bây giờ mới bắt đầu cái giai đoạn khó khăn nhất của việc mặc quần áo. Garabatô cầm phía trên một cái quần cộc chèn bằng lụa màu hung thêu kim tuyến chằng chịt ở những đường khâu, mở phanh nó ra rồi giơ cho chủ xỏ chân vào. Những cái dải rút (23) buộc ống quần cụt có quả kim tuyến ở đầu, buông lủng lẳng trên đôi bàn chân anh. Gadacđô bảo người hầu néo thật chặt các dải lại, đồng thời anh lên gân đùi. Công việc đó rất quan trọng vì người matadoo cần phải thắt thật chặt. Sau khi chỗ thắt dải rút bị che khuất ở mép dưới quần, Garabatô tết nó thành những dây tua tua nhỏ lủng lẳng rất mỹ thuật.

Tiếp đó, Garabatô đưa cho chủ một cái áo sơ mi bằng vải mỏng mịn và trong suốt như sơ mi phụ nữ, ở cổ áo có dải ren xếp nếp thành những hình ống. Chú cài khuy áo, thắt ca-vát thành một vệt dài đỏ rực chạy từ trên xuống dưới yếm áo và lấn vào trong quần cụt.

Còn lại một phần quần áo cần mặc hết sức cẩn thận. Đó là cái thắt lưng dài ít nhất bốn mét hầu như làm ngập cả gian phòng. Garabatô sử dụng nó khéo léo lạ thường nhờ quen tay.

Anh matadoo tới đứng ở một đầu gian phòng gần các bạn anh rồi anh nhét một đầu thắt lưng vào phía trên quần.

- Cẩn thận đấy! Mày phải khéo léo một chút đấy! Anh bảo người hầu.

Rồi anh từ từ xoay tròn người trên gót chân, tiến dần về phía Garabatô trong khi chú này

cầm đầu kia của thắt lưng khiến nó quấn quanh thân người anh matado thành những vòng tròn đều đặn. Bằng những động tác lanh lẹ của bàn tay, chú luôn luôn thay đổi vị trí của dải lụa làm cho nó khi thì gấp đôi khi thì căng nguyên khổ, nhưng lúc nào cũng ăn sát vào người không có một vết nhăn vết phồng, nhẵn lì như chỉ có một lớp vải. Trong khi vừa đi vừa xoay tròn người như thế, Gađacđô vốn kỹ tính về vấn đề ăn mặc thỉnh thoảng lại dừng chân, lùi lại hai ba bước để chỉnh lại cái thắt lưng.

- Không phải thế này, anh gắt. Con khỉ! Phải cẩn thận chứ, Garabatô.

Sau nhiều lần dừng lại như vậy, cuối cùng Gađacđô hoàn thành cuộc hành trình là toàn bộ cái thắt lưng đã được quấn gọn vào người anh.

Trước khi đó, người hầu khéo tay của anh đã may nhiều đường chỉ, đính nhiều cây ghim ở khắp nơi, khiến cho tất cả các phần của bộ chiến phục liền lại với nhau thành một thể duy nhất. Muốn cởi bộ chiến phục đó, Gađacđô phải dùng kéo và nhờ tay người khác. Anh không có cách nào trút bỏ bất cứ thứ gì của bộ chiến phục ấy cho tới khi anh về tới khách sạn, trừ trường hợp một con bò lột bỏ nó ra hộ anh ở ngay tại bãi đấu khiến cuối cùng người ta phải cởi nó cho anh tại trạm xá.

Gađacđô lại ngồi xuống ghế và lần thứ hai Garabatô lại lúi húi sửa sang cái côlêta cho anh. Chú tháo các cặp tóc rồi ghép vào côlêta một cái mônha ([24](#)), búi tóc giả làm bằng những dải băng đen hao hao giống bao tóc của những người matado trong thời kỳ đầu của lịch sử đấu bò mộng.

Gađacđô hình như chưa muốn giam mình hoàn toàn trong bộ chiến phục nên anh vươn vai, bảo Garabatô đi lấy cho anh điếu xì gà trên bàn ngủ, hỏi giờ và có vẻ nghi ngờ rằng đồng hồ nào chạy cũng nhanh cả.

- Còn sớm quá! Anh nói. Vả lại các cậu trong đội đã tới đâu... Mình không thích đến bãi sớm quá. Phải chờ đợi thì khó chịu vô cùng.

Nhưng một người hầu của khách sạn vào báo rằng xe ngựa chở các đội viên của Gađacđô đã tới chờ ở trước nhà. Giờ đi đã tới. Không thể viện lý do gì để trì hoãn lúc lên đường được nữa. Gađacđô mặc ra ngoài thắt lưng một cái áo gilê có ngù kim tuyến. Ngoài áo gilê, anh mặc một cái áo vét-tông lộng lẫy với những đường thêu nổi và to, nặng như một cái áo giáp và đỏ rực như một lò than hồng. Màu lụa hung hung chỉ thoáng trông thấy ở phía trong ống tay và ở hai hình tam giác trên vai, còn ở tất cả những chỗ khác nó bị lấp dưới một lớp nẹp cài áo và hình cánh lá thêu kim tuyến dày cộp cùng những đóa hoa có cánh làm bằng những hòn ngọc đủ màu sắc. Các cầu vai được trang điểm bằng những hình thêu chỉ vàng to sụ. Các mép của nó cũng thêu kim tuyến và treo hàng chùm búp tơ vàng nhỏ rung rinh theo bước chân đi. Ở các cửa túi thò ra đầu hai cái khăn quàng lụa cũng đỏ rực như ca-vát và thắt lưng của anh.

- Đưa mũ chiến đây!

Garabatô thận trọng lấy trong một cái hộp hình bầu dục ra một cái mũ ống màu đen và

xoăn có hai tai phòng lên ở hai bên để trang trí. Gađacđô đội mũ, cẩn thận để búi tóc giả lòi ra và treo đúng giữa hai vai.

- Đưa áo choàng ([25](#)) đây!

Garabatô lấy trên lưng ghế cái áo choàng điều hành rất sang, cái áo choàng quý giá bằng lụa ngày hội cùng màu với toàn bộ quần áo và cũng thêu kim tuyến rất công phu. Gađacđô khoác nó lên vai rồi soi gương, thỏa mãn về việc chuẩn bị. Quả thật trông anh rất oai. Thôi bây giờ thì ra bãi!

Hai người bạn vội vã cáo từ để đi kiểm xe theo anh ra đấu trường. Garabatô cắp một bọc vải đỏ to để thò ra ngoài những cái chuôi và đầu bao của mấy thanh kiếm.

Xuống tới phòng ngoài của khách sạn, Gađacđô thấy chật cứng ở cửa ra vào một đám đông ồn ào tựa hồ có một sự kiện quan trọng nào vừa mới xảy ra. Anh còn nghe thấy tiếng lao xao của một đám đông khác mà anh không trông thấy vì nó tập trung ngoài phố, ở bên phải và bên trái cổng xe. Ông chủ khách sạn cùng gia đình ông chạy vội tới, tất cả đều giang rộng cánh tay như để từ biệt Gađacđô lên đường đi xa.

- May mắn nhé ! Đại thắng nhé!

Bọn hầu trai, phấn khởi đến quên cả sự cách biệt, cũng bắt tay anh:

- Ngài Huan, may mắn nhé!

Anh quay mặt ra bốn phía, mỉm cười không chú ý đến vẻ mặt đầy lo lắng của các nữ nhân viên khách sạn.

- Cảm ơn lắm, cảm ơn lắm! Lát nữa sẽ gặp lại! Anh trở thành một người khác hẳn. Từ khi anh vắt lên vai cái áo choàng lông lầy, một nụ cười bình tĩnh làm nét mặt anh sáng hẳn ra. Da mặt anh tái nhợt nhợt như da mặt người ốm, nhưng anh cười khoái trá vì được sống và được đến với công chúng. Anh thay đổi vẻ mặt một cách dễ dàng do bản năng, như những người cần lấy dáng khi đứng trước công chúng. Anh uốn ngực một cách ngạo nghễ, miệng nhả điệu xì-gà cầm trong tay trái, vừa đi vừa lắc lư cái áo choàng sang trọng, bước vững chãi với vẻ tin tưởng của một người đẹp trai biết rằng thiên hạ đang trầm trồ khen mình.

- Xin lỗi các vị, cho tôi đi nào!... Cảm ơn lắm, cảm ơn lắm!

Anh cố giữ cho quần áo khỏi bị bẩn trong khi lên giữa đám đông ăn mặc rách rưới nhưng phấn khởi đang chen nhau ở trước cửa. Họ không có tiền đi xem nhưng họ tranh thủ dịp này để bắt tay người matado lưng lầy hoặc ít nhất cũng sờ được vào vạt áo anh.

Bên vỉa hè, một chiếc xe đang chờ anh, có bốn con la cương thẳng lịch sự, đeo đầy những quả ngù và lục lạc. Garabatô đã tót lên bên người đánh xe từ bao giờ, với cái gói đựng mulêta ([26](#)) và kiếm. Ngồi trong xe là ba đấu sĩ đặt áo choàng trên đầu gối, mặc những bộ quần áo cũng rực rỡ và thêu chằng chịt như quần áo của người đội trưởng, chỉ khác là quần áo của họ

thêu bằng chỉ bạc.

Gađacđô bị xô đẩy giữa đám người hâm mộ, buộc phải dùng khuỷu tay để chống đỡ những bàn tay khao khát quá. Cuối cùng anh tới được bên bậc lên xuống và đám đông nhiệt tình giúp anh leo lên xe bằng những cái xô đẩy dữ dội vào lưng anh.

- Chào các cậu! Anh nói vắn tắt với các đội viên của mình.

Rồi để tất cả mọi người có thể dễ dàng trông thấy anh, anh ngồi xuống cái ghế sau gần bậc lên xuống, mỉm cười và gật đầu đáp lại những tiếng kêu gọi của vài phụ nữ ăn mặc rách rưới và tiếng hoan hô do bọn trẻ bán báo khởi đầu.

.....

(1) *Expada hoặc matađo*: Hội trưởng một đội đấu bò mộng, người có quyền hạ sát bò mộng trong cuộc đấu.

(2) *Thuốc vàng*: thuốc sát trùng màu vàng, rất khó ngửi.

(3) *Tôrêrô*: Phiên âm từ Tây Ban Nha chỉ những người làm nghề đấu bò mộng.

(4) *Bán đảo*: chỉ nước Tây Ban Nha.

(5) *Lagartihô và Fraxcuêlô*: tên hai nhà matađo nổi tiếng ở Tây Ban Nha.

(6) *Cacmen*: vợ của Huan Gađacđô.

(7) *Aogutiax*: mẹ của Huan Gađacđô.

(8) *Rinhcônada*: tên cái trại lớn của Gađacđô. Trong truyện này sẽ nhắc tới trại đó nhiều lần.

(9) Mỗi người matađo dắt hàng đều có một người uỷ quyền để trông nom quyền lợi."

(10) *Garabatô*: tên người đầy tớ của Gađacđô.

(11) *Đuarô*: Một đơn vị tiền tệ Tây Ban Nha.

(12) *Pêpê*: tên thân mật của Lêchughêrô.

(13) *Nôviđiêrô*: Phiên âm từ Tây Ban Nha, chỉ người đấu bò mộng tập sự chưa được phong chức matađo, chỉ được phép đấu với những con bò non 2-3 tuổi. Loại bò này gọi là nôviđiô, còn những trận đấu như thế gọi là Nôviđiada.

(14) *Đông*: Từ Tây Ban Nha chỉ những người quý tộc hoặc những người giàu sang.

(15) *Miura (Đara Êđuacđô Miura)*: một chủ trại bò mộng, chuyên nuôi những con nổi tiếng hung dữ.

(16) Một nghìn đồng pêxêta: 200 đồng đuarô. Một pêxêta bằng một frăng Pháp.

(17) Chỉ người hầu của matađo mang kiếm cho chủ; kiếm (êxtôkê) làm bằng thép, dài khoảng 85cm, có hai lưỡi và một chuôi ngắn khoảng 6cm, quấn vải đỏ. Khi đâm, người matađo ấn mạnh cái chuôi kiếm thọc sâu vào thân con bò mộng.

(18) *Capêa*: một loại đấu, trong đó người đấu chỉ múa áo choàng để răn bò, chứ không được dùng kiếm để giết nó.

(19) *Côlêta*: nạm tóc dài và tết của những người đấu bò để mọc ở phía sau đỉnh đầu.

(20) *Manuen Bán chiếu*: tên một matađo Tây Ban Nha danh tiếng, bị bò húc chết ở đấu trường Madrit.

(21) *Xôcrát*: nhà triết học danh tiếng thời cổ đại Hy Lạp (khoảng 470 - 399 trước Công nguyên). Ngày nay còn lưu truyền tượng bán thân của ông.

(22) *Người Quốc dân: Tên gọi đùa của một người bandêri diêrô, thành viên trong đội đấu bò của Gadacđô. Người Bandêridiêrô có nhiệm vụ cắm cặp xiên (bandêri) vào bươu cổ con bò trước khi người matađo dùng kiếm giết nó.*

(23) *Dải rút: Những dải rút này rất to dùng để thắt chặt quần cụt ở dưới đầu gối làm cho chân mạnh mẽ hơn.*

(24) *Mônha: Không phải chỉ dùng để trang điểm mà còn để làm giảm đau nếu người matađo bị ngã.*

(25) *Áo choàng (capa) của người đấu bò may bằng lụa hoặc vải màu rực rỡ. Có hai loại áo choàng: loại áo điều hành may bằng lụa, thêu rất công phu, chỉ mặc khi đi điều trên bãi và loại áo chiến đấu may bằng vải bông, mặc khi đấu, dùng để khiêu khích, làm hoa mắt, lừa giống con bò cho nó khỏi húc vào người đấu sĩ.*

(26) *Mulêta: Mảnh vải đỏ hình vuông buộc vào một cái gậy dài khoảng 75cm, dùng để nhử và lừa con bò mộng.*

Chương 2

Mấy con la dừng mãinh kéo chiếc xe phòng đi vùn vụt, trong tiếng lục lạc leng keng vang khắp phố. Dân chúng giãn ra cho xe qua nhưng một số người lại xông tới, dường như họ muốn lao mình vào bánh xe. Ai nấy run rẩy: đó là một sự phấn khích có tính truyền nhiễm thường làm công chúng trong một lúc nào đó bỗng nhiên rung động điên cuồng và gào lên nhất loạt mà không hiểu vì sao.

- Hoan hô những con người dũng cảm. Tổ quốc Tây Ban Nha muôn năm!

Gadacđô vẫn mỉm cười nhưng mặt tái nhợt. Anh tiếp tục chào mọi người và nhắc đi nhắc lại: "Cảm ơn lắm!". Tiếng hoan hô làm anh rất xúc động, anh hãnh diện nghe thấy tên mình được gắn liền với tên Tổ quốc.

Một đám trẻ con, cả trai lẫn gái, đầu tóc rũ rượi, chạy như điên theo xe, hình như chúng nghĩ rằng chạy mãi rồi cuối cùng sẽ được xem một cảnh phi thường.

Đã từ một giờ phố Ancala giống như một con sông xe cộ giữa hai bờ khách bộ hành đang vội vã đi về phía ngoại ô. Đủ mọi loại xe, cổ và kim, có mặt trong dòng người tấp nập ồn ào, từ chiếc xe ngựa chở khách cổ lỗ hiện ra như một hiện tượng lỗi thời đến chiếc xe ô tô. Các chuyển tàu điện chật ních, hành khách bám từng khâu trên bậc lên xuống. Các xe ngựa lớn chở khách đón người ở góc phố Xêvilơ, bác lái xe gào to từ trên cao: "Đi bãi đấu đây! Đi bãi đấu đây". Những con la, mình đeo đầy búp vải đỏ, chạy nước kiệu trong tiếng nhạc leng keng vui vẻ, kéo những chiếc xe mui trần chở những bà những cô chòm khăn choàng trắng muốt gài hoa đỏ. Chốc chốc người ta lại nghe thấy những tiếng kêu khùng khiếp: một thẳng oắt con nhanh như vượn lượn ra từ giữa các bánh xe mà không việc gì, vọt từ hè bên này sang hè bên kia, bất chấp dòng xe cộ đang phóng nhanh đầy nguy hiểm.

Còi ô-tô rú, các xà ích quát tháo chửi rủa, các người bán chương trình rao to tờ chương trình giới thiệu hình ảnh và lý lịch những con bò mộng sẽ đấu, chân dung và tiểu sử những

matado nổi tiếng. Thỉnh thoảng, trí tò mò của quần chúng lại nổi dậy làm tăng sự ồn ào. Một bọn người oai vệ, mặc quần vàng bó sát đùi, áo ngắn thêu kim tuyến, đôi mũ dạ rộng vành có quai giữ cằm và một búp vải màu to tướng cài ở bên trái mũ làm huy hiệu, diễu qua trên lưng những con ngựa gầy thảm hại, giữa hai hàng cảnh binh da đen của đội cảnh vệ thành.

Đó là các picado ([1](#)), những kỵ sĩ dữ tợn nom có vẻ rùng rú. Họ chò trên mông ngựa, sau cái yên cao kiểu Mô-rơ, một người mặc quần áo đỏ, gọi là "con khỉ thông thái", đó là người lao công của bãi đấu đem ngựa đến cho họ.

Các đội đấu bò đi qua trên xe ngựa mui trần, những bộ quần áo thêu của họ phản ánh nắng chiều rực rỡ làm cho công chúng lóa mắt và hào hứng.

- Đấy, Fuentêx đấy!

- Đấy, Bomba đấy!

Mọi người khoái trí nhận ra như vậy, và tò mò nhìn theo đoàn xe, họ càng rảo bước hình như có một cái gì rất lý thú sắp diễn ra và họ sợ đến muộn quá.

Từ đầu phố Ancala, ta có thể trông thấy suốt chiều dài của con đường thẳng tắp và rộng rãi ấy, trắng xóa dưới ánh nắng, với những hàng cây xanh rờn trong gió xuân, với những bao lơn đen ngòm người đứng, với lòng đường chật ních người đi và vô vàn xe cộ chạy xuống phía bể phun nước Xibê-lê. Bắt đầu từ bể đó, phố Ancala lại cao dần lên, giữa hai hàng cây và nhà lớn, rồi đến cuối phố, tầm mắt dừng lại trước cổng Ancala, một thứ khái hoàn môn đứng sừng sững với một lỗ hổng ở giữa, nổi bật trên nền trời xanh điểm mấy đám mây bồng bênh trôi.

Hình như công chúng có linh cảm rằng đội đấu cuối cùng sắp đi qua để ra bãi đấu. Lúc này, chiếc xe ngựa của Gađacđô không còn có bọn oắt con chạy theo hộ tống nữa, vì chúng đã bị cuốn hút vào trong dòng xe cộ. Tuy nhiên, hình như công chúng cảm thấy rằng người matado lừng lẫy sắp tới ở sau lưng họ, cho nên họ luôn luôn quay đầu nhìn lại, chốc chốc lại dừng bước, xếp hàng trên bờ hè để trông rõ anh hơn. Trong những chiếc xe đi trước xe Gađacđô, các bà các cô cũng ngoái cổ lại, tiếng lục lạc của chiếc xe anh làm họ chú ý. Thỉnh thoảng lại có tiếng ồn ào trong đám đông đứng trên bờ hè: họ hoan hô nhiệt liệt Gađacđô. Người thì lấy mũ vẫy, người thì giơ cao gậy lên khua tít để chào.

Gađacđô ngồi im lặng, chỉ trả lời bằng một cái nhếch mép bất di bất dịch và hình như anh không còn biết tới những sự hoan hô nhiệt liệt đó. Từ khi anh chào những người bandêridiê-rô, anh không nói một tiếng nào nữa. Cả bọn bandêridiê-rô cũng im lặng, mặt nhợt nhạt, rất lo sẽ xảy ra chuyện không may mà họ chưa rõ như thế nào. Họ đều là cánh đấu bò với nhau cả, nên họ thấy chẳng cần làm ra bộ hiên ngang, cái đó chỉ cần thiết khi đứng trước công chúng mà thôi.

Ngồi bên cạnh Gađacđô là người pêông ([2](#)) tín cẩn của anh được mệnh danh là Người Quốc dân. Bác này nhiều hơn đội trưởng của mình mười tuổi, người cao lớn gân guốc, có cặp lông mày giao nhau và bộ mặt nghiêm nghị. Bác nổi tiếng trong giới đấu bò về lòng trung hậu thẳng

thần và quan điểm chính trị của bác.

Người Quốc dân nói với Gađacđô: - Này anh Huan, anh sẽ không phải phàn nàn về thành phố Madrit đâu nhé. Anh đã chiếm được lòng công chúng ở đây rồi đấy!

Nhưng dường như không nghe thấy Người Quốc dân nói, và dường như cần phải phát biểu những ý nghĩ khác đang đè nặng lên tâm trí, Gađacđô đáp:

- Tớ có linh cảm rằng chốc nữa sẽ có chuyện xảy ra...

Đến gần bể phun nước Xibêlê, chiếc xe phải dừng lại. Một đám ma rất to đi từ phía Pradô (3) lại và tiến về phía Caxtêlanha, làm gián đoạn dòng xe cộ đang đổ từ phố Ancala tới.

Gađacđô càng tái mặt hơn. Anh giương cặp mắt nhớn nhác nhìn cây thánh giá và những linh mục đi qua. Các linh mục đột nhiên cất tiếng hát một bài thánh ca ảm đạm, đồng thời nhìn bọn người quên Chúa và rong chơi bằng con mắt hằn học ghen tị. Anh matađo vội vàng cất mũ, các chú bandêridiêrô cũng làm theo anh, trừ Người Quốc dân.

Gađacđô hét lên:

- Trời đất ơi, cậu phải cất mũ đi chứ, đồ kẻ cướp!

Anh giận dữ nhìn trân trân Người Quốc dân, tựa hồ muốn đánh bác này vì anh tin rằng thái độ vô đạo của bác có thể gây ra cho anh những tai họa ghê gớm nhất.

- Được rồi, tôi cất mũ đây! Người Quốc dân trả lời vùng vằng như một đứa trẻ hay cáu kỉnh, khi cây thánh giá đã đi xa. Tôi cất mũ, nhưng chỉ vì người chết mà thôi.

Đội đấu bò phải đợi lâu, để chờ đám ma dài vô tận đi qua.

- Xúi thật, Gađacđô lẩm bẩm với giọng nói giận run lên. Có ai lại gặp phải đám ma trên đường đi ra bãi đấu như thế này bao giờ không? Tôi đã nói với các cậu rằng thế nào chốc nữa cũng có chuyện không hay xảy ra mà!

Người Quốc dân mỉm cười, nhún vai: - Dị đoan và cuồng tín thật! Thiên Chúa hoặc Thiên Nhiên đều chẳng quan tâm đến chuyện nhỏ nhặt này đâu!

Câu nói đó càng làm cho Gađacđô tức giận. Còn các thành viên khác của đội đấu bò thì đều quên cả lo lắng và bắt đầu chế giễu Người Quốc dân cũng như mọi lần khác, khi họ thấy bác ta lên tiếng nói đến mấy tiếng ưa thích của bác: "Thiên Chúa hoặc Thiên Nhiên".

Khi lòng đường không còn vướng nữa, chiếc xe lại tiếp tục chạy theo nước kiệu của mấy con la và vượt lên trước các xe khác cùng tuân về phía bãi đấu. Tới đây, nó rẽ sang bên phải để vào cái cửa gọi là "cửa chuồng bò" dẫn tới sân nghỉ ngơi và những chuồng bò mộng. Nhưng công chúng đông quá nên đội đấu bò phải đi bộ. Khi Gađacđô và đồng đội bước xuống xe, công chúng lại hoan hô nhiệt liệt. Còn anh thì dùng nắm tay và khuỷu tay thụi huých lia lia để đám đông khỏi chạm bẩn quần áo. Anh mỉm cười với mọi người nhưng giấu bàn tay phải vì ai cũng

muốn bắt tay anh.

- Xin các vị tránh ra cho tôi đi! Cảm ơn lắm!

Khu chuồng bò rộng rãi, nằm giữa hàng rào của bãi đấu và bức tường khu nhà phụ đông nghịt người. Trước khi vào chỗ ngồi, ai cũng muốn đến gần các đấu sĩ để nhìn họ cho rõ. Cao vượt lên trên đám đông ấy, hiện ra những anh picado cưỡi ngựa và những angoaxilê (4) mặc đồng phục của thế kỷ XVII. Ở một bên sân của khu chuồng bò, dựng lên những tòa nhà gạch hai tầng có giàn hoa lá trước cửa ra vào và có chậu hoa ở các cửa sổ: đó là một cái xóm nhỏ gồm nào văn phòng, nào xưởng thợ, nào chuồng bò, nào chỗ ở của các người coi bò, các thợ mộc cùng nhiều loại nhân viên khác.

Anh matado phải khó nhọc lắm mới lách mình qua được các đám đông. Tên anh truyền từ miệng người này sang miệng người khác cùng với những tiếng reo hò phấn khởi:

- Gađacđô!... Gađacđô đấy!... Tây Ban Nha muôn năm!

Và anh hoàn toàn say sưa khi thấy mình được công chúng sùng bái, anh đi nhún nhảy, vể mặt trầm tĩnh như một vị thần, lòng phơi phới thỏa mãn như đang dự một ngày hội mừng anh.

Đột nhiên có hai cánh tay quấn chặt lấy cổ anh và một mùi rượu mạnh xông thẳng vào mũi anh:

- Thật đáng mặt nam nhi, anh bạn quý ời! Hoan hô những con người dũng cảm!

Đó là một ông mặt mũi phương phi, một nhà tư sản vừa mới dự tiệc với bè bạn và tưởng mình đã thoát khỏi sự chú ý đùa nghịch của các bạn, nhưng thực ra họ đang theo dõi ông cách xa đó một chút. Ông ngả đầu vào vai Gađacđô và cứ đứng mãi ở tư thế đó, dường như ông muốn ngủ thiếp đi trong niềm hoan lạc ấy. Nhưng những quả thui của "anh bạn quý", và những cái lắc mạnh của bạn bè đã làm cho Gađacđô thoát khỏi sự vồ vập dai dẳng đó. Thấy mình bị tách khỏi người mình sùng bái, ông say rượu thét lên những tiếng hô yêu nước :

- Hoan hô các hiệp sĩ ! Nhân dân của tất cả các nước hãy đến Madrid mà xem, họ sẽ ghen đến chết! Họ có tàu, có tiền, nhưng tất cả những cái đó đều vô giá trị! Họ không có bò mộng, họ không có ai khả dĩ giết được của con người này danh tiếng dũng cảm! Người con thân yêu của Tây Ban Nha muôn năm! Đất nước của ông cha chúng ta muôn năm!

Gađacđô đi ngang qua một gian phòng lớn quét vôi, không có đồ đạc, trong đó những đồng nghiệp của anh đang đứng giữa những đám người hâm mộ. Rồi anh lách qua một đám đông đang đứng chắn cửa và bước vào một gian phòng nhỏ hẹp lờ mờ, chỉ có vài ngọn đèn yếu ớt chiếu sáng. Đó là nhà nguyện. Một bức họa cũ kỹ mang hình Đức Mẹ ngồi bên con chim bồ câu trang trí vách sau của bàn thờ. Trên bàn thờ có bốn ngọn nến cháy leo lét và mấy bó hoa giả bị mối xông, đầy bụi bặm cắm trong những cái lọ sành tầm thường.

Nhà nguyện đông nghịt. Những người bình dân mê đấu bò đang chen chúc ở đây để được

nhìn rõ những vĩ nhân của cuộc đấu. Họ đứng trong bóng tối lơ mờ, đầu trần, người thì thu mình ở những hàng trên, người thì trèo lên ghế. Hầu hết đều quay lưng lại hình Đức Mẹ, họ tò mò nhìn về phía cửa; hể thấy một người nào mặc bộ quần áo diễu hành óng ánh là họ lại thì thào nói tên người ấy.

Khi các chú bandêridiêrô và picado vào thì chỉ có tiếng xì xào loáng thoáng trong đám người xem, mặc dầu mấy chú ấy cũng sắp phải dấn thân vào chỗ nguy hiểm y như những matado, vì chỉ có những khán giả cực kỳ say mê môn đấu bò mới biết biệt hiệu của các chú ấy.

Bỗng nhiên một tiếng rì rào kéo dài nổi lên và tên một người được nhắc đi nhắc lại mãi:

- Fuentêx! Fuentêx!

Anh matado đom dáng này, thân hình mảnh dẻ, dáng điệu thanh lịch, áo choàng vắt vai, đi tuột vào trước bàn thờ rồi quỳ xuống với điệu bộ rất kịch. Ánh nến được phản chiếu trong lòng trắng cặp mắt gitanô (5) của anh trong lúc anh uốn bộ ngực thanh thanh, đẹp đẽ và nhanh nhẹn của mình. Sau khi cầu kinh và làm dấu thánh giá, anh đứng lên và đi giật lùi ra đến tận cửa, mắt luôn luôn nhìn ảnh thánh, như một ca sĩ vừa rút lui khỏi sân khấu vừa chào khán giả.

Gađacđô chất phác hơn Fuentêx trong việc sùng đạo. Anh bước vào nhà nguyện, chiếc mũ môntêra (6) cầm tay, áo choàng gấp lại. Anh cũng làm bộ điệu vừa đi vừa nhún nhảy, nhưng khi tới trước ảnh Đức Bà, anh quỳ gập người xuống và nhiệt thành cầu nguyện, không để ý đến hàng trăm cặp mắt nhìn anh chằm chằm. Tâm hồn mọi người theo đạo Thiên Chúa ngây thơ như anh hồi hộp vì lo lắng và hối hận. Với lòng chân thành của những con người bình dị luôn luôn sống trong nguy hiểm và tin rằng có đủ mọi thế lực ma quỷ ám ảnh cũng như có đủ mọi sự cứu giúp siêu nhiên, anh cầu Đức Chúa Trời che chở. Lần đầu tiên, từ sáng nay, anh nghĩ đến vợ và mẹ. Ở Xêvilơ vợ anh, chị Cacmen tội nghiệp kia, chắc hẳn đang mong bức điện! Và mẹ anh, bà Aoguxtiax, lúc nàu đang yên tâm trông nom gà vịt ở trại Rinhcônada, chắc hẳn không biết rằng con trai của bà sắp ra đấu! Thật là kinh khủng khi ta có linh cảm rằng chiều nay sẽ có chuyện chẳng may xảy ra! Lạy Đức Mẹ ngồi bên chim bồ câu, xin Đức mẹ che chở cho anh một chút. Từ nay anh nguyện sẽ ngoan lành, anh sẽ quên hết "mọi cái khác", anh sẽ sống theo lời răn của Chúa.

Sau khi củng cố lòng mê tín của mình bằng sự hối hận vô ích ấy, Gađacđô bước ra khỏi nhà nguyện, vẫn còn xúc động, mắt mờ đi không nhìn thấy những người đang chen chúc trên lối đi. Bên ngoài, trong gian phòng đợi của các đấu sĩ, một ông có bộ mặt cạo nhẵn, mặc áo rođanhgôt đen khá vụng về, chào anh:

- Rõ không may chưa! - Gađacđô lầu bầu bước tiếp. Mình đã bảo là thế nào cũng có chuyện xảy ra mà lại!...

Ông là linh mục của đấu trường, một người rất mê đấu bò, mang bình dầu thánh trong túi áo. Ông từ ngoại ô Prôxpêriđat tới. Đi theo ông, có một người hàng xóm làm người phụ lễ cho ông, để đổi lấy một cái vé đi xem. Từ mấy năm nay, vị linh mục này bất hòa với một giáo xứ trong thành phố Madrit vì giáo xứ này tự cho là có cơ sở pháp lý hơn để được độc quyền trông

nom việc lễ bái ở đấu trường. Trong những ngày đấu bò, ông lên xe đi đã có nhà thầu đấu bò trả tiền, ông thu thu cái bình tôn quý trong cái áo rođanhgôt. Trong số bạn hữu và những người được ông che chở, ông lần lượt cho chiếc vé dành cho người phụ lễ. Ở đấu trường, người ta dành cho ông hai chỗ ngồi ở ngay đằng trước, gần cửa vào khu chuồng bò.

Ông linh mục bước vào nhà nguyện y như một người chủ nhà bước vào nhà mình. Ông phần nộ về thái độ của công chúng. Không ai đội mũ nhưng mọi người đều nói to, thậm chí có kẻ hút thuốc.

- Thưa các vị, đây có phải là quán cà phê đầu, linh mục nói. Xin mời các vị đi ra! Cuộc đấu bắt đầu ngay bây giờ đây!

Cái tin ấy có tác dụng là làm mọi người nhanh chóng giải tán. Linh mục rút bình dầu thánh trong vật áo lễ phục ra và vắt nó vào một cái hòm gỗ sơn. Sau khi khóa kỹ vật báu đó, ông vội vã đi chiếm chỗ ngồi trên khán đài trước khi các đội đấu ra trình diễn.

Quần chúng đã biến khỏi các khu nhà phụ. Trong sân bò chỉ còn những người mặc quần áo lụa thêu, những kỵ sĩ mặc áo vàng đội mũ rộng vành bằng da rái cá. Những angoaxilê cười ngửa và những nhân viên phục dịch mặc quần áo xanh đỏ.

Ở chỗ cửa gọi là "cửa ngựa", dưới cái vòm dẫn tới bãi đấu, các kỵ sĩ đang xếp hàng, đứng đầu là các matado rồi đến các bandêridiêrô đứng cách khá xa; còn dặm chân tại chỗ trong sân bò là các picado vẽ mặt dữ tợn, người mặc giáp sắt, hăm hập mùi da ngựa và mùi phân bò, cưỡi những con ngựa ốm o bịt một mắt. Đi đoạn hậu cho đạo quân ấy là hai nhóm la, cứ ba con thắng với nhau thành một nhóm dùng để kéo xác bò xác ngựa ra khỏi bãi đấu. Những con la này hay hốt hoảng, nhưng mạnh mẽ, lông bóng nhoáng, mình đeo vô vàn búp vải màu và lục lạc, ngoài ra còn có một lá quốc kỳ cắm trên vòng cổ.

Ở phía cuối vòm, vượt lên trên cái hàng rào bằng gỗ bịt ngang lưng chừng lối vào bãi, hiện ra cái cửa tò vò để lộ một khoảng trời xanh đầy ánh sáng, mái khán đài và một phần các bậc ngồi đông kín người và phấp phới vô vàn quạt và tờ chương trình như những cánh bướm đủ mọi màu sắc. Một hơi thở mênh mông, như thoát ra từ một bộ ngực ghê gớm tràn qua lối vào đó. Một tiếng rì rào du dương, do làn sóng điện mang đến, làm cho mọi người đoán biết - chứ không phải nghe thấy - ở đâu đây đang chơi nhạc. Trên bờ cửa tò vò, hiện ra hàng dãy đầu người, nhiều vô kể, đầu của cơ man khán giả, ngồi chen chúc, tò mò cúi xuống để sớm được trông thấy những con người anh hùng.

Gadacđô và hai người matado khác chào nhau trịnh trọng rồi cùng đứng vào hàng của các đấu sĩ. Họ không nói không cười: ai nấy chỉ nghĩ đến bản thân và thả dòng tư tưởng trôi miên man, mà cũng có thể họ chẳng nghĩ gì cả vì trí óc đã khô cạn. Sự lo lắng bồn chồn của họ biểu hiện ở chỗ họ như một cái máy luôn luôn sửa sang lại nếp áo choàng, trái nó ra trên vai rồi lại quấn nó quanh người, làm sao cho dưới cái phễu đầy màu sắc rực rỡ đó, cặp đùi của họ được thoải mái, bó sát trong cái vỏ bằng lụa thêu vàng. Mặt ai nấy đều tái, nhưng không nhợt nhạt mà bóng nhẫy vì mồ hôi đã quét lên đó lớp sơn của sự cảm động. Họ nghĩ tới đấu trường tuy

nó vẫn chưa hiện ra, họ không thể nào xua đuổi được nỗi lo sợ về những chuyện sẽ xảy ra ở bên kia bức tường, về những cái vô hình vô ảnh, về những nỗi nguy hiểm mơ hồ đang tiến gần mà chưa bộc lộ. Buổi chiều nay sẽ kết thúc ra sao?...

Sau những hàng đấu sĩ vang lên tiếng chân của hai con ngựa đang từ các hành lang ngoại vi của đấu trường đi vào. Các kỵ sĩ là những angoaxilê mặc áo khoác nhỏ màu đen, đội mũ có sừng cắm những chiếc lông chim đỏ và vàng (7). Họ vừa mới xua những người không có trách nhiệm ra khỏi bãi đấu và bây giờ họ xếp hàng trước các đội đấu để dẫn đường.

Các cửa ra vào của cái vòm, cũng như các cửa rào chắn thứ nhất (8) của bãi đấu đều mở toang ra. Thế là bãi đấu hiện ra: trên bãi cát tròn và rộng đó tấn bi kịch sắp được trình diễn để làm rung động và khoái trí một vạn bốn nghìn người xem. Tiếng rì rào du dương nhưng hỗn tạp càng nổi to và biến thành một thứ nhạc vui nhộn, một hành khúc long trọng có tiếng kèn đồng vang vang thúc giục các đấu sĩ vung vẩy tay một cách hùng dũng và đu đưa bộ ngực. Những con người dũng cảm hãy tiến lên!

Các đấu sĩ, mắt nhấp nháy, chói lòa trước sự thay đổi đột ngột từ bóng tối ra ánh sáng, từ chỗ im lặng đến chỗ ầm ĩ của đấu trường, ở đó hàng vạn con người ngọ nguậy trên các bậc ngòi, rào rạt như những làn sóng tò mò và đều đứng dậy để nhìn cho rõ.

Các đấu sĩ tiến lên. Đột nhiên, ngay từ khi đặt chân lên đấu trường, họ cảm thấy bản thân họ nhỏ đi trước cảnh tượng mênh mông. Dưới ánh nắng phản chiếu màu sắc rực rỡ của bộ quần áo thêu, họ giống những con rối sáng long lanh. Các cử động uyển chuyển của họ làm người xem rất hào hứng khác nào trẻ em đứng trước một đồ chơi kỳ lạ. Toàn thể khán giả rung động trước trận gió điên cuồng làm công chúng kích động và run rẩy đến lạnh sống lưng vào một lúc nào đó. Người thì vỗ tay ầm ĩ, người thì phấn khởi hơn và hét lớn; dàn nhạc như gầm lên. Và giữa khung cảnh ồn ào ấy, từ cửa vào đấu trường đến chỗ ngồi của ông chủ tịch cuộc đấu, các đội đấu diễu hành một cách từ tốn, trịnh trọng, bước chân của họ tuy ngắn nhưng để bù lại cánh tay và thân hình của họ đu đưa rất đẹp. Trong khoảng trời xanh hình tròn lộ ra ở phía trên đấu trường, những con chim câu trắng bay lượn, sợ hãi trước tiếng gầm thét cất lên từ cái núi lửa xây bằng gạch đỏ.

Các đấu sĩ càng tiến sâu vào đấu trường bao nhiêu thì họ càng thấy bản thân khác đi bấy nhiêu. Họ dần thân vào vòng nguy hiểm vì một cái gì quý hơn đồng tiền.

Những sự rụt rè, những mối lo sợ một cái gì chưa rõ, họ đã bỏ cả lại ở phía bên kia hàng rào. Bây giờ họ đang dẫm lên bãi cát đấu trường, họ đang đứng trước công chúng. Cái đó mới là hiện thực. Lòng ham vinh quang, ý muốn vượt chúng bạn, tính tự kiêu về sức mạnh và tài ba của mình, tất cả những cái đó làm cho những tâm hồn chất phác và man rợ ấy quên hết lo sợ và trở thành dũng cảm một cách hung tợn.

Gadacđô đã thành một người khác. Anh vừa đi vừa ngừng đầu ưỡn ngực. Anh cử động với thái độ ngạo nghễ của người đi chinh phục, anh liếc nhìn bốn phía bằng con mắt của người chiến thắng, dường như hai đồng nghiệp của anh không tồn tại. Tất cả thuộc về anh: cả đấu

trường lẫn công chúng. Anh cảm thấy lúc này có thể hạ sát bất kỳ con bò mộng nào của các đồng cỏ Ängđaludi và Caxtilo. Tất cả những tiếng vỗ tay đều dành cho anh, anh không nghi ngờ gì hết. Ở các lô và dọc hàng rào, hàng nghìn con mắt phụ nữ, khuất dưới bóng khăn quàng trắng, chỉ nhìn anh, anh tin chắc như vậy. Chính anh mới là người được công chúng sùng bái. Anh vừa đi vừa mỉm cười một cách kiêu hãnh xắc xược dường như khán giả chỉ hoan hô một mình anh. Anh liếc nhìn một lượt toàn khán đài, hiểu rõ đâu là nơi tập trung những nhóm khán giả chủ yếu thuộc phe anh và anh không thèm để ý đến những nơi có những khán giả thuộc phe khác.

Các đấu sĩ cất mũ chào ông chủ tịch (9); rồi đoàn diễu hành trứ danh đó phân tán, các پہونگ và các picado tản ra khắp các nơi trên bãi. Trong khi một angoaxilê lấy mũ đón chiếc chìa khóa chuồng bò do ông chủ tịch ném xuống, Gađacđô tiến về phía khán đài có những khán giả ngưỡng mộ anh nhiệt liệt nhất, anh trao cho họ giữ hộ cái áo choàng diễu hành. Lập tức nhiều bàn tay nhiệt liệt túm chiếc áo lịch sự đó, căng nó lên bờ hàng rào như một lá cờ hiệu, biểu tượng thiêng liêng của một đảng phái. Những người hăng hái nhất đứng lên, hoa tay múa can (10) hoan hô Gađacđô, phát biểu âm ỉ hy vọng của mình: mọi người sắp được xem người con yêu của Xêvilơ xử sự ra sao!

Còn anh thì đứng tựa lưng vào hàng rào, mỉm cười thỏa mãn về sức mạnh của mình và luôn miệng nói:

- Xin cảm ơn! Tôi sẽ cố hết sức...

Không phải chỉ có những người hâm mộ Gađacđô mới hy vọng như vậy. Toàn thể khán đài chú ý đến anh, chờ đợi những cảm xúc mãnh liệt. Như giới hâm mộ môn đấu bò đã nói, anh matađo này sẽ có ngày biết "vải sơn" - nghĩa là vải giường bệnh xá. Mọi người tin chắc rằng anh sẽ bị bò húc chết tại giữa trường đấu, chính vì thế mà mọi người hoan hô anh một cách nhiệt liệt có tội, với một sự quan tâm độc ác, khác nào một kẻ yếm thế theo khắp nơi một người làm xiếc bằng thú dữ với hy vọng có ngày sẽ thấy người này bị thú dữ đó ăn thịt.

Gađacđô chê cười những người hâm mộ đấu bò kiểu cũ; đó là những nhà bác học nghiêm nghị về môn này, họ quả quyết rằng tai nạn không thể xảy ra miễn là các đấu sĩ chấp hành triệt để các quy tắc của nghệ thuật. Chà, các quy tắc! Riêng anh thì anh không biết các quy tắc, anh không hoài hơi học các quy tắc. Cái cần thiết để chiến thắng là sức mạnh và can trường. Và hầu như chỉ nhờ vào tính bạt mạng và liều lĩnh, không có khả năng nào ngoài những ưu điểm của cơ thể, anh đã xây dựng sự nghiệp một cách nhanh chóng. Công chúng say mê khâm phục anh và kinh ngạc trước sự dũng cảm như điên của anh. Khác với nhiều đồng nghiệp, anh không tiến lên qua nhiều giai đoạn nối tiếp, anh không phải đóng vai capêado hoặc bandêridiêrô, phục vụ sự phụ trong nhiều năm. Anh không sợ sùng bò. Anh nói: "Những cái sùng tệ hại nhất là cái sùng của con ma đói". Vấn đề quan trọng là làm sao vượt lên cho nhanh. Thế là dùng một cái anh xuất hiện trước công chúng với tư cách matađo, và chỉ vài năm sau tiếng tăm anh đã lừng lẫy.

Công chúng khâm phục anh vì họ tin rằng anh thế nào cũng gặp tai họa. Trong lòng họ bùng

bừng một mối nhiệt tình khủng khiếp vì họ thấy anh đùa với Thần chết một cách hết sức liêu lĩnh. Họ quan tâm đến anh cũng như quan tâm đến một kẻ tử tù đã bị đưa vào nhà ngục. (11) Gađacđô không thuộc loại người dè dặt thân mình. Anh hiền tất, kể cả tính mệnh. Anh xứng đáng với đồng tiền của người ta bỏ ra. Công chúng hoan hô và cổ vũ anh chàng liêu mạng ấy, với tư tưởng thỏa mãn bỉ ổi của những kẻ ngồi ở nơi yên ổn để xem cảnh hiểm nguy của người khác. Còn những người thận trọng thì sầm mặt lại trước những kỳ tích dũng cảm của Gađacđô, họ cho nó thực là một sự tự sát. Họ thì thào:

- Mong cho tình hình này còn kéo dài!...

Tiếng chũm chọe và kèn đồng nổi lên và con bò mộng đầu tiên xuất hiện. Gađacđô, tay cắp chiếc áo choàng chiến đấu không có chút trang trí nào, vẫn đứng dựa vào hàng rào, gần bậc ngòi của khán giả trung thành với anh, anh đứng yên, cao kỳ, tin tưởng rằng toàn thể đấu trường đang chú ý nhìn anh. Con bò mộng đó là để cho một matađô khác. Còn anh, anh sẽ hoạt động khi nào đến lượt. Nhưng khi thấy công chúng hoan hô những động tác múa áo choàng khéo léo của đồng nghiệp, anh không thể đứng yên được nữa và, từ bỏ quyết định cũ của mình, anh tiến lại gần con bò và làm vài động tác thể hiện cam đảm nhiều hơn kỹ thuật. Toàn thể đấu trường hoan hô rầm rĩ, vì yêu thích một cách phi lý sự liêu lĩnh của anh.

Đến khi Fuentêx giết xong con bò đầu tiên và vừa chào khán giả vừa tiến về phía ông chủ tịch cuộc đấu thì Gađacđô càng tái mặt vì hình như bất kỳ dấu hiệu hoan nghênh nào không dành cho anh đều là thái độ lãng quên sỉ nhục đối với anh. Nhưng cuối cùng lượt anh tới! Mọi người sẽ được xem một cái gì rất hay đây! Anh không biết cái đó sẽ như thế nào, nhưng anh cảm thấy rằng nhất định anh sẽ làm cho khán giả phải kinh ngạc.

Con bò mộng thứ hai vừa mới bước vào bãi đấu, lập tức Gađacđô, nhanh như cắt với ý muốn tỏ ra xuất sắc, bao khắp bãi đấu. Áo choàng của anh luôn luôn múa sát mõm con vật. Một picado thuộc đội của anh, tên là Pôtagiê, bị ngã ngựa rất nguy hiểm ngay cạnh sườn con bò. Thế là Gađacđô nắm chặt lấy đuôi con thú dữ kéo mạnh đến nỗi con vật phải quay ngược trở lại cho đến khi anh picado ngã ngựa rút lui được vào nơi yên ổn. Khán giả hoan hô Gađacđô như sấm.

Khi đến giai đoạn cầm bandêri, Gađacđô vẫn ở trong hành lang giữa hai lớp hàng rào, để chờ lúc nổi kèn trống báo hiệu sang giai đoạn hạ sát. Người Quốc dân, tay cầm mấy chiếc bandêri, tìm cách khích con bò lúc ấy đang đứng yên giữa bãi đấu. Bác ta chẳng thiết làm những động tác khéo léo, hoa mỹ hoặc dũng cảm. Đối với bác, đây chỉ là việc bác kiếm cơm. Ở thành phố Xêvilơ kia, bác còn bốn đứa con nhỏ; nếu chẳng may bác chết đi thì chúng nó không thể kiếm ra một người bố khác. Làm đủ trách nhiệm của mình, thế thôi, cầm mấy cái bandêri một cách bình thường nhất trong nghề đấu bò, chẳng mong được vỗ tay khen, miễn là không bị la ó.

Khi bác cầm xong cặp bandêri vào bấu cổ con bò thì trên khán đài có người vỗ tay, nhưng cũng có người chê bai bác bằng cách nói bóng gió mỉa mai đến những tư tưởng của bác:

- Này, bớt chính trị đi và cầm mạnh lên nhé! Người Quốc dân đứng xa nên không nghe rõ lời chê trách. Bác tươi cười đáp lại như đội trưởng của mình:

- Rất cảm ơn!... Rất cảm ơn!...

Một hồi kèn đồng và chũm chọe báo hiệu giai đoạn hạ sát đã tới. Thế là Gađacđô lại nhảy vào bãi đấu. Lập tức khán giả nhốn nháo, lao xao vì xúc động. Anh là người matađo yêu thích của họ, họ chờ đợi ở anh cái hay nhất của buổi đấu.

Gađacđô giật lấy cái mulêta gấp lại mà Garabatô ở trong hành lang giơ ra cho anh; anh rút ra khỏi vỏ thanh kiếm mà người hầu ấy cũng chìa ra. Người thắng đơ, tay cầm mũ, anh từ từ đi đến trước chỗ ngồi của ông chủ tịch cuộc đấu. Tất cả các khán giả đều nghển cổ, chăm chú nhìn thần tượng của mình. Không ai nghe rõ lời anh phát biểu ([12](#)). Nhưng dáng dấp hiên ngang, thân hình cân đối và lồng ngực hơi ưỡn ra để cho lời nói thêm mạnh, tất cả những cái đó tác động đến công chúng chẳng kém gì một bài diễn thuyết hùng hồn nhất. Khi anh phát biểu xong, xoay người lại và ném mũ xuống đất, công chúng hoan hô rầm rĩ:

"Hoan hô người con yêu quý của Xêvilơ! Lần này nhất định chúng ta được xem một trận đấu thật sự!...". Và khán giả, người nọ nhìn người kia, như để bảo ngầm nhau rằng sắp có những cái phi thường. Ở khắp khán đài, mọi người run rẩy có vẻ chờ đợi một cảnh tượng tuyệt diệu. Bỗng toàn đấu trường im lặng, im lặng hoàn toàn, dường như nó vắng ngắt. Tất cả sinh khí của hàng vạn con người dồn vào các con mắt. Không ai thở nữa.

Gađacđô thung thảng bước đến phía con bò mộng, một tay cầm cái mulêta gấp lại như một ngọn cò, một tay vung vẩy thanh kiếm như một con lắc ăn nhịp với bước chân anh đi. Thoáng quay đầu lại, anh thấy Người Quốc dân và một پہنڊ khác đang bước theo anh, tay cắp áo choàng sẵn sàng giúp đỡ anh.

- Mọi người tránh ra xa! Anh ra lệnh.

Tiếng anh nổi lên giữa đấu trường im ắng, vang dội tới những hàng ghế xa nhất và làm mọi người tỏ lời khâm phục: "Anh ấy vừa nói: Mọi người tránh ra xa! Con người dũng cảm thật!".

Gađacđo một mình tiến đến bên con thú, đấu trường đột nhiên lại im ắng. Anh bình tĩnh xòe mulêta rồi tiến thêm chút nữa đến sát mõm con làm nó kinh ngạc và sợ hãi trước con người táo tợn ấy. Công chúng không dám nói nữa, không thở nữa, nhưng con mắt của họ long lanh vì khâm phục. Can đảm thật! Đi đến sát sừng!

Người matađo dậm chân xuống bãi cát một cách sốt ruột, chọc cho con bò tấn công. Thế là khối thịt khổng lồ ấy với đôi sừng nhọn hoắt, vừa rống lên vừa xông lại. Chiếc mulêta đưa qua ngay trên cặp sừng, sừng quệt nhẹ vào các quả ngù và quần áo người matađo, nhưng anh vẫn đứng yên không cử động nào khác ngoài việc hơi ngả người về phía sau. Trước động tác ấy, công chúng gào lên hoan hô!

Con vật quay người lại, tấn công một lần nữa người cầm mảnh vải. Một động tác thứ hai

giống lần trước, lại làm cho công chúng gầm lên Con bò mỗi lúc một điên cuồng thêm vì thấy bị lừa, càng xông mạnh vào người địch thủ. Nhưng anh vẫn liên tục làm rất nhiều động tác bằng mulêta, chỉ di chuyển người trên một khoảng rất hẹp; sự nguy hiểm ở sát bên mình khiến anh thêm táo bạo, tiếng hoan hô của công chúng làm anh say sưa.

Gađacđô cảm thấy hơi thở dữ dội của con quái vật ở ngay bên mình, bọt dãi ướt át của nó rớt xuống bàn tay phải và mặt anh. Nhưng, có lẽ vì đã quen với sự đụng chạm đó, anh chỉ coi con bò mộng như một người bạn chịu hy sinh tính mệnh để góp phần xây đắp vinh quang của anh.

Cuối cùng con bò dừng lại, có vẻ mệt và trước cái trò chơi quái ác, nhìn người có mảnh vải đỏ bằng con mắt ra vẻ suy nghĩ lơ mờ; trong óc nó, nó nghĩ rằng người ta đang dùng một thuật gì để, từ đợt tấn công này sang đợt tấn công khác, dẫn nó đến chỗ chết. Bấy giờ Gađacđô cảm thấy trong tim sự hồi hộp của những ngày vĩ đại của mình:

"Tiến lên nào!..."

Anh nhặt cái mulêta và quay tròn tay trái, anh quấn nó vào quanh cái cán. Rồi anh giơ tay phải lên ngang tầm mắt và chúc thanh kiếm về phía u vai của con vật. Công chúng ngạc nhiên và ào ào phản đối.

- Dừng xông vào như thế! Dừng, dừng! Hàng vạn người hét lên.

Vì làm như thế sớm quá. Con bò chưa ở vào tư thế thuận lợi. Nó dễ xông lên và có thể húc trúng anh matado. Gađacđô hành động thật trái với mọi quy tắc của nghề nghiệp. Nhưng anh chàng rồ dại này có đếm xỉa gì đến quy tắc, đến ngay cả sinh mệnh của mình. Đột nhiên, đúng lúc con bò chồm vào người anh, anh phóng lưới kiếm về phía trước. Thật là một sự va chạm dữ dội, tàn bạo. Trong một giây đồng hồ, người và vật hợp thành một khối và cùng bước đi vài bước, quấn chặt lấy nhau, không ai có thể biết được là bên nào thắng: người thì mất một tay và một phần thân thể giữa cặp sừng, còn vật thì cúi đầu, lờn lộn tìm cách đâm sừng nhọn hoắt vào con rối sặc sỡ đang nhảy nhót cuống quýt để tránh đòn.

Cuối cùng hai bên rời nhau ra, cái mulêta rơi xuống đất như một miếng giẻ rách và người đấu sĩ kiệt xuất, hai bàn tay không còn vướng víu, ra khỏi trận đấu vẫn lão đảo sau cuộc đụng chạm dữ dội. Nhưng chỉ sau vài bước là anh lấy lại được thăng bằng. Bộ quần áo của anh xộc xệch, cái ca-vát lung lẳng ngoài áo gilê, rách toạc vì bị sừng bò húc trúng.

Lúc đầu con bò tiếp tục lao đi theo đà. Trên cổ rộng của nó chỉ hơi thò ra cái tay nắm đỏ lòm của thanh kiếm cắm ngập tận chuôi. Rồi nó đứng sững lại, lắc lư như chào một cách đau đớn, quỳ gập hai chân trước, gục đầu xuống làm mõm chạm vào bãi cát, rống lên và lăn kèn ra rùng mình hấp hối.

Đấu trường như sụp đổ, những hòn gạch như va chạm vào nhau, công chúng như lên cơn điên: họ đứng cả dậy, tái mặt và run rẩy, hò hét dậm chân dậm tay dữ dội. Con bò chết rồi! Nhát kiếm tuyệt quá! Trong một giây đồng hồ, mọi người đã tưởng anh matado bị sừng bò húc

trúng, mọi người đã tưởng anh sẽ lẫn xuống máu trào ra, thế mà bây giờ anh đứng bình yên tuy còn choáng váng vì bị va mạnh nhưng vẫn khỏe mạnh và tươi cười. Sự ngạc nhiên và khâm phục làm cho khán giả hào hứng đến tột độ.

- Ôi chao! Cậu ấy mới hung chứ! Khán giả kêu lên như vậy vì họ không tìm ra lời lẽ nào đúng hơn để diễn tả sự kinh ngạc của họ. Cậu ấy mới hung chứ!

Mũ tung lên phơi phới và tiếng vỗ tay lại nổ ra như sấm, lan từ bậc ngồi này sang bậc ngồi khác trong lúc anh matado bước đi trong bãi đấu dọc theo hàng rào đến trước chỗ ngồi của ông chủ tịch cuộc đấu.

Tiếng hoan hô càng vang dậy khi Gadacdo giang hai tay, cúi chào ông chủ tịch. Mọi người hét lên đòi phần thưởng thật xứng đáng cho người matado kiệt xuất. Đó là cái tai của con bò (13). Chưa bao giờ có người matado xứng đáng hơn với phần thưởng đó. Những nhát kiếm như thế mấy khi mà thấy được ! Niềm hoan hỷ của khán giả còn tăng thêm khi một chú lao công đem đến cho anh matado một vật hình tam giác màu sẫm, đầy lông lá vào máu me: đó là một mảnh tai con bò.

Con bò thứ ba đã bước vào bãi đấu thế mà tiếng hoan hô Gadacdo còn tiếp tục, tựa hồ công chúng vẫn chưa bình tĩnh lại sau cơn xúc động, và tất cả mọi chuyện xảy ra trong phần còn lại của buổi đấu chẳng có ý nghĩa gì cả. Những matado khác, ghen tị đến tái mặt, cố gắng làm cho khán giả chú ý đến mình nhưng vô hiệu: có tiếng vỗ tay nhưng yếu ớt và rời rạc. Hình như khán giả đã kiệt sức sau cơn điên loạn mới rồi nên chẳng chú ý mấy đến tấn tuồng mới đang diễn ra trước mắt họ.

Nhưng chẳng bao lâu, nhiều cuộc cãi cọ om sòm nổ ra từ bậc ngồi này sang bậc ngồi kia: những khán giả ủng hộ các matado khác, sau khi đã bình tĩnh lại và thoát khỏi cơn say sưa xâm chiếm toàn thể đấu trường, bắt đầu tiếc sự thán phục vô tình của mình và tranh luận về Gadacdo. Theo ý họ, Gadacdo tuy rất dũng cảm, rất táo bạo, coi rẻ tính mệnh của mình, nhưng tất cả những cái đó đâu phải là nghệ thuật. Và những khán giả khâm phục Gadacdo một cách nồng nhiệt nhất và hung bạo nhất vì bản thân họ cũng có tính hung tợn và liều lĩnh, nổi cơn tức giận như khi một tín đồ tôn giáo thấy có kẻ hoài nghi ông thánh của mình.

Mọi người ít chú ý đến trận đấu mới còn do nhiều chuyện lôi thôi đang xảy ra ở các hàng ghế. Bỗng nhiên khán giả náo động ở chỗ này chỗ khác, quay lưng lại bãi đấu, vung tay vung gậy lên qua đầu.

- Đang đánh nhau ở khu 3 kìa! Người ta vui thích reo lên. Lại đánh nhau ở khu 5 nữa kìa!

Người ta kiễng chân lên cố nhìn qua đầu người bên cạnh nhưng chỉ thấy những cảnh binh đang từ từ leo lên nơi xảy ra lộn xộn.

- Ngồi xuống ! Ngồi xuống ! Những người trầm tĩnh nhất kêu the thé vì không trông thấy các đấu sĩ đang tiếp tục hoạt động trên bãi đấu.

Dần dà đám đông bớt náo động, đầu họ lại trở lại vị trí bình thường ở phía trên những hàng ghế dài lượn cong. Nhưng thần kinh của họ đã bị kích thích quá độ rồi, và sự nóng nảy của họ thể hiện ra bằng một mối ác cảm bất công đối với một số đấu sĩ hoặc bằng một sự im lặng khinh khỉnh.

Công chúng trở thành khó tính sau cơn xúc động quá mạnh, nên thấy cái gì cũng nhạt. Họ nuôi dưỡng sự căm ghét của mình bằng cách ăn và uống. Những người bán quà đi lại giữa các lớp hàng rào và ném quà bánh cho khách hàng một cách khéo léo kỳ diệu. Những quả cam trông như những búp chỉ đỏ thắm bay lên đến tận những bậc cao nhất của khán đài, chuyển từ tay người bán đến tay người mua thẳng một lèo dường như có một sợi dây vô hình điều khiển. Những chai nước giải khát mở kêu bôm bốp. Rượu vang Ăngđaludi màu vàng óng ánh trong các cốc.

Một bầu không khí tò mò bỗng trùm xuống khán đài. Fuentêx sắp cầm bandêri vào bươu cổ (14) con bò của anh, mọi người chờ đợi một cái gì cực kỳ khéo léo và mỹ thuật.

Fuentêx tiến vào giữa bãi đấu, tay cầm cặp bandêri bình tĩnh, bước từng bước chậm rãi như bắt đầu một trò chơi. Con bò theo dõi các cử chỉ của anh bằng con mắt nghi ngại, ngạc nhiên thấy trước mắt nó chỉ có một người duy nhất, sau cảnh náo động có những chiếc áo choàng tung ra, những cây bandêri cắm vào bươu cổ và những con ngựa còm đến dâng mình cho cặp sừng của nó.

Người matado thực tế đã thôi miên con vật. Anh tiến lại gần đến mức mũi bandêri chạm vào trán nó, rồi anh chạy từ từ, dường như bị cám dỗ, con bò chạy theo anh. Người và vật chạy tới bờ bên kia của bãi đấu. Con quái vật hình như đã được dạy thuần thục nên làm theo mọi động tác của anh cho đến khi anh thấy nên chấm dứt trò chơi đó. Bây giờ anh mới dang hai tay, mỗi tay cầm một cây bandêri, kiễng chân uốn thẳng thân hình mảnh dẻ và cân đối, bước lại gần con bò với một vẻ tự tin trang nghiêm rồi cầm hai mũi kết tua rua vào cổ con vật đang bàng hoàng.

Ba lần liên tiếp, anh làm lại động tác trong tiếng hoan hô của khán giả. Những người cho mình là sành sỏi bây giờ mới trả thù việc Gađacđô được khâm phục. Fuentêx mới thật là đấu sĩ chứ! Và đây mới là nghệ thuật!

Đứng tựa vào hàng rào, Gađacđô lau mồ hôi trán bằng cái khăn của Garabatô trao cho anh. Anh uống một cốc nước, quay lưng về phía bãi đấu để khỏi phải trông thấy những kỳ tích của đồng nghiệp. Nếu ở ngoài bãi đấu anh đánh giá cao các địch thủ của anh vì sự nguy hiểm đã làm cho anh và họ thân nhau thì ở đây, ngay từ lúc anh bước chân vào bãi đấu, ai ai cũng trở thành thù địch của anh và những thắng lợi của họ làm anh buồn rầu chẳng khác nào những điều sỉ nhục. Lúc này những tiếng hoan hô của công chúng dành cho Fuentêx có thể coi như một việc đánh cắp vinh quang của anh.

Ngay từ lúc xuất hiện con bò thứ tư, con bò của anh, anh cố hết sức làm kinh ngạc khán giả bằng những kỳ tích của mình. Mỗi khi có một picado nào ngã ngựa là anh lại múa áo choàng, dù

con bò về phía bờ bên kia của bãi đấu, làm nó hoang mang trước những động tác nhanh nhẹn của anh, cuối cùng nó phải đứng yên. Bấy giờ anh mới lấy bàn chân chạm vào mõm nó hoặc cất mũ đặt vào khoảng giữa hai cái sừng của nó. Đôi khi anh thách thức một cách thật táo bạo: lợi dụng lúc con vật đang ngạc nhiên, anh giơ bụng ra hoặc quỳ xuống ngay trước mặt nó làm ra vẻ sắp nằm xuống ngay dưới mõm nó.

Những người hâm mộ đã có tuổi ngầm ngầm phản đối: "Thật là những trò khi, những trò hề mà ngày xưa không ai dung thứ!". Nhưng họ đành phải im, chịu thua những tiếng hoan hô rầm rĩ của công chúng.

Lúc tiếng kèn báo hiệu giai đoạn cắm bandêri nổi lên, khán giả ngơ ngác thấy Gađacđô giật trong tay Người Quốc dân những cây bandêri và bước về phía con bò. Mọi người phản đối. Gađacđô mà cũng cắm bandêri à? Đứng! Đứng! Không ai còn lạ chỗ yếu của anh trong giai đoạn này của trận đấu. Việc đó là để cho những người đã tiến từng bước trong sự nghiệp của mình, cho những ai đã làm cái việc cắm bandêri trong một thời gian dài cạnh sự phụ trước khi trở thành matađô. Còn Gađacđô thì lại bắt đầu từ giai đoạn cuối, nghĩa là anh đã làm cái việc hạ sát con bò ngay từ khi anh bước vào đấu trường.

- Đứng! Đứng! Công chúng gào ầm lên.

Từ hàng rào, bác sĩ Ruix vừa vẫy tay vừa hét: - Con ơi! Thôi thôi! Con chỉ biết làm việc chính là hạ sát con bò thôi.

Nhưng Gađacđô bỏ ngoài tai các ý kiến của khán giả, bất chấp những sự phản đối của họ khi anh thấy trong lòng bùng bùng dũng khí. Không để ý đến cảnh ồn ào, anh bước thẳng đến phía con bò và trong khi nó chưa kịp làm gì, anh đã cắm vèo cặp bandêri vào cổ nó. Nhưng cặp bandêri cắm vụng, không đúng chỗ, và con bò ngạc nhiên chồm lên. Thế là một chiếc bandêri rơi xuống đất. Nhưng có hề chi? Sự liều lĩnh của Gađacđô chỉ làm khán giả cười thích thú, vì họ vốn độ lượng với những người được họ yêu thích, sẵn sàng tha thứ và bào chữa mọi lỗi lầm. Gađacđô càng táo bạo, anh vớ một cặp bandêri khác rồi cắm nó vào cổ con bò, bất chấp những lời phê phán khuyên can của những người lo sợ cho tính mệnh của anh. Anh cắm đến lần thứ ba, vẫn cứ vụng, nhưng anh dũng cảm quá đến mức đáng lẽ khán giả huýt sáo chê bai thì họ lại hoan hô rầm rĩ: "Người mới ghê chứ! Nhộn thật và may mắn thật!..."

Trong sáu cây bandêri chỉ có bốn cây còn cắm trên cổ con bò, nhưng ẻo lả đến nỗi hình như con vật không cảm thấy sự "trùng phạt" ([15](#))

- Con bò vẫn còn nguyên vẹn ([16](#)), khán giả hét to trên các bậc ngòi trong khi Gađacđô nắm lấy thanh kiếm và mảnh mulêta tiến lên, bình tĩnh và oai hùng, tin tưởng vào vận đỏ của mình:

- Mọi người tránh xa ra! Anh lại thét lên.

Mặc dầu anh đã ra lệnh, anh vẫn thoáng thấy một người ở đằng sau mình. Anh quay đầu lại nhìn: Hóa ra là Fuentêx đang đi theo anh, tay cắp áo choàng, giả vờ lơ đãng nhưng sẵn sàng xông lại cứu anh, vì Fuentêx dường như linh cảm thấy sẽ có tai nạn xảy ra.

- Để mặc tôi, Ăngtônô! Gađacđô nói với Fuentêx một cách nghiêm nghị nhưng kính trọng, như nói với một người anh cả.

Vẻ mặt của Gađacđô làm cho Fuentêx nhún vai như để nói rằng thế thì anh không chịu trách nhiệm nữa, rồi quay người lùi ra xa một chút, tin rằng sớm muộn anh vẫn sẽ phải can thiệp.

Gađacđô xòe cái mulêta ngay trên đầu con bò làm nó tấn công lập tức. Anh tránh thoát. Công chúng gào lên:

- Hoan hô!

Con vật quay lại chồm lên người matado rồi bằng một cái húc mạnh, nó giật được cái mulêta. Gađacđô thấy mình mất vũ khí và bị con vật đuổi riết, đành chạy về phía hàng rào. Nhưng ngay lúc ấy, cái áo choàng của Fuentêx đã từ đâu tới chặn đứng con bò, còn Gađacđô đang chạy bỗng thấy con vật dừng lại thì anh không nhảy qua hàng rào ra ngoài mà lại ngồi xuống thềm hàng rào và cứ ngồi như vậy bốn năm giây, ngắm địch thủ của mình ở cách có vài bước. Sự dũng cảm cố tình của anh làm cho cuộc tháo lui của anh kết thúc bằng những tiếng hoan hô rầm rĩ của công chúng.

Gađacđô cúi nhặt chiếc mulêta và thanh kiếm, sửa sang kỹ càng mảnh vải đỏ rồi đến đứng đối diện với con bò. Anh không thần nhiên như trước nữa mà hết sức tức giận và quyết tâm giết thật mau con vật đã khiến anh phải chạy trốn trước mắt bao nhiêu người vốn khâm phục anh. Vừa làm xong một động tác tránh, anh cho rằng phút quyết định đã tới: anh bèn đứng uốn ngực, cái mulêta hạ thấp xuống, cái chuôi kiếm giơ ngang tầm mắt. Khán giả lại phản đối, lo cho tính mệnh của anh.

- Dừng liều thế!... Dừng! Dừng! Trời ơi!

Một tiếng kêu khủng khiếp làm rung động toàn thể đấu trường. Công chúng kinh hoàng đứng bật dậy, mắt mở to, nhiều phụ nữ che mặt đi hoặc bấu chặt lấy tay người bên cạnh. Gađacđô, trong lúc lao vào con vật, vấp mũi thanh kiếm vào một cái xương của nó, chướng ngại vật đó làm cho anh chậm tháo thân nên bị một cái sừng húc trúng. Sừng móc vào ngang thân anh, tuy anh là một chàng trai khỏe mạnh và chân tay chắc nịch, anh vẫn bị nhấc bổng lên, tay chân múa men trên không như một con rối ẻo lả. Cuối cùng con vật hùng mạnh lắc đầu ném anh ra xa vài bước. Anh ngã vật xuống cát, tay chân dang rộng, khác nào một con nhái mặc quần áo bằng lụa thêu kim tuyến.

- Chết rồi! Sừng đâm thủng bụng rồi! Khán giả kêu lên.

Nhưng giữa những người cầm áo choàng chạy lại để che chở và cứu anh, Gađacđô đứng dậy mỉm cười, sờ nắn chân tay mình, rồi anh nhún vai để tỏ ý rằng anh vẫn bình yên vô sự. Anh choáng váng vì bị ném xuống đất và thắt lưng của anh rách bươm, nhưng chỉ có thế thôi. Sừng bò chỉ đâm vào cái vỏ lụa dày bọc người mà thôi.

Anh đi nhặt "những dụng cụ xử tử" (17). Khán giả không còn ai muốn ngồi xuống vì tin rằng keo đấu sẽ nhanh chóng và dữ dội. Gađacđô tiến lại bên con bò như một người bị kích thích đến trở thành mù quáng. Sau khi thoát khỏi sừng bò anh không tin rằng nó ghê gớm nữa. Đối với anh, bây giờ chỉ có thắng hoặc chết, mà ngay lập tức không chậm trễ, không thận trọng. Hoặc con bò phải chết hoặc anh phải chết. Mắt anh đỏ ngầu như ứ máu. Anh loáng thoáng nghe thấy tiếng hò hét của khán giả khuyên anh thận trọng như tiếng gầm thét xa xôi từ một thế giới khác dội đến.

Anh chỉ làm hai động tác bằng mulêta với sự giúp đỡ của một capêado đứng bên. Rồi đột nhiên, nhanh như tên bắn, anh xông vào con bò và phóng một nhát kiếm mà những khán giả khâm phục anh nói đó là một tia chớp. Anh đưa mạnh tay ra phía trước đến nỗi khi anh rút nó về, anh cảm thấy nó chạm vào một cái sừng, anh lão đảo, bị hất lại vài bước, nhưng anh vẫn đứng, còn con vật thì lồng chạy cuống cuồng rồi ngã ở bờ bên kia bãi đấu, bốn chân gập lại, đầu gục xuống cát cho đến lúc người puntidiêro (18) đâm cho nó một nhát để kết liễu đời nó.

Công chúng phấn khởi đến phát điên. Một trận đấu tuyệt diệu! Những xúc động không thể nào chịu nổi! Quả thật Gađacđô không để khán giả mất tiền hoài. Kỳ tích của anh đáng giá hơn tiền mua vé nhiều. Những người hâm mộ môn đấu bò sẽ tha hồ bình luận ba ngày liền trong các quán cà-phê. "Ôi chao! Cậu ấy mới liều mạng làm sao, mới hung làm sao!". Và những người khâm phục Gađacđô nhiệt liệt nhất, như bị một cơn sốt hiếu chiến, đảo mắt nhìn xung quanh để tìm những ai thuộc phe đối lập.

- Thật là nhà matađo số một trên thế giới!... Ai không đồng ý như vậy thì đã có tôi...

Khán giả chẳng chú ý gì nữa đến phần còn lại của buổi đấu. Sau những kỳ tích của Gađacđô, mọi thứ xem ra vô vị.

Khi con bò cuối cùng gục xuống, bọn trẻ con, khán giả hạ cấp trong xã hội và đấu sĩ tập sự, tràn vào bãi đấu như nước lũ. Họ vây quanh Gađacđô, đi hộ tống anh từ chỗ ngồi của ông chủ tịch đến tận cửa ra. Họ xô đẩy anh, ai cũng muốn bắt tay anh, chạm vào quần áo anh. Cuối cùng, những người nhiệt tình nhất, bất chấp những cái huých thụi của Người Quốc dân và những bandêridiêro khác, túm lấy hai đùi của người matađo ưu tú, công kênh anh đi xuyên qua bãi đấu vào các hành lang rồi ra ngoài đấu trường.

Gađacđô bỏ mũ chào những nhóm người ca ngợi anh khi anh đi qua. Khoác chiếc áo choàng điệu hành, anh để cho khán giả khênh anh như một vị thần, vươn mình kiêu hãnh trên cái rùng người đội mũ kiểu Corđu và cát két kiểu Mađrit hoan hô anh như sấm.

Khi chiếc xe ngựa của anh tới đầu phố Ancala, giữa tiếng reo mừng của rất nhiều người tuy không dự cuộc đấu nhưng đã biết tin thắng lợi, một nụ cười kiêu hãnh và thỏa mãn về sức lực của bản thân làm rạng rỡ khuôn mặt lấm tấm mồ hôi và hấy còn nhọt nhọt vì cảm động của anh. Người Quốc dân vẫn lo lắng về cái ngã ghê gớm của người đội trường, nên hỏi Gađacđô xem có đau ở đâu không và có cần gọi bác sĩ Ruix không?

- Không cần!... Bị xoa nhẹ một tý thôi mà! Không có bò mộng nào giết nổi tớ đâu!...

Tuy vậy, có lẽ đúng lúc say sưa tự đắc thì kỷ niệm về những nỗi lo sợ buổi sáng lại hiện ra trong ký ức và hình như anh thoáng thấy vẻ chế nhạo trong khóe mắt của Người Quốc dân, nên anh nói thêm:

- Có những ý nghĩ ám ảnh tớ trước khi tới đấu trường. Ám ảnh như hơi hướng của phụ nữ. Tuy vậy cậu có lý đấy, Xêbátchiêng ạ! Cậu nói thế nào nhỉ! Thiên Chúa hoặc Thiên Nhiên có phải không? ... Thật thế đấy, Thiên Chúa hoặc Thiên Nhiên đều chẳng dính dáng gì đến chuyện đấu bò cả. Bọn chúng ta phải tự mình lo lấy thân mình bằng tài ba hoặc dũng cảm, chứ chẳng có Trời Đất nào phù hộ mình cả... Này, Xêbátchiêng, cậu có năng lực đấy. Nếu trước kia cậu được học hành thì có lẽ đã thành công trong một nghề tự do nào rồi.

Trong lúc lạc quan vì sung sướng, anh coi người bạn bandêridiêrô kia như một nhà hiền triết, quên rằng trước đây anh luôn luôn chế giễu những bài diễn thuyết lung củng của con người hiền lành thực thà ấy.

Về đến nhà, khi bước vào phòng ngoài, anh gặp không biết bao nhiêu là người hâm mộ muốn ôm hôn anh. Họ miêu tả chiến công của anh bằng những lời lẽ khoa trương làm cho anh tưởng rằng những thành tích ấy không phải là của anh nữa vì nó đã bị đưa lên quá đáng và biến hóa đi trong thời gian ngắn ngủi anh đi từ đấu trường về nhà. Lên tới phòng anh, anh thấy bạn hữu đông nghịt, toàn những ông sang trọng xưng hô cậu cậu tớ tớ với anh và cố dùng ngôn ngữ mộc mạc của dân quê, của những người chăn bò chăn dê. Họ vừa vỗ vai anh vừa nói:

- Cậu cừ lắm! Cừ lắm! Tớ chỉ biết nói thế thôi. Anh lảng tránh những người đón chào quá nhiệt liệt ấy, bước ra ngoài hành lang với Garabatô và bảo người hầu:

- Cậu đi đánh cho tớ bức điện về nhà. Cậu biết đấy: "Không có gì mới".

Garabatô muốn từ chối. Anh ta còn phải giúp người matađo cởi quần áo. Nhân viên của khách sạn sẽ đảm nhận việc đánh điện.

- Không ! Không ! Tớ muốn cậu đi đánh kia. Tớ sẽ chờ cậu về. Cậu còn phải đánh một bức nữa. Cậu cũng biết đấy: đánh cho người ấy..., cho phu nhân Xôn... Cậu cũng sẽ đánh: "Không có gì mới".

(1) *Picađo*: thành viên của đội đầu bò mộng, cưỡi ngựa, mang dáo gọi là *pica*.

(2) *Pêông*: thành viên của đội đấu bò, đi bộ, chuyên làm nhiệm vụ múa *capêa* (áo choàng) hoặc cầm *bandêri* (xiên). Trong trường hợp thứ nhất người *pêông* còn gọi là *capêađo*, trong trường hợp thứ hai còn gọi là *bandêridiêrô*.

(3) *Prăđô* và *Caxtêlanha*: *Prăđô* là một con đường dạo mát ở phía đông thành phố Madrit, còn *Caxtêlanha* là một con đường dạo mát khác ở đông bắc thành phố đó.

(4) *Angoaxilê*: cảnh bình.

(5) *Gitanô: từ Tây Ban Nha chỉ người Bồhêmiêng.*

(6) *Môntêra: mũ của đấu sĩ bò mộng khi ra bãi đấu.*

(7) *Những angoaxilê này có nhiệm vụ hộ tống các đội đấu diễu hành, nhận chìa khóa chuồng bò và trao nó cho người coi bò; họ còn có nhiệm vụ thi hành mọi mệnh lệnh của ông chủ tịch cuộc đấu.*

(8) *Rào chắn thứ nhất của bãi đấu làm bằng ván và thanh gỗ.*

(9) *Ông chủ tịch: người đại diện chính quyền địa phương đương nhiên được cử làm chủ tịch cuộc đấu.*

(10) *Can: gậy cầm tay chủ yếu dùng cho lịch sự.*

(11) *Để giải tội trước khi ra pháp trường.*

(12) *Lời phát biểu của người matado trước khi hạ sát con bò mộng là một thủ tục gọi là brindix. Người ấy tuyên bố định hạ sát con bò để dâng ai. Công thức của lời phát biểu ấy như sau: "Tôi hiến dâng con bò này lên... Hoặc tôi sẽ giết được con bò này, hoặc nó sẽ giết tôi".*

(13) *Trong một trận đấu, nếu người matado hạ sát con bò một cách xuất sắc thì khán giả kêu lên: "Tặng nó cho anh ấy!". Nếu đề nghị đó được ông chủ tịch đồng ý, người ta sẽ cắt một tai của con bò để trao cho anh và còn tặng anh một số tiền thưởng nữa.*

(14) *Bướu cổ này nằm ở ngang tai con bò. Nếu cặp bandêri xuyên trúng cái bướu đó, hai mũi cắm gần nhau và hai thân treo lủng lẳng ở hai bên cổ con bò, thì người đấu sĩ được khen là cắm khéo.*

(15) *Trừng phạt: danh từ chuyên môn chỉ việc cắm bandêri vào cổ bò.*

(16) *Nguyên vẹn: chỉ con bò sau khi bị đâm giáo và cắm bandêri vẫn khỏe mạnh như thường.*

(17) *Những dụng cụ xử tử: chỉ thanh kiếm dùng để giết con bò và cái mulêta dùng để lừa nó.*

(18) *Puntidiêrô; loại đấu sĩ có nhiệm vụ dùng một mũi dao nhọn dài khoảng 30cm kết liễu đời con bò bằng cách đâm con dao ấy vào điểm nối sọ và xương sống con vật. Dao ấy gọi là puntidia.*

Chương 3

Khi chồng bà Aoguxtiar tên là Huan Gadacđô, thợ đóng giày dép có tiếng ở khu phố Fêria trong thành phố Xêvilơ và có cửa hàng nhỏ đặt dưới một cái cổng xe, mất đi, bà khóc ông một cách đau khổ, phù hợp với cảnh ngộ của bà; nhưng trong thâm tâm bà cũng cảm thấy ngấm ngầm hài lòng như khi người ta cất được gánh nặng và nghỉ ngơi sau một cuộc đi bộ dài.

- Tội nghiệp anh ấy quá! Lạy Chúa tôi, xin Chúa ban phúc lành cho vong hồn anh ấy! Lúc sinh thời, anh ấy thật là tốt, thật là chăm chỉ!

Trong suốt hai mươi năm chung sống, người chồng ấy không đem đến cho bà những sự phiền muộn nào khác những sự phiền muộn mà không một người phụ nữ nào trong khu phố tránh thoát. Trong số ba đồng bạc mà ông làm ra trung bình mỗi ngày, ông trao một đồng cho bà để bà chi tiêu vào việc nội trợ và nuôi nấng con cái, còn hai đồng kia thì ông giữ lại để chi vào những thú vui nho nhỏ và những việc giao thiệp của ông. Dĩ nhiên, ông phải đáp lại những cái "lịch thiệp" của bạn hữu mời ông đi uống rượu. Vả lại rượu vang xứ Ăngđaludì, vì lẽ nó là một niềm vinh quang của Đức Chúa Trời, nên không phải rẻ. Ông còn phải đi xem các cuộc đấu bò mộng, vì người đàn ông nào không biết uống rượu, không đi xem đấu bò thì sinh ra đời làm

gì?

Bà Aoguxtiar phải nuôi hai con nhỏ, con bé Anhcacnaxiông và thằng bé Huan, nên phải thi thố tài năng để có tiền cho gia đình chi dùng. Bà làm vú già cho mấy nhà khá giả nhất trong khu phố, khâu vá cho hàng xóm, chạy hàng xách quần áo và nữ trang cho một người bán đồ cũ quen bà, quần thuốc lá tay cho mấy ông sang trọng, cái đó lại nhắc bà nhớ tới nghề nghiệp của bà lúc còn trẻ, khi ông Huan, người chồng chưa cưới nồng nhiệt và khéo tán của bà, hàng ngày đến chờ bà ra về ở cổng xí nghiệp thuốc lá.

Không bao giờ bà phải phàn nàn ông chồng về chuyện phản bội hoặc đối xử tệ. Những tối thứ bảy, đến tận khuya ông thợ giày mới về nhà, say mềm và phải có bạn hữu đi theo đỡ thì sự vui vẻ và âu yếm cũng theo ông về với gia đình. Bà Aoguxtiar phải thui phất mãi mới đưa được ông vào trong nhà, vì ông cứ khăng khăng đứng trước cửa, vỗ tay và cất giọng lè nhè hát chậm chậm một bài tình ca để tặng bà vợ to béo. Và khi ông đã vào nhà và cánh cửa đã đóng lại làm hàng xóm không được xem trò vui ấy nữa, ông Huan đang lúc tình cảm bốc lên, cứ ngấm ngấm mãi mấy đứa con đang nằm ngủ, hôn hít chúng nó, nhỏ nước mắt lăn xuống người chúng nó, rồi lại tiếp tục hát bài tình ca tặng bà Aoguxtiar "Hoan hô người phụ nữ đẹp nhất thế gian", còn bà thì thay quần áo cho ông, săn sóc ông như săn sóc một đứa trẻ ốm, cuối cùng bà cũng phải hết tức bực và bật cười.

Đó là cái tật xấu duy nhất của ông chồng đã quá cố. Con người thật tốt! Không bao giờ trai gái cờ bạc. Thói ích kỷ làm cho ông ăn mặc lạnh lặn trong khi vợ con rách rưới như tổ đũa và cách chia không đều số tiền ông kiếm ra, những cái đó đã được ông đền bù lại bằng nhiều sáng kiến hào hiệp. Bà Aoguxtiar thường nhớ lại một cách hãnh diện những ngày hội hè, ông bảo bà choàng lên đầu tấm khăn Manila, tấm khăn cưới hồi xưa, còn ông thì đầu đội chiếc mũ dạ Coocđu màu nhạt, tay cầm cái cán có núm bạc, đẩy mấy đứa con đi trước và đưa bà làm một vòng trên con đường dạo mát Êlixia, y như một gia đình phú thương ở phố Rắn (1).

Than ôi! Những ngày sung sướng ấy chỉ còn để lại một kỷ niệm mờ nhạt và êm ái cho người đàn bà tội nghiệp. Ông Huan mắc bệnh lao, và trong mấy năm trời, bà vợ của ông phải chi tiêu rất tốn kém để chạy chữa cho ông, hàng ngày phải tìm thêm nhiều mưu mẹo thần tình để bù vào những đồng bạc mà ông chồng ốm không thể đem lại cho bà nữa. Cuối cùng ông mất ở bệnh viện, cam chịu số phận, yên chí rằng cuộc đời chẳng có giá trị gì nếu thiếu rượu măngđanila và thiếu đấu bò. Ông đưa con mắt âu yếm và biết ơn nhìn bà vợ lần cuối cùng như muốn nói với bà bằng con mắt đỏ: "Hoan hô người phụ nữ đẹp nhất thế gian!".

Cảnh góa bụa không làm cho bà Aoguxtiar khó khăn hơn trước. Trái lại, thoát khỏi người đàn ông trong hai năm qua là một gánh nặng cho bà, nặng hơn tất cả số người còn lại trong gia đình, bà cảm thấy thoải mái hơn. Là một người đàn bà có nghị lực và biết quyết định nhanh chóng, bà ấn định ngay lập tức nghề nghiệp cho con gái và con trai. Anhcacnaxiông đã mười bảy tuổi, sẽ vào xí nghiệp thuốc lá nhờ sự giúp đỡ của mấy bà bạn hồi trẻ của bà nay đã thành nữ giám thị. Còn Huan từ lúc bé tí đã suốt ngày ở dưới cái cổng xe để xem bố làm việc, sẽ thành thợ giày, theo ý muốn của bà mẹ. Thế là chú bé bị rút ra khỏi cái trường học khi chú mới mười hai tuổi, sau một thời gian học đọc học viết lổ mỗ; chú vào học việc ở xưởng của một ông thợ

giày giỏi nhất Xêvilor.

Từ đó bắt đầu cảnh đau khổ của bà mẹ tội nghiệp. "Trời ơi! Thằng bé con nhà tử tế mà như vậy!...". Hầu như bất kể ngày nào, đáng lẽ đến xưởng giày thì chú bé lại đến lò sát sinh cùng một bầy trẻ hư; các chú dùng một chiếc ghế dài trên con đường dạo mát Alamêda Đê Ecculêx làm chỗ hẹn và dám tập múa áo choàng cạnh mấy con bò chẳng sợ ngã và bò dẫm lên người thường xuyên, làm cho bọn người chăn bò và làm việc ở lò sát sinh rất thích. Bà Aoguxtiax thường thường may vá suốt đêm để cho con đến xưởng giày ăn mặc lành lặn sạch sẽ, thấy con đứng trước cửa nhà không dám vào nhưng không dám trốn vì bị đói, quần rách như bướm bướm, áo vấy đầy bùn, mặt mũi sưng vù và xây xát.

Ngoài những vết thương do con bò tai ác gây ra, chú bé Huan còn bị mẹ giáng cho nhiều cái tát và cán chổi. Nhưng người anh hùng của lò sát sinh chịu đựng tất, miễn là có cái ăn. "Mẹ cứ đánh, nhưng xin mẹ cho con ăn!". Càng đói bụng sau khi tập luyện dữ dội, chú ăn nghiêng ngấu bánh mì cứng, đậu hũ, cá thối, nghĩa là tất cả mọi thức ăn thải ra mà bà mẹ nghèo đã kiếm được trong các cửa hàng thực phẩm để nuôi con cho đỡ tốn kém.

Suốt ngày bận đánh bóng sàn nhà người khác, chỉ thỉnh thoảng vào buổi tối bà mới có thời giờ chạy đến nhà ông chủ của con mình để hỏi xem thằng bé có tiến bộ không. Nhưng khi bà từ xưởng đóng giày quay về nhà, bà giận sôi lên và định bụng dùng những hình phạt ghê gớm nhất. Hầu như chẳng bao giờ chú bé mất dạy ấy đặt chân đến xưởng giày. Suốt sáng chú ở lò sát sinh còn buổi chiều cùng nhiều đứa trẻ du đãng khác cùng loại chú, chú làm vương lối đi vào phố Rắn và lớn vờn vờn vẻ thán phục quanh mấy tay đấu bò thất nghiệp tụ tập ở Cãmpana. Bọn này mặc áo sacotia (2) bó sát người, đội mũ mới cứng nhưng không có một xu dính túi, và tay nào cũng khoe những thành tích của mình. Huan ngắm nghía họ như những con người cao siêu, thêm muốn bộ mặt dễ coi và phong cách thoải mái lịch sự của họ khi tán phụ nữ. Tưởng rằng mỗi người trong bọn họ đều có ở nhà một bộ quần áo thêu chỉ vàng và diện nó để diễu hành trước công chúng trong tiếng nhạc, Gadacđô cảm thấy kính nể họ đến run người.

Chú bé con bà Aoguxtiax đã được lũ bạn rách rưới đặt tên là "Dapatêrinh" (3). Chú rất thích có biệt danh, vì hầu như là tất cả các vĩ nhân của môn đấu bò đều có biệt danh cả. Rất cần bắt đầu bằng một cái gì chứ! Chú bé khoác vào cổ tấm khăn quàng đỏ mà chú đã xoáy của chị chú, và dưới cái mũ cát kết chú để tóc xõa xuống tai thành những mớ to mà chú vuốt mượt bằng nước bọt. Chú muốn cái áo bằng vải chéo go của chú không dài xuống quá thắt lưng và có nhiều nếp. Về phần cái quần, vốn của bố chú để lại và được bà Aoguxtiax vá víu, chú yêu cầu nó phải lên thật cao, ống phải rộng, đít phải bó và chú uất ức đến phát khóc khi mẹ chú không chịu làm theo yêu cầu đó.

Còn cái áo choàng nữa! Làm sao có một cái áo choàng chiến đấu, khỏi phải van nài những thằng bạn tốt số hơn để mượn cái áo mơ ước ấy trong vài phút! Ở nhà chú còn một cái nệm trải giường cũ không còn ruột bị bỏ quên trong một phòng nhỏ. Một hôm túng bấn, bà Aoguxtiax đã đem bán cái ruột len của nó. Dapatêrinh lợi dụng ngày mẹ đến làm thuê ở nhà ông Rinh sĩ (4) đã ở lại nhà một buổi sáng. Mưu mẹo như một người đấm tầu không còn ai giúp đỡ trên cái đảo hoang vắng, phải dựa vào sáng kiến của bản thân, tự mình làm ra mọi thứ cần

thiết, chú dùng mảnh vải ẩm ướt và xơ xác ấy để cắt may một cái áo choàng chiến đấu. Rồi chú nấu một nắm anilin đỏ mua ở hiệu thuốc và nhúng cái áo vải cũ ấy vào trong nồi phẩm. Sau đó chú ngừng nghĩa công trình của mình: một cái áo choàng đỏ rực hết chỗ nói, có thể làm cho lắm anh ghen tức trong những cuộc múa áo choàng ở nông thôn. Bây giờ chỉ còn có việc phơi khô cái áo lông lầy đó và chú bé Huan đem trải nó ra nắng, giữa đồng quần áo trắng của bà hàng xóm. Nhưng gió đu đưa cái áo sưng nước ấy và làm cho nó dây phẩm vào đồng quần áo trắng. Thế là không biết bao nhiêu người chửi rửa đe dọa, giờ quả đấm lên làm cho Dapatêrinh phải cắt ngay chiếc áo oai vệ kia đi rồi chạy trốn, mặt mũi chân tay đỏ lôm y như chú vừa mới phạm tội giết người.

Bà Aoguxtiar - một phụ nữ kiên quyết, và có ria mép, không biết sợ hãi đàn ông và làm cho đàn bà phải kính nể vì bà đã quyết tâm làm cái gì thì không ai lay chuyển nổi - đành phải nhu nhược và thất vọng trước thằng con mình. Làm thế nào được? Bà đã đánh đấm khắp người đứa con hư ấy, bà đã làm gãy không biết bao nhiêu cán chổi, mà chẳng được tích sự gì. "Thằng mất dạy ấy, bà nói, da rắn hơn da trâu". Vốn quen bị bò bê húc và dẫm lên người một cách kinh khủng, và bị bọn chăn bò, đầy tớ ở lò sát sinh đánh đập không thương tiếc đồ mạt hạng trong giới đấu bò ấy, chú coi những cái tát của mẹ như một điều tự nhiên, như sự tiếp diễn trong gia đình cuộc sống của chú ngoài xã hội. Chú đã nhận những trận đòn của mẹ không mấy may có ý định tu tỉnh, coi nó như cái khoản chú phải trả để được nuôi ăn. Mặc dầu bị những lời chửi rửa và những cái bóp giáng xuống như mưa vào đầu vào cổ, chú nghĩ đến mẩu bánh mì cứng với tất cả niềm khoái lạc của một kẻ chết đói.

Vừa ăn no xong, chú lợi dụng ngay việc bà Aoguxtiar vội đi làm bắt buộc để cho chú được tự do và chú trốn ngay khỏi nhà.

Ở Cămpăna, quảng trường tôn kính của môn đấu bò, người ta kháo nhau đủ mọi tin tức thú vị đối với giới hâm mộ môn ấy; tại đấy, lũ bạn của Huan báo cho chú biết một cái tin làm cho chú hào hứng đến hồi hộp:

- Này, Dapatêrinh, mai có cuộc đấu đấy!

Các thôn xã trong tỉnh tổ chức trong ngày hội Thánh bảo trợ những cuộc đấu áo choàng với những con bò mộng đã quen đấu, và bọn đấu sĩ oắt con kéo đến đó với hy vọng lúc trở về có thể kể những ngón hay mà các chú đã chơi trên các đấu trường oanh liệt ở Anancôla, Bunlulôt và Maironan. Các chú lên đường vào buổi tối, áo choàng khoác trên vai nếu là mùa hè hoặc mặc vào người nếu là mùa đông, dạ dày lép kẹp, miệng liến láu nói chuyện bò mộng. Nếu cuộc hành trình kéo dài tới mấy ngày, tối đến các chú ngủ ở ngoài trời hoặc trong kho chứa cỏ của những ông chủ trại từ thiện. Vào mùa hoa quả, thật không may cho những chùm nho, vườn dưa, vườn vắ bị các chú gặ ở dọc đường.

Mối lo ngại duy nhất của các chú là bị một nhóm khác, một đội đấu khác cũng có ý nghĩ như các chú, bất thành linh đến cạnh tranh cùng một làng.

Khi các chú đến nơi, mặt mày đầy cát bụi, cổ họng khô khốc, người mệt nhoài, chân đi cà nhấc sau một cuộc đi bộ xa, các chú tới ủy ban xã trình diện. Đưa táo bạo nhất trong bọn đóng vai đội trưởng, khoe với ông xã trưởng tài ba của đội mình, và tỏ ý rằng đội sẽ mãn nguyện nếu xã rộng lòng cho ngủ trong chuồng ngựa của quán cơm và thết một bữa ăn xoàng mà chỉ vài phút sau các chú đã ngốn sạch.

Trong quảng trường của xã vây kín bằng những chiếc xe bò chở hàng và bọc ván, người ta đem thả mấy con bò mộng già nua, trông như những pháo đài thịt, da sần sùi sứt sẹo, sừng mẽ và to tướng. Đó là những con bò đã đem đấu nhiều năm qua trong mọi cuộc hội hè của tỉnh, những con vật đáng kính lọc lõi, biết mọi mưu mẹo ma quái của nghề đấu bò. Đứng ở một nơi an toàn, bọn trai làng chọc phá các con bò ấy, và người xem không thích chúng bằng thích những chú bé đấu sĩ từ Xêvilơ tới. Các chú vung áo choàng, chân run lẩy bẩy vì sợ hãi. Nhưng con ma đói làm cho các chú thành can đảm. Mỗi khi các chú ngã, người xem lại ồ lên, vui thích. Khi một chú đột nhiên hốt hoảng, chạy trốn sau hàng rào, những người dân quê độc ác chửi mắng tới tấp; họ ghè vào bàn tay của kẻ chạy trốn đang bám chặt lấy thành gỗ hàng rào, họ nện gậy lên đùi chú để bắt chú phải nhảy trở vào bãi đấu.

- Ê, ê, thẳng nhất! Quay mặt vào con bò cơ, thẳng khoác lác ạ!

Đôi khi, bốn thẳng bạn phải khênh ra khỏi đấu trường một đấu sĩ mặt xanh như tàu lá, mắt đỏ đần, đầu thông thẹo, ngực thở phì phò như thổi bễ. Ông thú y chạy lại không thấy máu, ông bèn nói cho mọi người yên tâm. Cậu chàng chỉ bị chấn thương vì bị ném ra xa vài thước rồi rơi huỵch xuống đất như một mớ quần áo bẩn, lại có lúc một đấu sĩ oắt con phát hoảng lên vì bị con vật to tướng dẫm lên người. Khán giả đổ một xô nước lên đầu chú rồi cho chú uống một cốc vai rượu mạnh Cadala khi đã hồi tỉnh. Đối với chú, được săn sóc như thế thật sướng hơn ông hoàng. Sau đó, đấu sĩ lại bước vào bãi đấu.

Khi người chăn bò không còn con bò nào khác để thả vào bãi đấu nữa mà trời thì sắp tối, hai thành viên của đội đấu lấy chiếc áo choàng thơm nhất đội, mỗi chú túm một góc áo, rồi đi từ bọc này sang bọc khác để xin tiền thưởng. Những đồng xu ném xuống mảnh vải đỏ, nhiều ít tùy theo mức thích thú mà các đấu sĩ đem lại cho dân sở tại. Rồi các đấu sĩ lập tức lên đường đi Xêvilơ vì biết rằng nếu vào quán thì sẽ hết xoăn tiền. Dọc đường, nhiều khi các chú đánh nhau trong lúc chia những đồng xu bọc trong một cái khăn tay.

Trong những ngày còn lại của tuần lễ, các chú kể thành tích cho những thẳng bạn không tham gia cuộc ra quân, làm cho những thẳng này phải trở mắt. Những vị anh hùng trẻ tuổi ba hoa về ngón vêrônica (5) của Garôbê, về ngón navara (6) của Lôma mà mình đã chơi, về tai nạn khủng khiếp bị ổi Pêđrôxô, không quên học mót các kiểu cách và tư thế của những đấu sĩ thực thụ, đứng cách đó vài bước đang tuôn ra đủ mọi thứ khuếch khoác đối trá để tự an ủi tình trạng thất nghiệp của mình.

Có một lần bà Aoguxtiax bật tin về Huan trong hơn một tuần lễ. Cuối cùng có người báo lờ mờ cho bà biết rằng Huan bị thương trong một cuộc đấu áo choàng ở xã Tôxina. "Lạy Chúa tôi! Bà kêu lên. Không biết cái xã ấy ở tận đâu? Tôi làm thế nào mà đi đến đó được?". Bà coi con trai của bà như đã chết, bà khóc nó, chuẩn bị đi và lúc bà sắp lên đường thì Huan lại xuất hiện, người xanh nhợt nhạt, gầy yếu nhưng thuật lại tai nạn của mình một cách vui thú hiên ngang. "Có gì đâu! Như kim tiêm vào đít thôi mà, thùng sâu có vài xăng-ti-mét!".

Rồi trang tráo như nhiều kẻ chiến thắng, chú vạch vết thương cho mọi người hàng xóm xem, quả quyết rằng họ có thể thọc ngón tay vào mà không chạm tới đáy. Chú hãnh diện về mùi thối của thuốc vàng xông ra khắp nơi chú đi qua và chú rất khoái về cách săn sóc ân cần ở cái xã mà chú cho tốt nhất nước Tây Ban Nha. Ở xã đó những người giàu nhất, tức là những nhà quý tộc như chúng ta nói, đã quan tâm đến số phận của chú. Ông xã trưởng đến thăm chú và trả tiền xe về nhà cho chú. Trong túi Huan còn cả ba đồng bạc mà chú biếu mẹ một cách hào phóng như những người cao cả. Vinh quang như thế vào lúc có mười bốn tuổi! Chú càng vui thích khi ở Cămpana vài đấu sĩ thực thụ hạ cố để ý đến chú và hỏi thăm vết thương của chú đã khỏi chưa.

Sau tai nạn này, Huan không đặt chân đến xưởng đóng giày nữa. Bây giờ chú đã biết con bò mộng ra sao rồi. Vết thương của chú có tác dụng làm cho chú thêm can đảm. Phải thành một đấu sĩ, không thể khác được! Bà Aoguxtiax thôi không trừng phạt chú nữa, vì bà thấy có làm thế cũng vô ích. Bà coi như đứa con trai của bà không tồn tại nữa. Khi chú về nhà buổi tối, mẹ và chị đang ăn, hai người lấy thức ăn cho chú ăn, không nói với chú một lời, toan làm nhục chú bằng thái độ khinh bỉ. Nhưng cái đó không hề ảnh hưởng đến việc chú nhai bánh. Khi chú về nhà quá chậm, mẹ và chị không để phần cho chú một mẩu bánh nào nữa, chú đành lại ra đi đói vẫn hoàn đói.

Cùng với nhiều đứa trẻ hư hỏng khác có con mắt bất lương hợp thành một bầy phạm nhân tập sự và đấu sĩ tương lai, chú là một trong những người đêm đêm đi dạo trên con đường Alamêda Đê Ecculêx. Các bà hàng xóm có khi gặp chú đang nói chuyện ở ngoài phố với mấy ông sang trọng bé nhỏ làm các bà buồn cười khi trông thấy hoặc với vài vị đạo mạo mà miệng lưỡi thể gian đặt cho những tên đùa của con gái. Có những mùa chú đi bán báo; trong các hội lớn của tuần lễ Thánh, chú bán kẹo cho mấy bà sang trọng ngồi ở quảng trường Xăng Frăngxixcô; trong những dịp hội chợ, chú lượn quanh các khách sạn để tìm "người Anh" - đối với chú mọi người ngoại quốc đều là người Anh cả - với hy vọng làm người dẫn đường cho họ.

- Milo ([Z](#)) ơi Milo! Tôi là đấu sĩ bò mộng! Chú nói ngay khi thoáng thấy một người ngoại quốc, dường như nghề nghiệp đó là một sự giới thiệu chắc chắn trước mắt những người nước ngoài. Và để chứng minh lời nói của mình, chú bỏ mũ cát kết ra, hất về phía sau đầu cái nạm tóc côlêta dài một gang tay mọc dựng đứng ở đỉnh đầu.

Chú có một thằng bạn nghèo tên là Siripa, cùng tuổi với chú, người nhỏ bé, mắt láu lỉnh, không cha không mẹ, lang thang ở Xêvilơ từ khi mới bắt đầu hiểu biết và rất có uy tín đối với Huan về mặt kinh nghiệm. Một bên má của Siripa bị bò húc rách thành sẹo và Dapatêrinh coi cái sẹo đó đáng tôn kính hơn vết thương bị che khuất của mình nhiều.

Ở ngoài cửa một khách sạn, lúc một nữ du khách thích màu sắc địa phương nói chuyện với mấy đấu sĩ tí hon, ngắm nghía mớ tóc cô-lê-ta của các chú, khoái chí nghe các chú kể chuyện về vết thương của mình và cuối cùng cho các chú ít tiền thì Siripa nói với bà ta với giọng tình cảm:

- Xin bà đừng cho nó vì nó còn mẹ. Trái lại tôi đây chỉ có một mình ở trên đời. Chao ôi! Khi người ta có một người mẹ, người ta có biết hạnh phúc của người ta đâu!...

- Thật thế đấy!... Thật thế đấy!... Huan rền rĩ. Phút mũi lòng đó không ngăn cản Huan tiếp tục cuộc đời hư hỏng, chỉ họa hoằn nó mới ở nhà và thường làm những cuộc hành trình xa Xêvilơ.

Siripa rất tài sống bằng những phương kế tạm thời. Những ngày có đấu bò, chú quyết tâm chuồn vào bãi với thằng bạn chú, và để đạt nguyện vọng đó chú tìm ra nhiều mưu mẹo: trèo tường, len vào giữa đám đông, van lạy nhân viên đấu trường. Chứ chẳng lẽ những người trong nghề như bọn chú mà lại không dự những hội đấu bò hay sao!

Khi không có dịp múa áo choàng ở các làng trong tỉnh, các chú đi múa chiếc áo rách của mình với những con bê ở đồng cỏ Tablađa.

Tuy vậy, tất cả những cái hấp dẫn của cuộc sống ở Xêvilơ không đủ thỏa mãn tham vọng của hai chú. Đã đi nhiều nơi, Siripa kể cho bạn nghe những thú vui mà chú đã chứng kiến ở các tỉnh xa. Không có ai tài hơn chú để đi xa mà không mất tiền bằng cách lủi vào trong các chuyến xe lửa. Dapatêrinh rất khoái chí nghe bạn tả cảnh Mađrit, cái thành phố đầu tiên có một đấu trường có thể nói là thánh đường của môn đấu bò.

Để đùa bỡn hai chú, một thanh niên giàu có, một hôm, ở ngoài cửa một hàng cà phê trong phố Rắn, nói rằng hai chú sẽ kiếm được nhiều tiền ở Binbao, vì ở đó số đấu sĩ không lúc nhúc như ở Xêvilơ. Hai chú bèn quyết định đến đó, túi rỗng không, chẳng có hành lý gì ngoài những chiếc áo choàng, những chiếc áo thật sự trước đây của những đấu sĩ chính thức nhưng đã rách nát mà hai chú mua có mấy hào bạc ở một cửa hàng quần áo cũ.

Hai chú thận trọng len vào một toa tàu rồi nấp dưới ghế dài. Nhưng cái đói và một số nhu cầu khác bắt buộc hai chú phải lộ diện với hành khách. Cuối cùng họ thương hại hai chú, cười thú vị về bộ mặt kỳ cục, nạm tóc cô-lê-ta và cái áo choàng của hai chú, rồi làm phúc cho hai chú các thức ăn thừa. Khi đến một ga, hai chú bị nhân viên đường sắt đuổi bắt, hai chú chạy từ toa này sang toa khác, cố leo lên nóc toa, thu hình nấp ở đấy để chờ tàu lại chạy. Nhiều khi bị tóm, hai chú bị béo tai, tát, đá đít vô hồi kỳ trận. Hai chú phải nằm lại trên một sân ga hẻo lánh trong khi con tàu xa rời như một niềm hy vọng tiêu tan. Thế là hai chú chờ một chuyến tàu khách, ngủ đêm ở giữa trời. Nếu thấy mình bị theo dõi gắt quá, hai chú băng đồng lần đến ga sau, hy vọng ở đó sẽ gặp may hơn.

Sau một chuyến đi dài ngày bị ngắt quãng bằng nhiều đợt dừng chân lâu và nhiều cái đá đít, hai chú đến Mađrit. Tại phố Xêvilơ và quảng trường Puecta Đen Xôn, hai chú ngắm nghía những nhóm đấu sĩ thất nghiệp. Hai chú xin tiền những nhân vật thượng đẳng đó để tiếp tục

cuộc hành trình, nhưng vô hiệu. Một người lao công của một đấu trường, gốc ở Ăngđaludi thương hại hai chú cho phép hai chú ngủ trong chuồng ngựa và còn cho hai chú xem một cuộc đấu bò non trong đấu trường nổi tiếng ấy. Tuy nhiên hai chú thấy đấu trường này không nguy nga bằng đấu trường ở xứ mình.

Liều lĩnh mấy rồi cũng sợ và thấy cái đích của cuộc hành trình ngày một lùi xa, hai chú bèn trở về Xêvilơ bằng phương tiện đã dùng trong lúc đi. Nhưng bây giờ hai chú đắm nghiện những cuộc hành trình lậu vé xe lửa. Từ đó, hễ nghe nói có hội đấu bò cổ truyền ở một thị trấn xa xôi nào trong xứ Ăngđaludi là hai chú lại lên đường và cứ như vậy hai chú đi đến tận vùng Mansơ và vùng Extoramadura. Và nếu chẳng may phải cuộc bộ thì hai chú xin vào trú ở các nhà nông dân là những người cả tin và hiếu khách, họ ngạc nhiên trước cái tuổi non nớt, lòng dũng cảm và những lời thiên hô bát sát của hai chú, họ tưởng hai chú là đấu sĩ thật.

Cuộc sống lang thang đó dẫn hai chú đến chỗ phải dùng những mưu mẹo của người nguyên thủy để thỏa mãn những nhu cầu của mình. Khi tới gần các trại, hai chú bò để ăn trộm rau quả mà không bị lộ. Hai chú phục hàng giờ liền, rình một con gà đại đột đi ăn lẻ, bẻ gãy cổ nó, rồi lại lên đường, và đến chạng ngời chân, hai chú nhóm một mớ củi khô, nướng gà rồi ăn ngấu ăn nghiêng nửa sống nửa chín như những người man rợ. Hai chú sợ chó giữ nhà hơn sợ bò mộng, vì chúng là những con vật rất khó chiến đấu, hễ thấy bộ mặt kỳ quái và người ngợm bắn thủ của hai chú là nổi hung và nhe nanh xông tới ngay.

Nhiều lần, trong lúc hai chú ngủ ở ngoài trời, cạnh ga để chờ tàu, hai hiến binh bước lại gần. Trông thấy gói quần áo màu đỏ mà hai chú dùng để gói đầu, mấy người phụ trách trật tự công cộng kia yên tâm, nhẹ nhàng nâng mũ cát-két của hai chú lên thấy lộ ra mớ tóc côlêta, bèn cười bỏ đi, không cần điều tra thêm: đó không phải là những thằng ăn cắp mà là những người trong giới đấu bò đi dự cuộc đấu ở đâu đó. Lý do của thái độ bao dung đó vừa là thiện cảm đối với nghệ thuật dân tộc vừa là lòng kính trọng đối với những người chưa rõ tương lai sẽ ra sao. Ai mà biết được mấy oắt con cùng cực xơ xác ấy sau này chẳng thành những ngôi sao sáng của nghệ thuật, những vĩ nhân hạ sát bò mộng để tặng các vị vua, sống như những ông hoàng và được báo chí thông báo mọi thành tích và lời phát biểu?...

Một buổi chiều, ở trong xứ Exoramadura, để làm ngạc nhiên hơn nữa đám cử tọa quê mùa đang hoan hô nhiệt liệt những đấu sĩ ưu tú "từ Xêvilơ đặc biệt đến đây" hai chú định cầm bandêri vào bấu cổ một con bò mộng già nhút nhát. Huan thúc cặp bandêri vào cổ con bò, rồi đến bên một cái bụi để đón nhận sự hoan nghênh của công chúng mang hình thức những cái vỗ vai mạnh kinh khủng và vài cái cốc rượu. Đột nhiên có những tiếng hét khủng khiếp làm chú hết cả say sưa về thắng lợi huy hoàng. Siripa không còn đứng trên mặt đất của bãi đấu nữa. Tất cả những cái gì còn lại của chú là mấy cây bandêri lẫn lóc trong bụi đất, chiếc dép và chiếc mũ cát-két. Con bò mộng thì lồng lộn tức tối như bị một vật cản đường và lắc rất mạnh một mớ quần áo mắc vào một cái sừng trông giống một con rối. Cái mớ không ra hình thù gì ấy bị con bò hất đầu đưa đi đưa lại dữ dội, tung lên trời và vọt máu ra. Trước khi rơi xuống đất, nó lại quàng phải cái sừng kia, nên lại lúc la lúc lắc một hồi lâu. Cuối cùng cái mớ đáng thương ấy rơi bịch xuống đất và nằm bẹp dí, bất động, máu sủi bong bóng tuôn ra lênh láng như một cái hũ rượu vang thủng.

Người chăn bò vội dùng những con cabextorô (8) để đưa về chuồng con bò mộng mà không ai dám lại gần. Siripa tội nghiệp được khênh vào một gian phòng xếp dùng làm phòng giam. Bạn chú đến đấy thấy chú mặt trắng bệch, mắt lơ đờ, toàn thân đỏ lôm và máu vẫn chảy mặc dầu người ta đã chữa bằng vải chấm dấm, thứ thuốc duy nhất có lúc bấy giờ.

- Vĩnh biệt Dapatêrinh! Chú bé hấp hối thì thảo - Vĩnh biệt Huan!

Và thế là hết. Kinh hoàng, bạn của chú bé chết trở lại Xêvilơ bị cặp mắt lơ đờ và những lời vĩnh biệt tội nghiệp ám ảnh suốt dọc đường. Chú sợ. Giá lúc ấy mà một con bò cái đi bước một từ trong một sân trại ra ắt chú sẽ chạy trốn ngay. Chú nghĩ đến mẹ và những lời khuyên nhủ khôn ngoan của bà. Bước hẳn vào nghề đóng giày và sống bình yên chẳng hơn sao?

Những ý nghĩ tốt đẹp đó chỉ tồn tại chừng nào chú có một mình thôi. Về đến Xêvilơ, Huan lại chịu ảnh hưởng của môi trường. Bạn hữu vây quanh chú, bắt chú kể thật kỹ tai họa đã xảy ra. Ở Cămpana các đấu sĩ chuyên nghiệp cũng hỏi chuyện chú và nhớ lại với lòng thương hại thằng bé con mà họ vẫn sai vặt.

Huan thấy mọi người trọng mình như vậy cũng thêm can đảm. Để cho trí tưởng tượng tha hồ bay bổng, chú kể rằng chú đã xông ngay vào con bò khi thấy bạn bị thương, nắm lấy đuôi con vật và làm nhiều cái can đảm khác nhưng vẫn không sao cứu Siripa khỏi chết.

Mối lo sợ tiêu tan. Trở thành đấu sĩ, chỉ có một con đường là trở thành đấu sĩ! Vì có nhiều người khác đã là đấu sĩ, lẽ nào mình lại không là đấu sĩ? Huan nghĩ đến những hạt đậu thối, những mẩu bánh mì cứng của mẹ, đến những nỗi tủi nhục mỗi khi muốn có một cái quần mới, đến con ma đói, luôn luôn đi theo những cuộc hành trình của chú. Hơn nữa, chú thêm muốn vô cùng một cuộc sống sang trọng đầy vui thú, chú ao ước có xe có ngựa. Chú dừng chân bần thần trước những ngôi nhà giàu sang và ngắm qua cổng sắt những cái sân trồng lông lầy kiểu phương Đông, những hành lang xây bằng gạch men, những nền nhà lát cẩm thạch, những bể nước róc rách suốt ngày đêm phun những tia nước bóng như hạt trai vào một cái bồn có cây lá xanh um bao quanh. Thế là số phận của chú được định đoạt. Hoặc giết bò mộng hoặc chết!

Nhất định phải giàu có, làm cho báo chí nói đến mình và mọi người chào mình, dù phải đem tính mệnh trả giá cho hạnh phúc đó! Chú khinh những cấp bậc thấp trong nghề đấu bò. Chú thấy người bandêridiêrô phải dấn thân vào vòng nguy hiểm chẳng khác gì người matađô, thế mà chỉ được lĩnh ba mươi đua-rô cho mỗi trận đấu, rồi sau một cuộc đời nhọc nhằn và xoi nhiều sừng bò, đến lúc già cũng chẳng có nguồn sống nào khác ngoài một cửa hàng cà khổ dành dụm mãi mới mở được hoặc một chỗ làm xin ở lò sát sinh. Nhiều bandêridiêrô chết ở bệnh viện và đã có khối người khác ăn mày những đồng nghiệp trẻ. Cần quái gì những cây bandêri. Cần quái gì lối học nghề dài dằng dặc làm con người phải chịu sự áp chế của một ông thầy dòng đã nhiều năm. Phải giết bò ngay lập tức, phải bước vào đấu trường với cương vị matađô ngay!

Tai nạn của Siripa làm cho Huan có uy tín đối với bạn bè nên chú có thể lập ra một đội đấu bò ăn mặc rách rưới, đi theo chú đến các cuộc đấu áo choàng ở thôn quê. Người ta nể chú vì

chú can đảm nhất và ăn mặc lành lặn nhất. Vài cô gái giang hồ, mê vẻ đẹp hùng tráng của Huan lúc này đã mười tám tuổi cũng như món tóc cô lêta uy tín của chú, tranh giành nhau âm ỉ cái vinh dự được sờ sờ con người thanh lịch của chú. Ngoài ra chú còn nhờ cậy một ân chủ, một vị cự thủ phán yêu về ngộ nghĩnh của những đấu sĩ trẻ tuổi. Quan hệ thân mật giữa Huan với ông già làm cho bà Aoguxtiarx bức tức, bà gọi cái đó bằng những tiếng tệ hại nhất mà bà đã học được xưa kia khi bà còn là công nhân của xí nghiệp thuốc lá.

Bây giờ Dapaterinh vênh vang diện những bộ quần áo bằng dạ Anh, những cái mũ mới toanh. Những người xuất tiền ra cho chú trông nom rất kỹ cổ và ngực áo sơ mi của chú, luôn luôn giữ cho nó trắng bộp. Có những ngày chú trưng trên áo gilê một sợi dây chuyền kép bằng vàng của phụ nữ. Vật trang sức này do ông bạn đáng kính của chú cho mượn và đã được dùng để trang điểm bộ ngực của nhiều "thanh niên mới vào nghề" khác.

Chú giao thiệp với những đấu sĩ thực thụ. Chú có đủ tiền để mời rượu mấy người phê ông già và những người này kể cho chú nghe những thành tích của những đấu sĩ danh tiếng. Thiên hạ tin chắc rằng các ân chủ của chú đang vận động cho chú và hẳn có dịp là chú có thể bắt đầu sự nghiệp trong một cuộc đấu bò của đấu sĩ mới ở Xêvilơ.

Bây giờ Dapaterinh đã thành matador. Một hôm ở Lêbrêgia, khi người ta thả vào bãi đấu một con bò mới lớn rất lanh lẹ, bạn hữu của Huan khuyến khích anh hãy thử làm cái trò cao nhất. "Cậu có dám chơi bóng không?". Và anh đã chơi. Từ đấy, thấy mình thắng lợi dễ dàng trong cuộc thử thách, anh thêm táo bạo, anh chạy tới mọi cuộc đấu với bò non và tới các trại có tổ chức đấu và giết bò.

Ông chủ trại Rinhcônada, một trại giàu và có mấy bãi đấu nhỏ, là một người nhiệt tình sẵn sàng cho ăn ngủ bất cứ dân nghiện môn đấu bò nghèo đói nào đến giải trí cho ông bằng cách đấu với những con bò của ông. Trong một dạo túng đói, Huan tới đó cùng một số bạn để ăn mừng sức khỏe nhà quý tộc nông thôn, mặc dầu bị bò xô ngã mấy lần. Bọn họ tới sau hai ngày cuộc bộ. Trông thấy họ mình đầy bụi đường, ông chủ trại trịnh trọng tuyên bố:

- Đứa nào đấu khá nhất sẽ được tao mua vé xe lửa cho để trở về Xêvilơ.

Trong hai ngày liền, ông ngồi hút thuốc lá trên cái ban công nhỏ của bãi đấu để xem mấy thanh niên Xêvilơ đấu với những con bò non và bị húc xéo nhiều lần.

- Thăng bố lão kém quá! Ông nói, không bằng lòng một động tác múa áo vụng về.

Khi một chú bị bò dẫm lên người và nằm thẳng cẳng trên bãi đấu, ông thét:

- Thăng nhát như cây đứng dậy đi thôi! Để tao bảo mang cho mày một cốc rượu vang là mày hết sợ!

Dapaterinh hạ sát một con bò non trúng ý của ông chủ trại quá, khiến ông rất thích và cho anh ngồi ăn cùng bàn; còn các bạn của anh vẫn phải ăn ở dưới bếp với bọn chăn bò và thợ cày, vực cái thìa bằng sừng vào trong nồi thức ăn bốc khói.

- Cháu ạ, cháu được thưởng cái vé xe lửa để về nhà. Cháu sẽ tiến xa nếu cháu dũng cảm. Cháu có nhiều năng khiếu đấy.

Trong khi đồng đội cuộc bộ, Dapatêrinh ngồi chễm trệ trong toa xe lửa hạng nhì. Anh tự nhủ rằng mình đang bước vào một cuộc đời mới và anh ngắm một cách thêm thường cái trại mênh mông với những vườn ô liu bát ngát, những đồng lúa mì, những cối xay bột, những bãi cỏ thẳng cánh cò bay có hàng nghìn con dê đang gặm cỏ và không biết bao nhiêu là bò mộng và bò cái nằm yên nhai cỏ, bốn chân quặp dưới bụng. Giàu thật! Chao ôi! Nếu một ngày kia ta được làm chủ một gia sản lớn như thế này nhỉ!...

Sau khi đạt được thành tích vẻ vang trong các trận đấu bò non ở thôn quê, danh tiếng của Gađacđô bay đến tận Xêvilơ và gọi sự chú ý của những nhà hâm mộ môn đấu bò ưu tú và tham lam, luôn luôn hy vọng thấy một ngôi sao mới xuất hiện làm lu mờ những ngôi sao cũ.

- Xem ra cậu này có triển vọng đấy, họ nói khi thấy anh đi qua trong phố Rắn, chân bước nhỏ nhẹ, tay vung vẩy rất kiểu cách. Cần phải xem cậu trên "mảnh đất chân lý".

Đối với những người đó và Dapatêrinh, "mảnh đất chân lý" ấy là đấu trường Xêvilơ. Chàng trai không muốn gì hơn là được gặp gỡ mặt đối mặt với "chân lý". Ân chủ của anh đã mua cho anh một bộ quần áo diễu hành hơi cũ của một matado không có danh tiếng thả ra. Một cuộc đấu bò non được tổ chức để lập quỹ từ thiện và nhiều nhà hâm mộ đấu bò có thể lực và chuộng cái mới đã vận động để tên anh được ghi vào chương trình với tư cách matado nhưng đấu không lấy tiền.

Anh con trai của bà Aoguxtiax không thích người ta ghi tên áp phích cái tên đùa Dapatêrinh mà anh muốn mọi người quên đi. Không muốn có tên đùa và càng không muốn làm những chức vụ xoàng xĩnh. Anh muốn xuất hiện với tên thật là Huan Gađacđô, không có biệt hiệu nào nhắc lại nguồn gốc tầm thường của anh với những nhân vật cao sang nhất định sau này sẽ trở thành bạn anh.

Dân phố Fêria kéo rất đông đến dự cuộc đấu với tấm nhiệt tình ồn ào và yêu nước của họ. Dân khu ngoại ô Macarêna (9) cũng quan tâm và thợ thuyền ở các khu ngoại ô khác cũng bị lôi cuốn.

Gađacđô múa áo, đâm kiếm, bị một con bò xô vào người, nhưng không bị thương và công chúng luôn luôn hồi hộp về cách đấu của anh vừa khéo léo vừa táo bạo. Một số người hâm mộ được ai nấy kính trọng ý kiến mỉm cười độ lượng. Chắc chắn anh thanh niên này còn phải học tập nhiều, nhưng anh ta có can đảm, thiện chí mà cái đó là cốt yếu.

- Vả lại, anh ta thực sự đã bắt đầu hạ sát bò và đã được thể nghiệm trên "mảnh đất chân lý" rồi.

Trong suốt trận đấu, những cô bạn gái hay giúp đỡ Gađacđô lồng lộn, say sưa, vịn vịn người như phát điên, ràn rụa nước mắt, sùi bọt mép, tuôn ra giữa ban ngày tất cả những từ ngữ

yêu đương mà thường thường các cô chỉ dùng ban đêm. Một cô ném cái khăn trùm đầu của mình vào trong bãi đấu. Để nổi bật hơn, một cô khác vứt luôn cả cái áo lót và coóc-xê của mình. Một cô thứ ba đi đến chỗ lột phăng váy ra, và khán giả vừa cười vừa nắm lấy các cô để ngăn các cô khỏi nhảy phốc vào bãi đấu hoặc cởi truồng ra.

Ở đằng kia đấu trường, vị thẩm phán già mỉm cười trong bộ râu bạc xúc động và thán phục đến đờ người sự dũng cảm của "bé xinh" và vẻ thanh lịch của anh trong bộ quần áo điều hành. Nhưng khi ông ta thấy anh bị con bò xô lăn xuống đất, ông ngã ngựa người như sắp ngất. Ôi trời, ông chịu sao nổi cái đó!

Người chồng của Anhcacnaxiông, chị ruột của nhà matado trẻ tuổi, vênh váo tựa vào hàng rào. Bác tên là Angtônô, làm nghề đóng yên ngựa, có cửa hiệu ở ngoại ô Macarêna. Bác là một người đứng đắn, rất ghét lối sống lang thang. Bác mê cô công nhân thuốc lá duyên dáng nên đã lấy cô với điều kiện dứt khoát là cô không được quan hệ gì với thằng du đảng Huan.

Gađacđô tức mình về thái độ lạnh lùng của người anh rể, không bao giờ anh đặt chân đến cửa hiệu của Angtônô mà anh chỉ gọi bằng ông mỗi khi gặp ở nhà bà Aoguxtiax vào buổi chiều.

- Để tôi đi xem khán giả ném cam vào cái thằng em lưu manh của mình như thế nào, Angtônô nói với vợ lúc đi đấu trường.

Nhưng bây giờ, từ chỗ ngồi của mình, Angtônô hoan hô người matado kiệt xuất, gọi người ấy bằng cái tên âu yếm, xưng anh xưng em và kiêu hãnh đến phát run khi người matado mới ra đời nghe tiếng gọi mãi cuối cùng trông thấy bác và giơ thanh kiếm lên để chào lại bác.

- Em vợ tôi đấy! Bác thợ yên ngựa giải thích cho những người bên cạnh để họ kính phục bác. Tôi vẫn nghĩ cậu ấy thế nào cũng có tên tuổi trong giới đấu bò. Nhà tôi và tôi giúp đỡ cậu ấy nhiều lắm...

Cuộc hành trình về nhà thật là một cuộc khải hoàn. Công chúng xông vào người Huan như muốn nuốt chửng anh để biểu thị sự hào hứng. May sao có Angtônô ở đó để giữ trật tự, bác lấy thân mình che chở cho người thanh niên vào dẫn anh ra tận xe thuê rồi lên ngồi bên cạnh anh.

Khi hai người về đến căn nhà tồi tàn ở phố Fêria, một đám đông vẫn chạy sau xe miêng hoan hô ầm ĩ theo kiểu tỏ tình bình dân, làm cho mọi người trong phố xô cả ra cửa. Tin chiến thắng của người đấu sĩ ưu tú đã về đến đây trước anh ta, cho nên dân chúng chạy tới để nhìn anh tận mặt và bắt tay anh.

Bà Aoguxtiax và con gái đứng trên bậc cửa nhà. Bác Angtônô hầu như nhắc bóng Huan lên để đưa anh xuống xe, bác muốn chiếm độc quyền về anh, bác khua tay khua chân, hò hét nhân danh gia đình để cấm mọi người đụng đến Huan, làm như Huan là một người ốm.

- Đây, cậu ấy đây, Anhcacnaxiông ạ! Bác vừa nói vừa đẩy Gađacđô về phía vợ, hơn cả Rôgiê Đê Flo đấy ([10](#)).

Anh cac naxi ông không cần hỏi thêm đây là ai. Bác biết rằng chồng bác, qua một cuốn sách đọc lơ mơ từ lâu, coi nhân vật lịch sử này là kết tinh của tất cả những cái toàn thiện toàn mỹ của loài người và chỉ tự cho phép ghép tên ấy với những sự kiện vĩ đại.

Những người hàng xóm đi xem đấu về, lịch thiệp chúc mừng bà Aoguxtiax và vừa ngắm một cách sùng kính cái bụng đồ sộ của bà vừa nói:

- Cảm tạ bà mẹ đã sinh ra được một người con dũng cảm như vậy!

Các bà bạn hôn bà Aoguxtiax rồi rít làm cho bà chóng cả mặt:

- Hạnh phúc biết bao! Con bà sắp kiếm ra vô khối tiền!

Cặp mắt của bà mẹ tội nghiệp lộ rõ vẻ ngẩn ngơ nghi hoặc. Có phải chính thằng Huan, con trai bà, làm cho mọi người khâm phục như thế không? Có phải họ hóa rồng cả rồi không? Bỗng nhiên bà ôm chầm lấy con, dường như quá khứ không có nữa, những mối ưu phiền và tức giận của bà chỉ là một giấc mộng và cuối cùng bà đã nhận ra sự sai lầm đáng hổ thẹn của bà; đôi cánh tay to lớn và mềm nhũn của bà quàng lấy cổ người đấu sĩ trẻ tuổi má ướm đầm nước mắt của mẹ.

- Con ơi!... Huan ơi!... Nếu bố con mà được trông thấy thế này nhỉ!...

- Mẹ ơi, mẹ đừng khóc. Hôm nay là một ngày vui. Rồi mẹ xem! Nếu Chúa thương con, con sẽ có một cái nhà thật đẹp cho mẹ ở, các bè bạn của mẹ sẽ thấy mẹ đi xe ngựa, mẹ sẽ có khăn quàng manila làm nhiều kẻ phải lác mắt...

Bác thợ yên ngựa nghe những dự kiến giàu sang ấy cứ nhìn vợ gật đầu lia lịa, còn vợ bác thì vẫn chưa hết ngạc nhiên về sự thay đổi hoàn toàn trong thái độ của ông chồng.

- Đúng vậy, nếu cậu này mà chịu khó, nhất định cậu ấy sẽ đạt được những điều mà cậu ấy vừa mới nói. Cậu ấy thật phi thường. Hơn cả Rôgiê Đê Flo đấy!

Tối hôm ấy, trong các tiệm rượu ngoại ô và các quán cà phê, mọi người chỉ bàn tán về Gadacđô :

- Quả là đấu sĩ của ngày mai đây!... Rực rỡ như đóa hồng!... Tay bố nhắng ấy nhất định sẽ làm cụp vòi tất cả các ông hoàng ([11](#)) xứ Coócđu cho mà xem!

Những lời quyết đoán này biểu lộ lòng kiêu hãnh ngầm của Xêvilơ luôn luôn là cừ địch của Coócđu - một xứ cũng sản sinh ra nhiều đấu sĩ cừ khôi không kém.

Bắt đầu từ hôm ấy, cuộc sống của Gadacđô khác hẳn trước. Những thanh niên con ông cháu cha chào hỏi anh, mời anh ngồi với họ trên hiên các quán cà-phê. Những cô gái dễ dãi vẫn nuôi anh và may sắm áo quần cho anh bị anh bỏ rơi dần dần một cách cao kỳ nhẹ nhàng. Ngay cả vị ân chủ cũng khôn ngoan lảng xa, sau khi bị anh cự tuyệt mấy lần, và ông ta lại đem tình bạn âu yếm của ông tặng cho mấy "chú nhỏ" khác mới bước vào nghề.

Xí nghiệp đấu bò rất chuộng Gadacđô, chiều anh y như anh đã là một danh nhân rồi. Mỗi khi có tên anh trên áp phích, cuộc đấu chắc chắn sẽ thành công: đấu trường đông chật ních. Những người thường dân hoan hô nhiệt liệt "thằng bé nhà bà Aoguxtiax" và tán dương tài năng của anh. Chẳng bao lâu tên tuổi của nhà matađo mới vang khắp xứ Ăngđaludi.

Và cũng từ đó, bác thợ yên ngựa tuy không ai yêu cầu giúp cũng can thiệp vào bất cứ việc gì và tự động làm người bảo vệ quyền lợi của em vợ. Bác tự nhận là một người khôn ngoan có nhiều kinh nghiệm về kinh doanh và đã nhận thấy rõ con đường phải đi tới.

Buổi tối, nằm bên vợ, bác ta nói: - Cậu ấy cần có sự giúp đỡ của một người có óc thực tế để quản lý tài chính cho cậu. Mình có cho rằng nên nhờ tôi làm người ủy quyền cho cậu ấy không? Đối với cậu ấy, cái đó sẽ rất tốt. Hơn cả Rôgiê Đê Flo đấy... Còn đối với chúng ta thì...

Bác thợ yên ngựa đã nhắm tính những món tiền kếch xù mà Gadacđô sẽ kiếm được; bác cũng nghĩ đến năm đưa con của Anhcacnaxiông để với bác, không kể những đứa nhất định rồi sẽ ra đời: vì bác là một ông chồng trung thành không mết mỏi và mẫn. Biết đâu một ngày kia gia sản của người cậu lại chẳng chuyển sang các cháu?

Trong một năm rưỡi, Huan giết những con bò non trong những đấu trường nổi tiếng ở Tây Ban Nha khiến danh tiếng của anh lan đến cả Madrid và những người yêu môn đấu bò ở thủ đô ([12](#)) rất muốn biết "cậu bé thành Xêvilơ" được báo chí luôn luôn ca tụng và các người thạo môn đấu bò xứ Ăngđaludi ca ngợi.

Đi giữa một nhóm người đồng hương yêu mến anh ngụ ở Madrid, Gadacđô vênh vang trên hè phố Xêvilơ ở thủ đô, gần quán cà-phê Anh.

Những cô gái ăn chơi mỉm cười nghe anh tán tỉnh, ngây ngất ngắm sợi dây chuyền vàng nặng trĩch và những hạt kim cương to tướng mà anh đã mua bằng những khoản tiền thu được đầu tiên hoặc mua chịu để rồi trả bằng những món thu nhập sau này. Bằng những đồ trang sức mang trên mình và bằng việc mời vung mọi người ăn uống, người matađo phải tỏ ra là mình giàu có thừa mứa. Đâu còn những ngày anh lang thang trên hè phố này với thằng Siripa tội nghiệp, sợ cảnh sát, ngắm các đấu sĩ bằng con mắt kính phục, trân trọng nhặt những đầu mẩu xì-gà của họ vớt.

Ở Madrid, anh gặp may. Anh kết bạn với nhiều người. Chẳng bao lâu một nhóm người yêu thích anh tập hợp lại. Họ gọi anh là "đấu sĩ của ngày mai" và bực mình thấy anh chưa được phong matađo chính thức.

- Cậu ấy sắp hái ra tiền! Người anh rể nói với vợ. Cậu ấy sắp thành tỉ phú, miễn là cậu ấy không bị rủi ro trên bước đường đi tới.

Cuộc sống của gia đình Gadacđô bây giờ biến đổi hẳn. Anh đã đánh bại với tầng lớp thanh niên giàu sang ở Xêvilơ, anh không chịu để cho mẹ ở mãi căn nhà tồi tàn của những năm nghèo đói. Nếu gia đình nghe lời anh, thì cả nhà đã đến ở trong đường phố đẹp nhất Xêvilơ rồi. Nhưng cũng như đa số người bình dân khác khi về già thích nơi mình đã sống trong thời trẻ, bà

Aoguxtiax muốn ở lại phố Fêria. Do đó, gia đình thuê một căn nhà khác đẹp hơn trước nhiều. Bà Aoguxtiax không phải làm gì nữa và các bà hàng xóm tán tỉnh bà vì bà hay giúp đỡ họ lúc túng thiếu. Về phần Gađacđô, không kể những đồ trang sức bằng vàng ngọc nặng trĩu và rực rỡ đeo trên người, anh còn có một vật được coi như một xa xỉ phẩm đối với các đấu sĩ. Đó là một con ngựa tía rất hùng dũng với cái yên Thổ Nhĩ Kỳ có sườn cao và một cái áo khoác to có nhiều búp tơ sặc sỡ. Cưỡi trên lưng con ngựa ấy, anh điếu qua các phố không ngoài mục đích đón nhận những lời chúc tụng của bạn hữu, những người này vui vẻ chào anh bằng những tiếng hoan hô vang lừng. Lúc này được như thế cũng đã thỏa mãn lòng hiếu danh rồi. Nhiều lúc khác, anh nhập bọn với những thanh niên con ông cháu cha thành một đoàn kỵ sĩ lộng lẫy phóng ngựa tới cánh đồng cỏ Tablada, trước ngày tổ chức những cuộc đấu lớn, để xem những con bò mà người khác sắp giết.

- Khi nào tôi được phong matado chính thức ([13](#)) thì...

Anh nhắc đi nhắc lại câu này với quan niệm rằng sự kiện đó chi phối mọi kế hoạch của anh trong tương lai.

Hiện nay anh phải nuôi dưỡng trong lòng một loạt dự án, nếu thực hiện được, sẽ làm cho mẹ anh phải ngạc nhiên: Người đàn bà tội nghiệp này hãy còn ngơ ngác trước hạnh phúc đột nhiên vào nhà và bà cho rằng nó không thể nào lớn hơn được nữa.

Cuối cùng ngày Gađacđô được phong matado chính thức tới. Một đấu sĩ danh tiếng nhượng lại cho anh thanh kiếm và cái mulêta của ông ta ngay giữa đấu trường Xêvilơ và khán giả khâm phục đến lặng người khi thấy anh hạ con bò "hợp thức" đầu tiên ra mắt anh chỉ bằng một nhát kiếm. Đến tháng sau, tấm bằng tiến sĩ môn đấu bò của anh lại được một sư phụ danh tiếng khác áp ký tại đấu trường Madrid. Thế là lần thứ hai anh được phong matado chính thức trong một trận đấu với những con bò mộng của trại Miura.

Anh không còn là matado dự bị nữa mà là matado chính thức, được ghi tên trên các tờ áp phích cạnh tên của những matado lão thành mà anh hằng kính phục như những vị thần không thể đến gần, khi anh còn múa áo choàng ở các thôn xã. Anh còn nhớ rằng đã có lần anh chờ một người matado ấy ở một ga xe lửa gần Coócđu để xin ông ta giúp cho ít tiền khi ông ta cùng đồng đội đáp xe lửa qua đấy, và chiều hôm ấy, anh có cái cho vào bụng cũng là nhờ tình anh em hào phóng giữa những người cùng mang nạm tóc côlêta, một thứ tình đã làm cho một người matado sang trọng như ông hoàng đưa đồng bạc và điếu xì gà cho một thằng vô lại tồi tàn mới bắt đầu đi múa áo choàng.

Những hợp đồng bắt đầu đổ như mưa xuống người matado mới. Ở tất cả các đấu trường trên bán đảo, mọi người đều muốn tận mắt trông thấy anh. Các tờ báo đặc biệt phổ biến chân dung và tiểu sử của anh và không quên thêm thắt vào tiểu sử ấy nhiều chi tiết có vẻ tiểu thuyết. Chẳng bao lâu anh kiếm được rất nhiều tiền.

Ông anh rể đón nhận những sự thành công của cậu em vợ với vẻ khó chịu và phản kháng ngầm ngấm.

- Cậu ấy thật vô ơn! Antônio nói. Đúng là chuyện của những người hãnh tiến. Mình đã khó nhọc biết bao vì cậu ấy, mình đã tỏ ra cương quyết trong khi mặc cả với những ông giám đốc đấu trường trong các cuộc thi đấu bò non! Thế mà từ khi cậu ấy được phong, cậu ấy trao ngay chức ủy quyền cho một ông mà cậu ấy chỉ biết sơ sơ, một ông Đông Hôxê nào đó không phải người trong gia đình nhưng được cậu ấy rất quý chỉ vì ông ta là một nhà hâm mộ đấu bò lão thành.

- Cậu ấy sẽ có lúc hối hận! Bác thợ yên ngựa kết luận. Người ta không thể có hai gia đình, người nào cũng chỉ có một gia đình thôi. Đào đâu ra được tình yêu thương bằng tình của những người trong gia đình biết nhau từ khi còn bé? Thôi mặc cậu ấy! Đối với tôi, cậu ấy là Rôgiê...

Nhưng bác ngừng lại, không nêu hết cái tên danh tiếng: bác sợ những người bandêridiêrô và những người hâm mộ đấu bò hay lui tới nhà Gađacđô chế giễu vì họ đã bắt đầu để ý đến việc sùng bái có tính lịch sử của bác.

Với cái lòng tốt của người chiến thắng, Gađacđô đền bù cho anh rể bằng cách cử bác trông nom công việc làm ngôi nhà của anh. Anh để cho bác toàn quyền hành động. Người matado ngạc nhiên thấy tiền rơi vào tay mình hết sức dễ dàng, nên không giận khi thấy anh rể ăn cắp của mình chút ít, vả lại anh cũng muốn dùng cách ấy để đền bù bác ta về việc anh không dùng bác ta làm người ủy quyền.

Gađacđô sắp thực hiện được nguyện vọng thiết tha nhất của anh là làm một cái nhà cho mẹ ở. Người phụ nữ tội nghiệp ấy đã suốt đời cọ sần của kẻ khác thì nay sắp có nhà của mình với một cái sàn có nền lát cẩm thạch và tường ghép gạch men, với nhiều phòng đẹp bày biện lộng lẫy như nhà tư sản và rất nhiều đầy tớ để sai bảo. Bản thân Gađacđô với một mối cảm tình sâu xa, cũng quyến luyến khu phố mà anh đã ở trong thời niên thiếu khổ sở. Anh muốn làm hoa mắt những người trước đây thuê mẹ anh làm vú già, anh muốn vốc hàng nắm tiền xu cho những người xưa kia đem giầy đến cho bố anh chữa và cho anh mẫu bánh mì những lúc anh đói, khi nào họ hết nhẵn tiền. Anh bèn mua mấy ngôi nhà cũ, nhất là ngôi nhà có cái cổng dùng làm cửa hàng giầy cho bố anh khi xưa, anh thuê phá sập và bắt đầu xây một toà nhà lịch sự có tường trắng, lưới cửa sổ sơn xanh, một phòng ngoài lát gạch men, một cái cửa làm bằng những thanh sắt uốn hoa mỹ qua nó người ta trông thấy sân trong và cái bể phun nước, những hành lang có những hàng cột bằng cẩm thạch và treo những lồng chim hót sơn vàng rực.

Ông anh rể rui vẻ thấy mình được quyền tự do mua vật liệu và trông coi làm nhà, nhưng ông bớt vui khi nhận được một tin buồn: Gađacđô có vợ chưa cưới. Hồi này Gađacđô đi khắp nước Tây Ban Nha, từ đấu trường này đến đấu trường khác, phóng nhiều nhất kiếm và nhận nhiều tiếng hoan hô, nhưng không mấy ngày anh không viết thư cho một cô gái ở cùng phố và trong thời gian ngắn ngủi giữa hai cuộc đấu anh thường rời các đồng nghiệp lên tàu về Xêvilô để gặp cô.

- Mẹ và mình có thấy không? Bác thợ yên ngựa bức tức nói với mẹ vợ và vợ. Đời thuở nhà ai lại có vợ chưa cưới mà không hề nói nửa lời cho gia đình biết, làm như gia đình không phải là

nơi duy nhất trên đời này có tình cảm chân thành với mình. Ông ấy muốn lấy vợ. Xem về ông ấy chán chúng ta rồi. Phóng đảng thật!...

Anh cacnaxiông tán thành những lời chê trách của chồng bằng cách nhăn nhó bộ mặt xinh đẹp nhưng dữ tợn của bác. Bác hài lòng thấy mình có thể bộc lộ ý nghĩ về cậu em mà bác ghen ngầm số phận may mắn. Đúng thế! Xưa nay cậu Huan có ra gì đâu! Ngưu tầm ngưu mã tầm mã mà!...

Nhưng bà mẹ phản đối:

- Mẹ thì không nghĩ như vậy! Mẹ biết con bé ấy, mẹ nó ngày xưa là bạn của mẹ ở xí nghiệp... Con bé rất ngoan ngoãn, có giáo dục, có đức hạnh, ăn ở tốt. Mẹ đã nói với Huan rằng ý mẹ thế này... và càng sớm càng tốt!

Cô gái ấy mồ côi cha và ở với mấy ông chú có một cửa hiệu thực phẩm nhỏ ở cùng phố. Bố có lúc sinh thời bán rượu, để lại cho có hai căn nhà ở ngoại ô Macarêna.

- Cái đó chẳng đáng bao nhiêu, bà Aoguxtiax nói. Nhưng dù sao con bé không về tay không: nó góp phần của nó. Lại còn về mặt khâu vá thì trời ơi! Đôi bàn tay của nó là vàng đấy. Nó thêu quần áo mới giỏi chứ! Hòm quần áo cưới nó chuẩn bị mới đẹp chứ!

Gađacđô nhớ mang máng rằng hồi còn nhỏ xíu anh vẫn chơi với cô gái gần cái cổng xe có hiệu giày của bố, trong lúc hai bà mẹ chuyện vãn với nhau. Nhanh nhẹn, người khô và tóc màu hạt dẻ trông như một con thằn lằn, cô gái ấy có cặp mắt bôhêmiêng với con ngươi và lòng đen cùng một màu huyền, lòng mắt thì trắng xanh và khoé mắt thì hồng hồng. Cô ta chạy nhanh như con trai để lộ ra đôi chân nhỏ như ống sậy, tóc cô rối bù thành những mớ xoắn xuýt ngổ nghịch giống như những con rắn đen. Sau thời gian đó, cô ta mất hút và mãi đến thời kỳ anh thành đấu sĩ và bắt đầu có tiếng tăm, anh mới gặp lại cô ta.

Hai bên gặp nhau trong một ngày lễ Thiên Chúa Ba Ngôi. Đó là một ngày trọng thể hiếm có mà các phụ nữ Tây Ban Nha, thường chỉ ở trong nhà do thói lười nhác kiểu Á Đông, bước ra phố như những phụ nữ Môrô tự do, đầu trùm khăn màu hung và ngực cài mấy bông cẩm chướng. Gađacđô trông thấy một cô gái người dong dỏng cao, vừa thanh mảnh vừa khỏe mạnh, thắt đáy lưng ong với những đường cong rộng và chắc của cặp hông biểu hiện tất cả sức sống của tuổi thanh xuân. Mặt cô trắng ngà bỗng đỏ lên khi trông thấy chàng matađo ưu tú, còn đôi mắt sáng của cô thì khuất dưới hàng mi dài.

"Con bé này biết mình, - Gađacđô hãnh diện tự nhủ. Chắc nó đã trông thấy mình ở đấu trường rồi".

Anh bước theo cô gái có bà cô đi kèm và khi anh biết rằng đó là Cacmen, người bạn gái của anh hồi thơ ấu, anh rất ngạc nhiên một cách thú vị về sự biến dạng kỳ lạ của con thằn lằn nâu khi xưa.

Hai người phải lòng nhau và đính hôn với nhau. Tất cả xóm giềng đều bàn tán đến cuộc

tình duyên của họ và cho rằng đó là một chuyện vui mừng cho cả phố.

Ra về một ông hoàng nhân hậu, Gađacđô nói với những người khâm phục anh:

- Tôi như thế đấy! Tôi không muốn bắt chước những đấu sĩ cưới vợ con nhà quyền quý chỉ là cưới quần áo, cưới vòng xuyến. Tôi thì tôi thích những người thuộc giai cấp của tôi hơn: khăn quàng xinh, dáng dấp ưa nhìn, thân hình hay. Thế là nhất rồi!

Bạn hữu của anh nhiệt liệt ca ngợi cô gái:

- Trông như bà hoàng ấy, thân hình có nhiều cái làm cho đàn ông phát điên. Ôi chao! Lại còn cặp mông nữa chứ nhỉ!

Nhưng Gađacđô cau mày:

- Thôi đùa như thế đủ rồi nhé. Các anh nói đến Cacmen càng ít bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu!

Buổi tối, khi anh nói chuyện với cô cạnh tấm lưới cửa sổ và ngắm khuôn mặt Mơơ của cô hiện giữa những chậu hoa, chú hầu bàn của một tiệm rượu gần đấy bước đến, tay bưng hai cốc rượu Măngzanila đặt trên khay. Những người sai chú đến đang uống rượu ở tiệm của chú. Theo phong tục, người ta hay làm như vậy đối với những cặp người yêu đang nói chuyện với nhau bên cửa sổ. Gađacđô uống một cốc, trao cốc kia cho Cacmen rồi bảo chú hầu bàn:

- Chú nói với các ông ấy rằng tôi cảm ơn lắm và chốc nữa tôi sẽ sang. Chú lại nói với ông chủ đừng có thu tiền của ai cả, và Huan Gađacđô sẽ trả tất.

Tán chuyện với người yêu xong, Gađacđô vào tiệm rượu. Những người xử sự lịch thiệp mới rồi đang chờ anh. Trong bọn họ có cả những người quen anh lẫn những người không quen anh nhưng muốn chạm cốc với anh.

Sau chuyến đi thứ nhất với tư cách matađo chính thức, vào những ngày mùa đông, Gađacđô tối tối mặc cái áo choàng rất đẹp có cổ nhỏ, trang trí hoa mỹ với những nhánh lá và hoa văn thêu bằng lụa đen, đến nói chuyện với Cacmen bên cửa sổ nhà cô:

- Nghe nói anh hay uống rượu lắm, Cacmen thở dài nói, mặt áp vào chấn song cửa sổ.

- Ối chào!... Xã giao của bạn bè đối với anh và anh phải đáp lại thôi... Vả lại, em biết đấy, đấu sĩ thì phải thế nào, không thể sống như một ông thầy tu.

- Có người nói với em rằng anh đi với những phụ nữ lẳng nhăng.

- Bậy nào! Đó là xưa kia, khi anh chưa biết em... A! Bọn hèn mạt! Anh muốn biết những đứa nào đã nói với em những chuyện làm cho em đau khổ như thế!

- Khi nào thì chúng ta cưới? Cô nói tiếp, cắt ngang cơn tức giận của người yêu bằng câu hỏi đó.

- Khi nào làm nhà xong. Xin Chúa cho nó xong thật sớm! Cái ông anh rể vợ vẫn của anh cứ kéo dài ra mãi. Ông ấy xoay xở vợ bấm nên cứ lần chần mãi.

- Bao giờ em về làm vợ anh, em sẽ tổ chức lại. Anh sẽ thấy mọi cái đều đâu ra đấy. Anh sẽ thấy mẹ rất yêu em...

Và những cuộc chuyện trò ấy cứ tiếp diễn trong lúc chờ đợi ngày cưới mà khắp thành phố Xêvilơ đều nói tới. Chú thím của Cacmen thảo luận về vấn đề này với bà Aoguxtiax mỗi khi hai bên gặp nhau. Tuy vậy, rất ít khi Gađacđô bước chân vào nhà người yêu, dường như có cái gì ghê gớm lắm ngăn cấm anh. Thực ra theo phong tục, hai anh chị thích gặp nhau ở bên cửa sổ hơn.

Mùa đông trôi qua, Gađacđô cưỡi ngựa đi săn ở dinh cơ của mấy nhà giàu lớn đối xử thân mật với anh và ra về che chở anh. Anh cần rèn luyện liên tục cho thân thể nhanh nhẹn phòng lúc bắt đầu mùa đấu mới. Anh rất sợ mất "khả năng" nghĩa là mất sức mạnh và nhanh nhẹn.

Người quảng cáo không biết một nhất cho Gađacđô là Đông Hôxê, một ông đứng làm người ủy quyền cho anh và gọi anh là matado của ông ta. Đông Hôxê can thiệp vào mọi hành động của Gađacđô và tự cho mình những quyền lớn hơn cả quyền của chính gia đình anh. Đó là một tư nhân sống bằng lợi tức, chỉ có mỗi một công việc là tán chuyện về bò mộng và đấu sĩ. Đối với ông, những cuộc đấu bò là cái thú duy nhất ở trên đời và ông chia các quốc gia ra làm hai loại: một loại là các quốc gia được ưu đãi, có những đấu trường, một loại là các quốc gia quá nhiều, không có ánh nắng mặt trời, không biết thế nào là vui vẻ, không có rượu mắngdanila ngon và đáng thương nhất là không được xem những trận đấu bò - ngay cả những trận xoàng nhất - thế mà vẫn tưởng nước mình là cường quốc.

Ông mê đấu bò bằng tất cả nghị lực của một chiến sĩ và đức tin của một pháp quan tôn giáo thời Trung cổ. Bụng phệ nhưng hãy còn trẻ, đầu hói, bộ râu vàng hoe, vui tính và hay cười trong đời sống hàng ngày, người chủ gia đình ấy lại dữ tợn và quyết liệt trên các bậc ngòi của đấu trường, mỗi khi người bên cạnh phát biểu một ý kiến khác với ông. Ông cảm thấy mình có thể đánh nhau với tất cả khán giả để bảo vệ một đấu sĩ bạn của ông, ông phá rối những tiếng hoan hô của công chúng bằng những lời phản kháng bất ngờ khi tiếng hoan hô ấy dành cho một đấu sĩ không có cái may mắn được ông ưa thích.

Xưa kia ông là sĩ quan kỵ binh vì thích ngựa hơn là thích chiến tranh. Cái bụng phệ và tính mê đấu bò đã làm cho ông xuất ngũ, và bây giờ mùa hè thì ông dùng để đi xem các trận đấu bò còn mùa đông thì để nói chuyện đó.

Làm người hướng dẫn, quân sư và người ủy quyền của một matado! Khi tham vọng đó nảy ra trong đầu, ông thấy tất cả các matado bậc thầy đều đã có người ủy quyền rồi cho nên sự xuất hiện của Gađacđô là một điều tối may mắn đối với ông. Hễ ai tỏ ý nghi ngờ tài năng người matado của ông, tức thì ông giận đỏ mặt tía tai và cuộc cãi vã nhau về đấu bò lập tức mang hình thức một cuộc xung đột cá nhân. Đã có lần trong một tiệm cà-phê, ông dùng can nện hai kẻ ngu dốt dám chê người matado mới ([14](#)) là quá táo bạo, và ông coi đó là một hành động

oanh liệt. Đối với ông báo chí và quảng cáo in ra hình như không đủ để xưng tụng Gadacđô, vì thế những buổi sáng mùa đông ông đến đứng tại một góc hè có ánh mặt trời sưởi ấm, ngay đầu phố Rắn, nơi thường có một số bạn hữu của ông qua lại.

- Hoàn toàn như vậy! Chỉ có một người thôi! Ông nói to như nói một mình, vờ như không trông thấy những người đang đi tới. Người số một trên thế giới đấy! Ai không đồng ý như vậy thì cứ bảo tôi... Đúng thế, người duy nhất đấy!

- Người nào cơ? Các bạn ông hỏi lại với vẻ giấu cợt, giả vờ không hiểu.

- Người nào ư?... Huan chứ còn ai!

- Huan nào?

Đến đây, ông làm ra vẻ ngạc nhiên và tức giận:

- Huan nào à?... Thế ra có nhiều Huan ư?... Chỉ có Huan Gadacđô thôi!

- Xin nói thật, mình cứ tưởng cậu sắp cưới người ấy làm vợ?

Một lúc sau, trông thấy một số bạn khác đi tới, ông quên bẵng những người vừa mới đùa xỏ ông và ông lại bắt đầu nói:

- Hoàn toàn như vậy! Chỉ có một người thôi! Người số một trên thế giới! Ai không đồng ý như vậy thì cứ việc mở mồm: tôi sẽ cho biết tay!

Đám cưới của Gadacđô thật linh đình. Nhân dịp ấy, nhà mới được khánh thành. Bác thợ yện ngựa hãnh diện khoe với mọi người cái sân, hàng cột, lớp gạch men y như những cái đó do chính tay bác làm ra.

Lễ cưới được tổ chức ở nhà thờ Xăng Gin, trước tượng Đức Bà Đồng Trinh Đáng Trông Cây thường gọi là Đức Bà Đồng Trinh Macarêna. Lúc ở nhà thờ ra, ánh mặt trời rực rỡ làm nổi bật những đóa hoa nước ngoài và những con chim màu lòe loẹt, trên hàng trăm chiếc khăn san có các hình vẽ Tàu của các cô phù dâu. Một nghị sĩ cũng đến "đỡ đầu" cho đám cưới. Trong số những chiếc mũ dạ trắng hoặc đen của những người trong giới đấu bò được mời đến dự, người ta chú ý đến những chiếc mũ cối cao bóng loáng của ông ủy quyền và các nhân vật khác vốn khâm phục Gadacđô. Ai nấy tươi cười, khoái chí thấy mình được thơm lây khi đi cạnh người matado.

Ở cửa nhà có phát chẩn suốt ngày hôm đó. Dân nghèo ở các làng bên cũng kéo đến vì nghe đồn về đám cưới linh đình này.

Đại tiệc được bày trong sân. Những nhà nhiếp ảnh đến làm vài "bô" cho các báo ở Madrid, vì đám cưới của Gadacđô là một sự kiện quốc gia. Đến tận khuya, tiếng ghi ta vẫn còn réo rắt kèm theo tiếng vỗ tay và tiếng cátxtanhét ([15](#)). Các cô gái, tay giơ cao, dậm đôi chân nhỏ nhắn xuống sàn cẩm thạch, váy và khăn san quay tít xung quanh tấm thân xinh đẹp của các cô theo

nhịp múa xêvinala ([16](#)). Những chai rượu vang ngon Ăngđalu mở bôm bóp hàng tá và những cốc rượu giêrê ấm áp, rượu môngtila dễ say, rượu măngdanila vùng Xăng Luca màu nhạt hương thơm được chuyển từ tay này qua tay khác.

Ai nấy đều say sưa một cách êm ái, yên tĩnh và buồn dịu dịu, và cái đó biểu lộ qua những tiếng thở dài và những tiếng hát. Thỉnh thoảng nhiều người lên tiếng ca những bài buồn nói đến ngục tù, giết chóc và cả đến "bà mẹ tội nghiệp" tức là Nàng thơ bất diệt của dân ca xứ Ăngđaludi.

Đến nửa đêm, người khách cuối cùng cáo từ, trong nhà chỉ còn đôi vợ chồng trẻ và bà Aoguxtiax. Ra về với vợ, bác thợ yên ngựa có vẻ thất vọng. Say rượu, bác càng tức giận vì thấy không ai đoán hoài đến bác hôm nay. Bác chẳng là một nhân vật quan trọng hay sao? Bác chẳng là người trong gia đình hay sao?

- Họ đuổi chúng ta đấy, Anhcacnaxiông ạ! Cái mợ giả vờ hiền lành ngày thơ ấy, có một bộ mặt giống Đức Bà Đồng Trinh Đáng Trông Cây sẽ cai quản tất cả, chẳng còn gì cho chúng ta đâu! Mình sẽ thấy trẻ con đầy nhà!...

Ông chồng đông con này tức giận nghĩ rằng cậu em vợ cũng sắp có nhiều con, và bây trẻ ấy ra đời chỉ để làm hại bầy con của bác thôi.

Nhưng một năm trôi qua mà lời tiên đoán của Ăngtônô xem ra không có chiều thực hiện. Găđacđô và Cacmen xuất hiện trong mọi cuộc hội hè với vẻ sang trọng thanh lịch của một đôi vợ chồng giàu có và được quý trọng: chị quàng những chiếc khăn san làm cho những phụ nữ nghèo phải trầm trồ kêu lên, còn anh thì trưng diện nhiều hạt kim cương và luôn luôn sẵn sàng móc ví để trả món gì đó cho bạn bè hoặc để bố thí cho ăn mày kéo đến hàng đàn. Những cô gái bôhêmiêng, da màu hồng và lấm mồm như phù thủy, vây quanh Cacmen để đoán cho chị nhiều điều may mắn.

- Xin Chúa ban phúc cho bà! Bà sắp có một cậu con trai, đẹp hơn thiên thần! Bà đã đi được gần nửa đường rồi đấy!...

Cacmen chớp mắt nhìn xuống, đỏ mặt, sung sướng, còn anh matôđô thì ngẩng cao đầu kiêu hãnh về công trình của mình nhưng vẫn vô ích. Đứa con chờ đợi không đến.

Một năm nữa lại trôi qua mà cặp vợ chồng vẫn chưa thực hiện được điều mơ ước. Bà Aoguxtiax nổi giận, khi có người nhắc đến chuyện đáng buồn ấy với bà. Tất nhiên bà có những đứa cháu khác, con của Anhcacnaxiông, những đứa này theo ý muốn dứt khoát của bố, ở thường xuyên tại nhà bà ngoại và ra sức lấy lòng cậu mợ của chúng. Nhưng bà Aoguxtiax rất muốn chuộc lại sự đối xử nghiệt ngã của bà khi xưa bằng cách giành cho Găđacđô tất cả tình yêu thương ngày nay, vì vậy bà mong anh cho bà một đứa cháu để bà nuôi dạy theo kiểu của bà và để bà dồn cho nó sự triu mến mà bà đã không đem cho bố nó thời còn bé và khổ sở.

- Tôi hiểu tại sao như vậy! bà buồn rầu nói. Cacmen lo lắng nhiều. Tội nghiệp con bé, phải trông thấy nó trong những ngày thẳng Huan đi khắp các nơi!...

Mùa đông tới là mùa rỗi rãi, Gađacđô ở Xêvilơ hoặc về nông thôn để thử (17) mấy con bò non hoặc đi săn.

Khi đó mọi việc đều êm ả. Cacmen rất sung sướng vì chị biết rằng chồng chị không gặp sự nguy hiểm nào cả. Cho nên chị cười luôn luôn và sắc mặt hồng hào. Nhưng mùa xuân lại tới, Huan lại lên đường đi đấu ở khắp nước Tây Ban Nha, thế là người phụ nữ tội nghiệp, mặt tái nhợt và đau khổ, luôn luôn ngơ ngác, hể nghe ai nói bóng gió là đôi mắt kính hải mở to và ứa lệ.

- Năm nay anh ấy có tới bảy mươi hai trận đấu. Những khách hay đến nhà nói về các hợp đồng của Gađacđô. Không ai được chuộng bằng anh ấy.

Cacmen mỉm cười buồn bã. Trong bảy mươi hai buổi chiều lo sợ đó, chị sẽ như một tử tù đem tới nhà nguyện trước khi bị hành hình, chị sẽ vừa mong vừa sợ một bức điện gửi tới. Trong bảy mươi hai buổi chiều kinh hoàng đó, chị sẽ hốt hoảng cầu nguyện chỉ lo khi đọc kinh quên mất một tiếng có thể ảnh hưởng đến số phận của người vắng mặt! Trong bảy mươi hai buổi chiều ác nghiệt ấy, chị sẽ ngạc nhiên đau đớn thấy mình vẫn sống trong một ngôi nhà thanh bình yên tĩnh, trông thấy những bộ mặt quen thuộc quanh mình, cảm thấy cuộc sống vẫn trôi đi một cách bình thường êm ả như không có chuyện gì xảy ra, nghe tiếng các cháu chơi trong sân và tiếng người hàng hoa rao ngoài phố trong khi người chồng thân yêu của chị, trước hàng vạn con mắt, phải chiến đấu với những con thú dữ và thấy Thần Chết lướt qua mỗi khi anh múa mảnh vải đỏ.

Ôi! Trong những ngày đấu bò, những ngày hội mà trời có vẻ đẹp ra, mà phố xá vắng vẻ trong mấy ngày làm việc trước nay vang lên dưới những gót giày của những người đi dạo chơi chủ nhật, những ngày mà trong cái quán rượu ở cạnh nhà tiếng ghi-ta rộn rã, tiếng hát và tiếng vỗ tay thì Cacmen ăn mặc đơn giản, chiếc khăn trùm đầu kéo xuống tận mắt, ra khỏi nhà để trốn những cơn ác mộng và vào ẩn trong các nhà thờ. Lòng mộ đạo giản dị khiến chị đắm ra mê tín vớ vẩn những khi lo ngại. Chị đi lang thang từ thánh đường này sang thánh đường khác tùy theo chị tin rằng ảnh thánh này hay ảnh thánh kia linh thiêng hơn.

- Có những hôm chị vào Xăng Gin, một ngôi nhà thờ bình dân đã chứng kiến những giây phút vui nhất của đời chị, chị quỳ xuống trước bức tượng Đức Mẹ Macarêna, ngắm rất lâu khuôn mặt màu nâu của pho tượng có đôi mắt huyền và những hàng mi dài, pho tượng mà người ta nói giống chị. Chị để hết lòng tin vào Đức Mẹ Đồng Trinh này chắc hẳn có lý do gì người ta mới gọi là Đức Bà Đáng Trông Cậy và chắc hẳn giờ này Đức Bà che chở cho Huan. Nhưng chẳng bao lâu sự nghi hoặc và lo sợ lại xuyên qua lòng tin và làm chị đau khổ.

Đức Bà Đồng Trinh chỉ là một phụ nữ, mà phụ nữ thì có làm gì được mấy! Số phận của phụ nữ là đau khổ và khóc than, như bản thân chị khóc vì chồng, như Đức Bà khóc vì con. Vậy chị cần đến những uy quyền cương quyết hơn, phải van xin một sự che chở mạnh mẽ hơn. Đau khổ tạo nên ích kỷ. Thế là chị bỏ thẳng Đức Bà Macarêna như người ta quên lãng một tình bạn vô ích. Lần sau chị đến nhà thờ Xăng Lôrăngđô để tìm Chúa Giêsu Toàn Năng, vừa là người vừa là thượng đế, đầu đội mũ gai, vác cây thập giá, nhể nhại mồ hôi và ràn rụa nước mắt, một tác

phẩm của Môngtanét ([18](#)) trông rất sợ.

Tấn bi kịch của người vùng Nadarét ([19](#)) kia vấp ngã vào những hòn đá, gục khụy dưới cây thập giá nặng trĩu có vẻ an ủi người phụ nữ đau khổ. Danh hiệu mơ hồ và huy hoàng của Chúa Jêsu làm cho chị an tâm. Nếu bức tượng của Chúa mặc áo lụa tím có thêu chỉ vàng kia đoái nghe những lời than thở của chị và những kinh mà chị cầu hấp tấp lạ thường để có thể cầu được nhiều lời nhất trong một thời gian ngắn nhất, chị chắc rằng Huan sẽ bình yên ra khỏi đấu trường, nơi anh đang đấu lúc này. Có những lần khác, chị cho tiền người giữ đồ thánh đã thấp cho chị vài cây sáo và chị đứng hàng giờ ngắm ánh sáng nhỏ của nó hắt lên pho tượng, tưởng đâu như trên bộ mặt sơn tranh sáng tranh tối kia thoáng qua một nụ cười an ủi, một dấu hiệu nhân từ báo trước hạnh phúc.

Đức Chúa Jêsu Toàn Năng quả không lừa dối chị. Về đến nhà, chị thấy mảnh giấy nhỏ màu lơ, chị mở nó bằng bàn tay run run: "Không có gì mới". Thôi thế là chị lại thở được, ngủ được, như một tử tù thoát khỏi cái chết trong một thời gian. Nhưng hai ba hôm sau chị lại phải chịu đựng cảnh đọa đầy của cái bất trắc, sự hành hạ của cái chưa biết.

Đôi khi, vì cùng cảnh sui nên đoàn kết, chị đi thăm vợ của những đấu sĩ trong đội của chồng chị, làm như mấy người phụ nữ ấy có thể cho chị biết tin tức.

Vợ của Người Quốc dân mở một tiệm rượu ở ngoại ô. Bác ta tiếp vợ của nhà matado một cách bình tĩnh và ngạc nhiên về những sự lo sợ của chị. Về phần bác ta thì đã quen với cuộc sống hiện thời. Chồng bác chắc bình yên, vì không thấy tin tức gì cả. Các bức điện thì tốn tiền mà một người bandêridiêrô đâu có kiếm ra nhiều tiền. Vì những người bán báo không rao rằng có tai nạn, bác có thể kết luận rằng không có sự rủi ro nào xảy ra hết. Và bác tiếp tục trông nom tiệm rượu, dường như mọi nỗi lo sợ không thể thấm vào tình cảm bọc kín của bác.

Có lần vượt qua cầu, Cacmen đến nhà vợ của chú Pôtagiê, một picado trong đội của chồng chị, ở ngoại ô T'riana. Chị này là một người bôhêmiêng sống trong một căn nhà lụp xụp trông như chuồng gà với một đàn con bẩn thỉu da màu hồng và chị dọa nạt con cái bằng những tiếng hét oang oang như lệnh vỡ. Thấy vợ của ông đội trưởng đến thăm, chị ta lấy làm vinh dự, nhưng những giọt nước mắt của Cacmen làm chị suýt bật cười. Chị nói:

- Không việc gì phải sợ. Các đấu sĩ đứng trên mặt đất bao giờ cũng tránh được tai nạn, và lại ông Gadacđô bao giờ cũng gặp may. Nói tóm lại, bò mộng mấy khi giết được người matado. Đáng sợ nhất là ngã ngựa. Ai chẳng rõ các picado cuối cùng sẽ đi đến đâu sau một cuộc đời toàn ngã là ngã một cách kinh khủng: người nào không chết tại chỗ trong một tai nạn bất ngờ và khủng khiếp, ắt chết vì phát điên. Anh Pôtagiê nhà tôi chắc chắn sẽ chết như vậy: anh ấy phải chịu đựng tất cả những cái đó chỉ vì mấy chục đồng đuarô, chứ còn nhiều người khác thì...

Câu cuối cùng này, chị không nói hết, nhưng ánh mắt của chị biểu lộ một sự phản kháng ngầm đối với những cái bất công của số phận và đối với những chàng trai đẹp đẽ ngay từ khi cầm thanh kiếm đã tranh hết những tiếng hoan hô, danh vọng và tiền bạc mà chẳng bị nguy hiểm gì hơn những người phụ tá vô danh của mình.

Dần dần Cacmen quen đi với tình cảnh của mình. Sự chờ đợi ác nghiệt trong những ngày có cuộc đấu, những cuộc đi cầu khẩn Đức Bà và các vị thánh khác, những sự e ngại có tính chất mê tín, chị coi như những điều tất nhiên phải có trong cuộc đời của chị.

Hơn nữa, chồng chị luôn luôn gặp may và những câu chuyện mà người ta thường nói ở nhà chị về tình tiết của các cuộc đấu làm chị quen đi với nguy hiểm. Dần dần chị thấy con bò mộng man dại thành một con vật hiền lành cao quý, sinh ra đời chỉ để đem lại giàu sang vinh hạnh cho những người làm nghề giết nó.

Cacmen không bao giờ đi xem đấu bò mộng. Từ buổi chiều chị trông thấy người tương lai của chị bước vào nghề trong một trận đấu của những matado tập sự, chị không hề trở lại đấu trường. Chị cảm thấy không đủ can đảm để xem một cảnh tượng như vậy, kể cả khi Gađacđô không đóng vai trò gì ở trong đó. Chị sẽ sợ đến chết ngất nếu trông thấy những người ăn mặc như Huan đương đầu với nguy hiểm.

Ba năm sau ngày cưới, Huan bị thương trong một trận đấu ở Valăngxo. Cacmen không được báo tin ngay. Bức điện vẫn tới vào đúng giờ của nó và mang dòng chữ thường lệ: "Không có gì mới". Cái đó là nhờ sự thận trọng tế nhị của Đông Xôxê, người ủy quyền của Gađacđô, ngày nào ông cũng đến nhà Cacmen dùng mọi mưu mô khôn khéo để làm cho chị không đọc báo để khỏi buồn phiền, do đó trong suốt một tuần lễ chị không hề biết việc chẳng may.

Đến khi Cacmen biết chuyện do miệng bép xép của mấy người láng giềng, chị muốn lên tàu ngay lập tức để đến bên chồng, vì chị tưởng rằng Gađacđô bị mọi người bỏ rơi và không có ai săn sóc. Nhưng rồi việc đó không cần. Đúng lúc chị sắp lên đường, anh matado về tới nhà, người mất máu xanh xao, một chân phải bất động trong một thời gian dài nhưng anh vẫn cố làm ra bộ nhanh nhẹn khoẻ mạnh vì muốn làm cho gia đình yên lòng. Từ đó nhà anh trở thành một cung thánh, hàng trăm người thành kính đi qua sân để vào chào "người số một trên thế giới" ngồi trong một chiếc ghế bành bằng cối, cái chân đau duỗi lên một cái ghế đầu, bình tĩnh hút thuốc lá, dường như da thịt anh không bị một vết thương khủng khiếp làm rách nát.

Bác sĩ Ruix, người đưa anh về Xêvilơ, tuyên bố rằng trong vòng một tháng nữa thì anh sẽ khỏi, sức sống của cơ thể anh làm cho bác sĩ ngạc nhiên. Mặc dầu đã lâu năm làm phẫu thuật, bác sĩ vẫn chưa hiểu tại sao các đấu sĩ lại có khả năng hồi phục lớn đến thế. Một cái sừng bò dầy toàn máu và cứt, nhiều khi còn toác ra ở đầu thành nhiều cái gai nhỏ, đâm vào da thịt làm nó rách nát, lõm vào gây ra một vết thương vừa sâu vừa bầm tím, vừa rút thịt. Thế mà những vết thương kinh khủng đó lại khỏi nhanh hơn những vết thương bình thường.

- Tại sao như thế nhỉ? Nhà giải phẫu lão thành ngần ngại nói. Tôi không biết. Thật là kỳ lạ. Hoặc những chàng trai này có những cơ bắp loài chó, hoặc cái sừng bắn như vậy có một đặc tính chữa bệnh mà chúng ta chưa biết đến.

Ít lâu sau, Gađacđô lại bắt đầu đi đấu bò và trái với sự tiên đoán của các kẻ thù, tai nạn không hề làm giảm đi chút nào nhuệ khí của anh.

Sau khi cưới vợ bốn năm, Gađacđô tặng mẹ và vợ một món quà lớn bất ngờ. Gia đình sắp

thành địa chủ, địa chủ lớn hơn nữa kia, có những đất đai rộng mênh mông, những vườn ô liu, những cối xay bột, những đàn gia súc, một cơ ngơi đẹp chẳng kém gì cơ ngơi của những người giàu có nhất Xêvilơ. Giống mọi đấu sĩ khác, Gađacđô chỉ mơ ước làm địa chủ, có nhiều ngựa nhiều bò. Sự giàu sang ở thành thị và các chứng khoán không hấp dẫn đối với họ vì họ chẳng hiểu gì về những cái đó, nhưng bò mộng làm cho họ nghĩ đến những cánh đồng cỏ xanh rờn, ngựa nhắc họ đến nông thôn. Việc luôn luôn cần vận động thân thể và tập luyện, việc săn bắn và đi bộ trong mùa đông khiến họ thêm muốn sở hữu vườn đất. Theo nhận xét của Gađacđô, người ta chỉ có thể coi là giàu khi có một cái trại và nhiều gia súc. Những năm nghèo đói phải cuộc bộ trên các nẻo đường giữa những vườn ruộng, trại ấp làm cho anh rất thèm một khoảnh đất rộng hàng nhiều dặm xung quanh cắm cọc nối lại với nhau bằng dây thép gai để cấm người ngoài vào.

Người ủy quyền của anh biết anh có nguyện vọng đó. Ông ta tất tả ngược xuôi vì quyền lợi của Gađacđô, thu tiền của nhà thầu, lập bảng chi thu mà ông uống công giải thích cho người matado của ông hiểu.

- Tôi chẳng hiểu gì về những trò ma ấy đâu! Gađacđô tuyên bố hãnh diện về sự dốt nát của mình. Tôi chỉ biết giết bò. Ông muốn làm gì thì làm, Đông Hôxê ạ. Tôi tin tưởng ở ông, tôi chắc ông sẽ hết sức cố gắng.

Đông Hôxê chẳng để ý gì đến tài sản của mình và phó mặc nó cho bà vợ ít kinh nghiệm của ông quản lý, nhưng lúc nào ông cũng lo lắng cho cơ nghiệp người matado của ông và đầu tư vốn liếng của anh một cách hết sức tham lam để thu được nhiều lợi nhất cho anh. Một hôm ông vui vẻ đến bảo người được ông che chở:

- Tôi đã thực hiện được ước vọng của anh. Một cơ ngơi lớn như cả một xứ, và rất rẻ. Một dịp may tuyệt vời. Sang tuần sau, chúng ta sẽ lập văn tự.

Gađacđô muốn biết cái cơ ngơi ấy là cơ ngơi nào và nó ở đâu:

- Trại Rinhcônada ấy mà, nơi anh đã đấu khi còn ít tuổi ấy!

Thế là tất cả những mơ ước của Gađacđô đều đạt được.

Khi Gađacđô cùng vợ và mẹ đến nhận trại, anh chỉ cho hai người xem cái ổ rơm là nơi xưa kia anh đã ngủ với những thằng bạn nghèo, cái gian phòng là nơi anh đã ăn cùng bàn với người chủ trại, cái đấu trường nhỏ là nơi anh đã thắng một con bò non nên lần đầu tiên trong đời anh được đi xe lửa không phải trốn dưới gầm ghế xe.

(1) Phố Rắn: một phố nhỏ nhưng rất náo nhiệt, có những hàng cà phê to nhất ở thành phố Xêvilơ.

(2) Sacotia: loại áo ngắn bó sát người mà những người đấu bò mộng hay mặc khi ra phố.

(3) Dapatêrinh: nghĩa đen là thằng bé thợ giày.

- (4) Rinh sĩ: người giữ chức vụ khá lớn trong hàng giáo phẩm của một nhà thờ chính tòa đạo Thiên Chúa.
- (5) Vêrônica: kiểu múa áo choàng trong đó đấu sĩ đứng trước con bò, hai bàn chân thẳng hàng với hai chân trước của con vật, căng áo choàng ra, rồi khi con vật xông vào húc thì anh ta khiến nó tạt sang một bên bằng cách đưa áo choàng về
- (6) Navara: kiểu múa áo choàng trong đó đấu sĩ cũng đứng ở tư thế như trên kia và căng áo choàng gần sát mặt đất. Khi con vật xông vào húc, anh ta nâng nhanh áo lên phía trên đầu nó.
- (7) Milo: Xuất xứ từ tiếng Anh, nghĩa là quý ngài, chỉ những người quý tộc.
- (8) Cabextorô: loại bò đã được dạy dỗ, đưa vào đấu trường để dẫn bò mộng trở về chuồng, vì bò mộng đã quen đi theo nó một cách ngoan ngoãn.
- (9) Macarêna: Khu ngoại ô ở Xêvilơ, tiếp giáp với phố Fêria.
- (10) Rôgiê Đê Flo: Tên một người phiêu lưu thời Trung cổ, gốc ở nước Đức, đến lập nghiệp ở Branđơ trong vương quốc Naplơ. Ông cầm đầu một cuộc viễn chinh từ Métxinơ đến Côngxtăng-tinôpơ và được hoàng đế Angđrôníc II ban cho phẩm tước cao nhất đế quốc. Sau đó ông cầm quân đánh nhau với người Thổ Nhĩ Kỳ và thắng nhiều trận lớn. Nhưng sau ông bị thái tử Misen Palêôlôgơ triệu về triều và chém đầu trong một bữa tiệc.
- (11) Các ông hoàng: chỉ các matađo lừng danh.
- (12) Thủ đô: Mađrit là thủ đô của nước Tây Ban Nha.
- (13) Những người matađo chính thức mới được quyền đấu những trận lớn.
- (14) Người matađo mới: Chỉ Huan Gađacđô.
- (15) Cátxtanhét: một thứ phách Tây Ban Nha bằng gỗ hoặc bằng ngà.
- (16) Xêvinala: một điệu múa phổ biến ở Xêvilơ.
- (17) Thử: thử bò ở các trại chăn nuôi, để phân loại thành bò đấu và bò thịt. Sau khi thử, những con được chọn làm bò đấu sẽ được chăm sóc theo một chế độ ưu đãi.
- (18) Môngtanét: nhà điêu khắc nổi tiếng, chết năm 1649, chuyên tạo những pho tượng nhiều màu mà một số lớn vẫn còn giữ được ở các nhà thờ của thành phố Xêvilơ.
- (19) Người vùng Nadarét: chỉ Chúa Giêxu, vì gia đình Người sống ở Nadarét cho đến khi Người được rửa tội. Nadarét thuộc thành phố Jêrudalem ở xứ Juđêa.

Chương 4

Mùa đông khi Gađacđô không ở trại Rinhcônada, một nhóm bạn bè tụ họp ở nhà anh trong phòng ăn sau những bữa ăn tối.

Những người đến đầu tiên bao giờ cũng là bác thợ yên ngựa và vợ bác, không kể hai đứa con của hai bác ở thường xuyên tại nhà Gađacđô. Cacmen vui lòng cho hai đứa cháu nhỏ tuổi nhất ở với chị có lẽ vì sự im lặng của ngôi nhà rộng quá đè nặng lên tâm tư chị và chị muốn quên cảnh hiem hoi của mình. Hai đứa bé, một phần do tình cảm tự nhiên một phần do bố mẹ chúng đã dạy kỹ, luôn luôn nũng nịu với người mẹ xinh đẹp và người cậu hào phóng, hết hôn hai người lại khò khè trên đùi họ như những con miu con.

Anhcacnaxiông bây giờ cũng xồ xề như bà mẹ với cái bụng biến dạng sau nhiều lần chữa đẻ và mép bắt đầu có ria do tuổi tác. Bác vừa cười một cách xu nịnh với người em dâu vừa phàn

nàn rằng mấy đứa con của bác làm phiền mợ quá. Cacmen chưa kịp đáp thì bác thợ yên ngựa đã nói xen vào:

- Mình đừng mắng chúng nó! Chúng nó yêu cậu mợ chúng nó lắm! Nhất là con bé, nó không thể sống xa mợ Cacmen của nó...

Hai đứa trẻ ở đây y như ở nhà mình. Với sự tinh quái trẻ thơ, chúng đoán biết bố mẹ chúng muốn chúng làm gì: chúng ra sức tán tỉnh, nhõng nhẽo cậu mợ giàu có mà chúng thấy mọi người kính nể. Bữa cơm tối vừa xong là chúng hôn tay bà Aoguxtiax và bố mẹ, ôm lấy cổ Gađacđô và Cacmen rồi rời phòng ăn để đi ngủ.

Bà cụ ngồi trong chiếc ghế bành ở đầu trên của bàn ăn. Khi anh matado có khách khứa, hầu như bao giờ họ cũng là những người có địa vị trong xã hội làm cho bà mẹ không muốn ngồi vào ghế danh dự. Nhưng con trai bà phản đối:

- Thôi nào mẹ! Chỗ cao nhất là chỗ mẹ có quyền ngồi. Mời mẹ ngồi xuống đây, nếu không chúng con cũng sẽ không ngồi.

Rồi anh đưa cánh tay cho bà vịn, dẫn bà đến cái ghế bành của bà, nói với bà những lời âu yếm nhất, dường như anh muốn đền bù những cái vất vả mà anh đã gây ra cho bà trong thời niên thiếu của anh.

Buổi tối khi Người Quốc dân đến chơi nhà đội trưởng, vì bác muốn làm bốn phần của người thuộc hạ, thì cuộc họp mặt vui nhộn hẳn lên.

Gađacđô mặc cái áo damara (1) sang trọng như một địa chủ nông thôn, để đầu trần và món tóc côlêta ốp xuống tận trán, tiếp người bandêridiêrô của mình với vẻ thân mật bông đùa. Anh nói:

- Giới hâm mộ nói thế nào? Họ phao những tin nhảm gì. Công việc nước Cộng hòa đi đến đâu rồi?

- Garabtô, anh nói tiếp, rót cho bác ấy một cốc rượu vang.

Nhưng Người quốc dân từ chối không uống. Bác nói:

- Tôi không uống. Tôi không uống rượu bao giờ. Nếu tình hình của công nhân lạc hậu một cách thảm hại như hiện nay, chính là lỗi tại rượu.

Mọi người cười ồ, dường như Người Quốc dân đã thốt ra một câu rất ngộ mà ai nấy đang chờ đợi. Rồi Xêbatchiêng (2) lại tiếp tục nói kiểu đó.

Người duy nhất ngồi im với cặp mắt đầy ác cảm là bác thợ yên ngựa. Bác ghét Người Quốc dân mà bác coi như kẻ thù. Cũng là một người chồng thành thực và trung thành, Xêbatchiêng cũng mẫn con và một bầy nhóc riu rít trong tiệm rượu quanh gấu váy mẹ. Hai đứa bé nhất là con đỡ đầu của Gađacđô và Cacmen. Thành ra anh matado và người bandêridiêrô gần bó với

nhau bằng quan hệ cùng là cha của mấy đứa trẻ.

"Thằng đạo đức giả! Chủ nhật nào nó cũng dẫn đến nhà cậu mợ Gađacđô hai đứa con ăn mặc diêm dúa nhất để hôn lên tay bố mẹ đỡ đầu!". Bác thợ yên ngựa tức uất tái mặt mỗi khi các con của Người Quốc dân nhận được một món quà. "Chúng nó đến ăn cắp của con mình, bác nói, Thằng láu cá ấy có thể nghĩ rằng một phần gia tài của Gađacđô sẽ về tay mấy đứa con đỡ đầu! Ôi chao! Thằng ăn cắp! Một kẻ không phải là người trong gia đình!...".

Khi nào bác thợ yên ngựa không trả lời những bài diễn thuyết của Người Quốc dân bằng thái độ im lặng lầm lì và con mắt đầy hận thù, bác tìm cách sỉ nhục người bandêridiêrô bằng cách tuyên bố rằng theo ý bác điều mà người ta cần làm và làm ngay tức khắc là xử bắn kẻ nào gieo rắc trong nhân dân những tư tưởng sai lầm và phiến loạn, vì đó là một mối nguy cơ cho những người lương thiện.

Người Quốc dân nhiều hơn đội trưởng của mình mười tuổi. Khi Gađacđô mới bắt đầu đi múa áo choàng, bác đã là bandêridiêrô trong những đội đấu chính thức. Bác đã làm một chuyến sang châu Mỹ, đã giết bò ở Lima. Khi mới vào nghề bác cũng có tiếng tăm phần nào vì khi đó bác trẻ và nhanh nhẹn. Trong vài tháng, bác cũng được coi là "đấu sĩ của ngày mai", và những nhà hâm mộ đấu bò ở Xêvilơ rất chú ý đến bác, hy vọng rằng bác sẽ làm lu mờ matado của các tỉnh khác. Nhưng tình hình đó không bền. Từ châu Mỹ bác mang về uy tín của những thành tích xa xôi và lò mờ, công chúng đổ xô đến đấu trường Xêvilơ để xem bác giết bò ra sao. Chẳng may trong cuộc thử thách có tính chất quyết định ấy, bác "rét" như những người hâm mộ đấu bò thường nói. Bác cầm cây bandêri một cách vững vàng xứng danh là một người nghiêm chỉnh làm việc có lương tâm, nhưng đến khi phải giết con bò thì bản năng sinh tồn, mạnh hơn ý chí, khiến bác đứng quá xa con thú và không dám lợi dụng những ưu điểm về chiều cao và sức mạnh cánh tay của bác.

Thế là Người Quốc dân không dám mơ ước những vinh quang tột đỉnh của môn đấu bò nữa. Bác thành một người bandêridiêrô không hơn. Bác đành làm một cùng đinh trong nghệ thuật ấy, phụ thuộc vào những "sư phụ" trẻ hơn, chỉ kiếm được đồng lương xoàng của một pêông để nuôi sống gia đình và tiết kiệm ít tiền cần thiết để mở một cửa hàng nhỏ. Tính trung thực và sinh hoạt đúng đắn của bác nổi tiếng trong giới mang côlêta. Vợ đội trưởng của bác rất mến bác và coi bác như một vị thần hộ vệ trông nom lòng chung thủy của anh matado. Về mùa hè, mỗi khi Gađacđô giết bò xong, và cùng đồng đội vào một quán cà phê có ca nhạc của một thị trấn, nôn nóng vui chơi và trác táng thì giữa các cô ca sĩ mặc đồ sa mỏng, mắt môi bôi xanh xanh đỏ đỏ. Người Quốc dân cứ nín lặng và nghiêm trang hết một Đức Cha Sa mạc đứng giữa những cô gái giang hồ thành Alêchxăngđrê. Không phải là bác khó chịu, mà là bác nghĩ đến vợ con đang chờ bác ở Xêvilơ. Bác cho rằng tất cả những sai lầm thói tật trên đời này đều do không có văn hóa mà ra và bác tin chắc rằng các cô gái tội nghiệp kia không biết đọc biết viết. Đó cũng là trường hợp của bác. Theo ý bác, khuyết điểm ấy mà bác cho là nguyên nhân của sự hèn kém và nông cạn của trí tuệ bác, đủ giải thích mọi cái khổ cực xấu xa trên đời này.

Thời trẻ, bác là công nhân ở một xưởng đúc và bác thường lắng tai nghe những đồng nghiệp may mắn hơn bác nên có thể đọc to lên những điều nói trong mấy tờ báo trung thành

với lợi ích của nhân dân. Trong phong trào Quốc dân quân, bác đã nhập ngũ, xung vào một tiểu đoàn đội mũ đỏ tượng trưng cho ý chí liên hiệp không khoan nhượng. Bác đã đứng hàng buổi trước khán đài ở quảng trường, nơi mà các hội đoàn tổ chức họp liên tục và các diễn giả thay nhau diễn thuyết miên man từ sáng đến tối về tính linh thiêng của Chúa Giê-xu và về tình hình lên giá của các nhu yếu phẩm.

Đến thời kỳ bị đàn áp, một cuộc đình công làm cho bác lâm vào cảnh khó khăn của một người thợ bị đày ải vì tư tưởng cách mạng. Không có người chủ nào muốn thu nhận bác vào xưởng của mình.

Vốn yêu thích các cuộc đấu bò, bác quay ra làm đấu sĩ lúc hai mươi bốn tuổi, trong khi bác có thể chọn bất kỳ nghề nào khác. Bác hiểu biết nhiều và nói một cách khinh bỉ về những cái vô lý của xã hội hiện nay. Bỏ ra bao nhiêu năm để nghe đọc báo chẳng lẽ vô ích sao? Dù kém cỏi đến đâu trong ngành đấu bò, bác cũng kiếm được nhiều tiền hơn và sống dễ chịu hơn một người thợ, kể cả thợ giỏi. Để ghi nhớ thời bác còn cầm súng trong đội Quốc dân quân, người ta mệnh danh bác là Người Quốc dân.

Mặc dầu đã làm lâu năm trong ngành đấu bò, bác vẫn tỏ ý tiếc và thanh minh vì sao mình bước chân vào nghề đó. Quận ủy của đảng bác tuy ra quyết định khai trừ tất cả các đảng viên đi xem đấu bò vì đó là cảnh tượng dã man lạc hậu, nhưng đã áp dụng ngoại lệ đối với bác và vẫn để bác làm đảng viên chính thức.

Bác nói trong phòng ăn của Gađacđô: - Tôi chẳng lạ gì rằng các cuộc đấu bò có tính chất phản động... có một cái gì nhắc tới thời kỳ Pháp đình tôn giáo. Tôi xin lỗi, nếu như không giải thích được rõ hơn... Biết đọc biết viết cũng cần cho mọi người chẳng kém gì bánh mì và việc bỏ tiền ra xem chúng ta đấu trong lúc trường học còn thiếu là một tội lỗi. Các báo ở Madrid đã khẳng định như vậy và họ rất có lý... Tuy vậy các đồng chí của tôi mến tôi và quận ủy tuy bị Đông Hôxêlito khiển trách về vấn đề này, vẫn để tên tôi trên danh sách đảng viên.

Thái độ bình tĩnh của bác không hề bị lay chuyển trước những lời châm chọc, khôi hài điên cuồng của Gađacđô và các bạn anh khi nghe bác nói như vậy. Điều đó chứng tỏ rằng bác rất hài lòng và kiêu hãnh về cách đối xử đặc biệt của các đồng chí của bác đối với bác.

Đông Hôxêlito, một thầy giáo quen trường sơ học, một người hay nói và đầy nhiệt tình, đứng đầu quận ủy. Đó là một thanh niên gốc Do Thái, hăng hái trong các cuộc đấu tranh chính trị giống bảy anh em Maccabêô (3) và hãnh diện về bộ mặt xấu xí màu xanh vàng và rõ chẳng rõ chịt của mình vì nó làm cho anh trông hơi giống Đấng Kitô (4). Người Quốc dân cũng há hốc mồm ra nghe khi anh ta nói.

Mỗi khi ông ủy quyền và các bạn của Gađacđô công kích mĩa mai và phản đối quá đáng những quan điểm của Người Quốc dân thì bác ta lúng túng gãi đầu trông rất tội nghiệp:

- Các vị là những ông nọ ông kia, các vị đã được học, còn tôi thì tôi chẳng biết đọc biết viết. Chính vì thế mà những người thuộc giai cấp thấp mới dốt như bò. Chao ôi! Giá mà Đông Hôxêlito có mặt ở đây nhỉ!... Cha mẹ ôi! Tôi rất muốn các vị được nghe anh ấy nói, anh ấy

không chuẩn bị gì cả mà nói hay không chê vào đầu được.

Để củng cố lòng tin của mình hơi bị lung lay sau những trận tấn công kịch liệt của bọn người chế giễu, hôm sau Người Quốc dân đi gặp Đông Hôxêlitô. Là cháu chắt của những người tử vì đạo vĩ đại, Đông Hôxêlitô hình như cảm thấy một niềm khoái lạc chua chát khi cho Người Quốc dân xem "bảo tàng rừng rợn" của mình. Anh chàng Do Thái này khi trở về quê cha đất tổ, đã thu thập một số di vật thời Pháp đình tôn giáo rồi đem trưng bày trong một gian phòng của trường học. Anh làm việc đó một cách tỉ mỉ phục thù như một người tù vượt ngục lắp dựng lại từng mẫu xương của tên cai ngục. Ở gian phòng đó trong các ngăn tủ, xếp hàng đầy những quyển sách bằng giấy da dê đóng gáy thuật lại những cuộc thiêu người, những lời thẩm vấn người bị cáo trong khi tra tấn. Trên tường căng một lá cờ trắng có hình cây thập giá xanh đáng sợ. Trong các góc phòng chõng chất những dụng cụ tra tấn kinh khủng, mà Hôxêlitô đã tìm thấy ở các cửa hàng bán đồ cũ, những đồ dùng để chém, để kẹp, để bằm. Anh xếp ngay những vật ấy vào mục lục y như những đồ cổ lấy từ Ủy hội Pháp đình tôn giáo ở Rôma.

Người Quốc dân vốn hiền lành chất phác, dễ công phần nên rất giận khi trông thấy những đồ sắt gỉ ác nghiệt ấy và những cây thập giá xanh.

- Ôi chao ơi! Thế mà có kẻ nói rằng... Trời đất ơi!... Tôi chỉ muốn người ta đến đây mà xem...

Bác rất muốn cải giáo người khác, cho nên bác phô trương quan điểm của bác trong mọi trường hợp, bất chấp những lời giễu cợt của bạn bè. Nhưng ngay trong khi làm việc đó, bác tỏ ra rất hiền hậu vì không bao giờ bác dùng những lời lẽ kết tội cay độc. Theo bác, những người không quan tâm đến vận mệnh của nhân dân và không nằm trong danh sách đảng viên của đảng bác chỉ là những "nạn nhân đáng thương của chính sách ngu dân". Muốn thoát khỏi tình trạng đó, nhân dân phải được học đọc học viết. Riêng đối với bác, bác đành nhũn nhặn không dám tự cải tạo vì bác cho rằng đầu óc của bác đã quá rắn mất rồi, nhưng bác cho rằng toàn thể giới phải chịu trách nhiệm về sự dốt nát của bác.

Vào mùa hè, khi đội đấu của Gađacđô đi xe lửa từ tỉnh này sang tỉnh khác, người matado ấy bước từ toa hạng nhất sang chơi với đồng đội ở toa hạng nhì, bỗng cửa toa mở ra, một cha xứ thôn quê hoặc vài thầy dòng bước vào. Thế là các bandêridiêrô lấy khuỷu tay hích nhau và liếc nhìn Người Quốc dân. Trông thấy kẻ thù, bác đột nhiên trở thành nghiêm trang hơn. Hai picado Pôtagiê và Tragabuchơ vốn thô lỗ, hay gây gổ cãi cọ và rất ghét thầy tu, thì thầm kích bác:

- Họ rơi vào tay cậu đấy! Cậu cho họ một chùy đi!... Xổ cho họ một câu chế giễu kiểu của cậu đi!...

Gađacđô lấy quyền đội trưởng không cho phép ai chống lại, anh trừng mắt nhìn Người Quốc dân, nên bác đành ngậm miệng. Nhưng ở trong lòng bác có một cái gì mạnh hơn ý thức phục tùng, đó là nhiệt tình cải giáo người khác; thế là một câu nói chẳng đâu vào đâu đủ làm cho con người chất phác ấy bập ngay vào một cuộc tranh luận với mấy người mới đến và cố sức thuyết phục họ nhận ra chân lý. Nhưng chân lý ấy, theo sự hiểu biết của bác, giống một mớ

bồng bong trong đó được nhắc đi nhắc lại một cách lộn xộn những tràng diễn thuyết của Đông Hôxêlito. Các bạn của bác ngạc nhiên về sự hùng hồn của bác, gương to mắt, khoáng chí thấy bạn mình đương đầu nổi với những người đã từng học tiếng la tinh và dồn họ vào chỗ lúng túng. Thực ra, cái đó chẳng khó gì vì những người trong hàng giáo phẩm Tây Ban Nha thường ít học.

Mấy tu sĩ, choáng váng trước biện chứng pháp hăng hái của Người Quốc dân và tiếng cười của các đấu sĩ khác, phải xoay đến luận điểm tối hậu của họ: "Sao thế nhỉ? Những người mà tính mệnh luôn luôn bị đe dọa lại không nghĩ đến Thiên Chúa và dám công nhận những điều vô đạo như vậy sao? Lúc này vợ họ, mẹ họ không cầu nguyện để họ khỏi bị nguy hiểm hay sao?..."

Thế là các đấu sĩ nghiêm mặt lại với vẻ lo sợ, nghĩ đến những khánh bài và những bùa chú mà những bàn tay phụ nữ đã khâu vào trong chiếc áo đấu của họ lúc họ sắp rời Xêvilơ. Người matado bị xúc phạm nặng đến lòng mê tín đã vội đi, rất căm Người Quốc dân, hình như hành động vô đạo của bác ta gây nguy cơ cho sự cứu rỗi phần hồn của chính anh.

- Im mồm đi đừng nói bậy nữa!... Xin các cha tha lỗi cho cậu ấy. Cậu ấy tốt, nhưng bị nhồi sọ những lời bố lão... Tôi bảo cậu im đi, không được cãi! Đồ quỷ! Cậu mà còn mở miệng thì tôi sẽ nhét...

Để xoa dịu mấy ông tư tế của Thiên Chúa mà anh cho là có quyền lực chi phối tương lai của mọi người, anh mắng chửi Người Quốc dân một thôi một hồi. Còn bác này bị rầy la nên im lặng một cách khinh khỉnh. "Ở đâu cũng chỉ thấy dốt nát mê tín! Bác nghĩ. Vì sao vậy? Vì không biết đọc biết viết...". Với lòng tin không gì lay chuyển nổi của một người chất phác chỉ có vài ba ý nghĩ nhưng bám riết lấy nó ngay cả những khi nó bị lay động dữ dội, vài giờ sau bác lại tiếp tục cuộc tranh luận, bất chấp cơn thịnh nộ của người đội trưởng. Tư tưởng chống giáo hội của bác không rời bác ngay cả trên bãi đấu, giữa những capêado và những picado, là những người sau khi cầu khẩn ở nhà nguyện của đấu trường, bước vào bãi đấu với hy vọng rằng những vật thánh khâu trong quần áo của họ sẽ làm cho họ tránh được tai họa. Khi một con bò mộng hạng nặng ketch sù, cổ bạch và lông đen kịp bước vào giai đoạn cầm bandêri, Người Quốc dân lại đang hai cánh tay cầm mấy cây bandêri, đi đến gần nó và chọc nó bằng những câu chửi xỏ:

- Ông cố, lại đây!

"Ông cố" nổi giận xông lại và đúng lúc nó phóng sát người bác, bác dùng hết sức cầm cặp bandêri vào bấu cổ nó, đồng thời hét to như tuyên bố chiến thắng:

- Kính tặng giáo hội!

Gađacđô cuối cùng phải bật cười về cái trò kỳ quái của Người Quốc dân.

- Cậu làm cho người ngoài cười tôi. Người ta sẽ để ý đến đội của chúng ta và bảo rằng chúng ta thuộc bè rối. Cậu thừa biết rằng có những khán giả không thích như vậy. Người đấu sĩ chỉ nên là người đấu sĩ mà thôi...

Nhưng tóm lại, anh matado rất yêu người bandêridiêrô của mình, anh không quên tình quyến luyến của người đó, tình quyến luyến ấy đã nhiều lần đưa tới sự hy sinh. Chẳng sợ khán giả huýt sáo, những khi gặp một con bò nguy hiểm, Người Quốc dân cầm bừa cặp bandêri để xông cho mau. Bác chẳng mơ ước vinh quang, bác hành nghề chỉ để kiếm sống. Nhưng hễ Gađacđô kiểm cầm tay tiến lại gần một con bò dữ tợn, thì bác chạy lại đứng bên anh, sẵn sàng xông cứu anh bằng cái áo choàng to nặng và cánh tay mạnh mẽ đã buộc nhiều con bò phải cúi đầu (5). Có hai lần, Gađacđô ngã lặn dưới đất và sắp bị bò húc, nhưng Người Quốc dân đã xông vào con vật, chẳng nghĩ gì đến vợ con, đến tiệm rượu của mình, đến bất cứ cái gì, quyết chết để cứu đội trưởng.

Bà Aoguxtiax quý mến bác với tình cảm của những người bình dân đối với nhau và làm cho họ gần nhau, ngay cả khi một bên tiến lên địa vị cao hơn.

- Xêbatchiêng, bác ngồi xuống cạnh tôi đây... Thật à, bác không muốn uống gì à?... Bác gái và các cháu vẫn khoẻ mạnh đấy chứ?... Tiệm của bác làm ăn có khá không? Bác kể cho tôi nghe một chút về các chuyện đó đi!

Người Quốc dân kể cho bà nghe tình hình hàng họ trong mấy ngày qua, số rượu đã bán được ở tiệm và số chai trao tại nhà cho khách hàng. Bà chăm chú nghe, vì bản thân bà đã trải qua cảnh nghèo túng và hiểu giá trị của một đồng xu. Rồi bác nói đến khả năng phát triển việc buôn bán của bác. Nếu bác mở được một tiểu bài thuốc lá trong tiệm rượu của bác thì trúng cho bác quá. Chắc Gađacđô có thể xin cái đó cho bác vì anh quen nhiều nhân vật thần thế. Nhưng Xêbatchiêng ngại không muốn xin xỏ một ân huệ như thế.

- Thừa bà, bà cũng biết đó là một việc thuộc quyền chính phủ. Còn tôi thì có những nguyên tắc của tôi. Tôi là đảng viên, tôi là ủy viên ban chấp hành. Nếu tôi làm thế thì các đồng chí của tôi sẽ bảo sao?

Bà cụ trách bác sao lại ngại ngần như vậy. Bốn phận thực sự của bác là đem về cho gia đình càng nhiều tiền càng tốt. Tội nghiệp bác gái Têrêxa có cả một bầy con!...

- Đừng có ngốc thế, Xêbatchiêng ạ. Bỏ những ý nghĩ gàn dở ấy đi... Không, bác đừng trả lời tôi, đừng tuôn ra với tôi những câu rồ dại mà bác vẫn thường nói. Bác hãy nhớ rằng sáng mai tôi đi lễ ở nhà thờ Macarêna.

Gađacđô và Đông Hôxê lúc ấy đang hút thuốc ở phía bên kia bàn, cốc rượu mạnh để bên cạnh. Hai người thích khêu cho Người Quốc dân diễn thuyết để giễu cợt những tư tưởng của bác và phá rối bác bằng cách nói xấu Đông Hôxêlitô:

- Hẳn chỉ là một kẻ lừa bịp làm điên đầu những người ngu dốt như cậu, Xêbatchiêng ạ!

Người Quốc dân tiếp nhận một cách nhân từ những lời chế giễu của Gađacđô và người ủy quyền của anh. Nghi ngờ Đông Hôxêlitô ư? Nói vô lý như vậy không đời nào làm cho bác tức giận được. Có khác nào bảo Gađacđô - một thần tượng khác của bác - là không biết giết bò!

Nhưng khi thấy bác thợt yên ngựa (6) mà bác ghét cay ghét đắng cũng dứng mồm vào việc

giấu cột đó, bác không giữ được bình tĩnh nữa. Thằng đầu ấy ăn bám vào đội trưởng của bác mà dám phản đối những ý kiến của bác à? Thế là bác không còn ôn hòa, bất chấp sự có mặt Cacmen và bà Aoguxtiax, bác xông ngay vào cuộc tranh cãi, trình bày những nguyên tắc của mình một cách nhiệt liệt chẳng khác nào lúc bác tranh luận ở ban chấp hành quận ủy của đảng. Thiếu những lý lẽ tốt hơn, bác thóa mạ vô hồi kỳ trận những điều mà những người thích pha trò kia tin:

- Kinh thánh à? Vớ vẩn!... Cuộc sáng tạo thế gian trong bảy ngày à? Vớ vẩn! Chuyện ông Adam, và bà Evơ à? Vớ vẩn! ... Tất cả những cái đó, chỉ là lừa dối và mê tín!

Từ "vớ vẩn" mà bác dùng để tránh một từ bất kính hơn chỉ tất cả những gì mà bác cho là sai lầm, lỗ bịch, phát ra từ miệng bác, từ đó mang một âm sắc khinh bỉ kỳ lạ. Chuyện ông Adam và bà Evơ, đối với bác, là một dịp châm biếm không bao giờ dứt. Bác đã suy nghĩ nhiều về chuyện này vào những lúc im lặng ngủ gà trong các chuyến đi với đồng đội, và bác đã tìm ra một lý lẽ không ai có thể chối cãi, một lý lẽ hoàn toàn của bác nghĩ ra. Làm sao có thể cho rằng tất cả mọi người đều là con cháu của một cặp nam nữ duy nhất?

- Tôi, tên họ của tôi là Xêbatchiêng Vênêga, có phải không ạ? Còn anh Huan, họ của anh là Gađacđô. Còn ông Đông Hôxê, ông cũng có một họ khác. Vì mỗi người chúng ta có một họ riêng, nên khi có những người trùng họ với nhau thì đấy tức là thuộc cùng một họ. Vậy nếu tất cả chúng ta đều là cháu chắt của ông Adam và tôi giả thiết họ của ông Adam là Pêrê chẳng hạn - thì tất cả chúng ta đều mang họ là Pêrê mới phải chứ? Cái đó đã rõ chưa ạ?... Vậy thì, vì lẽ mỗi người chúng ta đều có một họ riêng, chúng ta phải kết luận rằng có nhiều ông Adam và tất cả những điều mà các cha cố kể đều là... vớ vẩn. Nhưng chúng ta quá ư lạc hậu! Chúng ta không có văn hóa và giáo hội lợi dụng sự dốt nát của chúng ta. Hình như tôi vừa mới trình bày rõ rồi.

Gađacđô cười đến lật ngửa người trên ghế, khen diễn giả bằng hai tiếng hoan hô bắt chước tiếng bò rống. Ông ủy quyền với vẻ trang trọng của dân xứ Ăngđaludi chìa tay ra bắt tay và khen bác.

- Xin bắt tay cậu! Cậu nói hay lắm! Cừ hơn cả Caxtêla! (7).

Còn bà Aoguxtiax, một bà già đã kề miệng lỗ thì sợ hãi và nổi giận khi nghe thấy nói năng như vậy ngay trong nhà mình.

- Im đi, Xêbatchiêng! Bác đáng đầy xuống hỏa ngục! Ngậm cái miệng hư hỏng đi, nếu không tôi sẽ đuổi bác ra cửa!... Nếu tôi không biết rõ bác thì... Nếu tôi mà không biết bác là một người trung thực thì...

Nhưng chẳng bao lâu bà lại vui vẻ với người bandêridiêrô vì bà nghĩ tới tình cảm sâu sắc của bác đối với con trai bà và đến những cái bác đã làm trong những giờ phút hiểm nghèo. Hơn nữa, việc một người đứng đắn mô phạm như bác đứng trong đội cạnh những "tướng" ăn chơi là một bảo đảm lớn cho bà và cho Cacmen, vì Gađacđô rất nhẹ dạ, nếu được thả lỏng ắt bị tính thích được phụ nữ khâm phục lôi cuốn.

Người thù địch của các cha xứ và của ông Adam bà Evơ nắm được một bí mật làm cho bác thận trọng và nghiêm nghị mỗi khi bác thấy đội trưởng của bác ngồi cạnh bà Aoguxtiax và Cacmen. Chao ôi! Nếu mấy người phụ nữ ấy cũng biết cái chuyện mà bác biết!...

Người Quốc dân không tán thành quan hệ của Gadacđô với Đônha Xôn (8) mặc dầu một người ban - dêridiêrô như bác tất nhiên phải kính nể đội trưởng của mình. Một hôm, bác dám nói thẳng với Gadacđô, dựa vào việc bác nhiều tuổi hơn anh và thân thiết với anh từ lâu.

- Phải cẩn thận đấy anh Huan ạ! Ở Xêvilơ người ta biết hết cả rồi. Ai cũng bàn tán về chuyện ấy... Tin ấy rồi sẽ lọt đến tai gia đình anh và sẽ sinh ra lòi thoi to!... Anh nghĩ mà xem, bà Aoguxtiax sẽ buồn phiền còn chị Cacmen sẽ rầu rĩ như Đức Mẹ đau khổ... Anh dính phải một kẻ ma quái, nó sẽ gây rắc rối cho anh đấy. Anh phải cẩn thận.

Anh matado vừa khó chịu vừa thích thú khi nghe nói khắp thành phố biết chuyện tình ái bí mật của mình, nhưng anh giả vờ không hiểu:

- Cậu định nói kẻ ma quái nào? Cậu định dọa tôi cái gì thế?

- Còn ai nữa nếu không phải là cái bà đại quý tộc làm cho dư luận nói rất nhiều về mình? Đó là Đônha Xôn, cháu gái của hầu tước Đờ Môraima, nhà nuôi bò mộng.

Anh matado mỉm cười không nói gì, trong thâm tâm anh rất khoái thấy người bandêridiêrô của mình biết rõ chuyện, còn Người Quốc dân thì tiếp tục nói bằng cái giọng của một nhà thuyết giáo đã chán chường những cái phù họa của thế gian này.

- Anh Huan ạ, anh phải quên cái bà đó đi. Trên đời này không có gì quý hơn sự yên ấm trong gia đình, nhất là đối với bọn chúng ta không biết gầy chân què tay về nhà nằm bẹp lúc nào. Vả lại đàn bà cũng là... vớ vẩn. Họ đều như nhau cả và đời ta sẽ hỏng nếu ta rồi bỏ người này theo người khác. Kẻ hầu hạ của anh là tôi đây, trong hai mươi lăm năm qua sống với mục Têrêxa nhà tôi, tôi chưa hề lừa dối mục một lần nào ngay cả trong tư tưởng, tuy tôi cũng là đấu sĩ, cũng có những ngày oanh liệt khối gái đẹp theo đuổi chứ không đâu!

Gadacđô chế nhạo những lời lên lớp của Người Quốc dân: "Cậu ấy nói như một vị tu sĩ, ấy thế mà cậu ấy định ăn sống nuốt tươi các vị ấy".

- Nay Người Quốc dân, anh nói, sao cậu ngốc thế! Con người sinh ra làm sao thì cứ phải như vậy. Khi có đàn bà đến với ta thì tốt nhất là ta cứ để họ đến. Sống ở đời có được bao lâu! Một ngày kia biết đâu tôi chẳng bỏ mạng ở giữa đấu trường. Vả lại cậu không biết một phu nhân đại quý tộc ra làm sao đâu! Giá mà cậu được thấy phu nhân ấy! Kém gì những đóa hồng trong vườn Ancada (9), kém gì những đóa nhài thơm lừng Thiên đường!...

Nhưng nhận thấy vẻ mặt rất buồn bực của Người Quốc dân, anh nói thêm một cách ngây thơ dường như muốn làm yên lòng bác:

- Tôi rất yêu Cacmen, cậu cũng biết đấy! Tôi yêu Cacmen chẳng kém gì hồi trước... Song tôi

cũng yêu cả người kia. Nhưng không phải là yêu giống nhau... Tôi không thể nào giải thích cho cậu được... Không phải là giống nhau, có thể thôi!

Thế là qua cuộc nói chuyện với anh matado, người bandêridiêrô chỉ nhận được câu trả lời mơ hồ ấy thôi.

Trong mùa rỗi rãi, Gadacđô không thích gì hơn là được nằm nhà, không phải luôn luôn ngồi xe lửa. Mỗi năm giết một trăm con bò với tất cả những nguy hiểm vất vả của các trận đấu cũng không mệt nhọc bằng những cuộc hành trình kéo liên miên hàng tháng từ thành phố này sang thành phố khác.

Những cuộc đi xa ấy quả là gay go trong những tháng hè, dưới ánh nắng gay gắt, qua những đồng bằng nóng như lửa, trên những toa xe cũ kỹ mái bóng rầy. Cái bình nước của đội cứ đến mỗi ga lại được múc đầy nhưng vẫn không đủ để giải khát. Hơn nữa các toa xe đều chật ních, nhân ngày hội hành khách kéo từ quê ra tỉnh để xem hội và dự cuộc đấu bò. Nhiều khi Gadacđô, vì sợ lỡ tàu, vội vã giết con bò cuối cùng rồi vẫn đóng bộ quần áo chiến đấu óng ánh chạy thẳng ra ga và lao lên tàu như một ngôi sao băng giữa các đám hành khách và các xe chở hành lý. Anh thay quần áo trong một ngăn của toa hạng nhất trước mắt hành khách nhưng những người này lại thích vì được đi cùng chuyến tàu với một người có danh tiếng. Ban đêm anh gục đầu xuống gối và mọi người ngồi xích lại để nhường chỗ cho anh. Họ kính nể anh và bảo nhau rằng đến mai con người này sẽ đem đến cho họ cái thú được xúc động khủng khiếp mà không hề nguy hiểm đến bản thân.

Khi anh tới một thành phố đang hội hè, phố xá trang hoàng đầy biểu ngữ và cổng chào, anh còn bị sự tôn sùng cuồng nhiệt của công chúng hành tội trong lúc anh đã mệt nhoài.

Những người hâm mộ tên tuổi anh đón anh ở nhà ga và hộ tống anh đến tận khách sạn. Những người vừa ngủ dậy mắt và tươi tỉnh ấy vây quanh anh, xô đẩy anh, muốn thấy anh cởi mở và hoạt bát, dường như sự gặp gỡ họ là một niềm vui thú rất lớn đối với anh.

Sau cuộc đấu, nếu không phải lại lên đường ngay chiều hôm đó để đến một đấu trường khác, những dân "sành sỏi" ở địa phương đến khách sạn chúc tụng anh:

- Thế là một lần nữa anh xứng đáng là người matado số một trên thế giới. Chao ôi! Cái nhát kiếm đâm con bò thứ tư ấy mới ghê chứ!...

- Thế à? Gadacđô trả lời với vẻ lên mặt rất trẻ con. Tôi không đến nổi tồi chứ?

Họ nói liên miên, chẳng quản ngại gì đến giờ giấc đang trôi đi. Trời đã tối, những ngọn đèn khi đã thấp, thế mà họ vẫn chưa chịu rời. Tuân theo một kỷ luật truyền thống, các đội viên đứng im lặng chờ lệnh của đội trưởng trong một góc phòng, không được cởi quần áo hoặc đi ăn chừng nào anh matado chưa cho phép.

Các picado mệt lử vì hai chân vẫn bị bó trong giáp sắt và do những lần ngã ngựa kinh khủng, vo tròn giữa hai đầu gối chiếc mũ dạ cứng queo của mình. Các bandêridiêrô, người nịt

cứng trong bộ quần áo lụa và đầm mờ hôi, rửa thắm những người khách ngồi dai như đĩa đói.

Nhiều khi không phải chỉ có một cuộc đấu duy nhất và trong ba bốn ngày liền anh matado phải giết nhiều bò. Đến tối, anh mệt nhoài nhưng không sao nhắm mắt được vì những xúc động mới rồi vẫn kích thích thần kinh. Chẳng cần lịch sự nữa, anh ngồi hóng mát ở cửa khách sạn, chỉ mặc độc một cái áo sơ mi. Các đội viên trú ở cùng một khách sạn với anh, đứng bên cạnh "sư phụ" của mình như những học sinh bị phạt. Được một lúc, một người táo bạo hơn cả liền xin phép đi dạo chơi một vòng quanh những phố treo đèn và khu hội chợ.

- Không được! anh matado kêu lên, đến mai chúng ta phải đấu với những con bò Miura. Tôi không biết cậu nói "một vòng" là thế nào. Rồi đến tảng sáng mai cậu mới về, bí tỉ và đã mất một phần khí lực trong một cuộc trai gái nào đó rồi. Không! Không!... Tôi cấm ra phố. Khi nào xong việc, cậu sẽ thỏa mãn cơn thèm của cậu.

Và một khi việc xong, nếu được vài ngày tự do trước khi đấu trận sau ở một thành phố khác, đội hoãn lên đường. Thế là diễn ra những cuộc chè chén lu bù của những người xa gia đình, những cuộc trác táng tha hồ rượu và gái cạnh những người hâm mộ đấu bò là những người cho rằng cuộc sống của các thần tượng của họ không thể nào khác được.

Lịch các ngày hội buộc anh matado phải đi lại một cách kỳ quặc. Hôm nay anh rời một thành phố để tới đầu kia của nước Tây Ban Nha, rồi bốn ngày sau anh lại quay lại một nơi ở ngay cạnh thành phố ấy. Trong những tháng hè là những tháng có rất nhiều cuộc đấu, anh hầu như sống trên xe lửa, luôn luôn đi vòng vèo trên tất cả mọi tuyến đường sắt của bán đảo, ngày thì giết bò, đêm thì ngủ trên toa xe. Anh nói:

- Nếu đem xếp thành một hàng tất cả những cây số mà tôi phải vượt qua trong mùa hè, có lẽ ít nhất nó phải dài tới bắc cực.

Vào đầu mùa đấu, anh vui vẻ ra đi, khoái chí thấy các báo luôn luôn nói về anh và nóng ruột chờ anh tới, vả lại anh hy vọng sẽ có những cuộc gặp gỡ bất ngờ, những dịp may do tính tò mò của phụ nữ tạo ra, anh thích thú nghĩ tới những ngày sống ở hết khách sạn này đến khách sạn khác, luôn luôn xúc động. Ngay cả những cái khó chịu của cuộc sống ấy cũng khác cuộc sống buồn tẻ ở nhà tại Xêvilơ hoặc ở vùng núi hiu quạnh Rinhcônada. Nhưng sau vài tuần sống cuộc sống náo nhiệt kinh khủng mà mỗi buổi chiều chiến đấu kiếm được năm nghìn pêxêta, anh bắt đầu than thở như một đứa trẻ sống xa bố mẹ:

- Chao ôi! Nhà tôi ở Xêvilơ mát biết chừng nào, sạch như lau nhờ bàn tay của vợ tôi. Chao ôi! Mẹ tôi nấu những món xốt mới tuyệt chứ, những món xốt làm người ta phải nhỏ dãi!...

Anh chỉ quên Xêvilơ trong những buổi tối rồi rãi khi không có cuộc đấu nào vào hôm sau, và toàn đội ngồi với những người hâm mộ muốn để lại cho các đấu sĩ một kỷ niệm êm ái về thành phố của mình, trong một tiệm cà phê có ca nhạc mà tất cả phụ nữ - gái và cô ca sĩ - đều dành cho người matado.

Sau mùa đấu, trong thời kỳ nghỉ ở nhà, Gadacđô hưởng cái thú của một vĩ nhân, tạm quên

danh vọng để sống một cuộc đời bình thường như mọi người, thoát khỏi sự câu thúc của giờ giấc xe lửa, không còn phải lo nghĩ đến bò mộng. Anh dậy rất muộn. Anh không phải làm gì cả hôm nay, cả ngày mai, cả ngày kia! Những cuộc hành trình của anh không xa quá phố Rắn hoặc quảng trường Xăng Fecmandô. Ở nhà anh, tình hình thay đổi hẳn: biết chắc rằng anh sẽ ở nhà được vài tháng, ai nấy vui vẻ hơn và khoẻ mạnh hơn.

Anh đi dạo, chiếc mũ dạ hất về phía sau đầu, chiếc can có núm vàng vung vẩy, anh thỏa mãn nhìn những chiếc nhẫn kim cương to tướng đeo ở ngón tay. Nhiều người đứng chờ anh ở phòng ngoài, gần cổng ra vào để lộ qua những chấn song sắt cái sân trắng toát sáng loáng và sạch như lau. Ở đó có những người da cháy nắng, mình nòng nặng mồ hôi, khoác chiếc áo lao động bẩn thỉu và đội cái mũ có vành rộng xơ xác. Đó là những công nhân nông nghiệp đi từ xứ này qua xứ khác và trong khi đi qua Xêvilơ họ thấy là hoàn toàn tự nhiên cái việc họ đến xin người matađo danh tiếng mà họ gọi là "Ngài Huan" giúp đỡ chút ít. Cũng có những người dân Xêvilơ xưng hô cậu cậu tớ tớ với Gađacđô. Gađacđô với cái tài nhớ mặt như hầu hết những ai quen sống giữa quần chúng, nhận ra những người ấy mà không phật ý về cách xưng hô ấy. Đó là những bạn học cũ của anh hoặc những người quen anh từ thời niên thiếu lang thang của anh.

- Chao ôi, chúng tớ làm ăn chẳng ra sao cả! Thời buổi này thật khó khăn.

Trước khi tình thân mật khiến họ mạnh dạn tâm sự sâu hơn, Gađacđô đã quay về phía Garabatô vẫn đang đứng giữ cái cổng mở.

- Mày chạy thừa với bà cho mỗi người này hai đồng bạc.

Rồi anh bước ra phố, miệng huýt sáo, vui thích thấy mình rộng rãi và đời đẹp. Trong tiệm rượu cạnh nhà, lũ con của người chủ tiệm và các khách hàng chạy ra cửa tươi cười, trở mắt nhìn Gađacđô dường như họ chưa trông thấy anh bao giờ.

- Chào các vị! Gađacđô nói.

Một người hâm mộ chạy lại, tay cầm cốc rượu. Nhưng anh từ chối:

- Cảm ơn, tôi không uống!

Anh tránh thoát người hâm mộ và tiếp tục đi. Một lúc sau, trong một phố khác, hai bà bạn cũ của mẹ anh bước tới. Hai bà xin anh đỡ đầu cho đứa cháu của một trong hai bà: con gái bà sắp ở cữ, rồi bà vốn là một người cực kỳ hâm mộ Gađacđô và đã nhiều lần, lúc tan cuộc đấu bò, anh ta dùng gậy để bảo vệ thần tượng của mình, nhưng anh ta không dám đứng ra xin nhà matađo lòng danh đặc ân đó.

- Nhưng mà trời ơi là trời! Các người cho tôi là một vú em chẳng? Tôi đã có nhiều con đỡ đầu hơn cả số trẻ con ở viện dục anh rồi!

Để đánh tháo, anh khuyên hai bà đi tìm mẹ anh: mẹ anh bảo sao thì anh sẽ làm như thế. Và anh lại tiếp tục đi không dừng chân nữa cho tới phố Rắn, chào người này, cho người nọ hưởng

cái vinh dự được đi bên anh một cách thân mật trước mắt những người qua đường.

Anh đến Câu lạc bộ Bốn Mươi Lăm để xem ông ủy quyền của anh có tới đó không. Đó là một câu lạc bộ quý phái chỉ thu nhận một số hội viên rất hạn chế như tên nó chỉ rõ và chỉ bàn những chuyện bò mộng và ngựa. Các hội viên của nó đều là những người hâm mộ đấu bò giàu có hoặc những người nuôi bò nhiều tiền, đặc biệt là hầu tước Đờ Môraima, người giàu sang nhất mà ai cũng nghe lời như một nhà tiên tri.

Một buổi chiều thứ sáu, trong khi đi dạo chơi, Gađacđô bỗng nảy ra ý nghĩ là vào nhà thờ giáo xứ Xăng Lôrăngđô. Lúc đó trên sân trước nhà thờ có nhiều cỗ xe lộng lẫy đỗ. Toàn thể giới quý tộc ở Xêvilơ đến đây để cầu nguyện trước tượng Chúa Jêsu Toàn Năng. Các phu nhân bước từ trên xe xuống mặc đồ tang, choàng những chiếc khăn quý, còn các ông thì vào nhà thờ bị thu hút vì thấy nhiều phụ nữ tới đó.

Gađacđô làm như các người khác: một đấu sĩ phải tranh thủ mọi cơ hội để gần những người cao sang. Người con trai của bà Aoguxtiax cảm thấy hãnh diện khi các ông giàu sang chào anh và các bà lịch sự vừa thì thầm tên anh vừa lấy mắt chỉ cho nhau thấy anh. Hơn nữa, anh rất sùng kính Chúa Jêsu Toàn Năng. Anh không quá phần nộ và anh dung túng cho Người Quốc dân phát biểu ý kiến của bác về Thiên Chúa hoặc Thiên Nhiên chính vì thánh thần đối với anh là một cái gì mung lung mơ hồ giống một người mà anh chỉ nghe nói đến và do đó anh có thể bình tĩnh khi thấy người ấy bị bôi xấu. Nhưng đối với Đức Bà Đồng Trinh Đáng Trông Cậy và Chúa Jêsu Toàn Năng thì lại là vấn đề khác: anh biết rõ hai vị này từ khi anh còn nhỏ, vì thế anh không cho phép ai đụng đến. Tính đa cảm của một chàng trai mạnh khỏe như anh bị kích động trước nỗi đau đớn bi thảm của Chúa Jêsu vai vác cây thập giá vẻ mặt lo sợ, nhợt nhạt, đầm đìa mồ hôi nhắc anh nghĩ tới một số bạn mà anh đã trông thấy nằm trong trạm cứu thương của đấu trường. Anh thấy cần có quan hệ tốt với Chúa Jêsu Toàn Năng này. Anh bèn sùng kính đọc nhiều lần kinh Lạy Cha trước bức tượng của Người mà ánh nền phản chiếu thành những ngôi sao đỏ lung linh trong cặp mắt người Châu Phi của Người.

Cử động của mấy người phụ nữ quý gần anh làm anh sao lãng sự chú ý. Một phu nhân đi lướt qua giữa đám phụ nữ làm họ tò mò nhìn: phu nhân ấy người dong dỏng cao, đẹp lộng lẫy, mặc bộ quần áo màu nhạt, đội mũ cài lông chim để lộ mái tóc vàng óng rực rỡ. Gađacđô nhận ra người đó là Đônha Xôn, cháu gái của hầu tước Đờ Môraima, "bà đại sú" như người ta thường gọi ở Xêvilơ.

Đônha Xôn đi qua đám phụ nữ không thêm để ý đến vẻ tò mò của họ nhưng thích thú thấy họ nhìn mình và xì xào tên mình dường như cái đó là một sự tôn sùng tự nhiên đối với nàng ở những nơi nàng tới. Nàng quỳ xuống, cúi đầu một lúc như để cầu nguyện, rồi cặp mắt trong veo, xanh biếc và ánh lên những chấm vàng của nàng nhìn quanh nhà thờ một cách bình tĩnh, y như nàng đang ở rạp hát và tìm trong đám khán giả những khuôn mặt quen biết. Ánh mắt nàng tươi cười khi nàng nhìn thấy một người bạn gái, rồi nó lại tiếp tục đảo quanh cho đến khi nó gặp ánh mắt của Gađacđô.

Anh matado vốn tính không nhũn nhặn. Quen được hàng nghìn hàng vạn người thán phục

nhìn anh trong những ngày đầu, anh cứ tưởng rằng con mắt nào cũng phải hướng về anh. Nhiều phụ nữ trong những phút phỏ thác hoàn toàn đã thú thật với anh rằng sự xúc động, tò mò và thèm muốn đã xâm chiếm lòng họ khi họ trông thấy Gađacđô lần đầu trên bãi đấu. Thế mà nay mắt của Đônha Xôn khi gặp mắt của Gađacđô lại không nhìn xuống, trái lại nàng tiếp tục nhìn xói vào mắt anh với vẻ lạnh lùng của một phu nhân đại quý tộc và chính chàng matado, vốn lễ phép với những người giàu sang quyền quý, phải đưa mắt nhìn xuống.

"Cô này trông hay thật! Anh nghĩ thầm với tư tưởng tự mãn của một người quen được thiên hạ tôn sùng. Không biết rồi có về tay ta hay không?".

Ở nhà thờ ra, anh cảm thấy không thể nào bỏ đi được và để gặp lại Đônha Xôn, anh đứng lẩn chần ở gần cổng lớn. Như trong những buổi may mắn mà anh đã trải qua, tâm linh báo cho anh biết rằng đây là một cơ hội kỳ lạ. Tự nhiên anh hồi hộp như những khi ở bãi đấu, cảm giác đó khiến anh gác ngoài tai những tiếng kêu của khán giả muốn can ngăn anh và khiến anh vẫn cứ làm những hành động cực kỳ dũng cảm nhưng bao giờ cũng thắng lợi.

Khi Đônha Xôn bước ra khỏi nhà thờ, nàng nhìn anh lần thứ hai không hề tỏ vẻ ngạc nhiên, dường như nàng đã đoán biết rằng tất nhiên anh sẽ đứng chờ nàng ở gần cửa lớn. Nàng bước lên một chiếc xe ngựa bỏ mui cùng hai người bạn gái rồi khi người xà ích cho ngựa chạy, nàng lại quay đầu về phía anh trong một giây đồng hồ và trên đôi môi nàng thoáng qua một nụ cười.

Gađacđô rất bận tâm trong suốt buổi chiều hôm ấy. Anh nghĩ đến những lần may mắn trước, đến những chiến thắng mà phong cách đấu sĩ hiên ngang vẫn đem lại cho anh, đến những cuộc chinh phục đã làm anh vô cùng tự hào và tin rằng không ai có thể cưỡng lại anh nhưng bây giờ lại làm anh có phần nào xấu hổ. Một người phụ nữ như vậy, một phu nhân đại quý tộc, sau khi đi khắp nước Tây Ban Nha hiện đang sống như một bà hoàng ở Xêvilơ, một người phụ nữ như vậy quả là đáng chinh phục! Không những ngần ngại trước sắc đẹp của Đônha Xôn, anh còn cảm thấy kính nể, đó là bản năng của một kẻ lưu manh cũ ở một nước vốn trọng dòng dõi và của cải, từ khi lọt lòng mẹ đã quen tôn kính những người quyền quý trên đời này. Chao ôi! Giá mà anh tìm ra cách làm cho người ấy chú ý đến anh nhỉ!

Ông ủy quyền của anh vốn quen biết tất cả những người danh giá ở Xêvilơ và là bạn thân của hầu tước Đờ Môraima đã mấy lần nói về với anh. Dư luận cho rằng nàng hơi khác người với cái tên lẳng mạn của nàng rất phù hợp với tính tình độc đáo và lối sinh hoạt độc lập của nàng. Làm chủ một gia sản lớn sau khi mẹ mất, nàng đã lấy ở Madrit một người nhiều tuổi hơn nàng nhưng làm đại sứ. Địa vị đó vừa ý nàng, vì cô gái đó nóng lòng muốn biết những cái mới lạ và rất muốn nổi bật trong giới quý phái nhất.

- Nàng đã chơi bời ghê lắm! Đông Hôxê kể cho Gađacđô nghe. Trong mười năm đi vòng quanh châu Âu, nàng đã làm khối người mê mẩn. Nàng có cao vọng lắm, cậu ạ. Các bà hoàng hậu đều sợ nàng, hễ ông đại sứ đến nước nào được sáu tháng là y như hoàng hậu nước ấy vận động bí mật để chính phủ Tây Ban Nha đổi đi nước khác cả ông đại sứ lẫn bà vợ đáng kiêu của ông. Cuối cùng ông đại sứ tội nghiệp ấy, sau khi nghiên cứu tại chỗ địa lý của toàn châu Âu, bèn từ giã cõi đời. Miệng lưỡi thế gian còn kể rằng các vị vua chúa cũng chưa đủ làm nàng vừa ý. Dư

luận cho rằng khi ở Pari nàng yêu một nhà họa sĩ, ở Đức nàng thân với một nhạc sĩ, ở Nga nàng mê một người thuộc phe vô chính phủ thế mà người này chẳng thiết gì nàng cả.

Về Xêvilơ được vài tháng sau mười năm sống ở những xứ lạnh buốt và đầy sương mù, nàng đâm ra thích bầu trời trong xanh và cảnh mùa đông có ánh nắng ở nước ta, nàng yêu đến hóa cuồng tất cả những cái gì có tính chất dân tộc, mê mệt những phong tục dân gian và thấy nó rất kỳ, rất "nghệ thuật". Một phụ nữ mạnh khỏe, quen chơi thể thao, một nữ kỵ sĩ có tài hay phóng ngựa quanh vùng Xêvilơ trong chiếc áo dài đi ngựa màu đen, ngoài khoác chiếc áo ngắn của đàn ông, ca vát đỏ, mũ dạ trắng đặt trên mớ tóc vàng óng. Người ta còn thấy nàng đem theo một garôcha (10) dắt trên sườn yên ngựa, cùng một đoàn bạn hữu cũng mang loại giáo ấy phóng ngựa đến cánh đồng cỏ Tablada để rượt và đâm ngã bò mộng, và nàng rất thích loại hội hè táo bạo và nguy hiểm ấy... Một phụ nữ thật lạ phải không Huan? Cô ta thật hay!

Ông ủy quyền còn nói rằng từ khi về Xêvilơ, Đônha Xôn sống rất gương mẫu, gia nhập hội thiện Chúa Jêxu T'riana (11) là hội có tiếng nhất. Ông nói thêm rằng nhiều buổi tối nhà nàng đầy những người chơi ghi ta và khiêu vũ, những người này đến cùng gia đình và cả những người bà con xa nhất, ai nấy chén no ô liu và dồi lợn, còn Đônha Xôn ngồi như bà hoàng trong một chiếc ghế bành to yêu cầu múa hàng giờ hết điệu này đến điệu khác, mà bao giờ cũng đòi múa những điệu của xứ Ăngđaludi. Trong lúc đó, những người hầu của nàng, cứng nhắc trong bộ lễ phục và nghiêm trang như những nhà đại quý tộc nước Anh, đi đi lại lại tay mang những cái khay đầy rượu vang, rượu mùi và kẹo bánh.

Bốn ngày sau cuộc gặp gỡ ở nhà thờ Xăng Lôrăngđơ, ông ủy quyền đi tìm anh matado với vẻ bí mật:

- Chú mình ơi, chú mình thật là may mắn nhé. Chú mình có biết ai nói đến chú mình không?

Rồi thì thầm vào tai chàng matado: - Đônha Xôn đấy!

Nàng đã hỏi Đông Hôxê về người matado của ông ta và tỏ ý muốn ông giới thiệu anh với nàng. Vì anh thật là một loại người rất độc đáo, hết sức Tây Ban Nha! Ông nói tiếp:

- Nàng nói rằng nàng đã nhiều lần xem cậu đấu bò ở Mađrit và nhiều nơi khác. Nàng đã hoan hô cậu. Nàng còn nhận rằng cậu rất dũng cảm... Cậu nghĩ đi. Hay là cậu đến cảm cho nàng một cặp bandêri! Nếu thế thì vinh dự cho cậu lắm. Cậu sẽ ngang hàng với tất cả các vị vua châu Âu hoặc gần gần như vậy.

Gađacđô mỉm cười nhũn nhặn và cúi nhìn xuống. Nhưng đồng thời anh ngoe nguẩy thân hình thanh lịch của anh như muốn nói rằng giả thiết của Đông Hôxê chẳng có gì là lạ lắm.

- Song cậu chớ có tưởng nhầm! Huan ạ! Ông ủy quyền nói tiếp. Nếu Đônha Xôn muốn biết rõ một người đấu bò như thế nào, cái đó chỉ vì nàng thích màu sắc địa phương, thật tình có thể thôi. Nàng đã bảo tôi: "Nhờ ông dẫn ông ấy đến Tablada vào ngày kia". Hôm ấy có một cuộc thử bò ở ganadêria (13) của hầu tước Đơ Môraima. Hầu tước tổ chức cuộc vui này cho cháu gái. Tôi cũng được mời. Chúng ta sẽ cùng đi.

Hai ngày sau, vào một buổi chiều, anh matado và ông ủy quyền của anh rời khỏi phố Fêria, ăn mặc theo kiểu những người cầm garôcha, giữa một đám đông chạy ra cửa, hoặc tụ tập trên hè để xem.

Những kẻ vô công rồi nghề nói: - Họ đi Tablada đấy!

Đông Hôxê cưới một con ngựa trắng khỏe mạnh, ăn mặc kiểu ở nông thôn: áo ngắn rộng, quần da, ủng màu vàng và đôi ống bằng da bọc lấy quần gọi là daiônơ. Còn anh matado thì nhân dịp hội này đã mặc bộ quần áo kỳ lạ mà các đấu sĩ thời xưa vẫn dùng trước khi phong tục ngày nay làm cho cách ăn mặc của họ giống mọi người khác. Anh đội mũ calanê (14) bằng nhung xù lông có quai. Cổ áo sơmi của anh không thắt ca-vát mà gài bằng hai hạt kim cương. Hai hạt kim cương khác, rất to, óng ánh trên ngực áo có chếp li hình ống. Áo vét và áo gilê của anh đều bằng nhung màu nâu xám, diềm và các thứ trang trí màu đen, thắt lưng của anh bằng lụa hồng; một chiếc quần cộc chên thêu màu xăm bó sát cặp đùi nhỏ nhắn và gân guốc của anh và thắt chặt vào đầu gối bằng đôi nịt đen có dải băng lông bông; đôi ghệt màu hổ phách của anh có diềm bằng da chạy suốt khe đóng mở và đôi giày ngắn cổ của anh cùng màu với đôi ghệt, bị che khuất một phần trong những cái bàn đạp rộng kiểu A Rập có những đinh thúc ngựa lớn bằng bạc. Trên sườn yên ngựa, đặt lên trên tấm áo ngựa lịch sự bằng vải Pêrê có những búp lông la lông lẳng là một cái áo khoác xám phía trên lưng màu đen và lót màu đỏ.

Hai người cho ngựa chạy nước kiệu, vác trên vai cái garôcha bằng gỗ mịn và bền, đầu trên có một cái đệm bằng xơ gai buộc chặt và phồng lên xung quanh mũi sắt nhọn. Thấy hai người đi qua, ai nấy cất tiếng chào nhiệt liệt:

- Hoan hô những con người dũng cảm!

Các phụ nữ vẫy tay:

- Chúa ban phúc cho các vị! Ông Huan ơi, đi chơi cho thật vui nhé!

Hai người thúc ngựa vượt khỏi một đám trẻ con chạy theo và chiếc chân ngựa gõ đều đều xuống mặt đường lát đá xanh của những ngõ hẻm có tường trắng bao quanh.

Trong cái phố yên tĩnh của Đônha Xôn, một phố có nhiều tư dinh quý phái với những rào sắt thắt cổ bông và vòm lâu rộng, họ gặp một số người mang garôcha đang đứng đợi ở ngoài cửa, ngồi im trên mình ngựa và tựa vào cây dáo của mình. Đó là những thanh niên quý tộc, bà con hoặc bè bạn của Đônha Xôn. Họ thân ái chào anh matado, họ vui thích thấy đám hội có cả anh dự. Cuối cùng hầu tước Đờ Môraima xuất hiện, ông lập tức nhảy lên mình ngựa.

- Tí nữa thì cháu nó sẽ xuống. Các vị còn lạ gì phụ nữ!... Bao giờ cũng chậm.

Ông nói như vậy với vẻ trịnh trọng thường lệ dường như mỗi lời nói của ông đều là những câu sấm truyền. Hầu tước là một người đã có tuổi, xương xẩu, với bộ râu má dài và bạc trắng, nhưng miệng và mắt vẫn giữ được vẻ hồn nhiên như của trẻ thơ. Lịch thiệp và mực thước

trong ngôn ngữ, lạnh lẹn trong dáng điệu, ít cười, đó cũng là một nhà đại quý tộc lỗi xưa, hầu như lúc nào cũng mặc quần áo đi ngựa, thù ghét lối sống thời thượng, ngán những cái bó buộc xã giao mà địa vị của ông bắt ông tuân theo những khi ông ở Xêvilơ. Ông chỉ thích ngao du ở nông thôn với các tá điền và các người nuôi bò của ông mà ông đối xử thân mật gần như là bạn bè. Ông chỉ còn hơi biết viết do ít khi cầm đến bút, nhưng khi có người nói về những con vật chiến đấu, về nuôi bò mộng và nuôi ngựa, về việc đồng áng thì mắt ông sáng lên và có vẻ quả quyết tỏ ra ông là một người rất thành thạo.

Vòng kim ô bị che khuất, và khoảng trời, như một tấm thảm vàng treo ở đầu phố, trên các bức tường trắng, bỗng mờ đi: một đám mây to bay ngang qua cái vùng xanh lơ nằm giữa hai dãy mái nhà. một số khách nhìn lên e ngại.

- Xin các vị đừng lo, hầu tước trịnh trọng nói. Lúc nãy tôi đã trông thấy một mảnh giấy bị gió cuốn về hướng mà tôi biết: Hôm nay sẽ không mưa.

Ai nấy yên tâm : Trời không thể mưa vì hầu tước đã nói quả quyết như vậy. Hầu tước hiểu rõ thời tiết như một ông lão chăn bò, không bao giờ nhầm.

Hầu tước đến bên cạnh anh matado và nói: - Năm nay tớ chuẩn bị cho cậu những trận đấu rất tuyệt. Những con bò đặc biệt! Để xem rồi cậu giết chúng nó có cừ không. Cậu biết đấy, năm ngoái tớ bực quá: những con bò dạo ấy đáng được gặp những đấu sĩ khá hơn.

Đônha Xôn xuất hiện, một tay nâng tà áo đi ngựa màu đen để lộ ra đôi ống giày cao cổ bằng da xám. Nàng mặc sơ mi đàn ông, áo gi lê bằng nhung màu mào gà, áo ngoài ngắn, thắt ca-vát đỏ, đội chiếc mũ nhung xứ Ăngđaludi duyên dáng lên những vòng tóc của nàng. Nàng từ từ lên yên và cầm lấy cây garôcha trong tay một người đầy tớ. Trong khi chào bạn hữu và xin lỗi đã để họ phải chờ đợi, nàng đưa mắt quan sát Gađacđô. Đông Hôxê thúc ngựa đến gần định giới thiệu. Nhưng Đônha Xôn đã vượt lên trước và tiến lại bên người matado:

- Xin cảm ơn ông tới dự. Rất hân hạnh được quen ông.

Và nàng chìa ra một bàn tay nhỏ nhắn và thơm lừng mà anh chàng matado ngạc nhiên và bối rối, nắm thật chặt trong bàn tay to tướng của anh đã quen đánh ngã những con quái vật. Nhưng cái bàn tay nhỏ nhắn và trắng hồng kia không những không bị nắm tay thô bạo của anh bóp bẹp mà còn đáp lại bằng một cái nắm mạnh mẽ rồi rút ra dễ dàng.

Mặc dầu xúc động, Gađacđô hiểu rằng anh phải có một câu gì đó để trả lời; anh bèn lúng túng mấy lời như nói với một ông hâm mộ đấu bò:

- Cảm ơn.. ở nhà bà bình yên mạnh khỏe cả chứ?...

Đônha Xôn không thể nhịn được một tiếng cười kín đáo nhưng tiếng cười của nàng bị lấp trong những tiếng vó ngựa nện xuống mặt đường. Nàng phóng ngựa chạy nước kiệu lớn và cả đoàn kỵ sĩ phóng theo để hộ tống. Gađacđô xấu hổ đi lùi đằng sau, hầy còn ngạc nhiên và nghi nghi mình vừa nói một điều gì đại dột.

Trước tiên, đoàn người ngựa phóng tới bờ sông, để lại sau lưng cái Tháp Vàng, sau đó tiến vào những đại lộ trải cát chạy xuyên qua những khu vườn râm mát, rồi đi vào một con đường ở hai bên có rất nhiều tiệm rượu và quán nhỏ. Tới Tablada, họ trông thấy trên cánh đồng xanh rì, gần hàng rào ngăn đồng cỏ với khu nhốt bò, một đám đông đen nghịt và rất nhiều xe cộ.

Con sông Goadankivia chảy dọc cánh đồng cỏ này. Ở bờ bên kia, trên một đỉnh đồi hiện ra thị trấn Xăng Huan Đananphanátchơ nấp dưới bóng một tòa lâu đài đồ sộ. Những ngôi nhà nông thôn phơi những bức tường trắng giữa những vườn ô-liu màu xám bạc. Ở nơi chân trời mở rộng trên nền trời xanh biếc vờn những đám mây xốp như bông, thấp thoáng bóng nhà cửa ở Xêvilơ và nổi bật lên trên hết là hình đồ sộ của nhà thờ và của công trình kiến trúc tuyệt vời Giranda ([15](#)) nhuộm màu hồng nhạt dưới ánh chiều tà.

Các kỵ sĩ phải khó nhọc mới len nổi qua đám đông. Những hành vi kỳ cục của Đônha Xôn đã gợi tính tò mò của các phu nhân ở Xêvilơ nên họ kéo tới gần như đủ mặt. Các bạn gái của Đônha Xôn ngồi trên xe chào nài nỉ và thấy nài nỉ rất đẹp trong bộ quần áo nửa nam nửa nữ. Các cô em họ của nài nỉ, con gái của hầu tước Đờ Môraima, cô thì chưa lập gia đình, cô thì đến với chồng, khuyên nài nỉ phải cẩn thận:

- Nhân danh Chúa, chị Xôn ơi, xin chị đừng liều quá!...

Những người đến thử bò cưới ngựa vào trong khu nhốt bò. Họ được những thường dân tới dự hội hoan hô nhiệt liệt. Những con ngựa trông thấy từ xa và đánh hơi ra kẻ thù, bắt đầu lồng lộn, dậm chân trước và hí lên dưới bàn tay cứng cáp của người cưới.

Lúc đó, đàn bò mộng đã được quây lại ở giữa khu nhốt. Có những con bình tĩnh gặm cỏ hoặc đứng im lìm trên cánh đồng đã hơi úa đỏ vì khí lạnh mùa đông, bốn chân chụm lại và mồm chúc xuống. Có những con nhát hơn đi từ từ về phía con sông. Những con Cabêxtorô khôn ngoan đạo mạo lập tức đuổi theo làm cho nhạc đồng đeo nơi cổ kêu leng keng, còn những chú chăn bò thì giúp chúng tập hợp những con đang lẩn trốn bằng cách dùng súng cao su bắn đá vào sừng.

Các kỵ sĩ đứng nguyên một chỗ rất lâu dường như để bàn bạc, trong khi công chúng nóng ruột xem những cảnh tượng kỳ thú.

Người đầu tiên tách ra khỏi nhóm kỵ sĩ là hầu tước Đờ Môraima, theo sau có một người bạn. Hai người phóng ngựa về phía các con bò mộng, dừng ngựa ở sát chúng, đứng thẳng lên trên bàn đạp, hoa cây garôcha lên và hét to để làm cho chúng sợ. Thế là một con bò đen, với cặp giò to khỏe, tách ra khỏi đàn và chạy về phía cuối khu nhốt bò.

Hầu tước Đờ Môraima kiêu hãnh về trại bò của mình là đúng: nơi đây chỉ nuôi những con bò đẹp để được lai tạo khéo. Ở đây không có những con bò thịt da bẩn, dày cộp và xù xì, móng rộng, đầu gục, cặp sừng to tướng và mọc lệch. Ở đây chỉ có những con bò nhanh nhẹn, gân guốc, bắp thịt vạm vỡ, chân dậm làm mặt đất rung chuyển và bụi bốc mù mịt, lông mượt óng như lông ngựa quý, tai màu đỏ xẫm, cổ rộng và mập, chân ngắn, đuôi dài và thanh, sừng ngay ngắn, nhọn hoắt và nhọn như có người thợ khéo nào đã nặn ra, móng chân ngắn, nhỏ và

tròn nhưng đủ độ cứng để cắt cỏ như một con dao thép.

Hai người đuổi theo con vật, quấy rối nó từ hai phía và cản đường mỗi khi nó định lảng về phía sông. Cuối cùng, hầu tước Đờ Môraima thúc ngựa vượt lên gần nó, giơ giáo cắm vào mông nó. Con bò bị sức đẩy kết hợp của tay người và con ngựa, mất thăng bằng và ngã lăn xuống bãi cỏ. Bụng tênh hênh, sừng lún vào cỏ, chống bốn vó lên trời.

Nhà nuôi bò cầm ngọn garôcha này nhanh và dễ khiến cho một tràng vỗ tay vang lên ở phía bên kia hàng rào. Hoan hô các cụ già! Không ai thạo về bò mộng như hầu tước. Ông điều khiển chúng dễ dàng dường như ông tạo ra chúng. Cái đó cũng không lạ vì ông săn sóc chúng từ khi chúng mới đẻ cho đến khi chúng bị đưa đi giết ở đấu trường.

Ngay lúc sau đó, một số kỵ sĩ khác mong được tiếng khen của đám đông cũng đề nghị cho mình tấn công bò nhưng hầu tước Đờ Môraima muốn để cháu gái làm. Nàng nhất quyết đòi đâm garôcha cho nên tốt nhất là để nàng làm ngay, trước khi đàn bò nổi cáu vì luôn luôn bị khiêu khích.

Đônha Xôn thúc ngựa tiến lên, nhưng con ngựa sợ bò, nên cưỡng lại. Hầu tước định đi kèm cháu gái nhưng nàng không chịu. Không! nàng muốn Gađacđô đi với nàng vì anh là đấu sĩ. Gađacđô đâu rồi nhỉ?

Hãy còn xấu hổ về sự vụng về của mình, anh chàng matado đến đứng bên cạnh Đônha Xôn không nói một lời.

Hai người phóng ngựa về phía đàn bò. Con ngựa của Đônha Xôn cưỡng lại, lồng lên, không chịu tiến, nhưng người nữ kỵ sĩ rắn rỏi bắt nó phải tiếp tục chạy. Gađacđô tay vung vẩy cây garôcha, miệng hét những tiếng nghe hết bò rống, chẳng khác chi lúc ở đấu trường anh kích con thú dữ để nó đấu với anh.

Anh dễ dàng tách được một con bò ra khỏi đàn. Một con bò da trắng điểm những đốm hung hung, cổ bạnh, yếm sệ, sừng nhọn, rời xa những con khác rồi chạy về cuối khu nhốt bò, dường như đó là Kêrăngxia ([16](#)) của nó và nó bị hút về đấy, không thể cưỡng nổi.

Đônha Xôn xông lên và cùng Gađacđô đuổi theo nó.

- Phu nhân nên cẩn thận! Anh kêu lên. Con bò ấy già nên quý quá lắm đấy! Phu nhân phải chú ý kéo nó quay lại!

Quả vậy, con bò quay mình lại. Đang lúc Đônha Xôn sắp sửa bắt chước hầu tước rẽ ngựa sang một bên để đâm garôcha vào mông và quật ngã con bò, thì nó đoán ra nguy cơ, xoay ngoắt mình lại và đứng hùng dũng, đe dọa trước hai kỵ sĩ đang chọc phá nó. Con ngựa của Đônha Xôn phóng vượt qua con bò mà nàng không thể ghìm lại, thế là con vật lồng theo. Nó đang từ chỗ bị người đuổi trở thành đuổi người.

Đônha Xôn không hề nghĩ đến chuyện chạy trốn. Ở đằng kia có hàng nghìn con mắt đang nhìn nàng, nàng sợ bị chị em bạn cười và bị nam giới thương hại. Vì vậy nàng giật dây cương

và đối đầu với con thú. Như một người picado, cây garôcha kẹp dưới cánh tay, nàng cầm mũi sắt của nó vào cổ con bò đang cúi đầu lao vào người nàng. Máu vọt ra như suối trên yếm trắng của nó, nhưng trên đà không thể kìm được, nó tiếp tục xông lại bất chấp vết thương và nó húc vào bụng con ngựa, lắc và hất bổng ngựa lên. Người nữ kỵ sĩ bị quật ngã xuống đất. Một tiếng kêu thất thanh từ trăm miệng người vang lên ở gần hàng rào. Con ngựa thoát khỏi cặp sừng, phóng đi như điên, bụng đầm máu, đai bụng đứt, yên lắc lư trên háng.

Con bò sắp đuổi con ngựa thì một vật ở gần nó hơn làm nó chú ý. Đó là Đônha Xôn. Lẽ ra nên nằm yên trên bãi cỏ thì nàng lại vừa mới đứng dậy, nhặt cây garôcha và can đảm chĩa thẳng nó ra để lại đương đầu với con bò. Thật là liều lĩnh quá! Nhưng nàng nghĩ đến những người đang nhìn nàng. Quả là thách thức cái chết! Nhưng như thế còn hơn chịu thua cái sợ làm cho người khác chê cười.

Ở phía sau hàng rào không còn tiếng kêu nữa. Ai nấy kinh hãi đến lặng người. Cả đoàn kỵ sĩ vội vã phóng nước đại tới giữa những đám bụi bay mù mịt nhưng chắc chắn họ sẽ không kịp đến cứu. Con bò cào móng hai chân trước xuống đất, cúi đầu và sắp tấn công người phụ nữ táo gan vẫn trơ trơ chĩa cây giáo đe dọa nó. Chỉ cần nó húc một cái là xong! Nhưng ngay lúc đó một tiếng hú hung dữ thu hút sự chú ý của con bò và một vật gì đó rục chạy qua mặt nó như một tia lửa. Đó là Gađacđô vừa nhảy xuống ngựa, vứt cây garôcha đi để vớ lấy cái áo khoác đặt trên sườn yên ngựa.

- Ố ối!... Lại đây!...

Con bò mộng bị một địch thủ xứng danh với nó lôi cuốn, chồm vào cái lót áo đỏ, quay lưng lại người phụ nữ mặc váy đen và áo nịt màu mào gà, tuy bàng hoàng trước cơn nguy hiểm vẫn chĩa thẳng cây giáo ra thủ thế.

- Đônha Xôn, phu nhân đừng sợ, tôi kìm nó rồi! chàng đấu sĩ nói, xúc động đến tái người, nhưng vẫn mỉm cười và tin tưởng vào tài ba của mình.

Không có vật phòng thân nào ngoài cái áo lót màu đỏ, anh chiến đấu với con thú, kéo nó ra xa, tránh những đợt tấn công hung dữ của nó bằng những động tác nhảy tránh duyên dáng. Công chúng không còn nghĩ đến cơn sợ hãi vừa qua nữa và vỗ tay khâm phục. Sướng thật! Đến xem một cuộc thử bò thế mà lại được xem một trận đấu hầu như chính thức của Gađacđô không phải trả tiền vé.

Người đấu sĩ, hăng lên vì thấy con bò tấn công mãnh liệt, quên bẵng Đônha Xôn và các người khác, chỉ chú ý đến việc tránh nó. Con bò quay lại, điên cuồng thấy người kia vẫn lượn qua sừng mà nó không sao chạm được. Nó lại xông vào nhưng bao giờ cũng bị cái áo đỏ chặn lại. Cuối cùng nó nhọc, không động dậy nữa, hai chân run run, cúi cái mõm sùi bọt xuống. Nhân lúc nó đang ngờ ngác, Gađacđô cất chiếc mũ Ăngđaludi của anh ra và đập mũ vào đầu con quái vật. Tiếng hoan hô vang lên như sấm sau hàng rào để chào mừng động tác dũng cảm tài tình đó.

Bỗng sau lưng người matado có nhiều tiếng kêu và tiếng lục lạc loảng xoảng. Những chú

chăn bò và những con Cabextorô hiện ra vây quanh con bò mộng, rồi đưa nó trở lại đàn.

Gađacđô nhặt cây garôcha, bắt lại con ngựa của anh đang quanh quẩn gần đấy vì đã quen với bò mộng. Anh cho ngựa chạy từ từ về phía hàng rào cố ý chậm chạp để kéo dài những tiếng vỗ tay âm ỉ của công chúng. Các kỵ sĩ lúc ấy đã đưa Đônha Xôn ra khỏi khu nhốt bò. Họ chào mừng nhiệt liệt chiến thắng của Gađacđô, còn Đông Hôxê thì nháy mắt và thì thầm với anh bằng một giọng bí mật:

- Anh dũng thật! Cậu quả không phải là tay xoàng! Khá lắm! Khá vô cùng! Bây giờ nàng là của cậu rồi, tớ bảo đảm như vậy!

Ở ngoài hàng rào, Đônha Xôn đã ngồi vào trong chiếc xe ngựa của các con gái hầu tước. Mấy cô em họ của nàng hoảng hốt vây quanh nàng, sờ nắn người nàng, cố sức tìm xem có chỗ nào làm sao không, lấy rượu mắngđanila cho nàng uống để hết sợ. Nhưng Đônha Xôn mỉm cười mơ hồ với vẻ bề trên, tỏ ý hơi lạnh lùng và cao kỳ trước những cử chỉ âu yếm quá đáng của đám đàn bà con gái kia.

Khi thấy Gađacđô cưỡi ngựa đi đến giữa đám đông đang vẫy mũ và giơ tay chào anh, nàng mỉm cười thân ái:

- Ông lại đây, Xit Cămpêađôrê ([17](#)). Ông cho tôi bắt tay ông!

Và đôi bàn tay của hai người lại nắm chặt lấy nhau hồi lâu.

Buổi tối hôm đó, toàn thành phố Xêvilơ nói về sự kiện trên. Ở nhà anh matađo, người ta bàn tán rất nhiều. Bà Aoguxtiax nở mày nở mặt như sau một trận đấu lớn: Con trai bà đã cứu một phu nhân đại quý tộc mà bà kính nể vì bà đã quen như vậy qua bao nhiêu năm đi ở. Còn Cacmen thì im lặng, không biết nên nghĩ như thế nào về chuyện này.

Nhiều ngày trôi qua mà Gađacđô không nhận được tin tức gì về Đônha Xôn. Người ủy quyền của anh cũng vắng mặt ở thành phố: ông ta đi săn với vài người bạn.

Cuối cùng, vào một buổi chiều, Đông Hôxê lại xuất hiện ở tiệm cà-phê phố Rắn, nơi các người hâm mộ đấu bò thường tụ tập. Ông đưa Gađacđô ra một chỗ vắng, nói với anh rằng ông mới về sáng hôm đó và thấy ở nhà có một bức thư của Đônha Xôn mời ông lại nhà nàng và ông vừa mới đến đó về.

- Trời đất ơi! Cậu thật kém xã giao vô cùng, ông vừa kết luận vừa lôi Gađacđô đi! Nàng chờ cậu. Trong mấy ngày qua nàng ở nhà, nghĩ rằng thế nào cậu cũng đến thăm. Không ai quýnh như cậu cả. Sau khi tôi giới thiệu cậu và cậu làm cái việc trong hội vừa rồi, cậu phải đến thăm nàng chứ! Ít nhất cậu cũng phải đến hỏi nàng có được mạnh khỏe không chứ!

Anh chàng matađo dừng chân lại, thọc tay vào dưới chiếc mũ dạ, gãi đầu:

- Vì rằng... anh lắm bầm, tôi ngượng, vì rằng... Thôi được, tôi xin nói thẳng: tôi xấu hổ. Ông cũng biết rằng tôi không phải là một thằng vụng, tôi đâu có sợ đàn bà, tôi có thể tán gái hoàn

toàn như ai... Nhưng đối với người phụ nữ ấy, một phu nhân đại quý tộc biết nhiều và học rộng như thế. Khi tôi gặp nàng, tôi hiểu rằng tôi thộn, hể mở miệng là nói bậy ngay. Thôi thôi, Đông Hôxê ạ, tôi không đi đâu, tôi không thể đến đấy đâu...

Nhưng Đông Hôxê tin rằng cuối cùng ông sẽ thuyết phục được anh nên cứ kéo tuột anh đến nhà Đônha Xôn.

Ông vừa đi vừa kể lại cho anh nghe những lời ông vừa trao đổi với nàng. Nàng hơi tiếc vì thấy Gađacđô hờ hững với mình. Tất cả những người giàu sang ở Xêvilơ đều đến thăm nàng, trừ anh.

- Cậu nên biết rằng người đấu sĩ phải có quan hệ tốt với những người thuộc giới thượng lưu. Nghĩa là mình phải có giáo dục và tỏ ra mình không phải là một kẻ chăn bò được nuôi dạy trong chuồng bò. Một phu nhân đại quý tộc như vậy chú ý đến cậu và mong đợi cậu!.. Cậu không dám đến một mình à? Thôi được, tôi sẽ đi với cậu.

- Ồ! Nếu ông đi với tôi thì...

Gađacđô thở phào nhẹ nhõm. Hai người bước vào biệt thự của Đônha Xôn. Cái sân trong kiểu A Rập có những cửa vồng ngũ sắc rất đẹp, hao hao giống những công trình hình móng ngựa ở hoàng cung Alămbra (18). Một tia nước phun một cách hài hòa tuyệt diệu vào cái bồn nuôi cá vàng. Trong dãy hành lang đắp những hình rất đẹp trên trần và có những dãy cột cẩm thạch ngăn cách với sân, Gađacđô trông thấy nhiều bức ván chạm trổ rất cổ, những bức tường họa màu thuốc đã đen xạm, những ông thánh có bộ mặt nhợt nhạt, những bàn tử trang trọng nhưng có khóa sắt đã rỉ và gỗ thì chằng chịt những lỗ một đục như bị đạn súng săn bắn vào.

Một anh đầy tớ dẫn hai người trèo lên một cầu thang rộng bằng cẩm thạch. Anh đấu sĩ lại một lần nữa ngạc nhiên thấy những vách sau bàn thờ trong có những hình lò mờ nổi bật trên nền mạ vàng, những tượng Đức Bà to lớn và hình như đeo bằng rìu đã nhạt màu và bằng vàng xỉn, chắc là lấy từ một bàn thờ cổ nào đó ra, những tấm thảm màu lá khô dịu dịu trang trí bằng hoa quả ở bốn xung quanh, còn ở giữa bằng cảnh Canvariô hoặc cảnh một bầy tiểu quý, mình lông lá, đầu có sừng, bàn chân dê đang bị những cô gái ăn mặc hở hang chiến đấu như những con bò mộng.

- Thế mới biết tôi dốt thật! Gađacđô nói với Đông Hôxê. Trước đây tôi cứ tưởng những cái đó chỉ dùng cho các nhà tu kín. Bây giờ mới thấy thiên hạ quý nó.

Trời sắp tối. Hai người lên tới đâu thì có những ngọn đèn điện lại bật lên đến đấy để soi đường, trong khi những tia nắng cuối cùng của buổi chiều tà chiếu lên kính cửa sổ. Gađacđô đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Vốn hãnh diện về những bàn ghế của anh mua từ Madrit, nhồi bọc lộng lẫy bằng những thứ lụa lòe loẹt, chạm trổ phức tạp, rất nặng, rất sang, rất đắt tiền, cho nên anh ngỡ người thấy ở đây những cái ghế nhẹ nhàng và thanh mảnh, màu trắng hoặc xanh lá cây, những cái bàn cái tủ có đường nét giản dị, những bức tường chỉ sơn một màu không có đồ trang trí gì khác ngoài những bức họa nhỏ treo cách xa nhau bằng những sợi dây dài. Tất cả vẻ lịch sự kín đáo chỉ dựa trên tài khéo của người thợ mộc. Anh thấy ngượng

về sự ngạc nhiên của mình và vì anh cứ tưởng những thứ ở nhà anh đã là sang tốt độ rồi. "Thế mới biết mình dốt thật!...". Khi anh ngồi xuống, anh lo ghế sẽ bị gãy dưới thân hình nặng nề của anh.

Đônha Xôn bước vào làm anh thôi không nghĩ đến chuyện ấy nữa. Anh trông thấy nàng lạ hẳn như anh chưa hề gặp nàng bao giờ: nàng không đội mũ trùm khăn, mớ tóc rực rỡ tỏa hào quang làm cho nàng rất xứng với cái tên lãng mạn. Đôi cánh tay nàng trắng đẹp tuyệt vời, thò ra khỏi ống tay áo lụa dài kiểu Nhật, tà bắt chéo trên ngực để lộ cái ngấn cổ thanh tú màu hồng phách có hai nếp trông đáng yêu như ngấn cổ thần Vệ Nữ. Trên đôi bàn tay của nàng lấp lánh những hạt ngọc đủ mọi màu nhận trong những chiếc nhẫn hình thù kỳ lạ. Ở cổ tay xinh xắn của nàng kêu leng keng những cái vòng vàng cái thì chạm trổ kiểu Đông phương có những chữ và hình bí mật, cái thì to lớn đeo những bùa và hình lạ lùng, kỷ niệm những cuộc đi ra nước ngoài. Khi nàng ngồi xuống để tiếp chuyện, nàng vắt chân một cách thoải mái như nam giới và du đưa ở đầu bàn chân một chiếc giày đi trong nhà màu đỏ gót vàng thêu rất dày trông xinh như một thứ đồ chơi.

Gadacđô cảm động đến ngạt thở, tai anh kêu vo vo, mắt anh mờ đi. Anh chỉ còn thoáng nhận ra đôi mắt trong veo chăm chăm nhìn anh nửa như mơn trớn nửa như chế giễu. Để giấu sự xúc động, anh mỉm cười, để lộ hai hàm răng y như là bộ mặt ngớ ngẩn của một đứa bé muốn lấy lòng người lớn.

Nàng cảm ơn anh về hành động hôm nọ. - Không, thưa phu nhân, tôi không dám!... Có gì đâu... Chẳng đáng cảm ơn. ..

Tuy vậy, anh đã lấy lại can đảm được đôi chút. Rồi khi Đônha Xôn và Đông Hôxê nói chuyện với nhau về bò mộng, anh chàng bình tĩnh hơn. Nàng nói về những trận đấu của anh mà nàng đã xem, kể lại đúng như in những giai đoạn chính. Anh rất hãnh diện thấy nàng đã ngắm anh trong những dịp ấy và vẫn nhớ kỹ.

Nàng mở một cái hộp sơn có hình hoa lá kỳ dị và mời hai người hút những điếu thuốc lá đầu vàng thơm nức một hương vị rất đượm và kỳ lạ.

- Nó tẩm thuốc phiện đấy, nàng nói. Hút rất thích. Nàng cũng châm một điếu. Rồi ngược cặp mắt xanh nhạt mà ánh sáng chiếu vào lung linh như vàng lỏng, nàng nhìn theo những vòng khói uốn éo bay.

Anh chàng đấu sĩ vốn quen loại thuốc Havan nặng, tò mò hít khói điếu thuốc này. "Vô vị như rơm... Chỉ có phụ nữ là thích..." anh nghĩ thầm. Nhưng rồi lúc nào không biết, hương thơm tinh tế của khói thuốc làm anh mất hẳn ngượng nghịu.

Đônha Xôn mắt dán vào mắt anh, hỏi về cuộc đời anh. Nàng muốn biết những uẩn khúc của sự vinh quang, những bí ẩn của sự nổi tiếng, muốn biết cuộc đời lang thang nghèo khổ của anh lúc anh chưa chiếm được lòng mến yêu của công chúng.

Thế là Gadacđô nói huyền thoại với vẻ tự tin đột ngột, anh kể lại giai đoạn bước vào nghề,

nhấn mạnh một cách thỏa mãn và kiêu hãnh đến nguồn gốc tầm thường của anh. Tuy nhiên, anh cố ý bỏ qua những chuyện mà anh cho là đáng xấu hổ trong tuổi trẻ phiêu bạt của anh.

- Rất hay! Rất độc đáo! Người đẹp nhắc đi nhắc lại. - Người số một trên thế giới đấy! Đông Hôxê nói xen vào một cách hào hứng thỉnh thoảng. Xin phu nhân cứ yên chí rằng không có hai người như anh ấy. Bà chưa biết cơ thể của anh ấy chịu đựng những vết thương giỏi như thế nào!...

Hãnh diện về sức lực của Gadacđô y như anh ta là con ông, ông liệt kê những vết sẹo mà anh mang trên người, miêu tả nó như ông trông thấy qua áo quần vậy. Cặp mắt của phu nhân theo dõi cuộc dạo chơi cơ thể học đó với một vẻ khâm phục thực sự. Quả là một người anh hùng, giản dị, lúng túng, man rợ như tất cả những người thực sự can trường!...

Đônha Xôn muốn lưu hai người ở lại ăn cơm. Chiều hôm đó, nàng ở nhà có một mình. Hầu tước Đờ Môraima và các cô con gái của ông đã về nông thôn rồi, và nàng không đợi ai đến chơi cả. Nhưng Đông Hôxê trả lời rằng ông bận: Sáng nay, về tới Xêvilơ, ông đã mời hai người bạn. Nàng liền nài rằng ít nhất Gadacđô phải ở lại.

- Tôi mời ông một cách thân tình. Nhất định ông phải ở lại ăn với tôi cho có bạn. Tôi không chấp nhận bất cứ lý do khước từ nào cả. Ông phải chuộc tội với tôi...

Thấy nàng mời mọc ân cần như vậy, cuối cùng Gadacđô đành ở lại.

Tội nghiệp cho anh chàng đấu sĩ, anh rất ngượng ngịu khi ngồi một mình với Đônha Xôn trước một bữa ăn rất sang. Bất cứ cái gì cũng làm anh lúng túng ngơ ngẩn, từ cái vẻ huy hoàng của gian phòng rộng mênh mông trong đó hai thực khách lọt thỏm vào, từ những cây đèn kích xù màu đỏ tía có những chao đèn màu hồng, làm dịu ánh sáng điện cho đến người đầu bếp bề vệ, vẻ mặt nghiêm trang và thản nhiên, phục vụ hai người một cách trịnh trọng. Trước cảnh lịch sự quý phái đó, anh xấu hổ về con người của anh, về quần áo của anh, về sự ngu dốt trong cách giao thiệp của anh. Anh ngồi yên chỉ dám khe khẽ động đậy bàn tay.

Nhưng ấn tượng khó chịu ấy tan đi nhanh chóng. Đônha Xôn cười một cách dễ thương khi thấy anh ít uống rượu, sợ sệt khi đụng đến cốc đĩa, nàng ăn uống ngon lành để làm gương cho anh. Vì thế chẳng bao lâu, anh chịu ăn và nhất là chịu uống: rượu vang nồng đượm, nên anh hy vọng rằng hơi men sẽ làm cho anh mất ngượng ngịu, lưỡi anh mất tê liệt không còn như lúc đầu anh không nói được gì ngoài mấy tiếng "Cảm ơn lắm!".

Rượu sâm banh làm cho anh lấy lại can đảm hoàn toàn. Đến khi Đônha Xôn ăn xong, anh lịch thiệp đưa tay cho nàng vịn và anh không khỏi ngạc nhiên thấy mình trở thành táo bạo đến thế. Trong giới thượng lưu người ta chẳng làm như vậy là gì? Tất nhiên anh chỉ là một đấu sĩ bò mộng; nhưng một đấu sĩ không nhất thiết phải mù tịt về môn xã giao.

Hai người vào phòng khách uống cà phê. Đônha Xôn uể oải ngã mình lên gối của một cái xô pha, rồi hút thứ thuốc thơm của mình, trong khi Gadacđô ngồi lọt vào trong một cái ghế bành êm ái, nhắm nháp điếu thuốc Havan quý mà một người đầy tớ mang tới. Chẳng bao lâu, sự tiêu hóa làm anh đờ đẫn. Anh chỉ trả lời Đônha Xôn bằng những tiếng một và một nụ cười ngơ ngẩn.

Đônha Xôn thấy Gađacđô im lặng nên cũng chán, nàng bèn ra ngồi bên cây dương cầm. Những ngón tay thon và mạnh của nàng dạo những bản malaghêna ([19](#)) vui nhộn và đắm đuối. Tiếng nhạc làm cho Gađacđô tỉnh lại.

- Hoan hô! Anh kêu lên y như ở một quán rượu. Rất hay, tôi chỉ biết nói thế thôi.

Sau những bản malaghêna là những bản xêvilana ([20](#)) và nhiều điệu khác của xứ Ăngđaludiâu yếm và mơ mộng mà Đônha Xôn chơi theo trí nhớ.

- Tuyệt quá!... Phu nhân có đôi tay ngọc... Một bản nữa đi!... Lại một bản nữa đi.

- Ông yêu âm nhạc à? Đônha Xôn hỏi.

Tuy chưa bao giờ tự hỏi như vậy nhưng nghe Đônha Xôn hỏi, Gađacđô cứ trả lời không ngần ngại rằng anh rất thích âm nhạc. Thế là Đônha Xôn chuyển từ những bài dân ca có nhịp nhanh sang những điệu chậm hơn, trang nghiêm hơn mà anh chàng đoán là nhạc nhà thờ. Nhạc này anh thấy không hay bằng. Anh không hoan hô nữa và lại buồn ngủ. Chốc chốc, anh thấy dúi mắt lại không sao cưỡng nổi và biết rằng chẳng bao lâu nữa anh sẽ ngủ thật.

Để tránh nguy cơ đó, anh ngẩng người đàn bà đang ngồi quay lưng lại phía anh. Thân hình nàng mới đẹp chứ! Gáy trắng nõn và tròn trĩnh. Bộ tóc mới lộng lẫy làm sao! Giá mà anh được hôn vào da thịt ấy thì còn gì bằng! Nhưng trước mặt Đônha Xôn, anh cảm thấy sự kính nể không sao vượt qua đến nỗi những ý nghĩ xấu dần dần biến khỏi tâm trí của anh. Và anh lại thấy buồn ngủ, khiến anh phải cúi vào đùi để thức và lấy tay bịt miệng để che những cái ngáp.

Bỗng nhiên, Đônha Xôn cất tiếng làm anh giật mình. Nàng vừa hát vừa đệm đàn. Anh lắng tai mong hiểu lời của bài hát nhưng than ôi! Lời bằng một thứ tiếng nước ngoài mà anh mít đặc.

"Chúa phạt tôi đời đời! anh nghĩ thầm. Tại sao nàng không hát một bài tăng-gô ([21](#))? Chứ nghe thứ nhạc này có buồn ngủ cũng chẳng tội vạ gì..."

Lời mà nàng hát là lời cầu khẩn của Enxa, lời than vãn của một cô trinh nữ tóc vàng nghĩ tới người đàn ông hùng mạnh, đến người chiến sĩ rất đáng gờm cho kẻ thù nhưng lại dịu dàng e lệ đối với phụ nữ. Giọng nàng run run say đắm, tiếng hát của nàng hướng vào người đàn ông đang ngồi ở sau lưng nàng. Cố nhiên người này không có dáng dấp nhân vật dã sử của người kia, người này thô lỗ ngờ nghệch, hơi vụng về. Nhưng trong trí tưởng tượng nàng thấy anh đúng hệt như anh đã hiện ra cách đây mấy hôm, lúc đấu với con bò mộng hung dữ như các nhân vật của Vanhe ([22](#)) đánh nhau với những con rồng khủng khiếp. Phải! Phải! người này chính là người chiến sĩ của nàng!

Trong khi đó, người chiến sĩ ấy, tay cầm một que diêm, đang cố châm lại điếu xì gà của mình đến lần thứ tư thứ năm. Nàng quay mặt lại phía anh. Gađacđô nhân dịp tiếng nhạc ngừng, bèn đứng lên và bước một bước về phía nàng:

- Xin chào Đônha Xôn. Xin cảm ơn lắm. Đêm đã khuya, tôi xin cáo.

Nhưng nàng cũng đứng dậy, cặp mắt dán chặt vào mắt người đấu sĩ.

- Không, anh ở lại với em! Nàng nói.

Đến tận tang tảng sáng hôm sau, Gađacđô mới về nhà.

(1) Damara: áo ngắn có tay rộng bằng lông cừu mà những địa

(2) Xêbatchiêng: tên riêng của người bandêridiêrô của Gađacđô, còn từ Người Quốc dân là biệt hiệu của bốn của bác ta

(3) Anh em Mắccabêô: tên của bảy nhân vật lịch sử gốc Do Thái tử vì đạo ở thế kỷ II trước CN. Kinh thánh của Thiên chúa giáo có kể sự tích này.

(4) Đăngtông: Nhà cách mạng nổi tiếng Pháp, sinh năm 1759, bị xử tử năm 1794.

(5) Có những trường hợp con bó cúi đầu khi nó tấn công. Tình hình đó là cho đấu sĩ đỡ bị nguy hiểm.

(6) Bác thợ yên ngựa : chỉ Angtônitô anh rể của Gađacđô.

(7) Caxtêla: Emiliô Caxtêla, một nhà chính trị cộng hòa kiêm nhà văn Tây Ban Nha (1832 - 1899).

(8) Đônha Xôn: Phụ nhân Xôn. Đônha là từ đệm tên của phụ nữ quý tộc Tây Ban Nha.

(9) Vườn Ancada: Tên các vườn thượng uyển của vua Môr ở Tây Ban Nha, trong đó cái vườn ở Xêvilơ đẹp nhất.

(10) Garôcha: một loại giáo dài giống loại giáo của picado mà những người cưỡi ngựa chặn bò hay dùng.

(11) T'riana : Tên của một ngoại ô của thành phố Xêvilơ, nằm trên bờ phải con sông Goadankivia. Dân ở đó phần lớn là thợ thuyền và người gitanô (bôhêmiêng).

(13) Ganadêria: trại chăn nuôi bò chiến. Các chủ trại đều cố giữ cho giống bò của mình được thuần túy từ thế hệ này đến thế hệ khác, khiến những con bò xuất xứ từ một ganadêria đều có hình thức và đặc điểm giống nhau.

(14) Calanê: một loại mũ nhỏ, hình tròn, bờ gập lên.

(15) Giranda: Tháp vuông ở Xêvilơ, một công trình kiến trúc nổi tiếng ở Tây Ban Nha xây dựng từ năm 1184 đến năm 1196

(16) Kêrăngxia: Địa điểm trên đấu trường mà con bò thích đến, ví dụ cạnh một con ngựa chết. Một con con bò mộng rút về Kêrăngxia thì đấu với nó rất nguy hiểm.

(17) Xit Cămpêadôrê: Tên thật là Rôdêrigô Điax Ê Bivarê, hiệp sĩ xuất chúng Tây Ban Nha, chiến thắng quân Môr, chết năm 1099.

(18) Alămbra: Hoàng cung của các nhà vua Môr ở Gronađơ (Tây Ban Nha) có những vườn ngự uyển rất đẹp.

(19) Malaghêna: Điệu nhạc múa, đi kèm có phách caxtanhét của tỉnh Malaga.

(20) Xêvilana: Điệu nhạc phổ biến ở Xêvilơ.

(21) Tăng-gô: Một điệu vũ dân gian gốc ở Tây Ban Nha.

(22) Vanhe: Nhạc sĩ danh tiếng Đức, tác giả của nhiều bản nhạc có đề tài thần thoại (1813-

Chương 5

Thế là một sự kiêu hãnh và thỏa mãn lớn, cộng và nhiều lý do khác, khiến Gađacđô rất tự hào về mình. Khi nói chuyện với anh, hầu tước Đờ Môraima, một ông cụ hiền hậu, không kiêu cách, rất biết ơn anh đã cứu cháu gái mình nên tỏ ra tử tế thân mật. Còn anh chàng matado, tự kiêu về diễm phúc bí mật mà Đônha Xôn ban cho, tự coi mình hầu như người trong gia đình và đối xử với hầu tước một cách tôn kính gần như con đối với cha.

Nhà đại quý tộc kia, ăn mặc như một ông lão nhà quê, thật là một loại người - ngựa thần thoại mặc quần áo picado và cầm một cây garôcha. Ông là một nhân vật hiển hách có thể đeo huân chương đầy ngực, ra vào hoàng cung với một bộ quần áo thêu chằng chịt và một cái chìa khóa vàng khâu trong tà áo. Tổ tiên xa xôi nhất của ông đã theo vua tới Xêvilơ đánh đuổi người Môrơ. Để thưởng công hân mã, vua đã cho các ngài những đất đai rộng mênh mông chiếm của kẻ thua trận, ngày nay chỉ còn sót lại những đồng bằng rộng lớn có những con bò mộng của hầu tước đang gặm cỏ.

Những tổ tiên gần hơn của hầu tước, bạn và cố vấn của nhiều vị vua, trong cuộc sống xa hoa ở cung đình đã phá tan phần lớn sản nghiệp của mình. Bản thân hầu tước tính tình hiền hậu, hòa nhã, sinh hoạt giản dị như một nông dân nhưng vẫn giữ được cái vẻ thể phiệt của dòng dõi quý tộc. Về phần Gađacđô, trong thâm tâm, anh không thể không tự hào nghĩ rằng, nói cho cùng, nhân vật ấy đã trở thành chú vợ của anh và họ của "thằng bé thợ giày" ([1](#)) xưa kia có phần nào đáng đáng với một dòng họ hiển hách.

Lối sống của Gađacđô và những thói quen của anh matado thay đổi hẳn. Hầu như không bao giờ anh bước chân vào những quán cà phê mà những người hâm mộ đấu bò hay lui tới nữa. Cố nhiên họ là những người lương thiện, nhưng chỉ là những người dân loàng xoàng, chủ hiệu nhỏ, thợ thuyền trở thành chủ xưởng, thầy cò thầy ký nhí nhằng, hoặc những người vô công rồi nghề sống được một cách kỳ lạ nhờ những công việc xoay xở bí mật, không có nghề nghiệp gì rõ rệt ngoài việc nói chuyện bò mộng cả.

Gađacđô đi qua cửa các quán cà phê ấy, chào những người hâm mộ anh, còn họ thì giơ tay đáp lại và rủ anh vào.

- Tôi sẽ trở lại, anh nói.

Nhưng anh không trở lại, mà bước vào một câu lạc bộ quý phái cùng ở phố Rắn. Ở câu lạc bộ này, có những người hầu mặc quần chèn cộc, một lối trang trí gôgích đồ sộ và những bộ đồ ăn bằng bạc để trên bàn. Chính Đông Hôxê đã giới thiệu anh đến đó và anh được thu nhận như một ngoại lệ vì anh là một đấu sĩ "trông được", nghĩa là ăn mặc sang và vì mọi người biết rằng hầu tước Đờ Môraima rất yêu anh. Hơn nữa, Gađacđô với cái tinh ranh của một đứa lưu manh cũ, biết cách làm cho bọn thanh niên hào nhoáng và vô học ở đây mẩn mình.

- Anh ta là một người học rộng, các hội viên của câu lạc bộ này nói với vẻ nghiêm trang.

Thực ra về mặt học thức, anh cũng chỉ hiểu biết đúng như họ.

Anh con trai của bà Aoguxtiax không thể không cảm thấy hãnh diện mỗi khi bước vào câu lạc bộ, giữa hai hàng đầy tớ, xếp hàng như lính ở hai bên lối đi và được một người giữ cửa bệ vệ như một vị thẩm phán, cổ quàng một sợi dây bạc, chạy tới cất mũ và can cho mình. Giao du với một nhóm người thanh lịch như vậy quả là thích. Những thanh niên ấy, ngồi trên những chiếc ghế cao như trong một vở kịch lãng mạn, hết nói chuyện bò mòng đến chuyện đàn bà và kể rất chính xác cho nhau nghe những vụ quyết đấu (2) xảy ra ở Tây Ban Nha vì họ đều là những người chi li về vấn đề danh dự và bắt buộc phải dũng cảm. Tại câu lạc bộ, có một phòng tập đánh kiếm và cũng có hẳn một phòng đánh bạc mở liên tục từ quá trưa hôm trước đến mờ sáng hôm sau.

Gađacđô hay đánh bạc. Đó là cách tốt nhất để thắt chặt tình thân trong giới đó. Anh đánh và thua với cái không may của một người may ở các mặt khác. Cái rủi của anh là một đề tài khoe khoang cho các hội viên câu lạc bộ.

- Tối qua, Gađacđô lại vừa bị giần một trận, họ vênh vang nói. Cậu ta thua ít nhất tới mười một nghìn đồng.

Khả năng chịu thua bạc kỳ lạ của anh và vẻ thản nhiên của anh lúc trả tiền làm cho các bạn mới của anh kính nể vì họ coi anh là trụ cột vững chắc nhất của sông bạc câu lạc bộ.

Chẳng bao lâu Gađacđô mê đến mức có khi anh quên cả bà đại phu nhân của anh. Đánh bạc với những người thuộc tầng lớp thượng lưu nhất ở Xêvilơ thì còn gì thích hơn! Còn gì bằng được những thanh niên quý tộc đối xử một cách bình đẳng, nhờ tình anh em nảy sinh từ chỗ vay mượn tiền và cùng hồi hộp như nhau.

Các bạn của người ủy quyền hỏi ông ta về những số tiền thua bạc của Gađacđô. Gađacđô sắp sạt nghiệp rồi, họ nói. Tất cả tiền nông anh ấy kiếm được nhờ những con bò bị chiếu bạc gòn hết! Nhưng Đông Hôxê mỉm cười khinh khỉnh:

- Năm nay chúng tôi có nhiều hợp đồng hơn tất cả mọi năm. Tiền chúng tôi kiếm được không biết làm gì cho hết. Vậy cứ để cậu ấy giải trí. Chính vì thế mà cậu ấy làm việc, mỗi người có tật nhỏ của mình... Người số một trên thế giới đấy!...

Đông Hôxê coi việc thiên hạ thán phục thái độ tỉnh khô của Gađacđô khi thua bạc như một đại thắng lợi mới cho thần tượng của ông. Một matado không thể giống như mọi người tính toán cò kè từng xu. Chưa kể Gađacđô muốn kiếm ra bao nhiêu tiền cũng được.

Từ khi Gađacđô bắt đầu lối sống mới, anh thấy chỉ vào câu lạc bộ trên đây cũng chưa đủ. Nhiều buổi chiều, anh tới cả Câu lạc bộ Bốn Mươi Lăm. Câu lạc bộ này là một thứ nguyên lão nghị viện của môn đấu bò. Các đấu sĩ vào đấy rất khó khăn, vì thế các vị nguyên lão nghị viện khá kính tha hồ tỏ bày ý kiến.

Vào mùa xuân và mùa hè. Câu lạc bộ Bốn Mươi Lăm họp trong phòng ngoài hoặc trên hè của ngôi nhà và các vị ngồi trong những ghế bành bằng cói chờ các bức điện về các cuộc đấu. Họ không tin vào nhận định của báo chí, vả lại họ cần biết tin trước khi báo ra. Lúc chập tối, các bức điện tới tay các vị từ khắp nơi trên đất Tây Ban Nha có cuộc đấu. Sau khi đọc điện với một vẻ nghiêm trang tôn giáo, các vị bắt đầu tranh luận và đặt giả thiết dựa trên những luận cứ vắn tắt của bức điện. Các vị làm việc đó một cách kiêu hãnh như làm một chức năng tôn giáo trang nghiêm. Chức năng của các vị là ngồi yên tĩnh hóng mát trước cửa, biết một cách chính xác không vì lợi ích riêng mà thối phồng những gì vừa xảy ra chiều hôm đó ở đấu trường Binbao hoặc đấu trường Valəngxơ, biết người matado nào được thưởng tai bò, người nào bị khán giả huýt sáo, trong lúc đồng bào của họ vẫn còn mù tịt một cách thảm hại, đành phải đi dạo ngoài phố để chờ đến lúc các báo phát hành. Khi có "chuyện vãi sơn" tức là có điện báo tin một đấu sĩ cùng tỉnh với họ bị thương nặng, thì sự xúc động và tình đoàn kết của xứ Ăngđaludi khiến những vị nguyên lão nghị viện đạo mạo kia bốt kiêu kỳ đến mức thông báo cái tin bí mật quan trọng ấy cho một người bạn gặp ở ngoài phố. Lập tức tin đó lan đi tất cả các quán cà phê lân cận và không ai nghi ngờ tin đó cả vì nó nằm trong một bức điện mà Câu lạc bộ Bốn Mươi Lăm nhận được!...

Do một sự ưu đãi không thể tưởng tượng, Gađacđô dần dần được nhận vào trong nhóm đó. Một hôm, anh đến Câu lạc bộ viện có để gặp người ủy quyền của mình và cuối cùng anh được ngồi cùng các vị hội viên mặc dầu trong số này có nhiều người không yêu anh vì họ đã chọn một matado khác làm matado của họ rồi.

Lối trang trí bên trong Câu lạc bộ Bốn Mươi Lăm, theo lời Đông Hôxê, là một lối trang trí "có tính cách riêng": tường cao bọc men xứ Môrơ, sạch bóng và treo những tờ áp-phích lộng lẫy quảng cáo những trận đấu bò hồi trước; đầu nhồi rơm của những con bò nổi tiếng vì đã làm chết nhiều ngựa hoặc làm bị thương một matado danh tiếng; áo choàng diễu hành và kiếm của nhiều đấu sĩ tặng lúc cắt bỏ món tóc côlêta (3).

Những đầy tớ ở Câu lạc bộ mặc lễ phục hầu những ông chủ mặc quần áo nông dân, hoặc có khi chỉ mặc sơ mi trong những buổi chiều hè nóng nực. Trong tuần lễ Thánh, khi nhiều nhà hâm mộ đấu bò tiếng tăm từ khắp nơi trong nước tới dự buổi chiêu đãi họ, thì những người hầu ở Câu lạc bộ mặc chế phục màu đỏ và vàng, quần cộc chèn, bộ tóc giả trắng toát. Ăn mặc như người hầu trong cung vua, họ bung những khay ăn rượu mandanila đến tận tay những nhà quý phái giàu sụ mà một số lớn đã thủ tiêu cái ca-vát rồi.

Buổi chiều, khi hầu tước Đờ Môraima, ông trùm của Câu lạc bộ tới, mọi người kéo ghế bành ngồi thẳng đuồn xung quanh ông. Còn nhà nuôi bò cừ khôi kia thì ngồi trên một cái ghế cao hơn ghế mọi người, y như một thứ ngai vàng từ đó ông chủ trì cuộc nói chuyện. Bắt đầu các vị bao giờ cũng nói về thời tiết. Đa số các vị là chủ trại nuôi bò và địa chủ lớn, luôn luôn lo lắng về những nhu cầu của ruộng đất và về sự thay đổi thời tiết. Hầu tước trình bày những nhận xét của ông dựa trên kinh nghiệm ông thu thập được qua những cuộc đi ngựa liên miên trong đồng bằng Ăngđaludi, một đồng bằng hoang vu, bát ngát thẳng cánh cò bay, trông như một cái biển cây cỏ trên đó những con bò mộng, giống như những con cá mập đang ngủ, có vẻ lượn lờ chậm chậm giữa những làn sóng cỏ. Hạn hán, một thiên tai đáng sợ đối với đồng bằng đó, là một đề

tài bàn tán kéo dài mấy tối liền cho các vị hội viên Câu lạc bộ. Sau nhiều tuần lễ mong đợi, khi trời trở thành u ám và để rớt vài giọt mưa, các vị đại quý tộc nông thôn đó mỉm cười vui sướng. Trông thấy những giọt mưa to và ấm rơi lộp độp xuống mặt hè, hầu tước Đờ Môraima nói:

- Tạ ơn Chúa! Mỗi giọt mưa này đáng giá một đồng đuarô đấy!

Khi thời tiết không làm bận tâm, các hội viên Câu lạc bộ rất hay trò chuyện với nhau về gia súc và nhất là về bò mộng mà các vị nói đến một cách triu mến, dường như giữa các vị và con vật kia có một thứ quan hệ họ hàng. Các nhà chăn nuôi rất nể ý kiến của hầu tước Đờ Môraima, vì ông giàu hơn nên có uy tín lớn. Những người hâm mộ đấu bò bình thường ít khi ra khỏi thành phố Xêvilơ, khâm phục ông khéo sản xuất được những con bò hung dữ: "Ông ấy biết nhiều thật...!". Về phần hầu tước Đờ Môraima, mỗi khi ông nói tới cuộc sống cô quạnh mà việc chăn nuôi đòi hỏi, ông tỏ ra hết sức thấm thía cái vĩ đại của vai trò của mình. Sau khi thử tính hung dữ của mười con bê, phải có đến tám chín con chỉ có thể dùng làm bò thịt. Chỉ một hai con tỏ ra can đảm trước cây garôcha và dám đương đầu với mũi sắt đỏ. Chúng được coi là bò đấu, được nhốt riêng để chăm sóc cẩn thận. Cẩn thận thật đấy!...

- Ta không nên xem một trại nuôi bò mộng hoang dại như một việc kinh doanh, hầu tước tuyên bố. Đó là một trò xa xỉ tốn kém. Chúng ta bán mỗi con bò mộng có đắt hơn bò thịt bốn năm lần thật đấy, nhưng giá thành của nó lại rất cao!

Ta phải trông nom các con vật ấy bất kể giờ giấc, xem xét thức ăn và nước uống của chúng, chuyển chúng từ nơi này qua nơi khác tùy theo thời tiết thay đổi. Nuôi mỗi con tốn hơn nuôi cả một gia đình! Và cuối cùng, nếu con nào đúng quy cách, ta còn phải trông nom thật kỹ cho đến phút cuối cùng để nó xứng đáng khi ra đấu trường và làm vinh dự cho cái huy hiệu (4) lủng lẳng trên cổ nó. Ở một số đấu trường, hầu tước đã đi đến chỗ đánh nhau với chủ đấu trường và nhà đương cục, vì ông nhất quyết không chịu trao bò của ông cho họ với lý do là đội nhạc ngồi ngay ở trên chuồng bò khiến tiếng nhạc gây hoang mang cho những con vật cao quý ấy và làm cho chúng nó kém can đảm và kém cương quyết khi ra đấu.

- Nó cũng như người! ông nói với vẻ triu mến xúc động. Chỉ có cái là nó không biết nói!

Rồi ông kể chuyện con Lôbitô (5), một con cabextorô già mà ông sẽ không bao giờ bán, dù người ta có đem cả thành phố Xêvilơ lẫn cái tháp Giranda để trả cho ông. Mỗi khi ông phóng ngựa qua cánh đồng cỏ mênh mông tới chỗ trông thấy đàn bò trong đó có cái của bấu kia, ông chỉ cần kêu lên một tiếng "Lôbitô" là con vật chú ý ngay. Lập tức nó rời các con bạn, chạy lại chỗ chủ nó, bằng cái mồm hiền lành làm ướt đôi ủng của ông khi ông đang ngồi trên lưng ngựa; tuy thế nó lại là một con vật có sức mạnh ghê gớm khiến mọi con bò mộng đều kiêng nó. Ông xuống ngựa, rút ở trong đấy ra một miếng sôcôla cho con Lôbitô ăn. Con vật biết ơn ông bèn lúc lắc cái đầu có cặp sừng to tướng.

Sau đó hầu tước vịn tay vào cổ nó, yên ổn bước đi giữa đàn bò mộng xôn xao, lo ngại và sợ hãi vì thấy người lạ. Ông không lo gì cả, vì con Lôbitô đi bên cạnh như một con chó lấy thân nó

che cho chủ và nhìn tứ phía để làm cho những con bạn ghê gớm của nó phải kiêng nể. Nếu có con nào táo gan lại gần đánh hơi người lạ mặt thì lập tức gập cặp sừng đe dọa của con Lôbitô; hoặc, nếu có những con vụng về do nặng nề đứng ngáng lối đi, con Lôbitô vươn cái đầu vũ trang của nó ra và bắt bọn kia phải nhường chỗ.

Khi hầu tước thuật lại những thành tích của một số con vật từ trại ông xuất ra, sự hào hứng và âu yếm làm cho ông xúc động đến nỗi cái mép cạo nhẵn nhụi và chòm râu bạc của ông rung lên.

- Bò mộng, quả là con vật cao quý nhất đời! Ông nói. Nếu con người ta mà giống nó thì mọi việc trên đời sẽ tốt đẹp hơn. Ví dụ con Côrônen (6) mà các vị trông thấy ảnh ở chỗ kia. Các vị còn nhớ báu vật đó không?

Ông lấy tay chỉ một bức ảnh chụp cỡ lớn, đóng khung rất kịch sự, trong có hình của ông mặc quần áo dân miền núi, trẻ hơn bây giờ nhiều ở giữa mấy em bé gái mặc toàn đồ trắng. Họ ngồi giữa một cánh đồng cỏ, trên một khối đen đen có hai cái sừng nhô lên. Cái ghế dài mờ mờ, nom không rõ ấy chính là con Côrônen. Nó to kèch xù và hay gây gổ với những con bò cùng đàn, trái lại nó rất mẫn và vâng lời ông chủ nó và các người trong gia đình ông. Nó giống những con chó giữ nhà, hung dữ với người lạ nhưng để trẻ con trong nhà kéo đuôi, kéo tai và làm đủ trò ma quái chỉ gừ gừ một cách hiền lành. Các em bé gái ngồi trên con Côrônen là con của hầu tước. Con Côrônen hít hít những cái áo dài nhỏ của các em. Các em lúc đầu còn sợ hãi bám lấy chân bố thế mà sau dám gãi mõm con vật với sự bạo dạn đột ngột của tuổi thơ.

Một hôm, sau nhiều lần ngần ngại, hầu tước quyết định bán con Côrônen cho đấu trường Pămpolunơ và đi dự cuộc đấu! Chao ôi! Sau này, mỗi khi hầu tước thuật lại chuyện xảy ra hôm đó, hai mắt ông lại đầm lệ! Suốt đời chưa bao giờ ông thấy một con bò mộng nào xử sự như con Côrônen. Nó hiên ngang bước vào bãi đấu và đứng đàng hoàng ở chính giữa, chói mắt dưới ánh mặt trời vì mới ở trong chuồng tối tăm ra, ngạc nhiên trước tiếng lao xao của hàng vạn con người sau khi ở trong khu nhốt im ắng. Nhưng một picado vừa mới làm sụt bước cổ của nó, nó làm toàn thể đấu trường sôi lên vì cơn tức giận hào hùng của nó.

Trước mặt nó lúc bấy giờ chẳng còn người, còn ngựa, còn cái gì hết! Trong khoảng khắc nó quật ngã tất cả các con ngựa, hất tung lên trời các chú picado.

Các đấu sĩ chạy lung tung, bãi đấu hỗn loạn như khi người ta đóng dấu sắt (7) ở đó. Công chúng yêu cầu đưa ngựa khác vào và con Côrônen chờ địch thủ lại gần mới cho một đòn. Hễ bị khiêu khích là nó xông đến, tấn công một cách anh hùng làm cho mọi người khâm phục nó sát đất.

Khi kèn trống nổi lên, báo hiệu giai đoạn hạ sát đã đến, mặc dù bị tới mười bốn mũi giáo và toàn bộ bandêri cắm vào cổ, nó vẫn hùng dũng như vừa mới ở đồng cỏ ra. Thế là...

Bao giờ kể đến đây nhà chăn nuôi cũng phải dừng lại để sửa giọng run rẩy cho rần rỗi lại.

Thế là hầu tước Đờ Môraima lúc đó đang ngồi trong một ghế lô, không biết làm thế nào

chạy được đến sau hàng rào, giữa bọn lao công đang cuống quýt. Ông tới bên người matado đang từ từ chuẩn bị mulêta như muốn hoãn giây phút phải đương đầu với một địch thủ đáng gờm đến thế. "Côrônen!", hầu tước vừa kêu vừa cúi xuống lấy tay đập đập mạnh vào ván hàng rào. Con vật lúc đó đang đứng yên tại chỗ, nhưng nghe thấy tiếng kêu nhắc nó nhớ lại cái miền đất xa xôi mà nó sẽ không bao giờ trở lại nữa, nó ngừng phất đầu lên. "Côrônen!", hầu tước lại kêu lên. Con vật ngoảnh đầu lại, trông thấy người vừa gọi nó ở hàng rào, thế là nó phóng một mạch đến chỗ ông. Nhưng chạy được nửa đường thì nó ngừng chạy và nhẹ nhàng bước tiếp cho đến khi sừng nó chạm vào hai cánh tay giơ ra về phía nó. Ức của nó thấm máu tươi đang chảy rờng rờng từ những lỗ thủng trên bướu cổ. Da nó bị rách nhiều chỗ để lộ những bắp thịt xanh lơ. "Côrônen, con ơ!", hầu tước nói. Con bò hình như hiểu biểu hiện âu yếm đó, nó ngheén mõm lên, rũi của nó làm ướt bộ râu bạc của nhà chăn nuôi, đôi mắt sáng của nó hắt những tia máu có vẻ nói: "Tại sao ông lại đem con đến đây!". Thế là hầu tước chẳng còn biết mình làm gì nữa, cúi xuống hôn liên tiếp vào hai lỗ mũi con vật hãy còn ướt sũng hơi thở căm tức!

"Đừng giết nó!" một người tốt bụng kêu to trên khán đài. Và hình như lời nói đó diễn tả tình cảm chung của khán giả, nên mọi người ò lên từ khắp nơi trong khi hàng nghìn cái khăn tay vẫy phấp phới trên các bậc ngời, như một đàn chim bồ câu bay lượn. "Đừng giết nó!". Lúc đó công chúng xúc động, chẳng kể gì đến thú vui của mình nữa, ghét người đấu sĩ xuất sắc và vẻ anh hùng vô tích sự của anh, khâm phục sự dũng cảm của con vật và nhận thấy rằng trong biết bao nhiêu sinh vật có lý trí kia thì đại diện cho sự cao quý và tình nghĩa chính là con vật tội nghiệp (8).

- Tôi đem nó về, hầu tước cảm động kết luận. Tôi hoàn lại cho ông giám đốc đấu trường hai nghìn đồng pêxêta. Nếu cần đem cả gia tài của tôi để trả chắc tôi cũng sẽ làm. Sau một tháng nghỉ ngơi ở trong đồng cỏ, con Côrônen hồi phục, ngay vết tích ở trên bướu cổ cũng không còn. Tôi hy vọng con vật hào hiệp đó sống đến già, nhưng ở trên thế gian này những ai tốt nhất thường ít gặp may nhất! Một con bò mộng hiểm độc, không dám nhìn thẳng vào mặt nó, đã húc chết nó một cách phản phúc.

Hầu tước Đờ Môraima và những nhà chăn nuôi khác chuyển nhanh chóng từ chuyện thương yêu bò mộng sang chuyện kiêu hãnh về tính hung dữ của nó. Các vị nói một cách khinh bỉ về những ai ghét đấu bò, về những ai lên giọng chống nghệ thuật đấu bò với danh nghĩa bảo vệ súc vật. Các vị nói: "Đó là những cái điên rồ của những người ngoại quốc! Những cái sai lầm của người ngu dốt nhìn con vật chỉ thấy cặp sừng và nhằm lẫn con bò thịt với con bò đấu! Bò mộng Tây Ban Nha là một con vật hung dữ, uy dũng nhất đời...". Và các vị kể lại những cuộc đánh nhau giữa bò mộng và dã thú lớn, bao giờ con vật dân tộc cũng thắng lợi vẻ vang.

Hầu tước cười khi nhớ đến một con bò khác của ông. Một đấu trường định tổ chức một cuộc đấu của một con bò mộng với một con sư tử và một con hổ. Hầu tước đưa tới con Barabax, một con bò mộng có tật mà ông đã phải tách khỏi các con khác ở đồng cỏ, vì nó hay húc chúng và làm chết một số...

- Và chính mắt tôi đã trông thấy tình hình diễn ra như thế này, hầu tước kể. Con Barabax bị nhốt trong một cái cũi sắt to, đặt ở chính giữa bãi đấu. Đầu tiên người ta thả một con sư tử vào.

Con thú dữ đáng nguyên rủa đó biết rằng con bò mộng không tinh quái bèn nhảy ngay lên mông nó và lấy vuốt và răng cấu xé nó. Con Barabax tức giận, lồng lên để hất con sư tử xuống, đặt con sư tử vào tầm húc của sừng mình. Nó lồng lộn một lúc thì nó lắng được con sư tử xuống trước mặt nó và nó móc sừng vào. Thế rồi!... Ôi chà chà, thưa các vị, con sư tử chẳng khác nào quả bóng trong một trận đấu bóng chuyền!... Trong một lúc lâu, con bò cứ hất nó từ sừng này qua sừng kia, lắc nó như lắc một con rối rồi cuối cùng, với vẻ khinh bỉ, lắng nó vào một xó khiến con thú dữ mà người ta gọi là chúa tể của các giống vật, nằm co dúm và bất động như một con mèo bị đánh. Hồi thứ hai còn nhanh hơn cả hồi đầu khi con hổ vừa mới xuất hiện trong chuồng, con Barabax lập tức húc nó, tung nó lên trời rồi sau khi làm cho nó nhảy nhót ra trò, cũng quăng nó vào một xó như con sư tử. Sau đó con Barabax quá ưa đùa nhả, đi đi lại lại rồi ị ngay trên mình hai con ác thú.

Các câu chuyện trên đây bao giờ cũng làm cho các hội viên Câu lạc bộ Bốn mươi lăm cười vang. Trong tiếng cười vui vẻ pha lẫn cả lòng kiêu hãnh về đất nước mình, dường như giá trị của gia súc Tây Ban Nha cũng chứng minh sự ưu việt của quốc gia này so với tất cả các quốc gia khác trên thế giới.

Trong khi đó, gia đình Gadacđo ở tại trại Rinhcônada. Bà Aoguxtiar, sau những ngày nghèo khổ sống trong những căn nhà tồi tàn tại Xêvilơ rất yêu cuộc sống thôn dã. Cacmen cũng thích ở nông thôn. Tính hay lam hay làm của chị khiến chị trông nom cẩn thận công việc của các đầy tớ. Chị thường thức cái thú có vườn, có đất rộng rãi. Hơn nữa, các con của bác thợ yên ngựa, những đứa cháu lấp chỗ trống do sự không sinh nở tạo ra ở quanh chị đang cần có không khí ruộng đồng. Về phần anh matađo, khi bảo vợ và mẹ về trại ở, anh hứa rằng ít lâu sau anh cũng sẽ về đó với họ. Nhưng anh viện đủ mọi lý do để lẩn chần, và anh sống ở nhà anh trong thành phố một mình với người hầu là Garabatô. Cuộc sống độc thân ấy giúp anh được hoàn toàn tự do đi lại với Đônha Xôn.

Cùng cưới những con ngựa nhanh nhẹn và ăn mặc như trong ngày hội thử bò dạo trước, Gadacđo và Đônha Xôn đi xem bò ở những đồng cỏ gần Xêvilơ hoặc "thử" những con bò non trong các trại của hầu tước Đờ Môraima, khi thì đi riêng, khi thì có cả Đông Hôxê đi theo để tránh tiếng. Đônha Xôn rất mê nguy hiểm, mỗi khi được đâm garôcha nàng mừng quýnh lên và nhiều khi con vật không chạy trốn lại quay lại tấn công nàng khiến Gadacđo phải chạy tới cứu.

Nhiều lần khác, khi có tin sắp có một cuộc "cho bò vào cũi" để các đấu trường tổ chức những trận đấu đặc biệt kết thúc mùa đấu vụ đông, hai người bèn đi ra ga Anhpamê ([10](#)).

Đônha Xôn tò mò ngắm kỹ nơi trung tâm xuất khẩu quan trọng nhất của công nghiệp bò mộng. Ở đấy, có những sân rộng thênh thang nằm sát đường xe lửa và những thùng gỗ kêch xù màu xám với hai cửa mở đóng bằng rãnh soi xếp thành hàng mấy chục cái trên bánh xe để chở lên đường, nghĩa là chờ những trận đấu mùa hè. Những thùng đó đã đi khắp bán đảo, mang theo những con bò mộng hoang dại tới những thành phố xa xôi nhất, rồi lại trở về rỗng không để lấy những con khác. Mưu mẹo của người nghĩ ra và tài khéo của những kẻ trong nghề khiến những con vật hung dữ quen sống tự do ngoài đồng nội trở thành dễ bảo y như một hàng hóa thông thường.

Những con bò định chở bằng xe lửa bị thúc chạy thật nhanh đến địa điểm quy định dọc theo một con đường rộng thênh thang và bụi bặm, giữa hai hàng rào dây thép gai. Chúng từ những cánh đồng cỏ xa xôi tới và khi đến gần Anhpamê, người ta bắt chúng chạy như điên để lừa chúng.

Đi đầu là những người chăn bò phóng ngựa như bay, cây giáo đặt trên vai, rồi đến những con cabextorô khôn ngoan chạy theo để bảo vệ họ bằng những cặp sừng kèch xù. Sau đó là những con bò chiến hung dữ bị đưa tới chỗ chết, được "bao bọc" cẩn thận", nghĩa là vây quanh chúng có những con bò nuôi dạy thuần thục ngăn chúng không thể rời khỏi đường đi, và những người chăn bò khỏe mạnh tay cầm súng cao su sẵn sàng bắn đá trăm phát trăm trúng vào sừng của con nào định bỏ đàn.

Tới sân ga, những người cưỡi ngựa đi đầu tách ra dừng lại ở ngoài còn tất cả đàn bò, như một cơn mưa bụi bặm, xen lẫn tiếng chân chạy, tiếng rống và tiếng nhạc bò, lao ầm ầm vào trong sân; người ta vội vàng đóng cửa sau khi con bò cuối cùng chạy qua. Những con cabextorô có nhiều kinh nghiệm và biết nghe lời người chăn bò lập tức tránh sang hai bên ngay sau khi vượt khỏi cửa để cho đàn bò mộng chạy sau chúng lọt qua không bị cản.

Một số người ngồi trên bờ tường hoặc đứng trên ban công, hò hét hoặc vẫy mũ dạt kích đàn bò mộng. Chúng chạy qua cái sân thứ nhất mà không hề biết rằng chúng đã bị cầm tù, vẫn tưởng mình có thể tự do phóng mã như ở giữa cánh đồng. Rồi chúng dừng lại, ngạc nhiên ngơ ngẩn thấy trong sân thứ hai có một bức tường chắn ở trước mặt và cửa sau lưng chúng đã đóng.

Khi đó việc "đóng cũi" bắt đầu. Người ta vung vẩy những mảnh vải, hò hét và đâm garôcha để đưa từng con vào một hành lang ở giữa để cái thùng vận chuyển với hai cửa ngỏ. Cái thùng này giống một đường hầm nhỏ, ở đầu đằng kia người ta trông thấy một khoảng trống - một cái sân khác đầy cỏ mọc - và những con cabextorô đang bình yên gặm cỏ. Con bò mộng bị hình ảnh của cánh đồng cỏ lôi cuốn. Nó chậm chạp đi vào hành lang như đánh hơi sự nguy hiểm. Nó ngần ngại đặt chân lên cái cầu gỗ bắc chênh chếch để lối vào thùng đặt trên bánh xe khỏi cao quá. Nó nghi ngờ con đường hầm nhỏ mà nó phải đi qua; nhưng những người đứng trên ban công cứ hét mãi vào đấy nó bắt nó phải bước tiếp. Nó trông thấy hai hàng người cúi rạp trên các bao lơ huýt sáo và vỗ tay để thúc giục nó.

Từ trên mái thùng mấy bác thợ mộc đang nấp để chờ làm sập cánh cửa, một lá cờ đỏ rủ xuống, uốn lượn trong cái khuôn cửa sáng ngời hình chữ nhật. Bị quấy phá, bị hò hét và bị mảnh vải đỏ rực múa may trước mắt như thách thức, đồng thời trông thấy nhiều con bò khác đang bình yên gặm cỏ ở cuối lối đi đáng ngại, cuối cùng nó quyết định: nó lao mình để vượt qua đường hầm nhỏ, làm rung mạnh cầu ván ở dưới chân. Nhưng nó vừa bước vào trong cái thùng là cửa trước mặt sập xuống đồng thời cửa sau cũng đóng lại rất nhanh khiến nó không kịp lùi. những bản lề vững chắc rít lên, bóng tối và im lặng bao phủ con vật bị nhốt trong thùng chật hẹp khiến nó chỉ có thể nằm gập bốn chân. Từ một cái cửa sập ở trên mái, người ta ném hàng vốc rạ xuống cho nó. Người ta đẩy phòng giam lưu động có bánh xe ấy ra xe lửa. Rồi

người ta đặt một cái thùng khác vào trong hành lang và việc đánh lừa diễn lại cho đến khi tất cả các con bò đều được "đóng gói" để gửi đi.

Vốn mê say "màu sắc địa phương", Đônha Xôn khâm phục phương pháp cho vào cũi này của nền đại công nghiệp nước nhà và rất muốn bắt chước những người dẫn bò. Nàng yêu đồng ruộng và nơi khoáng dãng. Trong tâm hồn của nàng xao xuyến cảm tình đối với cuộc sống của mục đồng, vì chúng ta ai chẳng mang sẵn tình cảm đó trong lòng như một di sản thừa hưởng của các tổ tiên xa xôi, vào cái thời con người chưa biết khai thác lòng đất nên phải sống dựa vào các đàn gia súc. Làm mục đồng, làm mục đồng để chăn một loại gia súc hoang dại, đó là cái nghề thú vị nhất và anh hùng nhất trong con mắt của Đônha Xôn.

Điều đó không khỏi làm cho Gađacđô hơi ngạc nhiên đôi chút vì anh đã bắt đầu tỉnh giấc mê say ban đầu. Đôi khi anh tự hỏi không biết tất cả các phu nhân quý tộc có giống Đônha Xôn hay không. Anh chẳng hiểu gì về những cái thích lạ lùng của người phụ nữ ấy, vì tính khí thất thường của nàng. Anh không dám xưng hô anh em với nàng. Không bao giờ nàng mời mọc anh trước công chúng bằng lời ăn tiếng nói thân thiết như vậy. Một hôm, anh vừa mới ngáp ngừng "anh anh em em" thì lập tức cặp mắt màu vàng óng của nàng lộ vẻ ngạc nhiên ghê gớm đến nỗi anh thẹn đỏ mặt và từ đó không bao giờ nói như thế nữa. Còn nàng, nàng giống như các ông bạn đại quý tộc của anh, chỉ xưng hô thân mật với anh vào lúc chỉ có hai người mà thôi. Những khi nàng cần viết cho anh mấy chữ, ví dụ để báo tin nàng sắp vắng nhà và anh không nên đến thì nàng gọi anh bằng "ông" và chỉ dùng những câu nói lịch thiệp lạnh nhạt như cách nói của người trên đối với kẻ dưới.

- Tức mình với cô ả này thật! Gađacđô lẩm bẩm bực bội. Nó làm như xưa nay nó chỉ quan hệ với những thằng vô lại giờ thư của nó cho mọi người xem. Nó sợ mình à? Hay là nó tưởng rằng người matado không biết phong nhã đối với phụ nữ.

Ngoài lòng tự ái đó, Gađacđô còn có một lý do cụ thể hơn để cáu kỉnh và buồn phiền. Bây giờ, nhiều khi đến nhà nàng, anh thấy mấy người đầy tớ cao lớn ăn mặc như ông hoàng cản anh lại và lạnh lùng dần từng tiếng nói với anh: "Phu nhân không tiếp khách được. Phu nhân đi vắng rồi". Nhưng Gađacđô đoán rằng đó chỉ là lời nói dối và anh có linh cảm rằng Đônha Xôn đang có mặt trong một phòng cạnh đấy, bên kia cánh cửa. Chắc hẳn nàng đã chán anh và chính vì thế thế mà đột nhiên, vào giờ viếng thăm thường lệ, nàng đã ra lệnh cho đầy tớ không cho anh vào.

- Lừa tình đã tắt! - anh chàng matado thở dài rút lui - Mình sẽ không lại nữa. Rõ ràng con bé này không thích mình nữa.

Gia đình Gađacđô trở về thành phố để dự hội hè trong Tuần lễ thánh. Anh sẽ phải tham gia những trận đấu tổ chức trong dịp lễ Phục sinh. Đã nhiều lần, hoặc từ Mađrit, hoặc từ nhiều nơi khác, khi ở đấu trường ra anh matado đã đánh điện cho cả Đônha Xôn lẫn Cacmen: "Không có gì mới". Nhưng đây là lần đầu tiên, anh sắp đấu trước mắt người phụ nữ đại quý tộc kia kể từ khi anh biết nàng, vì thế anh lo ngại, kém tự tin. Hơn nữa chẳng bao giờ đấu ở Xêvilơ mà anh không hồi hộp ít nhiều. Tại một đấu trường nào khác trên đất Tây Ban Nha, anh có thể chấp

nhận một thất bại vì lẽ còn lâu anh mới trở lại nơi đó; nhưng ở nơi chôn rau cắt rốn, nơi anh có nhiều kẻ thù lợi hại nhất, không lẽ...

- Mọi người sẽ xem cậu có xuất sắc không đấy, ông Ủy quyền của anh nói. Cậu nên nhớ rằng mọi người sẽ theo dõi cậu. Tôi nghĩ cậu vẫn là người số một trên thế giới!...

Ngày thứ bảy Sáng danh Thiên Chúa (11), lúc đêm đã khuya, người ta tiến hành việc enxierô (12) những con bò sắp đem đấu. Đônha Xôn muốn tham gia công việc đó với tư cách người vác giáo (13), một công việc thú vị ở chỗ thực hiện trong đêm tối. Đó là việc dẫn bò từ đồng cỏ Tablada đến chuồng của nó ở đấu trường. Mặc dầu Gadacđô rất muốn đi cùng người yêu, cuối cùng anh phải để nàng đi một mình, vì Đông Hôxê nhất quyết phản đối với lý do là anh phải nghỉ ngơi để hôm sau ra đấu trường được tỉnh táo, khỏe mạnh.

Lúc nửa đêm, con đường từ đồng cỏ đến đấu trường nhộn nhịp như hội chợ. Trong các biệt thự, qua những cửa sổ sáng đèn, người ta thấy những bóng người ôm nhau khiêu vũ trong tiếng dương cầm. Ở các quán ăn, cửa mở rộng hắt xuống mặt đất những hình vuông đỏ chói và từ trong phòng vang lên tiếng cười, tiếng la, tiếng hòa âm của đàn ghi ta, tiếng cốc va chạm lạnh canh làm người ta có thể đoán rằng rượu đang rót tràn trề.

Vào khoảng một giờ sáng, một kỵ sĩ xuất hiện cho ngựa đi nước kiệu nhỏ trên đường cái. Đó là "người báo hiệu", một người chăn bò cục mịch, anh ta dừng lại ở trước các quán ăn và các biệt thự có ánh đèn, thông báo mười lăm phút nữa thì đàn bò sẽ đi qua, vì vậy mọi người phải tắt đèn và im lặng hoàn toàn. Thông báo đó, phải đi nhân danh ngày hội dân tộc, được mọi người tuân hành nhanh chóng hơn cả lệnh của nhà cầm quyền. Mọi nhà tối om, không còn ai phân biệt được màu vôi trắng của nó với khối đen xì của cây cối. Không nói một tiếng, mọi người tụ tập sau các cổng sắt, sau các hàng rào và các bức rèm, xúc động như đang chờ đón một cái gì khác thường lắm.

Trên các lối đi bên bờ sông, hể tiếng hô của người báo tin bay tới đâu là đèn khí tắt đến đó.

Từ lúc này, khắp nơi im lặng hoàn toàn. Các vì sao lấp lánh ở trên ngọn cây, còn ở sát mặt đất tai người có thể nghe thấu một tiếng động yếu ớt, một sự đụng cựa nhẹ nhẹ, như vô vàn côn trùng chén nhau trong bóng tối. Những khán giả vô hình có vẻ sốt ruột chờ đợi.

Cuối cùng, ở đằng xa nổi lên tiếng nhạc ngựa, nhạc bò nghiêm trang, nó to lên rất nhanh rồi thành âm ĩ hòa vào tiếng lồng chạy hỗn độn làm rung chuyển mặt đất. Đầu tiên, vài kỵ sĩ, trông to lớn dị thường trong đêm tối, phóng qua rất nhanh, cây giáo cầm chúc xuống đất. Đó là mấy người chăn bò. Tiếp đến một nhóm người vác giáo không chuyên nghiệp trong đó có Đônha Xôn. Cuộc phóng ngựa ban đêm tối làm nàng hồi hộp vì nếu con ngựa trượt chân là người cưỡi nó chết bẹp ngay dưới móng chân rắn như đá của đàn bò hoang dại đang chạy tới phía sau với tốc độ điên cuồng. Rồi đến một trận mưa đá cuội rào rào làm mặt đường bụi mù; những con bò mộng chạy qua như hình ảnh một cơn ác mộng; những quái vật xuất hiện trong đêm tối ấy là những khối thịt khổng lồ run rẩy, nặng nhưng nhanh, thở phì phò và rống kinh khủng, húc sừng vào bóng tối, vừa sợ hãi vừa tức giận vì bị tiếng la hét của những người có bò chạy bộ theo sau và tiếng vó ngựa của những kỵ sĩ chặn hậu lấy giáo chọc phá chúng.

Cơn lốc nặng nề ầm ỉ ấy lướt qua trong một phút. Sau đó, không còn có gì để xem nữa. Công chúng thỏa mãn về cảnh tượng vừa diễn ra rất nhanh, rời khỏi nơi ẩn nấp và nhiều người hào hứng chạy theo đàn bò, hy vọng đến kịp để xem chúng vào chuồng.

Tới đấu trường, các kỵ sĩ tránh sang một bên, để chỗ cho bò qua. Những con bò mộng, đang trên đà chạy và đã quen đi theo với những con cabextorô, bèn chui vào hành lang làm bằng hai dãy hàng rào dẫn tới khu chuồng bò.

Những người cầm garôcha không chuyên nghiệp rất khoái về kết quả của việc enxierô đêm nay. Không có con nào rẽ ngang gây phiền phức cho những người cầm giáo và coi bò. Đó là những con vật thuộc giống tốt nhất trong trại của hầu tước. Ngày mai, nếu các matađo biết giữ danh dự cho nghệ thuật của họ, khán giả sẽ được xem những cái tuyệt vời. Các kỵ sĩ và các người đi bộ ra về tin rằng sẽ có những trận đấu xuất sắc và khu đấu trường trở thành vắng lặng hoàn toàn trong khi các con bò mộng nằm yên trong chuồng ngủ giấc cuối cùng của đời chúng nó.

Sáng hôm sau, Gađacđô dậy sớm. Một nỗi lo ngại làm cho anh ngủ không yên và hay mê hoảng. Trời ơi! sao người ta lại yêu cầu anh đấu ở Xêvilơ nhỉ. Ở những nơi khác, anh sống trong những ngày độc thân trong một căn phòng khách sạn, có thể tạm thời quên gia đình: vì cái phòng trọ ấy "không nói lên cái gì cả", không chứa một vật gì thân thiết đối với anh. Trái lại, khi mặc bộ quần áo đấu ngay tại phòng ngủ ở nhà mình, con mắt anh nhìn vào đâu cũng thấy những vật nhắc tới Cacmen. Đi tới nơi nguy hiểm lúc bước ra khỏi nhà này, cái nhà mà chính anh đã cho xây, cái nhà chứa tất cả những gì quý nhất đối với anh, điều đó làm cho anh ngơ ngẩn lo lắng y như anh sắp đi đấu lần đầu tiên trong đời. Tâm tư anh cảm thấy nặng nề khi anh bước xuống cái sân vắng ngắt, sau lúc Garabatô đã giúp anh mặc bộ quần áo điều hành.

Các cháu bé của anh đến bên anh, nhút nhát vì thấy những vật trang trí lộng lẫy trên bộ quần áo của cậu: chúng sờ tay vào vớ vẽ kính phục, không dám cất tiếng. Anhcacnaxiông hôn anh vớ vẽ mặt hoảng hốt dường như anh đi đến cõi chết, mẹ anh trốn vào trong một gian phòng tối, bà không muốn trông thấy anh và lo lắng đến phát ốm. Còn Cacmen thì tỏ ra can đảm hơn nhưng mặt chị tái nhợt, chị mím chặt môi, chớp chớp hàng mi một cách bồn chồn, mặc dầu chị cố làm ra vẻ bình tĩnh. Gađacđô vừa mới bước ra phòng ngoài, chị đã đưa khăn tay lên thấm nước mắt, người run bần bật, thở dài và khóc nức nở, trong khi bác Anhcacnaxiông và các phụ nữ khác cuống quýt xúm quanh chị và dìu đỡ chị lúc này gần như ngất đi.

- Khổ quá! Gađacđô nói - Mình sẽ không đời nào đấu ở Xêvilơ, nếu không phải vì mình muốn mua vui cho những người đồng hương và làm cho những kẻ trâng tráo chỉ trích mình không dám bảo mình sợ khán giả xứ mình!

Vì thế cho nên hôm đó Gađacđô dậy thật sớm, đi ra đi vào khắp nơi trong nhà, miệng ngậm điều thuốc lá, vươn vai để xem đôi cánh tay khỏe của mình còn nhanh nhẹn hay không. Anh vào bếp rót một cốc rượu cađala và thấy bà Aoguxtiax ở đó. Mẹ anh vốn tính luôn tay luôn chân mặc dầu đã có tuổi và bụng phê, đang lăng xăng quanh bếp lò, trông coi mấy chị đầy tớ,

cắt đặt một cách nhanh nhẹn và hiền từ mọi công việc trong nhà. Rồi anh bước ra cái sân mát mẻ, sáng sủa. Trong lồng son, những con chim nhảy nhót và hót líu lo trong bầu không khí thanh bình của buổi sáng. Ánh nắng tràn ngập những phiến cẩm thạch lát và rắc vàng lên những cây cảnh xanh tươi trồng quanh bể nước phun lên cái bồn nước có những con cá vàng lẩy miệng tròn tròn nhỏ xíu nhả tăm.

Tại đây, Gadacđô trông thấy một người đàn bà mặc đồ tang, quỳ dưới đất cạnh một xô nước và cọ sân bằng một cái giẻ ướt làm cho màu cẩm thạch của các hòn gạch nổi hẳn lên. Bác ta ngẩng đầu lên:

- Xin chào ông Huan! Bác với với vẻ thân mến thường thấy của dân chúng đối với thần tượng của họ.

Và, bác nhìn anh một cách khâm phục với con mắt duy nhất còn lại của bác. Gadacđô không trả lời, quay ngoắt vào trong bếp và gọi bà Aoguxtiax:

- Mẹ ơi, người đàn bà nào thế mẹ, cái mũ chột tóc hung đang cọ sân ấy.

- Con muốn là ai cơ chứ hả con? Bác ta rất thật thà. Người vẫn cọ thuê cho nhà ta bị ốm, mẹ thấy bác này tưng bấn, nhà lại đông miệng ăn nên mẹ cho gọi đến để thay người kia.

Nhưng Gadacđô vẫn lo ngại, ánh mắt anh lộ vẻ bối rối sợ hãi. "Khổ thật! - anh lắm bầm - mình đấu ở Xêvilơ thế mà người đầu tiên mình chạm trán lại là một mũ chột! Cái trò này chỉ xảy ra với mình anh thôi. Gặp như vậy thật là điềm xấu nhất hạng. Hay là người ta mong cho anh chết?".

Bà mẹ tội nghiệp mất vía khi thấy con trai đoán gở và hết sức bức dọc, bèn tìm cách trấn tĩnh anh:

- Bác ấy đòi nào lại nghĩ như vậy! Bác ấy cần kiếm hai mươi xu cho con cái. Mình nên có lòng tốt và tạ ơn Chúa đã thương mình thoát cảnh nghèo đói như bác...

Bà Aoguxtiax liên hệ đến những năm túng thiếu đã qua làm cho Gadacđô thông cảm với hành động từ thiện của mẹ hơn và yên tâm được một chút. Thôi được ! Thôi được ! Mũ chột cứ ở lại. Nếu xảy ra chuyện gì cũng là do ý Chúa!...

Gadacđô lại đi qua sân, quay lưng lại để khỏi trông thấy người đàn bà gieo tai họa, và anh trốn vào phòng làm việc sát phòng ngoài.

Phòng làm việc này có những bức tường trắng tinh phủ một lớp gạch men Môrơ đến ngang đầu người và treo nhiều tờ áp phích về đấu bò in nhiều màu trên lụa. Những bằng khen của các hội thiện mang những tên hoa mỹ đập vào mắt người xem và nhắc tới những trận đấu làm phúc không lấy thù lao của Gadacđô. Vô số chân dung của người matado "bậc thầy", cái thì chụp đứng, cái thì chụp ngồi, đang vung áo choàng hoặc đang chuẩn bị hạ bò mộng, chứng tỏ rằng các báo đã ghi lại rất kỹ diện mạo và nhiều tư thế khác nhau của bậc vĩ nhân. Ở phía trên

cửa ra vào, treo bức chân dung của Cacmen chùm khăn choàng trắng làm nổi bật cặp mắt nhung và mái tóc huyền gài mấy bông cẩm chướng đỏ thắm.

Đối diện với cửa ra vào, ở phía trên cái ghế bành kê sát bàn giấy, một cái đầu bò mộng đen thui và to tướng, với đôi mắt bằng thủy tinh, hai lỗ mũi quang dầu bóng nhẫy, một vệt lông trắng trên trán, cặp sừng kèch sù nhọn hoắt, màu trắng ngà ở dưới cuống nhưng sẫm dần cho đến khi thấy đen như mực ở trên đỉnh có vẻ chủ tọa những vật dùng để trang hoàng gian phòng. Khi chú picado Pôtagiê ngắm nghía cặp vũ khí đáng sợ ấy của con vật, thế nào chú cũng phải nêu lên một hình ảnh nên thơ theo kiểu của chú: "Cặp sừng choãi đến mức con sáo hót ở đỉnh sừng bên này mà ta không nghe thấy tiếng nó ở đỉnh sừng bên kia".

Gađacđô ngồi xuống gần một cái bàn lịch sự la liệt đồ đồng đen chỉ hơi không nghiêm chỉnh ở chỗ nó bị một lớp bụi phủ từ lâu ngày. Trên cái bàn giấy vĩ đại này có hai con ngựa bằng kim loại dùng để trang trí và một lọ mực cạn. Vài quản bút sang trọng, nắp hình đầu chó, không có ngòi. Không bao giờ vĩ nhân của chúng ta cần viết. Đông Hôxê mang đến câu lạc bộ ở phố Rắn cho anh những tờ hợp đồng và những giấy tờ chuyên môn khác đã thảo sẵn. Và ngay trong lúc ấy, anh ra một cái bàn nhỏ viết rất chậm chạp chữ ký rắc rối của anh.

Ở bên trái phòng kê một cái tủ sách to bằng gỗ sồi có cửa kính bao giờ cũng đóng để lộ hàng dãy sách khổ to, gáy bóng loáng trông rất đáng kính nể. Khi Đông Hôxê bắt đầu gọi người matado của mình là "người matado của từng lớp quý tộc", Gađacđô hiểu rằng anh phải học để xứng đáng với danh hiệu ấy, để các bạn bè quyền quý của anh khỏi cười anh dốt nát như nhiều đầu sĩ khác. Vì thế một hôm anh đã vào hiệu sách và kiên quyết ra lệnh:

- Ông đem đến cho tôi năm nghìn đồng bạc sách nhé!

Ông chủ hiệu sách ngần ngơ tưởng mình nghe nhầm.

- Đúng thế đấy, năm nghìn đồng bạc sách, ông nghe rõ chưa? Gađacđô hăng hái nhắc lại. Những sách khổ to ấy nhé và đóng gáy mạ vàng cho tôi.

Gađacđô khoái chí thấy tủ sách của mình ra vẻ lắm. Khi ở câu lạc bộ có người nói đến điều gì mà anh không biết, anh mỉm cười làm bộ tỏ tường và tự nhủ: "Điều đó chắc chắn có trong tủ sách nhà mình".

Một buổi chiều, nhân lúc thấy trong người hơi khó chịu và rối rĩ, anh bèn mở tủ sách và kính cẩn lôi ra một cuốn sách dày cộp nhất. Nhưng ngay từ những dòng đầu anh đành bỏ không đọc nữa và quay ra lật các trang như một em bé thích xem ảnh. Nào sư tử, nào voi, nào ngựa có bờm bù xù và mắt nẩy lửa, nào lừa vằn mình có vệt dài nhiều màu và đều đặn như kẻ bằng com-pa... "Chết! Con vật khốn nạn!". Anh vừa trông thấy những cái vòng sặc sỡ trên mình một con rắn. Nó là con vật gở! Anh matado bất giác gập ngón tay giữa và ngón tay đeo nhẫn của bàn tay phải lại, giương ngón trỏ và ngón út lên thành hình hai cái sừng, để đuổi tà ma; rồi anh run cầm cập đặt trả quyển sách vào ngăn và lẩm bầm hai ba lần mấy tiếng "Thần lẩn! Thần lẩn!" để xua tan cái ảnh hưởng xấu xa của cuộc chạm trán này.

Sáng hôm nay, khi bước chân vào phòng giấy, anh càng lo ngại. Không biết tại sao anh lại đi ngắm nghía cái đầu bò, khiến cái kỷ niệm nặng nề nhất trong cuộc đời đấu sĩ của anh lại hiện ra trong ký ức. Con bò ấy làm anh vất vả biết bao ở đấu trường Xaragôxơ! Khôn ngoan như người, nó đứng im, đôi mắt tinh quái chờ cho người matado đến gần, và không để cho mảnh vải đỏ đánh lừa, nó chỉ nhè húc vào người. Nó lắc đầu tránh gạt những nhát kiếm, làm cho người matado không làm sao đâm trúng đích.

Người xem sốt ruột, huyết sáo chửi rủa. Khi con bò chuyển chỗ, anh leo đèo chạy theo nó từ bờ bên này của bãi đấu sang bờ bên kia, biết chắc rằng, nếu anh liều lĩnh tấn công nó diện đối diện, thì chính anh sẽ chết. Cuối cùng, người mệt lử và đầm mồ hôi, anh thừa một dịp tốt đâm liều một nhát kiếm gian trá vào cổ nó làm cho công chúng phần nộ [\(14\)](#), ném vỏ chai và cam quýt vào người anh. Kỷ niệm ấy làm anh xấu hổ. Nó dăm dór hiện ra trong ký ức vào giờ này là điềm gở, khác nào việc gặp mù chột hoặc trông thấy rắn.

Anh ăn một mình và ít như mọi lần vì anh phải đi đấu lúc quá trưa.

Đến lúc anh mặc quần áo thì các phụ nữ trong nhà biến sạch. Chao ôi! Họ ghét cay ghét đắng bộ quần áo lộng lẫy gói kỹ trong bao vải - cái đồ nghề sang trọng tạo ra hạnh phúc của gia đình! Bao giờ thấy mẹ và vợ bỏ trốn, Gađacđô cũng ngẩn ngơ bối rối, vì anh đoán ra ngay nguyên nhân mặc dầu họ làm ra vẻ vô tư lự.

- Sao mẹ và em lại làm như người ta sắp đưa tôi đi treo cổ như thế? Anh nói. Đừng có lo! Sẽ không có chuyện gì xảy ra đâu!

Những ngày Gađacđô đấu ở Xêvilơ là những ngày khủng khiếp nhất đối với gia đình anh. Khi anh đấu ở một nơi xa, ở một đấu trường khác, gia đình anh đành nhẫn nhục chờ bức điện buổi chiều. Nhưng bây giờ sự nguy hiểm ở gần gũi nên gia đình chốc chốc lại muốn biết tin. Bác thợ yên ngựa - ăn mặc như một nhà tư sản với bộ com-lê bằng dạ mỏng, mượt về màu sáng, mũ phớt - chủ động đề nghị với mấy người phụ nữ rằng bác sẽ cho họ biết tình hình ở bãi đấu, tuy bác rất tức cậu em vợ bất lịch sự không dành cho bác một chỗ ngồi trên chiếc xe ngựa chở đội đến đấu trường. "Hể Gađacđô hạ sát xong con bò nào, bác nói, là tôi sẽ cho một thằng bé về nhà báo tin ngay".

Cuộc đấu bò hôm nay là một thành công rực rỡ của Gađacđô. Khi vào đấu trường, nghe thấy công chúng hoan hô, anh tưởng như mình vừa mới lớn hẳn lên.

Anh quen thuộc cái bãi đấu mà anh đang đi ở trên: ở đây, anh cảm thấy như đang ở nhà. Mặt đất của bãi cũng ảnh hưởng đôi chút đến đầu óc mê tín của anh. Người matado nhớ đến những đấu trường rộng mênh mông ở Valăngxơ và Barxơlon trải cát màu sẫm, đến đấu trường lớn ở Mađrit trải cát màu đỏ. Còn đấu trường Xêvilơ thì nó không giống một đấu trường nào cả: cát của nó lấy từ lòng sông Goađankivia, màu vàng rực như hoàng thổ tán nhỏ. Khi có con ngựa nào bị húc thủng bụng và tóe máu lên mặt cát như một bình hũ nước đột nhiên thủng đáy, người ta không khỏi liên tưởng đến màu những lá quốc kỳ đang phấp phới xung quanh đấu trường.

Cuộc đấu nào cũng làm anh bồn chồn lo lắng và kiến trúc của trường đấu tác động vào trí tưởng tượng của anh. Phần lớn các đấu trường đều xây dựng cách đây không lâu, cái thì theo kiểu Rôman (15), cái thì theo kiểu Môrơ (16), nhạt như những ngôi nhà thờ tân tạp trống rỗng và lạnh lùng. Trái lại, đấu trường Xêvilơ giống một thánh đường chứa toàn những kỷ niệm và tiếp thu sinh khí của nhiều thế hệ đã tiếp xúc với nó. Cửa lớn của nó rất nguy nga, xây từ thế kỷ mà nam giới còn mang bộ tóc giả rắc phấn; bãi đấu của nó còn phản phát bóng dáng của nhiều vị anh hùng đã từng dẫm chân lên mảnh đất này. Cũng tại đấu trường này, người ta đã được thưởng thức tài nghệ của những người có vinh dự sáng tạo ra những ngón đòn hiểm hóc, những đấu sĩ bậc thầy đã làm cho nghệ thuật đấu bò tiến những bước dài, những nhà vô địch vững vàng của trường phái Rôngđa (17) có phong cách nghiêm chỉnh và ung dung, những matado ưu tú, thân hình thanh mảnh và lanh lẹn của trường phái Xêvilơ (18) mà tài khéo và cách di chuyển cực kỳ lanh lẹn đã từng làm cho khán giả khâm phục sát đất. Và cũng tại nơi đây, chiều nay, chính anh, say sưa trước những tràng vỗ tay, ánh nắng và tiếng lao xao của công chúng, trước hình bóng của một tấm khăn quàng trắng và một chiếc yếm xanh cúi xuống bao lơn của một ghế lô, chính anh sẽ tỏ ra cho nhân dân nước anh biết anh có thể dũng cảm tới mức nào.

Quả thật, anh đã trội hơn mọi ngày. Chưa bao giờ những khán giả mê thích anh thấy anh đấu đẹp như hôm nay. Mỗi lần anh làm một động tác tài tình, người ủy quyền của anh lại đứng dậy thét bảo những người kẻ phản đối vô hình:

- Các người có dám chê anh ấy điểm gì không nào?... Người số một trên thế giới đấy!...

Tới con bò mộng thứ hai mà Gađacđô phải hạ sát, Người Quốc dân theo lệnh của anh dụ con vật bằng những động tác múa áo choàng khéo léo để nó đến sát phía dưới ghế lô có chiếc yếm xanh và tấm khăn quàng trắng! Đó là Đônha Xôn ngồi cạnh hầu tước Đờ Môraima và hai cô con gái của ông.

Gađacđô tiến lại gần hàng rào, tay cầm thanh kiếm và khăn mulêta, trong khi khán giả theo dõi anh từng bước. Khi đến trước lô, anh dừng lại, cất mũ đấu, tuyên bố tặng con bò cho người cháu gái của hầu tước. Thấy thế nhiều khán giả mỉm cười hóm hỉnh.

Sau nghi thức Brindix ấy, Gađacđô quay người lại, ném chiếc mũ qua vai, đứng chờ con bò đang được các پہنډ dụ đến.

Trong một khoảng đất rất hẹp, tìm được cách ngăn giữ con bò không ra khỏi đó, Gađacđô thực hiện nhiệm vụ của mình. Anh muốn hạ sát con bò trước mặt Đônha Xôn, anh muốn nàng thấy rõ anh lúc anh khinh thường nguy hiểm. Mỗi động tác múa mulêta của anh lại làm cho công chúng vỗ tay nhiệt liệt và kêu lên lo sợ. Sừng bò sượt qua ngực anh, con bò tấn công anh dữ dội nhưng hình như anh không thể nào bị chảy máu. Đột nhiên, anh dướn thẳng người, lưỡi kiếm chĩa ra phía trước rồi lao người vào con bò nhanh đến nỗi khán giả không có thời giờ thét lên để tỏ ý kiến và khuyên can anh.

Trong một lúc người và vật dính chặt lấy nhau. Rồi khi người gỡ được mình ra, khán giả

thấy con vật chạy loạn choạng rống lên, lưỡi thè lè với cái cán đỏ lòm của thanh kiếm chỉ hơi thò ra ở phía trên cái cổ đầy máu của nó. Một phút sau, con bò ngã gục. Công chúng bật dậy như bị sức đẩy của một lò xo rất mạnh, vỗ tay và hò reo như sấm. Không, trên đời này không có ai dũng cảm bằng Gadacđô! Không bao giờ anh biết sợ! Không bao giờ!...

Người matado tiến lại trước hàng ghế lô, cúi chào hai tay dang rộng cầm thanh kiếm và mulêta, trong khi Đônha Xôn vốn kiêu kỳ biết bao thế mà bây giờ vỗ lia lịa đôi bàn tay đeo gang trắng.

Một vật nhỏ chuyển qua tay khán giả từ trên ghế lô xuống tận hàng rào. Đó là một chiếc khăn tay của phụ nữ, chiếc khăn mà Đônha Xôn mới cầm trong tay, đó là một ô vuông xinh xắn bằng vải mịn thơm nức và viền đăng ten luồn qua một cái nhẫn kim cương của nàng tặng cho anh matado để cảm ơn anh đã dâng nàng con bò trong Brindix.

Tặng phẩm này làm tiếng hoan hô lại vang dậy một lần nữa. Trước đây khán giả chú ý đến người matado thì bây giờ họ chăm chú nhìn Đônha Xôn và ca ngợi nhan sắc của nàng bằng những tiếng hò reo ầm ĩ theo lối lịch sự không câu nệ của dân xứ Andaludi đối với phụ nữ.

Rồi một mẫu nhỏ hình tam giác lông lá và hầy còn nóng chuyển qua tay nhiều người từ hàng rào lên đến tận lô. Đó là cái tai của con bò mà matado tặng Đônha Xôn để kỷ niệm việc anh giết con bò tặng nàng.

(1) Thăng bé thợ giày: Dapatêrinh, biệt hiệu của Huan Gadacđô

(2) Quyết đấu: đấu kiếm hoặc đấu súng giữa hai người khi người này xúc phạm đến danh dự của người kia.

(3) Người đấu sĩ cắt bỏ món tóc côlêta khi giải nghệ.

(4) Huy hiệu: ở đây chỉ dải băng gài vào cổ con bò bằng một cái que sắt từ khi nó được dẫn vào bãi đấu. Mỗi trại chăn nuôi có một huy hiệu riêng để chỉ cho người xem biết lai lịch của con bò.

(5) Lôbitô: nghĩa đen là sói con.

(6) Côrônen: nghĩa đen là đại tá.

(7) Đóng dấu sắt: muốn đóng dấu riêng của nhà nuôi bò vào mình một con bê, hai người chăn bò vật nó xuống đất còn một người thứ ba ép vào đùi phải của nó một miếng sắt nung đỏ mang dấu đỏ. Mỗi khi thực hiện việc đó gây náo động dữ dội.

(8) Chuyện con Côrônen không phải bịa đặt hoàn toàn. Cách đây một thời gian, tại đấu trường Baexolon, người ta đem đấu một con bò mộng tên là Cuylêbrô. Sau khi nó bị mấy nhát giáo làm nó nổi hung, người chăn nó cất tiếng gọi nó. Nó bèn chạy lại gần anh ta, để cho anh ta vuốt ve nó và sờ vào mõm nó. Anh ta khóc thương con vật có tình nghĩa sắp bị giết.

(10) Ga Anhphamê: Cách Xêvilơ 6 km trên đường đi Madrid.

(11) Ngày thứ bảy Tuần Thánh, lúc mười giờ sáng, tại nhà thờ Xêvilơ, người ta vén bức màn đen che bàn thờ chính, đồng thời hát bài Sáng danh Thiên Chúa.

(12) Enxierô: dẫn bò đến đấu trường và nhốt nó vào chuồng của đấu trường trước lúc đem ra

đấu.

(13) Người vắc giáo: Người dẫn bò vũ trang bằng cây giáo.

(14) Cách đâm như vậy làm cho lưỡi kiếm xuyên vào phổi và con bò thổ ra huyết. Đó là một nhát kiếm tồi, làm mất thể diện của anh matađo. Ngoài ra, có một cách đâm tồi khác làm cho lưỡi kiếm xuyên vào phía dưới xương sống con vật.

(15) Rôman: Lối kiến trúc của các nước La tinh từ thế kỷ V đến thế kỷ XII.

(16) Môrơ: Lối kiến trúc của người Môrơ, dân tộc ở Môritani cũ (nay là vùng Maroc, Angiêri và Tuynidi ở Bắc Phi).

(17) Trường phái Rôngđa: trường phái cổ điển do Pêđrô Rômêrô sáng lập: đấu sĩ phải triệt để tôn trọng các quy tắc của môn đấu bò, phải di chuyển chân đất ít trước con bò. Pêđrô Rômêrô, sinh năm 1754 ở Rôngđa, hạ sát con bò mộng cuối cùng của ông khi ông đã 80 tuổi. Ông mất năm 85 tuổi.

(18) Trường phái Xêvilơ: Có thể coi là một trường phái lãng mạn do Hêrênimô Hôxê Candiđô sáng lập. Theo trường phái này đấu sĩ có thể sử dụng những ngón bay bướm liều lĩnh hoặc độc đáo đẹp mắt, ví dụ chụp mũ lên đầu con bò, quỳ xuống trước mặt nó để thách thức, v.v...

Chương 6

Vài ngày sau trận đấu đáng ghi nhớ đó, Đônha Xôn rời Xêvilơ ra nước ngoài. Vị phu nhân cao quý đó đã chấm dứt mối tình không thể đem lại cho nàng những cảm giác mới mẻ nào nữa, bèn bỏ rơi thẳng cánh Gađacđô. Nàng cũng không thèm trả lời những bức thư của anh chàng matađo tỏ bày bằng lời lẽ vụng về và hơi buồn cười nỗi thất tình thành thật của anh.

Số phận trớ trêu khiến đúng vào lúc người tình nông đời cắt đứt quan hệ tội lỗi với anh thì người vợ chính thức của anh nổi giận về sự bội bạc của chồng chị. Sự yên ổn trong gia đình anh bị rối loạn một cách đau đớn. Cho đến nay, tuy mấy bà hàng xóm láng giềng hay nói bóng gió, Cacmen vẫn im lặng. Nhưng đến khi cuộc ngoại tình phơi ra trước mặt mọi người giữa đấu trường, thì sự xỉ nhục thành ghê gớm quá khiến chị không thể nào nhin được nữa.

Một hôm chị cho mời Người Quốc dân đến nói chuyện. Chị tiếp bác bandêridiêrô trong phòng làm việc của chồng. Ở đây chỉ có hai người, không sợ bị bà Aoguxtiax bắt chọt quấy rầy. Lúc đó Gađacđô đang ở Câu lạc bộ phố Rắn. Từ vài tuần nay, anh năng lui tới đây vì anh sợ chạm trán với vợ, và vì nhóm người hay âm ỉ ở đây giúp anh quên những ý nghĩ đen tối.

Người Quốc dân ngồi xuống đi văng, cúi đầu, tay cầm mũ, không dám nhìn vợ của đội trưởng. Chị Cacmen trông thật tội nghiệp! Mắt quầng đen tỏ ra khóc nhiều, hai má nâu nâu và cái mũi nhỏ xinh của chị hơi đỏ, chứng tỏ là bị khăn tay chà xát mãi vào. Sau một lúc im lặng nặng nề, chị cất giọng xúc động:

- Xêbatchiêng, bác phải nói hết sự thật cho tôi biết. Bác là một người trung thực. Bác là bạn tốt nhất của nhà tôi...

Bác bandêridiêrô gật đầu đồng ý. Nhưng bác rất e ngại câu hỏi sắp đi theo mấy lời giáo đầu trịnh trọng đó. Chị Cacmen muốn bác cho chị biết gì đây?

- Giữa Đônha Xôn và Huan có chuyện gì? Biết đã trông thấy những gì? Bác đoán ra sao?

Chao ôi! Cái bác Người Quốc dân mới tốt bụng chứ! Bác vội vớ lấy cây sào mà Căcmen cho bác để khuyên can chị mà không phải muối mặt nói dối:

- Tôi đã trông thấy gì à? Nhưng mà không, tôi chẳng thấy cái gì xấu bao giờ...

Bác nói tiếp, giơ tay lên một cách nghiêm trang: - Tôi xin lấy danh dự của bố tôi ra mà thề với chị. Tôi xin viện những tư tưởng của tôi mà thề!...

Bác không ngại thề độc bằng cách viện những tư tưởng rất thiêng liêng đối với bác, vì thực sự bác có trông thấy gì đâu và vì không trông thấy gì nên bác tha hồ tin rằng không hề xảy ra cái gì xấu cả.

- Còn tôi đoán ra sao ư, bác tiếp tục. Tôi đoán rằng hai người chỉ là bạn. Thiên hạ hay bàn tán, nói xấu đặt ra đủ mọi thứ chuyện. Chị Căcmen, xin chị đừng lo lắng, xin chị vui lên, sống thoải mái. Ở trên đời không có gì hơn thế đâu?

Nhưng Căcmen lại tấn công một lần nữa: - Bác Xêbatchiêng, thế bác cho tôi là rồ dại à? Từ khi anh ấy mê cái bà lớn kia... (tôi nghĩ gọi như vậy cũng được thôi), tôi đã đoán ra tất cả. Cái ngày anh ấy tặng con bò cho bà ta và nhận của bà ta cái nhẫn kim cương, tôi hiểu ngay rằng có vấn đề giữa hai người, có những lúc tôi muốn giật lại cái nhẫn đó và dí nó dưới gót chân! Vả lại, đã từ lâu hai người có biết giữ gìn gì nữa đâu: họ đi dạo chơi với nhau như vợ chồng trước mắt thiên hạ, và cùng cưỡi ngựa đến hết hội chợ này đến hội chợ khác như những người gitanô.

Thấy Căcmen sắp khóc òa, Người Quốc dân nghĩ cần phải ngắt lời chị:

- Chị ơi, tội nghiệp chị, sao chị lại đi tin những lời vu khống ấy? Chị không thấy đó là những điều bịa đặt của những kẻ thù của anh ấy, của những người ghen tị anh ấy hay sao?

- Không ! Tôi biết con người anh Huan. Bác tưởng đây là lần đầu à? Người làm sao bào hao làm vậy, không thể khác được. Tôi nguyên rửa cái nghề chết tiệt làm cho con người thành điên thành dại kia!... Chúng tôi lấy nhau được hai năm thì anh ấy tặng tịu với một đứa con gái bán hàng ở chợ, một con bán thịt. Tôi rất đau khổ khi biết chuyện, nhưng tôi không nói một lời. Đến bây giờ anh ấy vẫn tưởng là tôi không biết gì cả... Sau đứa ấy đến bao nhiêu đứa khác! Gái nhảy ở tiệm cà phê ca vũ này, gái chơi ở tiệm rượu này, cả nhà thổ nữa có hàng tá! Tôi không nói cốt là để cho gia đình yên ắng. Nhưng bây giờ thì khác: người đàn bà này không giống bọn kia. Anh Huan rối ruột rối gan vì mê con người ấy.

Anh ấy đắm đuối vì anh ấy hãnh diện có một bà lớn đại quý tộc yêu mình. Chao ôi! Sao mà tôi ghê tởm anh ấy thế!... Bây giờ họa hoằn chúng tôi mới nói với nhau một câu, dường như chúng tôi là người dưng nước lã không quen biết gì nhau cả. Tôi, tôi ngủ ở trên gác một mình. Còn anh ấy ngủ ở phòng dưới, trong cái phòng nhìn ra sân. Trước kia, tôi bỏ qua cho anh ấy tất cả mọi chuyện: đó là những thói xấu cố hữu của nghề nghiệp, người đấu sĩ có tính điên cứ

tưởng là phụ nữ nào cũng mê mình. Nhưng bây giờ tôi không thể nào chịu nổi anh ấy nữa : anh ấy làm tôi ghê sợ.

Cacmen nói rất hăng, cặp mắt lóng lánh căm hờn.

- Chao ôi! Người đàn bà này đã làm cho anh ấy thay đổi hẳn! Anh ấy không còn như xưa nữa. Bây giờ anh ấy chỉ thích đàn đúm với bọn thanh niên con nhà giàu hay tán gái. Những người dân khu phố này và tất cả những người nghèo hèn ở Xêvilơ trước đây là bạn của anh ấy, giúp đỡ anh ấy lúc mới vào nghề, bây giờ anh ấy không thèm ngó đến họ nữa, anh ấy tránh họ một cách kinh khủng. Còn họ thì họ đã bắt đầu phàn nàn về anh ấy và sẽ có ngày họ la ó anh ấy ngay giữa đấu trường để trừng phạt thái độ vô ơn của anh ấy... Còn nữa. Đồng tiền vào nhà này như nước chảy, không biết là bao nhiêu. Bản thân anh Huan cũng không biết mình có những gì. Nhưng tôi thì tôi biết rõ lắm. Muốn bọn bạn mới tiếp đón thân thiết, anh ấy đánh bạc rất to và thua nhiều thành ra đồng tiền vào lỗ hà ra lỗ hồng.

Tôi không trách anh ấy điều đó, vì dù sao tiền bạc đều do anh ấy kiếm ra; nhưng hiện nay anh ấy đã phải vay của Đông Hôxê để chi tiêu cho những việc cần thiết ở trại của nhà, và nếu mới rồi anh ấy mua được mấy mảnh vườn trồng ô liu để làm cho dinh cơ của nhà được tròn trặn, chính là nhờ vay tiền của người khác. Hầu hết tiền nong mà anh ấy sẽ lĩnh được trong mùa đấu sắp tới đã bị các món nợ ngốn trước cả rồi. Thế ngộ xảy ra một tai họa thì sao? Nếu anh ấy bắt buộc bị giải nghệ thì sao?... Anh ấy đã muốn tôi thay đổi những thói quen của tôi, cũng như anh ấy đã thay đổi những thói quen của anh ấy.

Tôi biết rõ nguyên nhân là sau khi gặp Đônha Xôn của Ngài, lúc về nhà thấy mẹ Ngài và vợ Ngài ăn mặc lôi thôi, khăn quàng và áo mặc trong nhà giống những thứ của mọi phụ nữ vùng này, thì Ngài cho là xấu. Chính Ngài đã bắt tôi phải đội những chiếc mũ đem từ Madrid về, những chiếc mũ rất xấu không hợp với tôi, tôi biết thế, làm cho tôi trông như con khỉ làm trò! Thực ra quần cái khăn quàng duyên đáng biết bao nhiêu. Cũng chính anh ấy đã muốn mua chiếc xe quái ác, cái xe hơi ngồi lên là tôi rất sợ và hôi như quỷ! Tại sao lại phải làm những cái điên rồ ấy nhỉ? Tại vì lúc nào anh ấy cũng nghĩ đến người kia, tại vì anh ấy muốn tôi giống người kia, tại vì anh ấy xấu hổ về tôi!...

Người Quốc dân phản đối rất dữ: À không! Cái đó không đúng đâu! Anh Huan anh ấy tốt, anh ấy làm như vậy chỉ vì yêu gia đình, anh ấy muốn gia đình lịch sự và có đầy đủ tiện nghi. Chị Cacmen, chị muốn bảo anh ấy như thế nào cũng được. Nhưng xin chị tin lời tôi, anh ấy đáng được chị độ lượng hơn. Biết bao nhiêu phụ nữ nhìn chị mà ghen đến chết. Là vợ người matado can đảm nhất, được tiêu tiền như rác, có một tòa nhà tuyệt diệu và hoàn toàn là bà chủ tay hòm chìa khóa ở nhà mình vì anh ấy để cho chị cai quản tất cả, chẳng lẽ những cái đó không đáng kể vào đâu cả sao?

Mắt Cacmen đầm lệ, chị đưa khăn tay lên lau và nói:

- Chao ôi! Thà tôi chỉ là vợ một anh thợ giày! Tôi sẽ sung sướng biết bao, nếu anh Huan không chọn cái nghề đấu bò ghê sợ kia mà cứ tiếp tục học nghề đóng giày. Bọn con gái đẹp sẽ

không tìm cách cướp anh ấy của tôi, anh ấy sẽ hoàn toàn của tôi. Có thể chúng tôi gặp những lúc khó khăn túng thiếu, nhưng ngày chủ nhật đến, chúng tôi có thể cùng nhau về nông thôn hưởng cái thú khoác vai nhau dạo bước dưới một giàn hoa. Trái lại, những con bò mộng ghê gớm làm tôi rất sợ! Không, sống như thế này không phải là sống!... Bác nói rằng tôi tiền của như nước. Đúng thế. Nhưng bác Xêbatchiêng ạ, bác nên biết rằng, đối với tôi, tiền bạc giống như một thứ thuốc độc, nó càng tuôn vào nhà chúng tôi bao nhiêu, thì tôi càng khổ bấy nhiêu. Thiên hạ ghen với tôi, tưởng rằng tôi có hạnh phúc tốt đẹp, còn tôi thì tôi nhìn bằng con mắt thèm thuồng những người phụ nữ nghèo mà tôi thấy có đứa con nhỏ để bế ẵm trong tay, cười đùa với nó và quên đi cảnh nghèo khổ!... Chao ôi! Giá mà tôi có được một đứa con! Chính vì không có con nên tôi mới khổ như thế này. Tình hình sẽ thay đổi hẳn nếu anh Huan trông thấy ở nhà một đứa bé là con của anh ấy...

Thế là Cacmen khóc sụt sùi làm những giọt nước mắt ràn rụa trong những nếp khăn tay và trên hai má nóng bừng của chị. Đó là nỗi đau khổ của một người phụ nữ không sinh nở, đêm ngày ao ước hạnh phúc của các bà mẹ. Đó là sự thất vọng của một người vợ khi thấy chồng xa lánh mình, giả vờ gán tình trạng bị hắt hủi cho nhiều nguyên nhân nhưng trong thâm tâm thì đổ tội chủ yếu cho việc mình không có con.

Bác bandêridiêrô kinh hoàng về cuộc nói chuyện với Cacmen cho nên ra khỏi nhà bác lập tức đi tìm đội trưởng mà bác thấy ở hiên ngoài của Câu lạc bộ Bốn Mươi Lăm.

- Anh Huan, bác nói, tôi vừa nói chuyện với chị ấy. Tình hình gay đấy! Chị ấy biết hết rồi. Anh phải cố làm cho chị ấy nguôi đi và đối xử tốt với chị ấy! Tội nghiệp chị ấy! Anh làm cho chị ấy đau khổ là có tội đấy! Anh phải coi chừng! Chị ấy là người có bản lĩnh, nếu chị ấy giận thật sự thì anh sẽ lòi thoi với chị ấy đấy...

Thất vọng về việc người đàn bà có uy quyền rất lớn đối với thể xác và tâm trí anh đã bỏ rơi anh và rất lo là đã tự mình phá vỡ hạnh phúc gia đình mà khó lòng hàn gắn được, Gađacđô không biết trả lời Người Quốc dân như thế nào, cứ gãi đầu hoài. Rồi thấy bác bandêridiêrô nằn nì khuyên anh quên hẳn phu nhân đại quý tộc kia và làm lành với Cacmen, anh kêu to:

- Trời ơi là trời! Tôi không thể chịu được nữa rồi! Lạy Chúa cho đến chủ nhật sắp tới một con bò húc trúng tôi thế là xong tất! Sống thế này thì thà chết đi như vậy cho rồi!

Suốt tuần lễ ấy, anh hầu như lúc nào cũng vắng nhà. Anh sợ cặp lông mày nhíu lại và sự im lặng của Cacmen. Anh còn sợ chị cất tiếng nói hơn.

Tuy nhiên, người anh rể Angtônô, thừa dịp gia đình lục đục, đã đem bầu đoàn thể tử đến ở nhà Gađacđô. Việc có việc làm ăn của bác không chạy, bác bỏ nghề đóng yên ngựa để cùng vợ con ăn bám hẳn vào người matađô, bác thản nhiên chờ cậu em vợ, nhờ quen biết lắm nơi quyền quý, tìm cho mình một công việc gì đó nhàn hạ mà lại kiếm được nhiều tiền.

Chủ nhật sau đó, Gađacđô phải đấu trận cuối cùng trong mùa. Sáng hôm đó trôi qua mà anh không bị những nỗi sợ hãi vẫn vợ lo âu thường lệ ám ảnh. Anh vui vẻ mặc quần áo, thần kinh bị kích thích mạnh làm cho gân cốt của anh thêm rắn rỏi. Đấu tại đấu trường Xêvilơ trải cát vàng

ông khiến mười hai nghìn người xem kinh ngạc trước phong độ trang nhã và sự táo bạo của mình, quả là sung sướng! Chỉ có nghệ thuật này mới chôn xác cái nghệ thuật duy nhất mang vinh quang và tiền của đến. Tất cả những cái khác - gia đình, nhân tình nhân nghĩa - đều chỉ làm cuộc sống thành phức tạp và phiền muộn. Chà! Chốc nữa ta sẽ đâm những nhát kiếm tuyệt đẹp đấy! Anh cảm thấy mạnh như hộ pháp. Anh mong sớm được trút lên đầu mấy con bò mộng bao nỗi tức giận chất chứa trong lòng do sự bất hòa trong gia đình và cuộc bỏ đi khinh mạn của Đônha Xôn.

Khi chiếc xe ngựa tới cửa, Gađacđô, khác mọi lần, bước qua sân không để ý đến sự xao xuyến của các phụ nữ trong gia đình. Cacmen không xuất hiện. Nhưng người anh rể của anh có mặt, hãnh diện ngăm bộ com-lê mới mà bác đã chớp của Gađacđô và cho sửa lại rất vừa với người bác.

- Trông anh bảnh hơn cả Rôgiê đê Flo đấy! Gađacđô nói đùa bác. Nào mời anh lên xe để tôi đưa anh đến đấu trường.

Bác thợ yên ngựa rất hãnh diện và khoái chí sắp được mọi người trong phố xá Xêvilơ thấy mình ở giữa đội đấu mang áo khoác lụa thêu kim tuyến dày cộp, bèn ngồi xuống cạnh vĩ nhân.

Khán đài chật ních. Cuộc đấu này thu hút rất nhiều người xem, không những chỉ có dân thành phố mà nông dân ở các làng bên cũng kéo đến ngồi kín mít các bậc bị nắng soi.

Ngay từ phút đầu, Gađacđô hoạt động sôi nổi. Anh rời xa hàng rào, tiến lại trước con bò, chọc nó bằng những đường múa áo choàng, trong khi đó các picado chờ lúc con vật xông vào mấy con ngựa ốm còm của họ.

Công chúng tỏ ra ít có thiện cảm với người matado. Họ vẫn vỗ tay khen anh như mọi lần, nhưng tiếng vỗ tay chỉ rầm rộ và kéo dài ở phía khán đài không bị nắng soi, ở những bậc ngồi có những mũ màu nhạt đều đặn, nhưng nó rất thưa thớt ở phía khán đài bị nắng chiếu, ở nơi trong đám khán giả ồn ào và mặc áo đội mũ đủ màu sắc linh tinh, có nhiều người bị cháy nắng đã cởi áo ngoài chỉ còn mặc có sơ mi trần.

Gađacđô hiểu tình hình khó khăn. Nếu anh chỉ không may một chút, một nửa đấu trường sẽ đứng dậy la ó anh để trừng phạt anh đã vô ơn với những người đã nâng đỡ những bước đi đầu tiên trong nghề của anh.

Như thường lệ, Gađacđô can đảm xông vào giữa cặp sừng, nhưng mũi kiếm của anh bị một cái xương cản lại ([1](#)).

Những người xem thuộc phe anh vỗ tay: nhát kiếm đã đâm trúng, nếu nó không thọc sâu được, đó không phải là lỗi của anh.

Một lần nữa, Gađacđô lấy tư thế để giết con bò. Nhưng nhát kiếm lại đâm đúng vào chỗ cũ, con bò lồng lộn làm thanh kiếm văng ra cách nó một quãng.

Anh matado bèn giật thanh kiếm khác trong tay Garabatô và trở lại trước mặt con vật đang đứng sững trên bốn cẳng để chờ anh, cổ chảy máu, mồm sùi bọt, mũi cúi gần chạm mặt đất.

Gadacđô giơ cái mulêta ra trước mắt con bò, bình tĩnh dùng mũi kiếm gạt ra phía sau những cây bandêri rũ xuống giữa cặp sừng. Anh muốn thực hiện một đòn decabênlô (2). Sau khi đưa mũi kiếm về phía đỉnh sọ con vật để tìm điểm chính xác, anh thành linh ẩn thanh kiếm xuống. Con bò rùng mình đau đớn, nhưng nó vẫn đứng vững và lắc mạnh đầu làm thanh kiếm bật ra.

Một số khán giả cầu nhàu, có kẻ huýt sáo.

- Khổ thật! Gadacđô lắm bầm. Tại sao bọn họ bắt công với mình như vậy.

Lại một lần nữa, Gadacđô ẩn thanh kiếm và cuối cùng anh chọc trúng tủy sống. Con bò ngã gục xuống như bị sét đánh.

Về phía khán đài không bị nắng soi, người xem vỗ tay khen do tinh thần giai cấp, nhưng về phía bị ánh nắng, tiếng huýt sáo và chửi rửa vang lên.

Gadacđô quay lưng về phía những người chửi rửa, giơ mulêta và kiếm chào những người ủng hộ anh.

Tiếng la ó của đám lê dân làm anh điên tiết, nắm chặt quả đấm.

- Chúng nó còn muốn gì nữa? Con bò đâu có để yên cho mình làm được hơn thế! Một âm mưu của những kẻ thù mình đặt ra đây.

Và anh đứng rất lâu gần hàng rào, khinh khỉnh nhìn các đồng nghiệp, trong thâm tâm lên án họ âm mưu hại anh.

Đến khi anh lại cầm những dụng cụ để hạ sát con bò thứ hai, anh ra lệnh cho Người Quốc dân và một người pênô khác dùng áo choàng dụ nó về phía các bậc ngồi của đám dân thường. Anh hiểu công chúng. Anh biết rằng anh phải nịnh những "công dân của ánh mặt trời", đám người hỗn loạn đáng sợ thường đem vào đấu trường những sự thù hằn có tính cách xã hội, nhưng lại dễ chuyển từ huýt sáo sang vỗ tay, một khi có biểu hiện coi trọng nho nhỏ làm cho họ hãnh diện.

Các chú pênô múa áo choàng quanh mình con bò, cố sức dụ nó đến chói nắng. Những khán giả thường dân thấy vậy tỏ vẻ ngạc nhiên và vui thích. Thế là màn kịch hạ sát sắp diễn ra, không xa họ như thường lệ để bọn nhà giàu ngồi trong bóng mát tiện xem, mà là ở phía những người vô sản, ngay trước mặt họ.

Con bò, sau khi đứng trơ trọi một lúc, xông vào xác một con ngựa, húc vào sườn con vật đã bị thủng toác sừng dùng sừng nhấc nó lên khỏi mặt đất như một mảnh giẻ rách, làm tung tóe ruột gan cứng đái của nó ra khắp chung quanh. Rồi cái xác con ngựa lại rơi xuống rúm lại và con bò bỏ đi loanh quanh. Chẳng bao lâu bò ta lại quay lại hít ồ ồ xác con ngựa và một lần nữa lượn

cấp sừng vào trong cái bụng vỡ toác của nó. Khán giả cười vang khi thấy con bò bướng bỉnh, ngu xuẩn cố tìm sự sống trong một cơ thể chết rồi.

- Cố lên, con ạ! Đờ khi gió! Hăng thế! Tiếp tục đi để chúng tao xem!...

Bỗng nhiên công chúng không chú ý đến con bò đang trong cơn điên nữa mà quay sang nhìn người matađo đang bước vội vã qua bãi đấu, ngực uõn, một tay cầm mulêta quấn quanh cái cán, một tay vung vẩy thanh kiếm như một cái can nhẹ. Toàn thể khán giả ở phía có ánh nắng hoan hô.

- Anh chiếm được lòng họ rồi! Người Quốc dân, lúc ấy đã đến đứng gần con bò với áo choàng sẵn sàng, nói với Gađacđo.

Quần chúng vỗ tay, gọi người matađo:

- Lại đây!... Lại đây!...

Để không bỏ sót chi tiết nào của trận đấu, ai cũng muốn con bò bị giết ngay trước chỗ ngồi của mình.

Gađacđo ngập ngừng trước những tiếng gọi trái ngược nhau của hàng vạn con người. Một chân đặt trên thềm hàng rào, anh tìm địa điểm lợi nhất để hạ sát con vật. Tốt nhất là đưa nó ra xa hơn một chút. Anh matađo cảm thấy không thoải mái vì xác con ngựa có các bộ phận vương vãi, che mất cả một phần bãi đấu. Lựa chọn xong, anh ném chiếc mũ đấu lên khán đài, lập tức hàng trăm bàn tay chìa ra xúm xít để nắm lấy vật báu của anh gửi.

Gađacđo ra hiệu cho Người Quốc dân múa áo choàng để chuẩn bị cho anh giết con bò. Rồi anh căng rộng cái mulêta. Con vật thở phì phì xông lại, chui qua dưới mảnh vải đỏ.

- Hoan hô! Công chúng gào lên, lại yêu mến thần tượng cũ và sẵn sàng hoan nghênh mọi động tác của anh.

Gađacđo tiếp tục đấu trong tiếng hoan hô của đám bình dân. Được xem anh đấu gần họ, họ gào to khuyên anh nên thận trọng.

- Cẩn thận đấy... Con bò hãy còn nguyên vẹn đấy! Đừng đứng giữa nó và hàng rào! Phải dành chỗ rút lui đấy.

Một số người khác, hăng hái hơn, lại khuyên anh nên táo bạo:

- Chơi cho nó một cú xuất sắc của anh đi!... Vèo!... Cho nó một nhát là anh bỏ nó vào túi được đấy!

Nhưng con bò quá to và quá đa nghi nên không dễ "bỏ vào túi được". Bị kích thích sau khi đứng gần xác con ngựa, nó có vẻ muốn quay lại chỗ đó, dường như mùi hôi thối của cái bụng toang hoác làm nó say sưa.

Quay cuồng một lúc, con bò bị cái mulêta múa may làm cho mệt, bèn đứng yên một chỗ.

Xác con ngựa nằm sau lưng người matado. Anh ở vào một cái thế không thuận lợi; nhưng đã nhiều lần anh ở trong tình thế khó khăn hơn mà vẫn thành công. Anh muốn lợi dụng lúc con bò dừng lại. Công chúng khuyến khích anh. Trong số khán giả đứng cạnh hàng rào thứ hai, người cúi về đằng trước để xem không sót tí gì phút quyết định của trận đấu, anh nhận ra nhiều người thuộc tầng lớp dưới, là những người gần đây tỏ ý lạnh nhạt với anh nhưng bây giờ hình như lại sẵn sàng hoan hô vì cảm động trước thái độ kính nể quần chúng của anh.

Anh bèn lấy tư thế để đâm, nâng thanh kiếm lên ngang tầm mắt. Nhưng đột nhiên anh cảm thấy mặt đất như rung chuyển, người anh bị bắn ra xa, cả đấu trường như sụp xuống, bầu trời tối sầm lại và một trận cuồng phong kinh khủng gầm rú trong bóng tối. Thân thể anh rung động từ đầu đến chân một cách đau đớn, đầu óc vo vo như sắp nổ vỡ, một sự kinh hãi ghê gớm bóp chặt lấy tim, anh có cảm tưởng rơi vào một vực sâu thăm thẳm, tan thân nát xác. Quả vậy, đúng lúc anh xông lên đâm thì con bò đã bất ngờ lao tới người anh.

Sự va chạm mạnh đến nỗi người diện bộ quần áo vàng lụa lăn long lóc xuống đất và biến mất giữa bốn chân của con quái vật đang phóng như bay. Sừng nó không xuyên thủng người anh, nhưng toàn bộ cặp sừng đã va vào người anh và quật anh ngã gục như bị giáng một chùy mạnh kinh khủng.

Nhìn trước mặt nó chỉ còn con ngựa chết, con bò lại định xông vào húc cái xác ấy; nhưng nó cảm thấy bị vướng chân; thế là nó khinh cái xác con ngựa mà thích tấn công con rối lóng lánh nằm gục trên cát, lấy sừng nâng lên, lắc đi lắc lại trong vài giây rồi lẳng sang một bên. Sau đó, nó định lao một lần thứ ba vào người đấu sĩ đã ngất đi.

Công chúng kinh ngạc trước diễn biến quá nhanh chóng của trận đấu, không thốt được tiếng nào, tim như bị thắt. Con vật chắc chắn sẽ giết chết người đấu sĩ. Và có lẽ anh ta đã chết rồi.

Bỗng nhiên, một tiếng hét thoát ra từ cổ họng mọi người, xé tan bầu không khí im lặng. Một chiếc áo choàng vừa mới hiện ra giữa con bò và nạn nhân. Cái áo đó có thể nói là dán chặt vào mõm con vật bằng hai cánh tay cứng cáp cố che lấy mắt nó. Đó là Người Quốc dân, với tinh thần tận tụy tuyệt vọng, đã xông vào con quái vật, quyết hy sinh tính mệnh để cứu đội trưởng.

Ngạc nhiên về vật chướng ngại mới này, con bò quay lưng về phía người nằm gục dưới đất và tấn công Người Quốc dân. Bị hãm giữa cặp sừng, bác vừa vung vẩy cái áo choàng không biết làm thế nào để thoát thân, nhưng rất sung sướng vì dù sao cũng kéo được con vật hung dữ ra xa Gadacđô.

Công chúng rất quan tâm đến tình tiết mới của trận đấu, hầu như quên hẳn anh matado. Mọi người hò hét dường như những tiếng kêu có thể giúp đỡ người bandêridiêrô can đảm. Nhiều phụ nữ khóc nức nở, ngoảnh đầu nhìn chỗ khác, vịn vịn bàn tay. Cuối cùng, đúng vào lúc con bò cúi đầu húc, Người Quốc dân may mắn nhảy tránh được sang một bên, còn con bò phóng như điên theo đà của nó vẫn giữ chiếc áo choàng rách tan trên sừng.

Công chúng xúc động vỗ tay như sấm. Vốn hay thay đổi như chong chóng, họ hoan hô Người Quốc dân và hầu như chẳng chú ý gì đến cái hình người vô tri vô giác mà bốn người khênh khỏi bãi đấu, đầu lắc lư, giữa đám đấu sĩ và nhân viên đấu trường.

Suốt buổi chiều hôm đó, ở Xêvilơ thiên hạ chỉ bàn tán về vết thương của Gađacđô, nặng nhất trong đời anh. Nhiều tờ báo đã phát hành số đặc biệt và tin về vụ này đánh đi khắp Tây Ban Nha kèm theo những lời bình luận phong phú đã gây xôn xao chẳng khác gì tin một chính khách bị mưu sát.

Trong phố Rắn, trí tưởng tượng của người xứ Ăngđaludi tha hồ hoạt động. Theo một số người này thì Gađacđô vừa mới chết: chắc chắn là như vậy vì tin này của một người được trông thấy anh nằm trên giường trạm xá, mặt trắng bệch như tờ giấy, cây thánh giá đặt trong hai bàn tay. Theo một số người khác, anh còn thở, nhưng chẳng bao lâu nữa sẽ chết hẳn: gan ruột anh đã lòi tuốt ra ngoài, kể cả tim, thận, nghĩa là tất cả, con bò đã biến người anh thành một cái sàng lỗ chỗ.

Thực tế, tình trạng của Gađacđô khá gay go: một chân bị gãy, một cánh tay bị sừng húc trúng, bốn chân tay đều xây xước. Tuy thế, anh đã hồi tỉnh khá nhanh và vào khoảng chín giờ tối, người ta đã có thể đem anh về nhà.

Anh nằm trên cáng ra khỏi đấu trường. Đi hộ tống anh, có các thầy thuốc, anh em đồng đội hãy còn mặc áo điều hành, một số hội viên Câu lạc bộ Bốn Mươi Lăm và nhiều người thuộc tầng lớp bình dân. Xúc động trước tai họa, những nhà quý tộc vui lòng sát cánh với những người mê đấu bò rách rưới. Ai nấy im lặng bước đi, trang nghiêm ủ rũ và kinh hoàng dường như Tổ quốc sắp mất một người con làm vinh dự cho mình.

Quang cảnh khi về đến nhà mới thật đau đớn! Khắp sân vang những tiếng kêu khóc não nuột. Ở ngoài phố, các bà hàng xóm vào bạn hữu của gia đình tưởng Gađacđô đã chết, gào thét và rút đầu rút tóc. Khi cái cáng đã khuất sau cánh cửa, nhiều người vẫn còn quanh quẩn trên đường để nhìn các cửa sổ, bàn tán xôn xao và cố đoán tình hình ở sau bức tường.

Nạn nhân được đặt lên giường một cách hết sức cẩn thận. Khắp người anh quần vải và băng vấy máu, nồng nặc mùi thuốc sát trùng. Bộ quần áo đấu của anh chỉ còn lại một chiếc tất màu hồng. Quần áo lót của anh bị thủng nhiều chỗ, còn nhiều chỗ khác thì bị kéo cắt. Nạm tóc côlêta rũ xuống cổ xỏ ra và rối tung. Mặt anh trắng bệch như tờ giấy.

Nạn nhân cảm thấy một bàn tay chạm vào tay mình bèn hé mắt. Anh trông thấy Cacmen, mặt cũng trắng bệch chẳng kém gì anh, đôi mắt khô khốc, cặp môi nhợt nhạt, và anh hơi mỉm cười với chị.

Tiếp đó anh ra hiệu, Người Quốc dân cúi xuống, cố nghe tiếng thì thào rất nhỏ thoát ra từ đôi môi xám ngoét mất máu của anh. Rồi bác vội vàng chạy xuống dưới nhà nói với ông ủy quyền:

- Anh Huan muốn ta đánh điện ngay cho bác sĩ Ruix.

- Đánh rồi, ông ủy quyền trả lời vui vẻ thấy mình đã đi trước ý muốn của Gađacđô. Bác sĩ đang trên đường đến đây. Sáng mai thì tới.

Những thầy thuốc đã làm việc bằng bó đầu tiên cho Gađacđô đỡ bi quan hơn trước. Gađacđô có thể khỏi vì thể chất của anh rất cường tráng. Đáng sợ nhất là sự chấn thương, cái va húc có thể làm gục tại chỗ một người bình thường, nhưng anh chỉ ngất đi không lâu rồi lại hồi tỉnh. Còn các vết thương thực sự thì xem ra không nguy hiểm lắm. Vết thương ở cánh tay chắc chắn không nghiêm trọng, cùm lăm thì cánh tay sẽ mất linh hoạt mà thôi. Vết thương ở chân đáng lo ngại hơn, có lẽ Gađacđô sẽ thành thọt.

"Thọt!" Tiếng đó đập mạnh vào tâm trí của Đông Hôxê cho đến lúc này vẫn cố làm ra vẻ bình tĩnh. Người matado của ông không còn khả năng đấu bò nữa à?

- Không ! Không ! Không thể như thế được ! Huan sống mà không đấu bò là chuyện vô lý. Lấy ai ra thay anh ấy? Không, tôi xin nói là không thể như thế được... Người số một trên thế giới kia mà!... Thế mà các vị muốn người ấy không đấu nữa à?

Hai ngày sau, bác sĩ Ruix đáp xe lửa tốc hành từ Madrid tới. Tươi cười trong bộ râu bạc ngả màu vàng bần, ông không mang theo hành lý, ăn mặc lôi thôi lổc thốc như thường lệ, cái áo gilê không cài khuy, cái bụng Di Lặc lắc lư trên đôi chân ngắn ngủn. Ông nhận được bức điện sau khi đi xem một trận nôvidiada (3) được tổ chức để giới thiệu một "cậu bé" ở Lát Văngtét - một trò hề làm cho ông rất buồn cười. Sau một đêm mất ngủ trên xe lửa, nghĩ đến trò khỉ đó, ông vẫn còn cười nôn ruột, dường như ông đã quên mục đích của chuyến đi này.

Khi ông bước vào phòng Gađacđô, anh mở mắt ra và một nụ cười hy vọng làm bộ mặt anh sáng lên.

- Can đảm lên con ạ! Bác sĩ bảo anh. Tai nạn này chưa làm con chết được đâu! Đúng là con còn may đấy!

Ông khám nạn nhân rất kỹ. Dĩ nhiên anh bị thương nặng nhưng bác sĩ Ruix đã chứng kiến nhiều trường hợp người đấu sĩ khỏi dễ dàng tuy bề ngoài có vẻ rất nặng. Cho nên bao giờ ông cũng tin rằng nạn nhân sẽ lành một cách kỳ lạ, dường như sừng bò tạo ra vết thương đồng thời chứa một chất thuốc hiệu nghiệm.

- Khi đấu sĩ không chết ngay tại đấu trường, bác sĩ nói quả quyết, chúng ta có thể nói rằng anh ta sẽ khỏi. Chỉ cần kiên trì thôi.

Trong ba ngày liên tiếp, Gađacđô chịu đựng những cuộc giải phẫu rất đau đớn: bác sĩ phải lấy ra khỏi chân anh những mảnh xương ống gãy vụn. Thỏa mãn về bàn tay khéo léo của mình, ông vui vẻ kêu lên:

- Ai bảo rằng cậu sẽ không đấu được nữa? Cậu cứ tin tôi, cậu còn đấu được và công chúng chưa hết hoan hô cậu đâu...

Da tái nhợt, người gầy, sút hẳn đi vì quá đau, Gadacđô nằm dài trên giường bệnh, hầu như không còn đủ sức để đòi uống nước. Bác sĩ cấm mẹ anh vào phòng, vì sợ bà cụ không cầm được nước mắt khi thấy con trai bà bất giác rên rỉ lúc thay băng. Còn Cácmen nhẹ nhàng bước vào phòng, mắt nhìn xuống, đến ngồi bên giường rất lâu, e lệ, không nói một lời, lúc nào cũng sẵn sàng sẵn sóc hầu hạ một cách im lặng. Tai nạn đã làm chị quên những tội lỗi của người chồng phụ bạc và, trong lúc đau khổ, chị chất phác tự trách mình là nguyên nhân của tai họa. Phải rồi, chị nghĩ chị đã cư xử quá nghiệt ngã với chồng. Nếu anh không bình tĩnh được như mọi lần trước con bò mộng, chính vì chị đã làm anh bối rối và tức giận bởi những cơn ghen điên rồ của chị. Giá như ở trong phòng chỉ có một mình chị với chồng, có lẽ chị đã quỳ xuống để xin lỗi anh.

Ngay sau khi Huan bắt đầu đỡ, bác sĩ cho phép vài người bạn vào thăm để cho anh khuây khỏa. Thế là các nhà hâm mộ đấu bò danh tiếng nhất của thành phố Xêvilơ bắt đầu điều hành bên giường bệnh. Khói thuốc lá quyện vào mùi hôi của thuốc vàng. Trên bàn, những chai thuốc và gói bông băng nằm cạnh những cái khay đầy cốc và chai rượu thiết khách.

Một hôm Gadacđô đòi hút xì-gà. - Tạ ơn Chúa! Bác sĩ Ruix kêu lên. Con khỏi rồi đấy con ạ!... Người nào hút được thuốc lá thì không ốm nữa...

Bắt đầu từ hôm ấy, phòng của người dưỡng bệnh lúc nào cũng đông nghịt, chẳng khác một phòng khách chuyện trò bàn tán liên miên suốt ngày. Dĩ nhiên, khách khứa hầu như chỉ nói chuyện bò chuyện đấu.

Làm sao có thể nói chuyện khác được, khi Đông Hôxê có mặt ở đấy! Người ta điểm mặt tất cả các matađo của nước Tây Ban Nha, ca tụng những ưu điểm và phê phán những nhược điểm của họ, người ta ước tính họ kiếm được bao nhiêu tiền, người ta tuyên bố rằng Gadacđô là vô địch và sẽ vẫn là vô địch.

- Người số một trên thế giới! Ông ủy quyền bao giờ cũng nói thêm như vậy.

Bác sĩ Ruix thường đấu khẩu với Người Quốc dân khi bác ta trong cơn say mê chính trị, hỏi bác sĩ rằng sắp có cách mạng chưa.

- Cái đó thì cần gì cho cậu! Bác sĩ vặn lại. Điều duy nhất mà cậu nên quan tâm là hiểu rõ các con bò, đừng để nó ngoắc phải và cấm bandêri càng nhiều lần càng tốt để nuôi sống gia đình.

Người Quốc dân trả miếng sau khi bị bác sĩ Ruix nói xỏ về nghề đấu sĩ của bác. Bác không phải là một công dân như mọi người khác hay sao? Bác không phải là một cử tri mà nhiều chính khách phải cầu khẩn lá phiếu trong các cuộc bầu cử hay sao?

- Tôi nghĩ tôi hoàn toàn có quyền có ý kiến của tôi! Tôi có chân trong ban chấp hành của đảng tôi. Nghề nghiệp của tôi thấp hèn và phản động, tôi chẳng lạ gì. Nhưng có phải vì thế mà tôi không được phép có những nguyên tắc của tôi hay sao? Đâu có phải lỗi của tôi nếu vua Fernăngđô VII đóng cửa trường đại học và mở trường đấu bò ở Xêvilơ ([4](#)) làm cho cái nghề nuôi sống tôi thành khô hạn và ghê tởm. Đả đảo bọn bạo chúa, bác sĩ ạ!

Người Quốc dân biết lịch sử của nước Tây Ban Nha về mặt liên quan đến nghệ thuật đấu bò; bác ghét Xombrêrêrô (5) và nhiều đấu sĩ khác ủng hộ nền quân chủ chuyên chế bao nhiêu thì bác khâm phục người matado biên ngang Huan Lêông (6) bấy nhiêu. Tuy sống dưới thời chuyên chế, ông này vẫn khinh bỉ thái độ quy lụy của dân chúng và đến đấu trường trong bộ quần áo màu đen vì hồi đó người ta gọi những người có tư tưởng tự do là "Nhóm Đen" đến nỗi nhiều khi ở đấu trường ra, ông phải vượt qua nhiều bọn người chửi rủa và đe dọa ông. Theo lời Người Quốc dân, môn đấu bò là tàn tích của thời quá khứ, là một trò chơi dã man; tuy nhiên nó vẫn có những vĩ nhân của nó cũng đáng kính phục như những vĩ nhân khác.

- Căn cứ vào đâu mà cậu bảo nghệ thuật ấy phản động, bác sĩ Ruix đáp. Cậu có một trái tim vàng, Người Quốc dân ạ, và những ý định của cậu tốt đẹp nhất thế giới, nhưng không phải vì thế mà cậu không ngu dốt. Cho nên để xử sự cho đúng, cậu nên biết rằng đấu bò là một sự tiến bộ, cậu nghe rõ chứ? Tôi nói là một sự tiến bộ, một sự đi của phong hóa, một trò giải trí bớt độc ác so với những cảnh tượng mà nhân dân ta yêu thích trước đó.

Thế là bác sĩ Ruix, tay cầm cốc rượu, bắt đầu nói, nói mãi, chỉ thỉnh thoảng ngừng lại để uống một ngụm.

- Bảo rằng môn đấu bò xuất hiện từ thời thượng cổ nếu không phải là sai lầm nghiêm trọng thì cũng là nói dối trắng trợn. Quả là hồi xưa, ở Tây Ban Nha, người ta giết bò để mua vui cho thiên hạ, nhưng nghệ thuật đấu bò như người ta thực hành ngày nay thì mới tương đối gần đây thôi. Xít dùng giáo để đấu bò, cái đó rõ rồi (7). Các kỵ sĩ Môrơ và Thiên chúa giáo quần nhau với bò mộng trong những cuộc thao diễn ngựa, tôi đồng ý với cậu. Nhưng hồi đó chưa có đấu sĩ chuyên nghiệp và người ta chẳng hoài công làm cho con bò được chết một cách cao thượng theo quy tắc của một nghệ thuật đấu.

Một khi bắt đầu nói, bác sĩ không dừng lại nữa và những bài diễn thuyết của ông, uyên bác đậm đà, làm sống lại những kỷ niệm xa xưa nhất về những trận đấu đã trở thành hội hè dân tộc Tây Ban Nha. Hồi ấy, trò chơi này chỉ tổ chức vào những dịp rất hiếm, ví dụ nhân dịp vua lập hoàng hậu, ký hòa ước hoặc vào lúc khánh thành một nhà nguyện trong một nhà thờ chính tòa. Các lãnh chúa phải tham dự mặc đồ lụa là lộng lẫy, cưỡi ngựa chiến tiến vào vòng đấu, dùng thương hoặc giáo để đấu bò trước mặt các vị phu nhân. Nếu các ngài bị bò húc ngã ngựa, các ngài rút kiếm ra rồi với sự giúp sức của bọn đầy tớ, các ngài giết con bò bằng cách đâm lung tung, không theo phương pháp nào cả. Trong các ngày hội của dân chúng, họ xông vào bãi đấu cùng tấn công con vật cho đến lúc nó gục dưới những nhát dao găm.

- Tất cả những cái đó, bác sĩ kết luận, không phải là những trận đấu bò thực sự. Đó là những cuộc săn thú dữ. Vả lại, nhân dân hồi đó có nhiều trò giải trí khác cho nên người ta không cần hoàn thiện trò đó. Chính tôn giáo cung cấp những cảnh tượng được người ta thích nhất hồi đó: những cảnh tượng dễ làm người ta xót xa, run sợ và ngoài ra còn được khoan dung. Những cuộc thiêu sống người thích thú hơn nhiều so với những trò giết thú vật. Hồi ấy những ngày hội dân tộc đều do Pháp đình tôn giáo chịu trách nhiệm tổ chức.

Nhưng đến một ngày kia, bác sĩ tiếp tục với một nụ cười hóm hỉnh, Pháp đình tôn giáo suy

yếu. Ở đời này cái gì mà chẳng có lúc qua đi. Nó chết già trước khi có những đạo luật cách mạng xóa bỏ nó. Phong tục biến đổi và các giàn hỏa thiêu, với những bài thuyết về đạo đức, những áo thầy tu trùm kín mặt và những việc chối đạo đi theo một cách khô hời, không được người ta ưa nữa. Vả lại thời kỳ có những cuộc chiến tranh lớn ở Châu Âu đã kết thúc. Cả ở Hà Lan lẫn ở Ý không còn đánh nhau nữa. Những người phiêu lưu không lên tàu để đi chinh phục Châu Mỹ nữa. Người ta thấy cần có một cái nắp hơi bảo hiểm cho tính hung tợn của công chúng đã quen xem những cảnh đẫm máu. Thế là vào khoảng giữa thế kỷ XVII, lúc nước Tây Ban Nha lại chui vào cái vỏ của mình, nghệ thuật đấu bò ra đời.

Những người, nếu ở vào thế kỷ trước, có thể là lính tráng ở Flăngđơ (8) hoặc thực dân quân sự ở những nơi hoang vu của Châu Mỹ, bây giờ trở thành những người giết bò mộng. Để giải trí cho nhân dân đang buồn tẻ, người ta xây những đấu trường thường xuyên, lập những đội đấu chuyên nghiệp, đặt cho các cuộc đấu những quy tắc cố định và nhân dân thấy cái đó rất hợp ý mình! Ở đấu trường, kể tục các hiệp sĩ là những người thứ dân đem cái việc liều mạng mình để kiếm tiền làm thành nghề nghiệp và quần chúng trở thành người chủ tuyệt đối của bãi đấu dân chủ hóa (9). Cháu chắt của những người đã dự với lòng hào hứng mộ đạo những cuộc nướng chả kẻ tà đạo và người Giudên, rất thích xem những trận đấu ồn ào giữa người và bò mộng, những trận đấu mà người đấu ít khi thành nạn nhân. Cậu bảo như vậy không phải là một sự tiến bộ à?

Bác sĩ Ruix nhấn mạnh vào ý kiến của ông:

- Đó là một sự tiến bộ không ai chối cãi được! Chính vì thế mà một người có tư tưởng cách mạng trong mọi vấn đề như tôi xin thú nhận không xấu hổ rằng tôi mê đấu bò. Tôi đồng ý rằng đấu bò là dã man. Nhưng những dân tộc tự cho mình là văn minh không có những thú vui khác cũng dã man chẳng kém hay sao? Có phải chỉ ở Tây Ban Nha nhân dân mới thích những cảnh tượng chết chóc đâu? Những cuộc đua ngựa vô ích tổ chức ở Anh, ở Pháp và ở khắp nơi hàng năm chẳng để lại trên đường đua nhiều người chết hơn cả trên bãi đấu bò của chúng ta hay sao? Lại còn những cuộc đi săn đuổi, những cuộc chơi gà, những cuộc đấu quyền Anh và tất cả những môn thể thao hung bạo làm bẹp mũi, gãy chân, vỡ sọ phải đâu là những trò giải trí vô hại? Nói tóm lại, mỗi dân tộc có những trò chơi dữ tợn của mình.

Và biết đâu chúng ta chẳng cần một chút hung bạo để xua đi cái buồn tẻ của cuộc sống quá êm ả, để đánh thức những nghị lực cường tráng trong cơ thể ươn hèn của chúng ta? Biết bao người anh dũng và tài khéo, tuân thủ những quy tắc khôn ngoan không ai chối cãi được, chơi với những con vật to lớn hung dữ và giết chúng giữa thanh thiên bạch nhật, dưới bầu trời nóng như lửa, trước mặt công chúng ăn mặc muôn màu nghìn sắc hoan hô. Cái đó tất nhiên là một cảnh tượng đẫm máu nhưng cũng là một cảnh tượng tuyệt đẹp.

Nửa tháng sau, bác sĩ Ruix tuyên bố ông sắp trở về Madrid. Ông nói với Gadacđô:

- Từ nay cậu không cần đến tôi nữa, nhưng cậu phải cẩn thận. Cậu nên về nông thôn nghỉ ngơi một dạo. Thể chất cậu rất vững chắc, chỉ vài tháng nữa là cậu khỏi hẳn thôi.

Chùng nào người bị thương còn bị những cơn sốt giầy vò và những cơn ác mộng ám ảnh ban đêm thì anh không nghĩ đến Đônha Xôn. Nhưng khi sức khỏe hồi phục, anh liền nhớ tới mối tình cũ. Một buổi sáng, anh hỏi Đông Hôxê rằng tình nương của anh có hỏi thăm anh không?

- Tất nhiên là có, ông ủy quyền đáp. Hai ba ngày sau khi xảy ra tai nạn, tôi nhận được một bức điện đánh từ Nixơ ([10](#)) trong đó nàng hỏi thăm cậu và tôi đã trả lời ngay rồi.

- Thế sau đó?

- Sau đó... tôi không nhận được gì nữa... Chắc nàng biết tin qua các báo vẫn đăng các báo cáo của bác sĩ về tình hình sức khỏe của cậu. Là vì người ta nói đến cậu ở khắp Châu Âu!... Vả lại, cậu không nên bận tâm về chuyện tình ái lãng nhãng nữa. Cái chính bây giờ là cậu phải hồi phục sức khỏe và lại đấu. Từ nay đến mùa xuân sang năm là cậu phải khỏe lại hoàn toàn. Tôi hỏi thật: cậu có còn muốn đấu nữa không?

- Tôi mà không muốn đấu nữa à? Và chính ông, Đông Hôxê ạ, lại hỏi tôi điều đó hay sao? Muốn chứ! Muốn chứ! Mùa đông này tôi sẽ nghỉ ở trại nhà và đến mùa xuân sang năm tôi sẽ đấu với tất cả các con bò của người ta dẫn đến cho tôi. Ông có thể ký cho tôi một hợp đồng đấu trong dịp lễ Phục sinh.

- Thế thì hay quá! Cậu nên nghe tôi: bây giờ cậu nên quên đàn bà đi để nghĩ đến công việc. Vinh quang trước, lợi lộc sau, rồi nếu cậu muốn đàn bà thì cậu sẽ tha hồ có.

Không biết có phải thái độ lạnh nhạt rõ ràng của Đônha Xôn đã xúc phạm quá mạnh đến lòng tự trọng của Gađacđô hay là những ngày dài dằng dặc mà anh phải nằm bất động trên giường, chân bó bột trong khi vợ anh âu yếm ngồi bên cạnh trông nom anh đã làm anh nghĩ lại cách cư xử của anh và cảm thấy hối hận về những lỗi lầm đã mắc? Có điều chắc chắn là từ hôm đó anh không nói về Đônha Xôn với người ủy quyền của anh nữa.

Trước khi gia đình về ở trại Rinhcônăđa, bà Aoguxtiax muốn con trai mình đến lễ trước tượng Đức Bà Đồng Trinh Đáng Trông Cây. Đó là lời cầu khẩn của bà ngay từ hôm bà thấy người ta cáng Gađacđô về nhà, tái xanh như xác chết. Từ đó, đã bao lần, bà vừa khóc vừa cầu nguyện Nữ vương Thiên Đàng Đầy Ơn Phúc có cặp mi dài và hai gò má nâu. Đã bao lần bà van vỉ Đức Bà che chở cho Huan, đưa con trai tội nghiệp của bà.

Thánh lễ diễn ra trong một buổi sáng đẹp trời. Mặc dầu hôm đó là ngày làm việc, nhà thờ Xăng Gin treo đèn kết hoa, chật ních những người khá giả nhất ở những phố xung quanh. Đó là những bà chủ gia đình béo tốt có cặp mắt hạt huyền, cái cổ to, mặc đồ lụa đen với chiếc áo cánh và chiếc váy căng trên da thịt phì nộn với chiếc khăn quàng đăng ten bao quanh khuôn mặt tái tái. Đó là những người thợ cạo mặt nhẵn nhụi, bận com-lê mới và đội mũ tròn, với chiếc áo gilê có sợi dây vàng to vắt ngang. Ăn mày kéo đến hàng đàn như trong đám cưới, vây quanh cửa nhà thờ. Những bà hàng xóm lắm chuyện, đầu để trần, tay bế con, xô đẩy nhau trong khi sốt ruột chờ đoàn người tới. Trong thánh lễ long trọng sắp cử hành có dàn nhạc và hát chầu đi kèm, các linh mục sẽ hát kinh tạ ơn vui tươi để tạ ơn Chúa đã cứu Huan Gađacđô.

Cuối cùng, đoàn người xuất hiện và lách qua đám đông. Đi đầu là bà mẹ và vợ của người matado, mặc áo dài bằng lụa đen dày sột soạt. Đi giữa những người bà con và hàng xóm, bà Aoguxtiax và Cacmen mỉm cười qua tấm khăn quàng bằng đăng ten. Tiếp đến Gadacđô có một dây dài đầu sợi và bạn bè đi hộ tống, ai nấy mặc quần áo màu sáng, đeo dây chuyền và nhẫn lấp lánh, đội mũ phớt màu trắng tương phản với những màu tối của quần áo đám phụ nữ.

Anh matado có vẻ nghiêm trang. Anh là một người công giáo thành thực. Anh ít nghĩ đến Đức Chúa Trời, và khi gặp chuyện trắc trở, anh nói báng bổ như một người Thổ Nhĩ Kỳ. Nhưng hôm nay thì khác! Đây là chuyện tạ ơn Đức Bà Đồng Trinh Đáng Trông Cậy. Vì thế anh bước vào nhà thờ với thái độ ăn năn, mọi người khác cũng làm như anh chỉ trừ Người Quốc dân cứ đứng ngoài nhà thờ trong quảng trường.

- Tôi là một người tự do tư tưởng, bác nghĩ là đúng lúc để tuyên bố như thế với mấy người bạn. Tôi tôn trọng mọi tín ngưỡng, nhưng cái người ta đang làm trong kia, theo tôi là... vớ vẩn. Tôi không có ý định thất lễ với Đức Bà Đồng Trinh và phủ nhận phần công lao của Bà. Nhưng chỗ chúng ta tôi xin nói thật, nếu hôm đó tôi không tới nhanh để kéo con bò ra chỗ khác khi anh Huan nằm dưới đất, thì tôi xin hỏi anh ta bây giờ đã ra sao rồi?

Qua các cửa mở, lọt ra tận sân trước ngôi nhà thờ tiếng rền rĩ của các nhạc cụ, tiếng người hát một giai điệu êm êm say đắm hòa vào mùi hương hoa thơm ngát. Các đấu sĩ và các người hâm mộ đầu bò tụ tập trước nhà thờ hút thuốc hết điệu này đến điệu khác. Thỉnh thoảng lại có vài người tách ra chuồn đến tiệm rượu gần nhất.

Khi đoàn người từ trong nhà thờ bước ra, đám ăn mày đẩy nhau, hích nhau để hứng lấy những đồng xu vút từng vốc. Anh matado rạng rỡ và lộng lẫy, đưa cánh tay đỡ Cacmen bước đi còn chị thì cảm động run người, mắt nhìn xuống, một giọt lệ đọng trên mi mắt. Đó là giọt lệ hạnh phúc, chị tưởng như mình đang làm lễ cưới lần thứ hai.

(1) Nhất kiếm đó không sâu vì chệch mất vài li. Theo luật lệ của môn đầu bò, nó có thể được đánh giá không thua kém một nhất kiếm thọc sâu.

(2) Êcabenlô: để thực hiện miếng đòn này, người matado cắm ngập mũi kiếm vào một điểm hơi lui về phía sau cặp sừng, nhằm cắt đứt tủy sống ở điểm nối xương sống với sọ con vật, làm nó chết tức khắc. Đó là đòn kết liễu đời con vật sau khi nó đã bị kiếm đâm. Nhưng nếu đòn êcabenlô đâm trượt, con vật sẽ chỉ bị thương nhẹ và khán giả sẽ la ó nhất kiếm vụng ấy. Có nhiều kiểu êcabenlô. Trong kiểu miêu tả ở

đây, đấu sĩ sau khi đâm thanh kiếm vào chỗ mong muốn, từ từ nâng nó lên cho đến khi nó ở vào vị trí thẳng đứng, bây giờ anh ấn một cái thật mạnh cho lưỡi kiếm ăn sâu vào người con bò.

(3) Nôvidiada: trận đấu của một đấu sĩ trẻ mới vào nghề.

(4) Trường đấu bò Xêvilơ mở do đạo dụ ngày 28 tháng 5 năm 1830, đến năm 1834 thì bị đóng cửa.

(5) Xombrêrêrô: nghĩa đen là người thợ mũ, biệt danh của matado Angtônô Ruix sinh năm 1738 ở Xêvilơ.

(6) Huan Lêông: matađo sinh ở Xêvilơ vào cuối thế kỷ XVIII.

(7) Theo chuyện kể, người kỵ sĩ đầu tiên vào đấu trường trên lưng ngựa để đấu bò là Đông Rôđêrigô Điax Đê Bivarê, thường được gọi là Xit Cămpêađôrê. Ông có nhiều người bắt chước, nhất là dưới thời các vị vua Môrơ cuối cùng ở Gronađơ và đặc biệt là dưới triều đại Bôadin.

(8) Flăngđơ: tên gọi trong thời xưa của một vùng rộng lớn nằm ở phía đông bắc nước Pháp trong đó có nước Hà Lan ngày

(9) Vua Philip V rất ghét đấu bò, nhưng không thể bãi bỏ nó. Giới quý tộc muốn được lòng nhà vua, lảng tránh trò chơi đó khiến nó mất tính cách quý phái. Chính vào thời kỳ này xuất hiện những trận đấu bò của những người đi chân, không cưỡi ngựa. Lúc đầu họ là những đấu sĩ tài tử, dần dần họ thành chuyên nghiệp. Ta có thể coi Frăngxixcô Rômêrô vốn có nghề làm mũ, sinh ở Rôngđa, là người sáng lập môn đấu bò hiện thời. Chính ông ta là người đầu tiên, vào khoảng năm 1726, đã đấu bò trong tay chỉ có một thanh kiếm để tấn công và một cái mulêta để tự vệ.

(10) Minixơ: một thành phố du ngoạn và nghỉ mùa đông ở vùng đông nam nước Pháp.

Chương 7

Sau khi cùng vợ nghỉ ở trại Rinhcônăđa suốt mùa thu và mùa đông, Gađacđô trở về Xêvilơ vào cuối tháng ba, vì anh có hợp đồng đấu trong dịp lễ Phục Sinh.

Cảnh nông thôn, không khí khoáng đãng, những buổi tập luyện thân thể đã làm cho sức khỏe của anh phục hồi hoàn toàn. Không những anh không đi khắp khiêng nữa mà anh còn cho rằng chân anh đã nhanh nhẹn mạnh mẽ bằng khi xưa. Sau một cuộc đi bộ dài hoặc đi săn suốt ngày, anh chỉ hơi thấy tê tê trong khuỷu chân. Nhưng công việc của người matađo trên bãi đấu chỉ lâu khoảng vài phút vả lại những cảm giác khó chịu nhỏ nhoi đó nhất định ít lâu nữa sẽ hết, cũng như nhiều cái khó chịu nghiêm trọng hơn nhiều. Đôi lúc ở trong phòng một mình, anh đứng ưỡn ngực trước gương soi, làm bộ điệu của người đâm bò. Phập!... Con bò vô hình gục xuống bãi cát tưởng tượng và người matađo mỉm cười vui vẻ nghĩ tới sự thất vọng của những kẻ thù cứ hí hửng được thấy cảnh suy tàn của anh. Anh nóng ruột muốn mau tới ngày lại đến đấu trường để thấy công chúng chào đón nhiệt liệt bù vào những ngày chữa vết thương.

Bước vào tuần lễ Thánh, Gađacđô làm một việc khiến mẹ anh rất vui.

Mấy năm trước, với tư cách là một tín đồ của Nhà thờ Chúa Jêzu Toàn Năng, anh đi dự đám rước của giáo xứ Xăng Lôrăngđô trong bộ quần áo cổ truyền: áo chum đen có mũ nhọn cao và mặt nạ chỉ để hở hai con mắt. Hội đoàn thánh Xăng Lôrăngđô là một hội đoàn quý phái mà Gađacđô đã gia nhập khi thấy mình đang tiến nhanh trên đường sự nghiệp. Từ đó anh khinh rẻ những hội đoàn thánh của quần chúng trong đó lòng mộ đạo không tách rời tật say bét nhè và nhiều chuyện đáng chê cười khác.

Anh nói một cách thích thú và kiêu hãnh về tính chất nghiêm chỉnh của hội sùng đạo ấy. Mọi cái đều quy định tỉ mỉ, có kỷ luật khắt khe y như trong quân ngũ. Đêm thứ năm Thánh, khi chuông đồng hồ điểm hai giờ, các cánh cửa nhà thờ Xăng Lôrăngđơ mở toang ra và đám đông đang chen nhau ở sân trước tối om bỗng thấy bên trong nhà thờ đèn nến sáng như ban ngày

hiện ra với toàn hội đoàn xếp hàng rất ngay ngắn.

Những người bịt mắt, im lặng bi ai, chỉ còn sinh động ở cái ánh mắt ló qua hai lỗ mặt nạ từ từ bước theo hàng đôi, tay cầm một cây nến to, chú ý giữ một khoảng cách rộng từ hàng này sang hàng khác để những chiếc đuôi áo rất dài kéo lê trên mặt đường. Những bóng ma bí mật đó có thể là những lãnh chúa lớn vì mộ đạo từ đời ông cha nên đến tham gia cuộc diễu hành ban đêm này. Nhiều vệ binh của thành phố đi hộ tống họ để trông nom cho họ khỏi bị trêu quấy, vì trong công chúng có những kẻ say rượu mà các hội viên thì buộc phải im lặng nếu không sẽ phạm trọng tội. Đôi khi vệ binh canh phòng sao nhãng, thế là có kẻ vô đạo say rượu xông đến bên một hội viên rồi vừa đi vừa thì thầm vào tai hội viên ấy những lời thóa mạ ghê sợ, xúc phạm lung tung và thô bỉ người che mặt đi rước lẫn cả gia đình người ấy. Thoạt đầu người đeo bộ mặt nạ thiêng liêng im lặng, đau khổ, nuốt hận, dằn những lời thóa mạ mình lên Chúa Jêsu Toàn Năng, nhưng cuối cùng không nhịn được nữa, người ấy chẳng nói chẳng rằng giơ cao cây nến đập thẳng cánh một trận cho đũa mắt dầy đám phá rối sự mặc niệm tôn nghiêm của cuộc lễ.

Mỗi giáo xứ ở Xêvilơ đưa ra hai paxô (1) một cái về Chúa Jêsu, một cái về Đức Bà. Trong đám rước, khi những người khiêng paxô cần nghỉ và những cái bệ nặng mang tượng thánh và đèn đóm dừng lại thì một tiếng còi nhỏ nổi lên khiến những người đeo mặt nạ cũng dừng lại từng đôi, người nọ quay mặt vào người kia. Chống cây nến lên bàn chân của mình, họ nhìn công chúng bằng những con mắt sáng long lanh trong lỗ mặt nạ tối om: họ là những nhân vật kỳ dị dường như vừa mới từ một giàn hỏa thiêu nào đó thoát về, những bóng ma mà đuôi áo đen hình như vẫn còn gieo rắc mùi hương trầm và mùi giàn hỏa. Ở trên những cái mũi nhọn đó phất phơ những lá cờ của hội đoàn thánh - những mảnh nhung vuông màu đen riềm vàng có thêu hàng chữ la mã S.P.Q.R. để ghi nhớ vai trò của viên toàn quyền xứ Giuđêa trong vụ kết án tàn bạo Người Công Chính.

Cái paxô của Chúa Jêsu Toàn Năng được dựng trên một cái bệ bằng kim loại, bốn xung quanh treo màn nhung đen rủ xuống tận mặt đất che khuất hai mươi người khiêng gần trần truồng và vã mồ hôi dưới gánh nặng. Ở các góc của paxô có bốn nhóm đèn với những thiên thần vàng chói, còn ở giữa paxô là hình Chúa Jêsu, đầu đội mũ gai, gục người dưới cây thập giá - một Chúa Jêsu bi thảm, đau đớn, đẫm máu với đôi mắt đẫm lệ, bộ mặt bệch như xác chết, nhưng mặc một chiếc áo dài rộng bằng nhung thêu hoa đặc xít bằng kim tuyến, đến nỗi chỉ hơi thấy nó loáng thoáng như một đường trang trí uốn lượn kiểu Ả Rập giữa những hình thêu chằng chịt rất phức tạp. Trông thấy tượng Chúa này hàng trăm con người than thở...

- Lạy Chúa tôi! Các bà già lầm rầm cầu khẩn, mắt đăm đăm nhìn như bị thôi miên. Lạy Chúa Jêsu Toàn Năng, xin Chúa đừng quên chúng con!

Khi cái paxô dừng lại, người dân xứ Øngđaludi vốn hay diễn tả mọi trạng thái tâm hồn mình bằng thơ ca, bèn chào tượng thánh bằng những tiếng hát riu rít như chim và những lời than khóc vô tận. Một cô gái trẻ đám đông, len đến hàng đầu, dâng lên Chúa Jêsu một bài thơ mỗi đoạn có ba câu ca ngợi "bức tượng thần thánh nhất" mà Mactinê Môngtanê, nhà điêu khắc trứ danh đã tạc ra. Những người bịt mắt lắng nghe, không cử động cho đến khi người cầm trịch

khiêng paxô thấy thời gian nghỉ đã đủ bèn gõ vào cái khánh bằng bạc treo ở phía trước bệ.

- Đô ta nào! Một ! Hai! Ba!

Thế là tượng Chúa Jêzu Toàn Năng, sau khi lúc lắc vài cái, nâng cao dần dần trong khi chân của những người khiêng vô hình bắt đầu chuyển động ở sát mặt đất như chân con cuốn chiếu.

Rồi đến tượng Đức Mẹ Bấy Sự che tán nhưng, xung quanh tràn ngập ánh sáng. Một cái mũ triều thiên bằng vàng rung rinh trên trán Người, cái đuôi áo choàng của Người dài đến mấy thước trải rộng ra ở phía sau paxô trên một thứ gọng gỗ làm nó phồng lên và lộ rõ vẻ lộng lẫy của những đường thêu tuyệt diệu, kỳ công nghệ thuật và kiên nhẫn của cả một thế hệ. Ánh lửa lung linh của những cây nến bùng trong tay những người bịt mặt hất vào tấm áo choàng tôn quý, làm cho áo lấp la lấp lánh.

Sau tượng Đức Bà Đồng Trinh đến một đám phụ nữ chen chúc nhau, thân thể lấp trong bóng tối nhưng khuôn mặt nhuộm màu đỏ tím trong ánh lửa của ngọn nến cầm tay. Đó là những bà già quàng khăn, đi chân đất, những cô gái bận chiếc váy dài trắng sau này sẽ dùng làm áo liệm cho mình; những người nghèo tàn phế nặng nhọc tha cái bụng bệnh tật trương phềnh, cả một dòng người đau khổ nhờ ơn đức của Chúa Jêzu và của Mẹ Rất Thánh của Người mà thoát chết, bây giờ đi theo hình ảnh các Người để thực hiện lời cầu khẩn.

Đám rước của hội đoàn thánh, sau khi đi qua các phố và dừng lại nhiều lần để hát những bài Thánh vịnh, cuối cùng tới nhà thờ chính tòa mở cửa suốt đêm và tiến vào lòng ngói điện cao rộng khác thường. Ánh nến chiếu sáng những chấn cột to lớn bọc nhung màu đỏ xẫm có những sọc vàng, nhưng ở tít trên cao nó không thể xua tan bóng tối rủ xuống các vòm. Những người bịt mặt, giống những con sâu đen có đầu nhọn, dường như bò sát mặt đất trong ánh lửa đỏ ngầu trong khi bóng đêm tiếp tục bao phủ phía trên của tòa nhà. Sau khi vượt qua cung thánh, họ lại ra ngoài nhà thờ dưới ánh sao mờ và tiếp tục cuộc diễu hành cho đến sáng.

Mặc dầu rất quyến luyến hội đoàn thánh quý phái này và Chúa Jêzu Toàn Năng, Gadacđô quyết định năm nay sẽ tham dự đám rước bình dân của nhà thờ Đức Bà Đáng Trông Cây.

- Con nghĩ thế là phải, Huan ạ, bà Aoguxtiax đáp khi anh bày tỏ ý định với bà. Tốt nhất là ai nấy đi với người cùng giai cấp với mình. Mẹ không can con lui tới chỗ ông to bà lớn. Nhưng con cũng phải đối xử như thế nào với giáo xứ Macarêna chứ! Vả lại những người nghèo đã hết sức tốt với con khi con mới bước vào nghề, đến nay họ bắt đầu nghĩ rằng con khinh họ; có cả những người chẳng e dè gì, đã nói xấu con nữa...

Than ôi! Anh matado biết điều ấy quá rõ! Đã nhiều lần công chúng bình dân tỏ ý giận anh. Họ chỉ trích nghiêm khắc anh quan hệ mật thiết với giới thượng lưu và bỏ rơi thẳng cánh những người khâm phục anh khi xưa, những người đã giúp anh nổi cơ đồ vì ca ngợi anh rất sớm.

Do đó, anh trông thấy cấp bách phải lấy lại cảm tình của tầng lớp dưới bằng cách tham gia đám rước của khu phố anh trước mắt mọi người. Cho nên ba bốn ngày trước khi có đám rước,

anh đã chú ý thông báo bí mật ý đồ của anh cho những hội viên có uy tín nhất của hội thánh Macarêna.

- Xin các bạn giữ bí mật cho, anh nói. Đây chỉ là một việc sùng kính nên tôi không muốn người ngoài nói đến. Tất cả sự mong muốn của tôi là tỏ lòng biết ơn Đức Bà đã cứu sống tôi khi tôi bị thương.

Bí mật ấy được giữ kín đến nỗi ngày hôm sau nó đã thành đề tài chuyện trò trong tất cả các hàng thợ cạo, các hàng thực phẩm.

- A! Năm nay ta phải ngắm Đức Bà Macarêna mới được, thiên hạ kết luận sau khi bàn tán không ngớt về quyết định của người matado. Bà Aoguxtiax sẽ phủ đầy hoa lên paxô và Huan sẽ đem hết đồ trang sức của mình đeo lên người Đức Bà. Nhiều của lắm đấy!

Quả vậy Gađacđô tập trung tất cả đồ trang sức của gia đình anh để trang điểm cho tượng Đức Bà Macarêna. Đức Bà sẽ đeo đôi hoa tai của Cacmen mua tại Madrid bằng tiền thu nhập của nhiều trận đấu và sợi dây chuyền kép bằng vàng của Gađacđô, trên sợi dây đó sẽ treo tất cả các nhẫn và các khuy áo to bằng kim cương anh thường dùng để trang điểm yếm ngực sơ mi của anh khi anh ra phố.

- Lạy Chúa tôi! Đức Bà của chúng ta sắp diện biết chừng nào! Mấy bà hàng xóm nói. Một nửa thành phố Xêvilơ sẽ ghen đến phát điên! Chính ông Huan lo liệu mọi việc trang điểm.

Khi người ngoài hỏi Gađacđô về chuyện này, anh mỉm cười nhũn nhặn và trả lời rằng lúc nào anh cũng rất sùng kính Đức Bà Macarêna. Đó là Đức Bà của khu phố anh sinh ra, hơn nữa bố anh lúc sinh thời không bao giờ quên tham gia đám rước ấy, ăn mặc như một chiến sĩ. Đó là một vinh dự cho gia đình anh.

Bản thân anh, nếu địa vị cho phép, sẽ vui sướng đội cái mũ lính và cầm cái giáo noi theo biết bao người khác thuộc dòng họ Gađacđô, tổ tiên anh, hiện đã mục xương dưới đất.

Tiếng tăm về phương diện tôn giáo làm anh hãnh diện, đồng thời gây lo âu cho anh. Anh vui thích thấy tất cả dân cùng phố biết ý định của anh, nhưng anh sợ tin đó lan ra các nơi khác trong thành phố. Với lòng ích kỷ ngây thơ của anh, anh muốn được Đức Bà Đồng Trinh che chở phòng khi gặp tai nạn, nhưng anh sợ miệng tiếng của bạn hữu hay đi lại các quán cà phê và các câu lạc bộ ở phố Rắn. Anh tự nhủ:

"Nếu họ nhận ra mình, họ sẽ cười mình. Thật là phiền. Quan hệ tốt với tất cả mọi người, đó là điều mình mong muốn...".

- Buổi chiều thứ năm tuần Thánh, Gađacđô đi với Cacmen đến nhà thờ chính tòa để nghe hát kinh xin Chúa thương xót. Lòng nhà thờ với những vòm múi nhọn cao vút, đèn đóm không có gì ngoài mấy ngọn nến thấp ở sát các cây cột, chiếu sáng yếu ớt vừa đủ để dân chúng khỏi phải bước mò. Còn những người giàu có sợ sự tiếp xúc thô bạo của đám dân đen và bị xô đẩy nguy hiểm thì đã lẩn vào sau rào sắt của những nhà nguyện ở hai bên, khiến họ trông như

những con vật trong cũi.

Ban đồng ca cũng bị chìm trong bóng tối, mặc dầu có nhiều điểm sáng nho nhỏ nhấp nháy như một đàn đom đóm bên những người đánh đàn và những người hát lễ. Trong cảnh tối tăm bí mật đáng sợ ấy, bài Miđêrêrê của Exlava (2) tỏa ra những giai điệu mang phong cách Ý: một bản Miđêrêrê nhí nhảnh duyên dáng như tiếng đập cánh của những đàn bồ câu với nhiều vẻ tình ca giống những dạ khúc ái ân hoặc những bài hát tiếp giọng của tửu đồ.

Khi ca sĩ giọng cao ngừng lại và những tiếng ngân cuối cùng của anh gọi tên thành phố giết Chúa Jêzu - "Jêzudalem! Jêzudalem!" đã tan đi dưới vòm nhà thờ, công chúng bèn giải tán để mau ra tung tăng ngoài phố. Còn Gađacđô thì vội vàng về nhà để mặc bộ quần áo người Nadarét (3). Bà Aoguxtiax đã chuẩn bị bộ quần áo đó một cách kỹ càng và trù mẫn, việc đó làm bà trở lại tuổi thanh xuân. Bà nghĩ đến ông chồng tội nghiệp cứ đến hôm đó là đóng bộ đồ chiến sĩ và từ nhà đi ra, giáo vác vai, đến tận sáng hôm sau mới trở về, mũ bẹp, quần bẩn, sau không biết bao nhiêu lần cùng các chiến hữu dừng chân ở tất cả các tiệm rượu của thành phố Xêvilơ.

Anh matado trang điểm tỉ mỉ như phụ nữ. Anh mặc bộ quần áo người Nadarét cẩn thận chẳng kém gì mặc chiến phục để ra đấu trường. Anh mặc chiếc áo dài bằng xa tanh trắng, sửa lại chiếc áo thụng có mũ bịt mặt bằng nhung đen chụp xuống như mặt nạ và chống chóp nhọn lên trời. Chiếc áo ấy dài tới đầu gối theo kiểu áo tế, thêu tinh vi và sặc sỡ ở bên trái ngực cái huy hiệu của hội đoàn thánh. Rồi anh xỏ tay vào đôi găng trắng, cầm cây gậy chống dài, biểu trưng của hàng giáo phẩm. Đó là một cái gậy bọc nhung màu ngọc xanh trên đầu có nùm bạc và đai đế cũng bằng bạc.

Đồng hồ điểm mười hai giờ đêm lúc anh chàng ăn mặc oai vệ và mang mũ bịt mặt đi đến nhà thờ Xăng Gin qua phố xá đông nghịt. Khi sắp tới nhà thờ, anh gặp đại đội người Judêa, nghĩa là những người ăn bận đồ quân sự, những chiến binh dữ tợn nóng lòng được thấy dân chúng khiếp phục kỷ luật nhà binh của mình, đang đứng chờ đám rước khởi hành bằng cách dậm chân tại chỗ theo nhịp trống cái nện liên hồi. Những người này - cả già lẫn trẻ - đều có bộ mặt lồng trong cái quai mũ chiến bằng sắt, thân thể bó chặt trong áo chên màu cặn rượu vang, đùi vế sỏ trong đôi tất bông màu hồng nhạt, bàn chân đi dép cao, lưng thắt thanh dao La Mã, và bắt chước những binh sĩ hiện đại, họ đeo giáo lên vai bằng một sợi dây dùng làm quai đeo súng. Ở đầu hàng, phát phơ một lá cờ thêu biểu hiện của Nguyên lão nghị viện thời cổ. Chỉ huy đạo quân nhỏ ấy là một ông ăn mặc hào nhoáng nhún nhảy ở đầu hàng quân, gương tuốt trần.

"Đời hay thật! Gađacđô cười thầm lắm bầm. Tối nay sẽ chẳng ai để ý đến mình đâu, thiên hạ sẽ chỉ ngắm thẳng cha công tử bột này thôi".

Đó là đại úy Sivô (4), một người gitanô mới từ Pari đến sáng nay để chỉ huy đại đội của ông ta. Không đời nào ông chịu vắng mặt ở đây hôm nay. Vì nếu thế ông sẽ phải từ bỏ cái danh vị đại úy mà ông kiêu hãnh ghi trên các áp phích miudich hôn (5) tại Pari, trong đó các cô con gái ông và cả ông nữa hát múa. Các cô ấy lanh lẹ như những con tắc kè, có đôi mắt to, màu da hơi nâu, vóc người thanh mảnh, cử động duyên dáng làm đàn ông phải quay mặt nhìn. Cô lớn nhất

đã may mắn bỏ nhà trốn đi với một ông hoàng Nga và trong một thời gian báo chí ở khu phố ăn chơi của thủ đô Pari đã đăng nhiều bài viết về nỗi thất vọng của người sĩ quan giỏi giang của quân đội Tây Ban Nha kia, của một ông Đôn Kihôtê quyết tâm tiêu diệt những kẻ có tội để báo thù việc xúc phạm đến danh dự của ông.

Không những thế, một rạp hát đã dựng một vở ca kịch vui ngắn lấy việc dụ dỗ cô gái gitanô làm đề tài, kèm theo có nhiều điệu múa của đấu sĩ bò mộng, nhiều bài đồng ca của thầy tu và nhiều trò khác pha màu sắc địa phương ẩm ớ. Nhưng chẳng bao lâu đại úy Sivô đành dàn xếp với anh con rể không chính thức và sau khi bỏ túi một món tiền bồi thường hậu hĩ, ông tiếp tục cho mấy cô con út múa hát, trong lúc chờ đợi một tay người Nga khác. Hàm đại úy của ông làm cho người người Pháp ngẩn ngơ, vì họ biết rõ đất nước Tây Ban Nha. Trời ơi! Cái nước Tây Ban Nha này xuống dốc hoàn toàn rồi! Nó không trả lương cho những người anh dũng bảo vệ nó, khiến những người thế gia vọng tộc phải phô bày con gái của mình trên sân khấu.

Năm nào cũng vậy, cứ sắp đến Tuần lễ Thánh, là đại úy Sivô lại từ biệt mấy cô con gái với lời lẽ của một người cha không cho phép nói đùa:

- Ba đi đây, các con ạ. Các con phải ngoan nhé! Ổn mặc đứng đắn và sinh hoạt ngay thẳng nhé! Đại đội của ba đang chờ ba. Ba phải có mặt ở nhiệm sở của ba.

Ông đi một lèo từ Pari đến Xêvilơ, kiêu hãnh vì ông bảo tồn truyền thống của tổ tiên xưa kia đều làm đại úy đại đội người Judên và ông còn làm rạng rỡ thêm truyền thống vinh quang đó. Ông đã có lần trúng Xổ số quốc gia một vạn đồng pêxêta và ông dùng tất cả món tiền đó để mua một bộ quân phục xứng đáng với cấp bậc của ông. Những phụ nữ hay khéo chuyện ở khu phố ông chạy tới xem tận nơi cái áo dài nhà binh thêu kim tuyến lóa mắt, cái áo giáp ngực bằng kim khí màu nâu, cái mũ thép lò xo một mớ lông trắng phản chiếu rất rõ ánh nền của đám rước. Thật là thứ quần áo ngông cuồng và huy hoàng của người da Đỏ, một bộ rất sang hiện ra trong giấc mơ của một người Arôcăng (6) say rượu. Họ sờ cái váy nhung, nức nở khen những hình trang trí thêu trên đó, nào đỉnh, nào búa, nào gai ghĩa là tất cả những dụng cụ hành hình Chúa Jêsu. Cả đôi ủng cũng dính đầy cườm và ngọc giả. Mỗi bước ông đi đều làm cho những thứ trang sức ngộ nghĩnh đó lấp la lấp lánh.

Đến lúc khởi hành, ông đại úy với vẻ mặt hùng dũng, quay người về phía các chiến sĩ của mình, nhìn thẳng vào họ bằng con mắt điều hâu:

- Chú ý! Ông thét lên. Cấm ngật ra khỏi hàng ngũ! Phải chấp hành kỷ luật! .. Bước đều, bước ! Một! Hai!

Tiếng trống trận nổi lên, và đại đội chuyển mình, cứng nhắc, trang nghiêm, thấm nhuần chức trách nặng nề của mình. Nhưng than ôi! Ở mỗi phố đều có mấy tiệm rượu và trước mỗi tiệm lại có những anh bạn vui nhộn đã nốc cạn không biết bao nhiêu ly rượu để tự giải sầu về cái chết vì đạo của Chúa. Vừa thoáng thấy ông đại úy đường bệ, những bọm rượu mộ đạo liền chào ông và giơ tay lên từ xa thứ nước có mùi thơm và màu hổ phách. Ông đại úy muốn giấu cơn bối rối và tránh sự cám dỗ bèn nhìn đi nơi khác, lấy tư thế uy nghi. Chao ôi! Giá lúc này ông

không phải làm nhiệm vụ nhĩ! Một người bạn táo bạo nhất bèn vượt ngang lòng đường cái, chạy đến giơ cốc rượu đầy trước mũi ông, nhưng người chỉ huy không ai có thể mua chuộc được ngả người về phía sau và giơ mũi giáo về phía kẻ căm dỗ. Không, không, năm nay sẽ không phải như mọi năm trước mà thiên hạ thấy các chiến binh loạn xạ ngay sau khi khởi hành đâu!... Nhưng mà trời nóng thật, ông đại úy quyết định nhận cốc rượu thứ nhất, rồi đến cốc thứ hai, rồi lại một cốc nữa; các binh sĩ của ông bắt chước ông và chẳng bao lâu đại đội bị đánh tan tác để lại hàng đám tàn binh lếch tha lếch thếch trên đường.

Đám rước đi chậm chạp như thường lệ, cứ đến mỗi ngã tư lại dừng lại hàng giờ.

Đi đầu là paxô "Bản án Chúa Jêzu". Đó là một cái bục di động, mang đầy hình người : Philatô (7) ngồi trên ngai, những vệ binh đội mũ cắm lông và áo dài quân sự mỗi cái một màu. Chúa Jêzu tội nghiệp sắp sửa bị đưa đi hành hình, đầu đội mũ gai, mặc một chiếc áo nhung tím thêu chi chít và trên đầu có ba chùm tia vàng tượng trưng cho sự tỏa sáng của đấng thần thánh. Dù trang trí lộng lẫy như vậy, paxô đó hầu như không gọi được sự tò mò của quần chúng. Paxô mà họ muốn xem là paxô khác, paxô của Đức Bà Đồng Trinh Đáng Trông Cây có phép lạ tức là paxô của Đức Bà Macarêna.

Khi tượng Đức Bà với cặp mắt hồng và hai mi mắt dài rước ra khỏi cửa nhà thờ Xăng Gin, dưới một cái tàn nhung rung rinh theo bước chân của những người khênh vô hình, công chúng đứng đông nghịt trên quảng trường nhỏ hoan hô rầm rĩ. Chao ôi! Nữ vương Thiên đàng mới xinh đẹp làm sao! Xinh đẹp không bao giờ già!

Chiếc áo khoác lông lầy, rộng lưng thùng, thêu kim tuyến dày cộp thành hình những mắt lưới, xò xuống phía sau paxô như cái đuôi khép lại của một con công to lớn dị thường. Cặp mắt thủy tinh óng ánh, dường như rung rung nước mắt để trả lời tiếng chào nhiệt liệt của các tín đồ. Trên khắp bức tượng hàng nghìn đồ nữ trang nạm ngọc lấp lánh tạo thành một chiếc áo thứ hai rực rỡ muôn màu nghìn sắc. Cổ Đức Bà đeo những chuỗi hạt trai, những dây chuyền vàng xuyên qua hàng trăm cái nhẫn. Mặt trước áo dài và áo choàng của Người chi chít những đồng hồ vàng, những hoa tai bằng ngọc bích hoặc bằng những viên kim cương to như hòn cuội. Các tín đồ đã đem đồ tư trang của mình làm đẹp cho Đức Bà và trong cái đêm đau khổ có tính chất tôn giáo này, các phụ nữ kiêu hãnh giơ cho thiên hạ xem những ngón tay không còn nhẫn của mình.

Gadacđô, mặt bịt kín, tay cầm chiếc can có núm bạc, đi trước paxô này cùng các vị chức sắc của hội đoàn thánh. Nhiều người bịt mặt khác mang cái kèn đồng buộc mảnh vải xanh viền vàng, thỉnh thoảng lại đưa lên môi qua lỗ mặt nạ miệng sáo của nhạc cụ có tiếng kêu ai oán phá tan bầu không khí nặng nề. Đó là một loại âm nhạc làm sồn tóc gáy nhưng không hề gợn buồn trong tâm trí, và đám rước dần dần mất vẻ trang nghiêm.

Những người dân phố, con chiên của Đức Bà Macarêna, bước lộn xộn quanh tượng thánh. Đó là những người chủ hiệu nhỏ ở phố Fêria, những thợ thuyền sống trong những ngõ hẻm quanh nhà thờ Xăng Gin, những người trồng rau ở gần bệnh viện Năm Vết Thương (8) hoặc dọc con đường Đông thánh Phanxicô. Những người đó đi với vợ đầu tóc rối bù, tay dắt đàn con

lít nhút cho đến tận sáng.

Những thanh niên ngoại ô, đội mũ phớt mới, vòng tóc chải mượt và nhọn quăn trên thái dương vừa đi vừa khua gậy làm như Đức Bà xinh đẹp bị kẻ vô đạo nào thất lễ và cần có bàn tay bảo vệ của họ. Họ ca tụng âm ỉ quyền làm cho phép lạ hạng nhất của bà thánh bảo trợ của họ bằng những tiếng hò hét tỏ rõ cái vô ý thức của người say rượu và cái nhẹ dạ bầm sinh của người ngây ngô.

- Hoan hô Đức Bà Macarêna! Hoan hô Đức Bà Đồng Trinh đệ nhất thế giới! Hoan hô Đức Bà ăn đứt mọi Đức Bà khác!

Đám rước đi độ năm mươi bước lại phải dừng. Trước hầu hết mọi nhà, thiên hạ nhào mình ra ngoài cửa sổ yêu cầu tượng thánh dừng lại để họ ngắm nghía cho thỏa thích. Những người chủ tiệm rượu xoắn xuýt nhất để đòi ân huệ đó, họ gọi to những vị chức sắc của hội đoàn thánh.

- Xin các ngài dừng lại ít phút thôi. Ở đây chúng tôi có một người hát lễ muốn dâng lên Đức Bà một bài ca cầu một.

Người hát tiến lên, hai chân lắc lư, phải có một người bạn đỡ, bắt đầu anh đã ho, rồi mở máy phát ra bằng giọng rượu lè nhẹ một bài hát lễ mà những tiếng ngân, tiếng luyện giọng làm cho người nghe không thể hiểu rõ lời nào. Người ngoài chỉ có thể đoán rằng anh ca ngợi Đức Mẹ và khi anh ngân nga mấy tiếng đó, giọng anh run lên vì kính yêu.

Nhà đơn ca chưa hát đến đoạn giữa của bài ca dài dòng, một tiếng hát thứ hai đã cất lên ở gần đó, rồi một tiếng hát thứ ba cùng nhiều tiếng nữa, y như trong một cuộc thi hát. Thế là phố xá tràn ngập những người hát tài ba, người thì cho thấy qua giọng khàn khàn rằng phổi mình đã bị rám, người thì hát như thét vào tai, xé toạc bầu không khí bằng những tiếng rít lạnh lạnh. Phần đông là những người mộ đạo quá thành tâm, họ không muốn tự phô bày cho nên đứng lẫn trong đám đông. Nhưng có vài "nghệ sĩ" tự mãn về cổ họng phong phú và phong cách thanh lịch của mình và không thể dằn lòng trước ý muốn ra trước công chúng cho nên đã đứng ngay trước mặt Đức Bà ở giữa lòng đường. Trong khi đó trống cái trống con tiếp tục gõ, kèn tiếp tục phát ra những nốt kinh khủng và trong mớ âm thanh hỗn độn đình tai nhức óc của ca sĩ và nhạc cụ ấy, không người hát lễ nào thêm để ý đến người khác, cứ kéo một mạch đến hết bài của mình, không bao giờ ngập ngừng bối rối, tiếp tục ngân nga dường như không có ai bên cạnh hoặc không còn cảm giác nào ngoài sự ngắt ngảy mộ đạo của bản thân.

Khi các tiếng hát chấm dứt, người nghe phần khởi thét lên những tiếng hoan hô nhiều khi thô tục. Những người cuồng tín nhất ném mũ vào tượng Đức Bà y như vào người một cô gái xinh đẹp, rồi rượu lại tuôn vào các cốc ngay dưới chân tượng. Đó có phải là lòng mộ đạo thần bí của đám bình dân mộng tưởng đối với Đức Bà Đồng Trinh không? Hay đó là một đám hội ngoại giáo đi hộ tống Người qua các phố? Thật khó mà biết rõ.

Đi trước paxô là một thanh niên khỏe mạnh, mặc áo dài tím, đầu quăn gai, dầm chân không lên những hòn đá xanh trong các ngõ hẻm, vai vác một cây thập giá to lớn gấp đôi người anh.

Mới thoáng thấy anh, các phụ nữ liền rên rĩ tỏ ý thương xót! Tội nghiệp anh thanh niên. Anh làm việc xám hối một cách mộ đạo thật! Quả là anh treo gương đạo đức cho mọi người sau khi làm mọi người phần nộ về hành động phạm thượng của mình! Nhưng đây chính là lỗi ở rượu làm con người mất ý thức.

Cách đây ba năm, buổi sáng ngày Thứ Sáu Thánh, đúng lúc Đức Bà Macarêna trở về nhà thờ, anh thanh niên này vốn tính nết ngoan ngoãn nhưng chén chú chén anh với các bạn từ chiều hôm trước, đã bảo dừng paxô ở Quảng trường Chợ, trước một tiệm rượu, để anh hát một bài dâng lên Đức Bà Đồng Trinh, rồi phát cơn mê sáng tôn giáo, anh cất tiếng tán tỉnh Đức Mẹ và cuối cùng để ca ngợi Đức Mẹ như thể ca ngợi người yêu, anh ném vào Đức Mẹ vật anh đang cầm trong tay mà có lẽ anh tưởng là chiếc mũ của anh. Chẳng may đó là một cốc rượu, nó đập vào mặt thánh và vỡ tan ra từng mảnh. Sau đó, anh bị đưa vào nhà tù, anh khóc suốt suốt, thanh minh rằng mình rất kính trọng Đức Bà Macarêna nhưng bị ma men ám ảnh, anh lo ngay ngáy có thể bị đi đày trong nhiều năm về tội phạm thượng. Anh tỏ ý ăn năn đến nỗi những người công phần với anh nhất, cuối cùng cũng can thiệp giúp anh. Vụ của anh đã được giàn xếp với điều kiện là anh hứa treo gương ăn năn cho những kẻ có tội bằng cách làm công khai một hành động xám hối đặc biệt. Vì thế mà hôm nay anh vác cây thập giá to tướng làm dập nát vai anh. Khi anh muốn đổi vai, nhiều người tốt bụng chạy lại giúp anh một tay để nâng cái gánh nặng lên.

Lúc paxô còn đang ở trong phố Fêria, đầu đám rước đã đi tới trung tâm thành phố Xêvilơ. Đã đến lúc tiền đội của đám rước cần thực hiện một cuộc vận động chiến lược tinh khôn để mau mau chiếm phố Cămpa, giành cho mình lối vào phố Rắn trước khi một hội đoàn thánh khác chiếm mất con đường này. Một khi làm chủ lối vào, đám rước Macarêna có thể lần chần hàng giờ trong phố xá trong khi các đám khác cứ việc dẫm chân tại chỗ chờ đợi chán chê ở đằng sau.

Phố Rắn, với những ngọn đèn điện treo bằng dây cáp ở giữa lòng đường, những quán cà phê và những cửa hiệu sáng trưng, những dãy ghế đặt trên hai bên hè, những ban công chật ních người xem đang cười đùa, phố Rắn phô bày ra quang cảnh của một chợ phiên vui nhộn. Ở bốn phía, những người hàng rong rao bán bánh kẹo và đồ giải khát, từ cửa các quán ăn xông ra mùi thơm ngon của những món xào rán, trong các tửu quán rượu vang rót tràn trề. Không có gì chứng tỏ rằng lúc đó đã ba giờ sáng. Có nhiều gia đình đến đây đầy đủ từ hôm qua, ngăn ngở ngăn những tượng thánh kéo đi một dãy dài, nào là các Đức Mẹ Đồng Trinh mặc áo choàng lộng lẫy, nào là các Chúa Cứu Thế đầu đội vành vàng mình mặc gấm vóc, cả một thế giới hình tượng dơ dãi mà các khuôn mặt hốc hác hoặc rớm máu tương phản một cách hết sức kỳ dị với những quần áo lịch sự hết chỗ nói và lộng lẫy quá quắt!

Trong cuộc diễu hành dài vô tận, kế tiếp nhau những paxô của Sắc lệnh Thánh, của Chúa Nêtô Thầm lặng, của Chúa Giêsu trong Thung lũng, của Chúa Giêsu Ba lần ngã, của Đức Bà Thương khó, của Đức Bà Khóc lóc, của Đức Bà Ba Cần thiết, của Chúa Chết lạnh với những đoàn hộ tống sắc sỡ gồm những người Nadarét mặc quần áo đen, trắng, đỏ, xanh, lơ, tím, ai nấy đều bịt mặt chỉ còn để lộ hai con mắt.

Sau khi vượt qua phố Fêria chật hẹp một cách khó khăn và đổ vào quảng trường Xăng Frăngxixcô, gần những khán đài dựng trước Tòa Thị Sảnh, các paxô nặng nề quay nửa vòng khiến những tượng thánh nhìn thẳng vào khán đài, rồi những người khiêng quỳ xuống làm cho các bức tượng cúi chào những vị khách quý nước ngoài và những vị trong hoàng gia đến dự đám hội.

Những người phục vụ đám rước đi gần các paxô lệch thếch bung vò nước. Paxô vừa dừng lại, tức thời một góc màn mở hé và hai chục người hiện ra, mồ hôi nhễ nhại, mặt đỏ rừ vì mệt nhọc, thân thể gầy như trần truồng, đầu quấn khăn. Đó là những galôgô (9), những phu khiêng khỏe mạnh. Bất kể người khiêng gốc ở đâu đều được gọi bằng cái tên địa danh đó, dường như những người dân Xêvilơ muốn nói ý rằng họ không thể làm một công việc kéo dài và nặng nhọc quá như vậy. Những phu khiêng paxô uống ừng ực nước chứa trong vò và nếu có một tiệm rượu ở gần đấy, họ nổi loạn đòi người phụ trách paxô phải có rượu vang cho họ.

Đoàn diễu hành huy hoàng rước những giá treo cổ di động, những bộ mặt trắng bệch như xác chết và những bộ cánh lông lầy kia kéo dài suốt đêm, phù phiếm, vui nhộn và kịch côm. Các kèn đồng tha hồ gào thét những âm thanh khủng khiếp để khóc than nỗi bất bình ghê gớm nhất, việc hành hình ô nhục một vị Chúa Trời, các ca sĩ tha hồ hát những bài thánh vịnh sầu thảm về tấn bi kịch Gôngôta (10), các chiến binh và những đao phủ hung ác tha hồ dậm chân bình bịch xuống mặt đường, đêm xuân tươi đẹp quá, các chậu hoa đặt hàng dãy sau các hàng rào sắt và trên các ban công tỏa hương ngát quá, chị hằng hiện ra giữa các mái nhà, trên tấm nệm mây rót ánh sáng thanh khiết và dịu dàng quá cho nên con người không thể nào nghĩ đến cái chết được. Thiên nhiên không dự đám tang đó, con sông chảy thì thầm như ca hát một bản tình ca, những cây gồi đu đưa chòm lá thanh mảnh một cách mềm mại thản nhiên, những vườn cam tỏa hương quyến rũ gợi tình xuân, tháp Girandã vươn lên trời sao cái bóng ma màu xanh của nó; và đám người yêu đời kia hồn nhiên mượn việc kỷ niệm Chúa bị đóng đinh làm cớ cho một cuộc vui chơi kéo dài và chẳng đạo tì nào.

Ở cửa một tiệm cà phê, Người Quốc dân cùng toàn thể gia đình ngồi ngắm Đức Bà Macarêna và luôn miệng nói với vẻ khinh bỉ: "Một sự mê tín của những người lạc hậu!". Nhưng bác vẫn làm theo phong tục và giống mọi người khác, tới phố Rắn đêm nay.

Bác bandêridiêrô nhận ra chủ mình nhờ vóc người đẹp đẽ và vẻ thanh lịch của anh matado trong bộ quần áo quan tòa tôn giáo.

- Anh Huan, bác kêu to gọi anh, anh bảo dừng paxô lại. Trong quán cà phê có mấy bà ngoại quốc muốn xem paxô thật thỏa thích đấy.

Cái bệ thánh dừng lại. Kèn đồng chơi một bản nhạc lời cuốn thường làm khán giả vui nhộn trong các đấu trường. Bỗng nhiên những người phu vô hình khiêng paxô cùng nhau bắt đầu giơ một chân lên, rồi giơ đến chân bên kia, đi một bước múa làm cho chiếc paxô đảo đồng rất mạnh đẩy công chúng dạt vào tường. Đức Bà với tất cả mớ tư trang hoa hoét và chiếc tán đồ sộ của mình, Đức Bà Đồng Trinh cũng múa theo nhịp kèn vui nhộn ấy. Những con chiên của Đức Bà Macarêna hãnh diện về cái ảo thuật này mà họ đã phải tập luyện công phu.

Người xem vỗ tay rào rào: - Tất cả thành phố Xêvilơ đến đây mà xem! Đẹp nhất! Hội đoàn Xăng Gin muôn năm!

Sau đó đám rước lại hùng dũng kéo đi. Đến mờ sáng, khi mặt trời bắt đầu làm nhạt ánh đèn nền làm long lanh những giọt nước mắt và mồ hôi trên mặt các tượng thánh, làm lấp lóe các tư trang và những đồ trang trí bằng vàng ngọc, đám rước vẫn còn ở xa nhà thờ giáo xứ, phải đến trưa mới tới được. Và tất cả đám người đi rước - những dân Nadarét đã trút bỏ mặt nạ, những chiến binh trông như lính bại trận bỏ chạy, những tín đồ có bộ mặt phì nộn đỏ rục và đôi chân xiêu xiêu - tất cả đám người ấy trông như vừa đi quấy phá trong một đám hội giả trang trở về.

Trời vừa tảng sáng, Gadacđô liền rời khỏi đám rước. Đi hộ tống Đức Bà Macarêna suốt đêm cũng đủ rồi và anh hy vọng Đức Bà sẽ ghi nhớ công lao ấy cho anh. Vả lại, anh thấy ở lại đến cùng thì gay go, phiền phức. Giữa ban ngày ban mặt mà đeo mặt nạ thì buồn cười thật, hơn nữa nếu thiên hạ trông thấy một người matado đi với một bọn say rượu thì bất tiện biết chừng nào.

(1) Paxô: tượng ảnh thánh biểu hiện nhiều giai đoạn trong cuộc đời của Chúa Giêsu và Đức Mẹ, được rước đi qua các phố trong Tuần lễ Thánh.

(2) Exlava: Mighên Hilariông Exlava, phụ trách nhà nguyện của nhà thờ chính tòa Xêvilơ (1807-1878). Ông là tác giả của một bài Miđêrêrê (Xin Chúa thương xót) nổi tiếng.

(3) Nadarét: tên một địa điểm ở xứ Judêa, sinh quán của Chúa Giêsu.

(4) Sivô: nghĩa đen là con dê con.

(5) Miudich hôn: Muzic-hall nơi biểu diễn ca vũ nhạc kèm theo nhào lộn, uốn dẻo và nhiều thứ khác ở các thành phố phương Tây.

(6) Arôcăng: tên một dân tộc sống ở miền nam Chi Nê hồi xưa, đã chống lại kịch liệt những thực dân Tây Ban Nha đến xâm lược nước họ.

(7) Philatô: Pôngxê Philatô, toàn quyền La Mã xứ Judêa chết năm 39. Có lẽ sợ xảy ra một cuộc nổi loạn, ông ta trao Chúa Giêsu cho các quan tòa tôn giáo, tuy trong thâm tâm ông nghĩ rằng Chúa Giêsu không có tội gì cả. Muốn người Do Thái hiểu rằng ông gán trách nhiệm về cái chết của Chúa Giêsu cho họ, ông sai mang nước đến, ông vừa rửa tay vừa nói: "Tôi vô can về cái chết của Người Công chính này, chính các ông phải chịu trách nhiệm".

(8) Bệnh viện Năm Vết Thương : tên thường gọi của một bệnh viện dân sự ở Xêvilơ.

(9) Galogô: Người ở một địa phương cùng tên thuộc Tây Ban Nha.

(10) Gôngôta: hoặc còn gọi là núi Canvariô, nơi Chúa Giêsu bị đóng đinh.

Chương 8

Suốt ngày Thứ Bảy Thánh, bạn hữu đến thăm Gadacđô đông vô kể. Họ tươi cười nói:

- Thế là mọi người lại sắp được xem cậu đấu. Giới hâm mộ đấu bò chú ý đến cậu lắm. Thế sức khỏe cậu ra sao rồi?

- Cậu sắp đấu cừ không chê được ! Đông Hôxê ngắt lời, tin tưởng nhiệt liệt. Cậu lại sắp bỏ bò vào túi!...

Đến ngày đấu, cuộc khởi hành ra đấu trường của Gađacđô nặng nề hơn bao giờ hết. Cacmen cố bình tĩnh và còn định giúp chồng mặc quần áo đấu. Nhưng dù làm bộ vô tư lự và vui vẻ, chị vẫn đoán được rằng một mối lo âu âm thầm đang dày vò tâm trí chồng. Tuy bề ngoài làm ra vẻ bình thản, Gađacđô không tự tin như trước nữa : anh không chắc chân tay anh vẫn còn lanh lẹ, cứng rắn.

Khi Gađacđô bước xuống sân, đầu đội mũ đấu, vai khoác áo choàng, bà Aoguxtiax ôm chặt lấy cổ anh khóc nức nở. Bà không nói một lời nhưng những tiếng thở dài sườn sượt đủ chứng tỏ bà lo âu biết ngần nào. Đấu bò lần đầu tiên sau cơn tai họa ngay tại nơi đã bị thương ghê gớm chẳng phải là quá liều lĩnh hay sao? Lòng mê tín của người phụ nữ bình dân chống lại sự liều lĩnh đại dột như thế. Chao ôi! Biết bao giờ Gađacđô mới chịu giải nghệ? Anh chưa kiếm được khá tiền hay sao?

Nhưng Angtônô can thiệp vào, với uy thế của người cố vấn trong gia đình:

- Thôi, mẹ ơi, có gì mà mẹ phải sầu não như vậy? Chẳng qua là một trận đấu như mọi trận khác mà thôi. Khóc lóc làm rối trí Huan lúc cậu ấy đi ra bãi phóng có ích gì?

Cacmen tiến chồng tới tận cửa. Chị muốn nêu gương can đảm cho chồng:

- May mắn nhé! Chị vừa cười vừa nói.

Nhưng chiếc xe chở anh đi, có một lũ oắt con chạy theo, vừa mới rẽ ở góc phố, chị liền trở về phòng mình, thắp nến trước bàn thờ Đức Mẹ Đồng Trinh Đáng Trông Cây, quỳ xuống vừa cầu vừa khóc.

Tiếng hoan hô và tiếng vỗ tay rầm rĩ đón chào cuộc diễu hành của các đội đấu. Ai nấy hoan nghênh nhiệt liệt người matado suýt chết và bây giờ lại hiên ngang kiên cường như cũ trở về đấu trường biểu diễn hiển nhân dân tài nghệ khéo léo và lòng dũng cảm của mình.

Khi Gađacđô sắp phải đấu với con bò thứ nhất, công chúng lại vỗ tay hoan hô như sấm. Ở các lô, những phụ nữ quàng khăn trắng giơ ống nhòm ngắm anh. Ngay cả các kẻ thù của anh cũng bị một luồng không khí thiện cảm không sao cưỡng lại được lôi cuốn. Tội nghiệp anh chàng! Anh đã đau khổ biết chừng nào! Toàn thể khán giả yêu mến anh. Chưa bao giờ công chúng lại ủng hộ anh hoàn toàn như thế này.

Đứng trước ông chủ tịch cuộc đấu, Gađacđô cất mũ để làm thủ tục brindix.

- Hoan hô! Hoan hô! Tiếng hoan nghênh lần theo bước chân anh đi về phía con bò, rồi ngừng bật khi anh đã tới sát con vật. Mọi người im lặng chờ đợi.

Chiếc mulêta cầm tay, anh lấy tư thế đứng trước con vật, không phải như xưa kia anh xòe

miếng vải đỏ ngay trước mõm nó mà bây giờ cách xa nó một quãng. Trên khán đài người ta tỏ vẻ ngạc nhiên nhưng không ai nói gì.

Anh dậm chân mấy lần để khiêu khích con thú. Cuối cùng, nó tấn công một cách lơ phờ, chui qua dưới cái mulêta. Nhưng người matado đã nhảy tránh sang một bên với một vẻ hấp tấp lộ liễu. Thấy thế nhiều khán giả nhìn nhau: "Thế nghĩa là thế nào nhỉ?".

Gađacđô trông thấy Người Quốc dân đứng gần anh và xa thêm vài bước là một chú pêông khác của đội anh. Nhưng anh không thét bảo họ: "Mọi người tránh ra xa!" như trước nữa.

Trên khán đài có tiếng ồn ào cãi cọ dữ dội. Những khán giả thuộc phe Gađacđô thấy cần giải thích hộ thần tượng của mình:

- Anh ấy chưa khỏi hẳn các vết thương! Lẽ ra anh ấy chưa nên đấu. Cái chân khổ sở ấy, các ông không thấy à?...

Hai người pêông giúp Gađacđô múa mulêta. Con bò lồng lộn hoa mắt về những tấm áo đỏ, hễ nó tấn công là bị một áo choàng kéo nó ra xa người matado.

Muốn sớm thoát khỏi tình trạng khó chịu đó, Gađacđô đứng nghiêng người, thanh kiếm giơ cao và nhảy bổ vào con vật (1). Lưỡi kiếm chỉ cắm vào người con vật một phần ba chiều dài của nó (2) nên rung rinh như muốn bật ra. Đáng lẽ ấn mạnh lưỡi kiếm cho ngập tận chuôi, Gađacđô đã vội vã nhảy ra ngoài tầm húc của con vật.

- Nhất kiếm đâm đúng chỗ quá! Những người vốn mê Gađacđô vỗ tay rầm rĩ và kêu lên như vậy, định lấy cái tiếng ầm ĩ thay cho số lượng người. Đúng là như vậy!

Những người am hiểu mỉm cười thương hại. Anh chàng này sắp mất ưu điểm duy nhất của anh ta là can đảm. Họ đã trông thấy rõ tình hình diễn ra như thế nào: lúc thanh kiếm chạm vào con bò, anh matado đã bất giác co tay lại và quay đầu đi chỗ khác, anh đã sợ nên không dám nhìn thẳng vào sự nguy hiểm.

Thanh kiếm rơi xuống đất. Gađacđô lấy một thanh khác rồi trở lại bên con bò vẫn có mấy پہون đi kèm.

Nhất kiếm thứ hai cũng không may mắn gì hơn nhất kiếm thứ nhất: một nửa lưỡi kiếm nằm ngoài u vai con vật. Trên khán đài người xem bắt đầu chỉ trích:

Cậu ấy không ấn mạnh! Sừng bò làm cậu ấy mất vía!

Gađacđô dang rộng hai tay, ý nói rằng con bò đã bị một nhát đích đáng và sớm muộn nó sẽ gục. Nhưng rồi nó cứ ngoan cố đứng mãi, lắc lư cái đầu.

Người Quốc dân bèn quấy nó, bắt nó chạy, tìm mọi dịp đập mạnh áo choàng của bác lên cổ nó để thanh kiếm vào sâu thêm. Khán giả đoán biết ý định của bác, nên chửi rủa bác thậm tệ. Về phía khán đài bị nắng soi, công chúng hoa gậy, ném cam và vỏ chai vào bãi đấu. Nhưng bác Xêbatchiêng tốt bụng cứ giả câm giả điếc chịu đựng những lời thóa mạ và những vật ném đó, tiếp tục đuổi theo con bò, trong lòng sung sướng thấy mình làm tròn bổn phận và cứu bạn.

Ít lâu sau, con bò nôn ra một đồng máu tươi và từ từ gập chân lại, tuy vậy nó vẫn ngẩng cao đầu, có vẻ sẵn sàng lại đứng dậy tấn công. Thấy thế, Người Quốc dân bèn lén lút tì vào thanh kiếm làm cho nó ngập đến tận chuôi. Chẳng may, khán giả trông thấy trò man trá đó, họ tức giận dậm chân đập tay và la ó rầm rĩ:

- Thằng kẻ cướp! Thằng giết người!

Khán giả tỏ vẻ thương hại con bò dường như cho rằng nó không đáng chết, họ giơ nắm tay, cầm hòn dọa Người Quốc dân y như bác ta vừa phạm tội giết người trước mắt họ.

Tuy nhiên, Gađacđô vẫn tiến lại trước mặt ông chủ tịch cuộc đấu để chào, trong khi những người xem thuộc phe anh viện trường hợp giảm khinh để thanh minh cho anh.

- Anh ấy không gặp may, họ nói hơi lúng túng. Con bò này ác ôn thật!

Cho đến lúc phải vào đấu với con bò thứ hai, Gađacđô đứng im một chỗ gần hàng rào, trong trí miên man những ý nghĩ đen tối. Anh muốn tin vào ảo tưởng nhưng vô hiệu, anh đành tự nhủ rằng anh không còn được như xưa nữa rồi. Bây giờ, bò mộng có vẻ to lớn hơn, dai dẳng hơn đối với anh. Những con bò ngày trước gục dưới lưỡi kiếm của anh một cách dễ dàng kỳ diệu, những con bò ngày nay hình như sống dai gấp đôi và búng bình không chịu chết. Lại còn cái này nữa: khi đâm kiếm, cánh tay anh hình như ngắn hơn trước. Xưa kia cánh tay ấy, nhanh như chớp, vươn trúng u vai con vật, ngày nay đó là một cuộc hành trình dài vô tận qua một khoảng không gian trong đó thanh kiếm chẳng chạm vào cái gì hết. Chân anh cũng biến đổi. Bây giờ nó ít vâng lệnh anh, có thể nói là nó có hành động riêng, độc lập với những phần còn lại của cơ thể anh. Anh tha hồ ra lệnh cho nó phải bình tĩnh và vững chắc, nhưng hình như nó có mắt, nó nhận ra sự nguy hiểm cho nên con vật vừa mới cựa mình là nó nhảy ngay sang một bên với một sức bật không sao kìm hãm được.

Để cho nhận định đó bớt bi thảm, Gađacđô đổ lỗi cho khán giả làm anh tức giận khi thấy mình yếu đi và thất bại nhục nhã. Bọn họ muốn gì đây? Muốn mình chết để mua vui cho họ à? Rõ ràng anh không cần chứng minh rằng anh can đảm: vết tích của sự dũng cảm điên cuồng nằm ở khắp người anh, khắc sâu vào da thịt anh! Anh đã trông thấy bộ mặt trơ xương của Thần Chết ở ngay trước mắt, và chính vì thế mà anh hiểu giá trị của sự sống hơn bất cứ một ai.

"Các người tưởng rằng ta sẽ hy sinh tính mệnh cho các người đấy hử!...", anh vừa lầu bầu vừa nhìn trộm công chúng.

Khi con bò thứ hai xuất hiện trên bãi đấu, Gađacđô đã lấy lại bình tĩnh, anh quyết tâm làm tròn nghiệp vụ nhưng hết sức cố gắng để mình không bị thương. Anh bước về phía con vật với thái độ hiên ngang của những ngày oai hùng và hét thật to:

- Mọi người tránh ra xa!...

Công chúng xông xao lên với vẻ bằng lòng. Anh ấy đã nói: "Mọi người tránh xa ra!". Vậy anh ấy sắp thi thố một ngón đặc sắc của anh ấy hồi trước. Nhưng người Quốc dân với óc sáng suốt của người پہنچ già đời từng quen những cái huênh hoang của các matado, hiểu sự dối trá kịch cớm của lệnh đó, cho nên bác vẫn tiếp tục đi theo đội trưởng với chiếc áo choàng vắt trên tay.

Gađacđô xòe cái mulêta ở cách con bò một quãng và với một vẻ sợ sệt trông rõ, anh bắt đầu làm các động tác bằng mulêta có sự giúp sức của Người Quốc dân. Có một lúc, anh chậm nâng cao cái mulêta lên một chút, con bò làm ra vẻ định xông vào nhưng thực ra nó vẫn đứng yên. Tuy vậy. Gađacđô thủ thế quá ư cẩn thận và nhằm về bộ điệu của con vật, bèn nhảy lùi lại. Đó là trốn chạy trước một con bò không tấn công. Bước nhảy lùi vô vị của anh làm cho khán giả cười ồ, có kẻ gào lên với giọng chế giễu:

ra nó vẫn đứng yên. Tuy vậy. Gađacđô thủ thế quá ư cẩn thận và nhằm về bộ điệu của con vật, bèn nhảy lùi lại. Đó là trốn chạy trước một con bò không tấn công. Bước nhảy lùi vô vị của anh làm cho khán giả cười ồ, có kẻ gào lên với giọng chế giễu:

- Trốn mau đi! Không thì nó chop được đấy! Một người khác giả giọng phụ nữ cũng kêu một cách hài hước:

- Anh yêu ơi, tội nghiệp anh quá!

Gađacđô giận tái mặt, anh trút cơn thịnh nộ lên đầu con bò đã làm cho anh bị nhục ngay tại đấu trường Xêvilơ. Bước lại gần từ phía bên sườn nó, anh lén lút đâm nó một nhát kiếm nghiêng (3) khiến con vật gục xuống như một con bò ở lò sát sinh. Một số khán giả vỗ tay chẳng hiểu vì sao, một số khác huýt sáo, còn phần đông im lặng.

Ở đấu trường ra về, Gađacđô có thể nhận thấy sự lạnh nhạt của công chúng. Họ đi gần anh không một tiếng hoan hô. Đây là lần đầu tiên nếm mùi thất bại cay chua. Ngay các bandêridiêrô của anh cũng cau mày im lặng như những binh sĩ vừa thua trận.

Buổi tối hôm có trận đấu bất hạnh đó, Gađacđô vừa tức bực với người ngoài vừa tức bực với bản thân, rất thèm giải trí và lãng quên, bèn nhận lời một số thanh niên trong câu lạc bộ của anh đến Quán Eritana để trác táng. Họ ăn tối ở đây với ba cô gái giang hồ nổi tiếng Pari đến Xêvilơ nhân dịp hội hè của Tuần lễ Thánh. Các ả tò mò muốn gặp tận mặt người đấu sĩ mà các ả đã nhiều lần được ngắm ảnh trên họa báo và bao diêm.

Phần thú vị nhất của buổi ăn chơi diễn ra ở phòng ăn chính của Quán Eritana. Đó là một phòng ở giữa vườn, trang trí theo kiểu Môrơ muốn dùng những cái tầm thường rẻ tiền để bắt chước vẻ lộng lẫy của cung điện Alămbra. Địa điểm đó hết được sử dụng cho những bữa tiệc chính trị lại được sử dụng cho những cuộc ăn chơi ngông cuồng. Ở đó, người ta chạm cốc mừng sự phục hưng của tổ quốc, người ta nhảy những bản tango lả lơi trong tiếng ghi ta rên rỉ, tiếng chai vỡ loảng xoảng, tiếng kêu khe khẽ của những cô gái bị ôm hôn trong góc phòng.

Gađacđô được mấy cô gái giang hồ tiếp đón gần bằng một vị thần. Các ả chỉ để ý đến anh, tranh nhau vinh dự được ngồi cạnh anh, nhìn anh chăm chặp bằng con mắt yêu đương. Nhan sắc của mấy ả đã hơi tàn, nhưng có phần son gở lại. Bất giác anh matado so sánh các ả với người kia, người mà anh chưa thể quên hẳn, người đã làm anh đắm đuối vì mái tóc vàng, vì dáng thanh lịch vô song trong cách ăn mặc, vì vẻ tươi tắn khỏe mạnh của da thịt thơm nức và kêu gọi.

Mọi người ăn uống ngấu nghiến theo thói quen của những bữa tiệc đêm: khách ăn quyết chí làm đủ mọi thứ quá mức mong say cho mau để được thần thờ vui vẻ. Đến nửa đêm thì ai nấy đã bí tỉ. Mấy ả tấn công Gađacđô bằng những lời ngưỡng mộ táo bạo, hôn lấy hôn để lên gáy, lên cổ anh. Nhưng anh, không động đậy, cứ ngủ gà không kể gì đến những cặp môi mơn trớn và những bàn tay khiêu khích. Anh say một cách đáng buồn đến nỗi chẳng bao lâu các ả bực mình và cụt hứng không đoái hoài đến anh nữa.

Vào khoảng ba giờ sáng, đang lúc anh nằm gục trên một cái ghế dài say như chết, một thanh niên lại gần, lay vai anh và đề nghị đưa anh về nhà. Cơn gió đêm ngoài đường vẫn không làm anh tỉnh rượu. Khi người bạn để anh lại một mình ở đầu phố của anh, anh lảo đảo bước về nhà. Đến gần cửa thì anh dừng lại khoanh tay tựa trán vào tường dường như đầu óc anh quá

nặng nề. Anh đã quên hoàn toàn bữa tiệc, các bạn và mấy ả phần son, và do một sự đổi ý bất thành hình mà cơn say thường hay gây ra, toàn bộ tâm trí anh đặt cả vào chuyện đấu bò.

Hoan hô! Đông Hôxê nói đúng quá! Chính anh Gađacđô, là người số một trên thế giới. Được rồi! Các kẻ thù của anh sẽ ghen tức nổ ruột khi nào anh lại xuất hiện ở đấu trường. Việc xảy ra hôm nay chỉ là một việc rủi ro không đáng kể như Người Quốc dân thường nói: "Ca sĩ giỏi nhất nào lại chẳng có lúc hát sai hay sao?". Câu cách ngôn đó anh thường nghe thấy ở miệng những vị lão thành khả kính của môn đấu bò trong những buổi thất bại làm anh cảm thấy rất thèm hát. Anh bèn cất giọng lè nhè hát mấy câu của anh sáng tác ra để tự ca tụng:

"Đúng thế, Huan Gađacđô là một hiệp sĩ, một hiệp sĩ, Hiệp sĩ hơn cả Đức Chúa Trời!".

Rồi vì hứng thơ không giúp anh tìm ra tứ nào mới nữa, anh bèn hát đi hát lại đến hai mươi lượt hai câu đó, làm cho một con chó ở đâu không biết sửa vang lên trong đêm tối để hưởng ứng. Anh cứ hát mãi đến nỗi cuối cùng cánh cửa nhà anh mở ra và Garabatô xuất hiện. Người đầy tớ ấy dìu chủ vào nhà. Nhưng anh nhất định không chịu đi nằm: có lẽ vì anh lờ mờ e ngại rằng nếu anh lên gác thì Cacmen sẽ biết anh say.

- Mày cứ mặc kệ tao, anh nghiêm giọng bảo Garabatô. Tao có nhiều việc cần làm. Tao vào phòng làm việc đây.

Đèn điện bật lên. Gađacđô đứng một mình giữa gian phòng, chân nam đá chân chiêu đưa mắt thán phục nhìn quanh. Ở khắp nơi thay thế cho những bức họa và những chiến lợi phẩm, anh trông thấy những bức chân dung oai vệ của chính anh, những tờ áp - phích về những trận đấu oanh liệt của anh, những phù hiệu mà anh đã dũng cảm giật được trên lưng nhiều bò mộng. Thật là cả một nhà bảo tàng để xưng tụng anh.

- Tuyệt quá!... Tuyệt quá!... anh lè nhè nói. Cái anh chàng trông oách thế kia là mình đấy à?... Lại còn cái anh chàng này nữa... và cả cái anh này nữa!

Anh ném mũ lên đi văng, chống hai tay lên mặt bàn. Một lúc sau, cặp mắt quáng gà của anh nhìn thấy một cái đầu bò to tướng trang trí trên tường phía trên cái ghế bành.

- Chú bò kia, chào chú!... Chú làm gì ở đây thế?... Ò ò ò! Ò ò ò!...

Anh không hiểu tại sao cái đầu bò có cặp sừng ghê gớm mà anh vừa chào bằng những tiếng rống ấy lại ở trong phòng. Nhưng chẳng bao lâu anh nhớ ra:

- À, à! Con ời tao nhận ra mày rồi! Chính mày đã có lúc làm phiền tao rất nhiều... Công chúng huyết sáo tao, ném chai vào tao!... Hắn mày thích thế lắm phải không, đồ mất dạy!

Cho đến lúc này, anh vẫn vui vẻ. Nhưng cặp mắt bị ma men làm mơ hoảng khiến anh tưởng con bò hơi gật đầu đồng ý và cái mồm sơn bóng nhẫy của nó thoáng mím cười mai mỉa. Thế là anh giận sôi sùng sục. "A, con bò khốn kiếp này dám cười à? Phải rồi, chính tại những con bò hiểm độc nghiền ngẫm chơi xỏ người matado, chính lỗi tại chúng nên người thanh lịch hào hoa

mới làm trò cười và bị chửi rửa trước công chúng!".

- Mày còn cười à, đồ bần tiện. Không biết con bò cái khốn kiếp nào đã đẻ ra mày, không biết thằng chủ trại ăn mày ăn xin nào đã cho mày ăn cỏ! Mày còn cười à? Mày chế nhạo tao à? Được rồi, tao cho mày biết tay!

Thế là trong cơn say mù quáng, anh vớ khẩu súng lục nạp đạn để trên bàn.

Pằng!... Pằng!...

Phát đạn thứ nhất làm một con mắt thủy tinh của cái đầu bò văng ra từng mảnh nhỏ khỏi lỗ mắt. Phát đạn hai để áp sát đích xuyên qua sọ con bò thành một lỗ tròn xoe và đen sì giữa những nạm lông bị cháy xém (4).

Trong mấy hôm sau, Gađacđô cảm thấy cần ra phố chuyện trò với bè bạn trong các quán cà phê bình dân và câu lạc bộ nhỏ ở phố Rắn. Anh hy vọng rằng sự có mặt của anh sẽ làm cho miệng lưỡi thị phi của thiên hạ dè dặt hơn và những lời chỉ trích chấm dứt. Lắm khi, suốt buổi chiều, anh ngồi với những người hâm mộ đấu bò thuộc giới bình dân mà anh đã bỏ rơi từ lâu để kết bạn với những người giàu sang.

Đến tối anh tới Câu lạc bộ Bốn mươi lăm. Ở đấy, ông ủy quyền của anh gào thét, múa may cố làm cho thiên hạ đồng tình khâm phục anh.

Tội nghiệp cho Đông Hôxê tốt bụng! Với tấm nhiệt tình không gì lay chuyển nổi, ông không thể tưởng tượng được rằng "người matađo của ông" không còn là vị anh hùng như ông nghĩ nữa. Không bao giờ ông phê phán anh, không bao giờ ông trách móc anh. Trái lại, chính ông cung cấp cho anh những lý lẽ để tự bào chữa, kèm theo rất nhiều lời khuyên bảo rất bổ ích về tương lai:

- Cậu chưa khỏi hẳn vết thương đâu. Tôi vẫn nhắc với mọi người như thế. Tôi nói: "Khi nào anh ấy khỏi hẳn các vị sẽ xem anh ấy ra tay, các vị sẽ cho tôi biết các vị nghĩ thế nào!". Cậu hãy nghe tôi, cậu phải làm như thế này: với lòng dũng cảm mà Đức Chúa Trời đã ban cho cậu, cậu cứ tiến thẳng đến trước mặt con bò, và phập một cái! Cậu đã đâm nhát kiếm đến tận chuôi, thế là cậu bỏ con bò vào túi!...

Anh matađo tán thành ý kiến của Đông Hôxê bằng một nụ cười khó hiểu. Anh còn mong gì hơn là bỏ bò vào túi, nhưng than ôi! Những con vật khốn kiếp ấy đã thành to lớn khó chơi quá.

Trong thượng tuần tháng năm, Gađacđô dự ba bốn cuộc đấu tại vài thành phố miền nam, nhưng anh đấu tồi: chỉ có một hai nhát kiếm là may mắn đâm vào đúng chỗ làm con bò quy, còn thì toàn những nhát dờ dẩn không thọc vào đủ sâu, nhiều khi anh vụng về đến mức không thể tha thứ được hoặc bất giác nhảy lùi do bản năng sinh tồn xui khiến.

Mỗi khi anh nhảy giật lùi là đám khán giả bình dân lại chửi anh. Ở đâu người ta cũng biết chuyện xảy ra ở Xêvilơ trong cuộc đấu vào dịp lễ Phục sinh, và người ta không tha thứ cho anh

một lỗi lầm nhỏ mọn nào nữa. Những kẻ từng thấy anh dũng cảm điên cuồng, mạo hiểm một cách bạt mạng thì muốn anh cứ như vậy cho đến lúc gục tại đấu trường, để mua vui cho họ. Các kẻ thù của anh sung sướng thấy mình đã trả thù được những thắng lợi liên tiếp hồi xưa của anh; những đồng nghiệp của anh giả vờ thương hại và thích nói về sự xuống dốc của anh. Người ta đã tỉnh cơn mê tín anh. Từ nay công chúng sẵn sàng ác cảm với anh. Mỗi khi anh thành công, họ không hoan nghênh nhiệt liệt như trước và mỗi khi anh thất bại, họ nhao nhao chỉ trích và sỉ nhục.

Ngay cả Đông Hôxê, mặc dầu lòng tin tưởng không bị lay chuyển, vẫn phải tự nhận rằng tình hình đang xấu đi. Đối với ông, "người matađo của ông" vẫn là "người số một trên thế giới" nhưng anh đã bắt đầu đấu lại quá sớm. Không phải anh thiếu can đảm, nhưng sức yếu làm giảm dũng khí. Tội nghiệp anh chưa lành hẳn vết thương, cho nên tốt nhất là anh hãy nghỉ ngơi đến sang năm đã.

- Cậu có muốn biết ý kiến của tôi không? Một hôm ông nói với Gađacđô. Một người như cậu không thể vào bãi đấu mà lại để người ta không hoan hô. Do đó, cậu cần nghỉ ngơi một thời gian để tay chân trở lại linh hoạt như cũ. Tôi xin chịu trách nhiệm thu xếp khoản đó! Một cái giấy chứng nhận sức khỏe của thầy thuốc, đăng trên báo chí, cũng đủ để thanh minh việc nghỉ ngơi tạm thời của cậu, và tôi sẽ cùng các nhà thầu thỏa thuận về vấn đề hợp đồng của cậu. Họ sẽ thay cậu bằng một người matađo khác chịu nhận một số tiền ít hơn và cậu sẽ hưởng cái chỗ dôi ra. Rồi sang năm cậu sẽ lại xuất hiện trên đấu trường và làm cho tất cả các địch thủ của cậu phải ghen tức đến phát điên.

Nhưng Gađacđô không đồng ý: anh đang cay về những thất bại mới đây và lòng tự ái bị xúc phạm của anh muốn được trả thù ngay tức khắc. Những trận gần đây anh đấu không hay, anh là người đầu tiên công nhận điều đó, nhưng anh quy trách nhiệm cho sự nóng nảy của mình. Bây giờ thì anh bình tĩnh lại rồi, chẳng bao lâu nữa thiên hạ sẽ thấy anh vẫn còn khả năng làm lại tất cả những cái anh đã làm.

Bị từ chối, Đông Hôxê lấy làm khổ tâm về thái độ bướng bỉnh của Gađacđô nhưng cũng cảm thấy kính phục và thương hại anh. Ông bèn tìm cách khác để kéo anh ra xa các đấu trường Tây Ban Nha trong một thời gian vì ở đấy khán giả tỏ ra vô ơn đã hùa theo nhau chống anh, không hề có một chút độ lượng nào đối với một người đang dưỡng bệnh.

- Thôi được, ông nói, nếu cậu muốn tiếp tục đấu thì tôi đề nghị với cậu thế này. Tôi đã nói chuyện với một nhà thầu chỉ vài hôm nữa là sang Châu Mỹ. Cậu hãy đi với ông ta. Tôi sẽ kiếm cho cậu một hợp đồng rất bở. Ở châu Mỹ, cậu sẽ không khó nhọc lắm, mà khi về cậu sẽ có nhiều tiền.

Sang Châu Mỹ à? Không, không! Gađacđô cương quyết từ chối. Đi như vậy thì khác nào bỏ trốn. Anh phải xây dựng lại ở Mađrit cái danh tiếng đã bị lu mờ, anh phải chứng minh cho đồng bào của anh biết rằng anh vẫn xứng đáng với nhiệt tình và sự ủng hộ của họ. Hiện nay, anh có một hợp đồng đấu vào tuần lễ sắp tới ở thủ đô, với bất cứ giá nào anh cũng không chịu hủy hợp đồng ấy.

Khi anh cùng đồng đội tới Madrid thì thời tiết đang xấu. Giữa mùa xuân mà nhiệt kế xuống đột ngột. Nhưng cái đó không phải là hiếm ở một nước có khí hậu thay đổi bất thường. Trời lạnh và u ám, mưa rào liên miên và đôi khi có cả tuyết rơi. Mọi người lại giở áo mưa áo rét ra mặc. Dù muốn dù không, cũng phải hoãn đến khi nào trời đẹp hơn cuộc đấu trước định vào ngày chủ nhật sắp tới. Ông giám đốc và nhân viên đấu trường cũng như giới hâm mộ đấu bò nhìn trời lo sợ, y như người nông dân lo cho mùa màng. Một chút sáng trời, vài ngôi sao xuất hiện vào lúc mọi người ở các hàng cà phê bước ra cũng làm cho họ mừng huyệt.

- Trông kìa! Trời tan mây rồi. Đến mai thời tiết sẽ khá. Ngày kia là đấu được...

Hy vọng hão huyền! Hôm sau, mây đen lại kéo đến đầy trời và mưa lại bắt đầu rơi.

Cuộc nghỉ ngơi bất đắc dĩ kéo dài tới nửa tháng, các đội viên của Gadacđô rất bức mình phải ngồi không. Bất cứ ở nơi nào ngoài Madrid, họ có thể chịu đựng không khó khăn gì, các chi phí ở khách sạn lúc đó đều do người matado gánh. Nhưng chiếu theo một tục lệ rất dở đặt ra từ lâu, các đội trưởng viện có là các đấu sĩ tất nhiên phải có một chỗ ở tại thủ đô, cho nên không chịu trả phí tổn cho họ, do đó những chú pênô và picado nghèo khổ, ngụ trong một nhà trọ tồi tàn do người vợ góa của một bandêridiêrô mở, đành phải nhịn nhiều thứ lặt vặt, bớt hút thuốc lá và cay đắng nghĩ rằng đến ngày có cuộc đấu thì họ đã xài hết số tiền nhỏ mà họ kiếm được bằng cách phải liều cái mạng nhưng lại rất cần để nuôi sống gia đình.

Gadacđô ngụ một mình ở khách sạn cũng không vui gì hơn các đội viên của anh. Với tâm trạng rối bời của một người nổi tiếng nay thấy uy tín của mình giảm sút, anh hay vào Quán Cà phê Anh là nơi tụ họp của những người ủng hộ các đấu sĩ xứ Øngđaludi, nhưng cẩn thận không bao giờ bước chân vào các hàng cà phê ở Puécta Đen Xôn là nơi những người cuồng tín của trường phái Madrid hay lui tới. Họ là những người rất bướng bỉnh, buồn phiền thấy ưu thế về tay các đấu sĩ ở Xêvilơ, ở Coócđu và than rằng kể từ thời Fraxcuêlô thủ đô không còn có đấu sĩ danh tiếng nào. Cứ nghe họ nói thì hiện nay không có ai đáng gọi là đấu sĩ. Tất cả đều là đồ hỉ mũi chưa sạch, không biết những nguyên tắc sơ đẳng nhất của nghệ thuật đấu bò, tất cả đều là những anh hề miền Nam chỉ biết đem áo choàng và thân mình ra làm những trò khỉ, hoàn toàn không hiểu "tiếp đón" một con bò là thế nào.

Thỉnh thoảng, một tia hy vọng le lói làm cho những người đã thất vọng đó hơi mừng mừng: họ vừa phát hiện ở ngoại ô một đấu sĩ mới tỏ ra xuất sắc trên các bãi đấu ở Valoca và Têtuâng và họ bắt đầu nghĩ rằng chẳng bao lâu thủ đô Madrid sẽ có đấu sĩ lớn của mình. Lập tức đấu sĩ mới kia trở thành nổi tiếng. Người ta nói đến anh ta một cách nhiệt tình ở các hàng thợ cạo trong các phố bình dân; người ta tiên đoán rằng anh ta sẽ đạt những thành tích rực rỡ. Những thời gian qua đi mà những lời tiên đoán ấy không thực hiện hoặc vì người anh hùng tương lai đã gục chết trong một trận đấu, chẳng có vinh dự nào ngoài mấy dòng chữ báo tin buồn trên các báo, hoặc vì bậc vĩ nhân đã dần dần teo lại và cuối cùng chỉ còn là một gã tiêu dao (5) đi trưng món tóc côlêta trên các vỉa hè của Puecta Đen Xôn, trong lúc chờ đợi một bản hợp đồng không biết bao giờ mới có. Thế là những người nhiệt tình với môn đấu bò lại để mắt vào một đấu sĩ mới vào nghề khác, ngoan cố không kém gì người Judên chờ Đấng Cứu Thế của mình.

Gađacđô biết rằng những người cuồng tín ấy không bao giờ khâm phục anh, bây giờ họ khoái trá thấy anh xuống dốc và nếu anh xuất hiện ở chỗ họ thì cái lũ bất công ấy sẽ lập tức chỉ trích anh.

Ý muốn giao thiệp rộng để lấy cảm tình của càng nhiều người càng tốt khiến anh chịu đựng, thậm chí tìm kiếm những quan hệ mà năm ngoái anh còn khinh rẻ và lảng tránh. Buổi chiều, khi anh đi chơi ở trung tâm thủ đô, anh để cho các đấu sĩ lang thang gặp anh ở phố Xêvilơ sán lại nói chuyện. Họ thường tụ tập trên hè phố đến quá nửa đêm để khoe với nhau những thành tích giả dối. Tất cả đều ăn mặc lành lặn, diêm dúa, linh lợi, đeo hàng lô nhẫn và dây chuyền giả. Họ trịnh trọng gọi anh là "tôn sư", đưa anh lên tận mây xanh rồi cuối cùng hỏi vay anh dăm đồng.

Bọn cùng đình trong làng đấu bò này cũng có những nhân vật hiển hách của họ, nhưng nói tóm lại những người này có danh tiếng là nhờ cái khác chứ không phải nhờ những nhát kiếm đặc sắc. Có kẻ mà ai cũng biết là chạy trốn trước con bò thì nổi tiếng và được thiên hạ sợ vì rút dao găm rất dễ dàng. Có kẻ đã bị lưu đày trong nhiều năm vì đâm chết người. Cái cậu T'ragatômbrêrô (6) sở dĩ nổi danh là vì trong một đêm trác táng ở một quán rượu Valơca, cậu ta đã nhận cuộc ăn một cái mũ phớt Øngđaludi rán nhỏ từng miếng, vừa ăn vừa uống rượu chí tử để nuốt cho trôi.

Một số khác, trông khỏe mạnh hỗn xược, tự đắc về vẻ nam nhi oai hùng, kể không chán cho Gađacđô nghe những chuyện chim gái ngon ơ, xem ra có vẻ là phương tiện sinh sống chủ yếu của họ. Những buổi sáng đẹp trời, họ lững thững dạo chơi trên con đường chơi mát Caxtêlana để tán gái vào lúc những cô giáo dạy học ở các tư gia sang trọng dẫn các cháu ra chơi. Đó là những cô gái người Anh, người Đức mới tới Mađrit với những ý nghĩ hoang đường về cái xứ thần thoại này và hề thấy anh con trai nào có bộ mặt cạo nhẵn nhụi và cái mũ phớt rộng vành là các cô yên chí ngay rằng đó là một đấu sĩ bò mộng. Có một đấu sĩ là người yêu thì còn gì bằng!

- Những con bé ấy phải cái hơi tẻ, tôn sư ạ! Chân thô, lông rậm, nhưng được cái tiện dụng. À vâng, tiện dụng, tôi chỉ xin nói như vậy! Vì chúng không hiểu một tiếng Tây Ban Nha nào cả nên mình cũng chẳng phải mất công tán dóc với chúng. Mình chỉ cần nhe hàm răng trắng ra cười và liếc ngang liếc dọc. Mặc dầu chúng nó không biết nói tiếng nước mình nhưng khi nào mình ra hiệu cần ít tiền để mua diêm thuốc là chúng nó cho ngay, chẳng đợi mình xin. Hiện nay tôi có ba con bé như thế bao cho tôi sống đấy.

Một số cậu thì lại nhằm vào những cô gái nước ngoài ở các phòng ca nhạc, vào các vũ nữ và các nữ ca sĩ cuống cuồng muốn có một người yêu là đấu sĩ bò mộng ngay từ khi vừ mới đặt chân lên đất Mađrit. Đó là những cô gái Pháp lành lợi vui vẻ, mũi hếch ngực lép, những con người lý tưởng trong cái thanh mảnh vô hình chỉ hơi có một chút thực tế sờ thấy được dưới tà áo thơm nức và sột soạt. Đó là những cô gái Đức đồ sộ, nặng nề vì quá nhiều thịt, tóc vàng như các nữ thần Oankiri (7). Hoặc đó là những cô gái Ý tóc bôi dầu đen nhánh, màu da nâu xám như quả ô liu, mắt nhìn bi thảm. Và các tiểu đấu sĩ cười vang khi nhắc tới những lần ân ái đầu tiên với các cô bạn nhiệt tình ấy.

- Thừa tôn sư, tôn sư không thể tưởng tượng được những con bé ấy như thế nào. Chúng nó nhất định bắt mình giảng giải cách đấu bò, thế là để chiều cái ý thích ngông cuồng của chúng nó, đang lúc buồn ngủ đến chết thì mình lại phải nhảy từ trên giường xuống đất, đặt ở giữa phòng một cái ghế giả làm con bò, làm vài động tác áo choàng bằng khăn trải giường và cầm bandêri bằng cái còi lửa.

Sau bài giảng về môn đấu bò ấy, cô vũ nữ hoặc nữ ca sĩ thế nào cũng bảo người yêu đẹp trai tặng mình một cái áo choàng lịch sự thêu kim tuyến để diện ra phố. Và anh bạn đẹp trai hứa một cách hào hiệp sẽ thỏa mãn ý muốn đó. Nhưng đâu mà ra sẵn những áo choàng như thế, vả lại mua nó đâu có rẻ, cho nên cô nàng cứ chờ hoài tặng phẩm thôi. Trong khi đó quan hệ giữa cặp nhân tình ngày càng thêm thân mật, và chàng lợi dụng tình hình đó để bảo người yêu cho vay ít tiền, để đem lên hiệu cầm đồ những đồ nữ trang mà nàng mềm yếu trao cho chàng và để cuỗm tất cả những cái gì của nàng rơi vào tay chàng. Cuối cùng, khi cô nàng tỉnh giấc mộng tình, phản đối việc lạm dụng lòng tin ấy, thì chàng đấu sĩ cho nàng một trận đòn nên thân để chứng minh cho nàng thấy sức mạnh của tình yêu và khôi phục cái uy tín nhân vật thần thoại của mình.

Ngoài việc khuây khỏa bằng cách nói chuyện với bọn thanh niên khá bạt tử đó, Gađacđô còn giải trí bằng cách gặp một ông phục anh, luôn luôn xoắn xuýt khúm núm thỉnh cầu anh một việc. Đó là một chủ tiệm rượu ở Lát Vêga người miền núi Galixơ (8) gân bắp rắn chắc như hộ pháp, vai rộng cổ bạnh, nước da hồng hào, đã kiếm được ít tiền bằng cách mở một tiệm rượu ngoại ô có một số cô sen và binh lính đến nhảy vào ngày chủ nhật. Ông ta chỉ có một cậu con trai, bé nhỏ ốm o nhưng ông nhất định muốn cậu ta trở thành một nhân vật danh tiếng trong môn đấu bò.

- Thằng bé này có tương lai, ông nói với Gađacđô. Thừa Ngài, tôi cũng biết võ vẽ về môn này... Tôi đã bỏ ra khá nhiều tiền để giới thiệu nó với thiên hạ, nhưng muốn cho nó tiến xa tôi thấy nó cần có một người đỡ đầu, và không thể có ai hơn được Ngài. Chao ôi! Giá mà Ngài nhận lãnh đạo một trận đấu cho đấu sĩ mới trong đó con tôi sẽ giết bò thì hay biết bao!

Thiên hạ sẽ kéo đến lũ lượt và tôi xin chịu mọi khoản phí tổn.

Cậu bé tội nghiệp này lúc đầu cũng mê say đấu bò như nhiều đứa trẻ con nhà bình dân khác, cho nên bây giờ bị ông bố hay áp chế định ninh rằng chú bé có năng khiếu về môn ấy. Một lũ ăn bám thuộc loại mê đấu bò mạt hạng, trong đó có cả những پہنځ cũ bây giờ chẳng còn giữ được tí uy tín nào của thời quá khứ lờ mờ của họ, ngoài món tóc côlêta, lẳng xẵng quanh ông bố, đã uống chịu ở tiệm ông lại còn hay xin xỏ ít tiền để đổi lấy những lời khuyên bảo của họ. Tất cả bọn họ họp với ông bố thành một hội đồng nghị định, nhằm mục đích duy nhất là kéo ngôi sao sáng tương lai ra khỏi bóng tối.

Chẳng thèm hỏi ý kiến của con, ông bố ngây thơ kia tổ chức những trận đấu tại các đấu trường Têtuăng và Valoca và nhất nhất ông ta chịu mọi phí tổn. Những đấu trường ngoại ô này sẵn sàng phục vụ những ai thích để cho bò húc và dẫm ở trước mắt vài ba trăm khán giả.

Nhưng đây không phải là một trò giải trí không mất tiền. Muốn được ngã lăn quay trên bãi cát, quần áo rách bươm, người vấy máu và cút bò thì phải trả trước tiền thuê tất cả các chỗ ngồi. Ông bố lại đứng ra phân phối vé và ông đem vào khán đài những ông bạn hay phỉnh và những nhà hâm mộ đấu bò tưng tiền. Ngoài ra ông còn phải trả lương cho các pêông và các bandêridiêrô để lập đội đấu của con ông, những người đó ra đấu với những bộ quần áo bình thường, còn con ông thì làm khán giả lóa mắt về bộ quần áo mới toanh trị giá bảy nghìn rên (9) mà người thợ may của Gađacđô đã may cho. Đó là vì tiền đồ của thằng nhỏ, ông không thể bủn xỉn được.

Trong trận đấu, ông chủ tiệm đứng giữ hai lớp hàng rào, động viên nhà matado tập sự bằng cách hoa lên cây gậy kích xù mà ông không rời bao giờ. Hễ chú bé ra vẻ muốn nghỉ ngơi một lúc là ông bố ghé góm hiện ra lù lù ở sau lưng anh, má xị xuống máu nhồi lên đầy mặt.

- Dễ mày tưởng tao bỏ tiền ra để cho mày đứng khoanh tay đấy hử? Con khỉ! Phải tự trọng một chút chứ! Đừng có ổng ẹo như cô tiểu thư ấy!

Đến khi chú bé tội nghiệp trở về nhà, trong bộ quần áo lụa đỏ, người run như cầy sấy, cái quần rách tan, xương cốt đau như rần, thì mẹ chú hai tay dang ra, chạy lại, sợ tái xanh tái xám. Nhưng ông chủ quán tay vẫn lăm lăm cây gậy thét như điên:

- Đồ ăn hại! Rát như cáy! Thật không bằng con vật! Thế mà mình lại chịu khuynh gia bại sản cho thằng vô dụng ấy!...

Thấy cây gậy có vẻ đe dọa hung hăng, nhà đấu sĩ ưu tú diện đồ lụa thêu vàng vừa mới ám sát ấy con bò vô tội xong, vội hai tay ôm đầu chạy trốn trong khi bà mẹ cố sức che chở cho anh.

Nhưng chỉ hôm sau là ông chủ tiệm lại lạc quan như cũ. Ông nói:

- Có phải lúc nào người ta cũng may tay cả đâu. Khỏi matado danh tiếng đã gặp những lúc khó khăn như thế...

Rồi ông lại tổ chức những trận đấu mới ở các đấu trường Tôlêđơ và Goadalagara có các bạn trung thành của ông đi xem và cố nhiên bằng tiền ông chi.

Đang khi ấy, Gađacđô nhận được một bức thư dài của Cacmen. Sau khi lưỡng lự mãi, cuối cùng người phụ nữ tội nghiệp ấy quyết định nói cho chồng biết hết mọi điều đang đè nặng lên tâm trí của chị, và chị nói thẳng, không quanh co gì.

Gađacđô phải "cắt món tóc côlêta" và trở về sống yên lành bằng lợi nhuận của mình hoặc ở nhà tại Xêvilơ hoặc trại Rinhcônăđa cạnh những người trong gia đình là những người duy nhất thành thực yêu thương anh. Chị không có giây phút nào yên tâm, chị còn lo lắng hơn cả những năm đầu sau khi cưới. Đêm đêm, chị bị những cơn ác mộng kinh khủng ám ảnh. Chao ôi! Sao công chúng lại bội bạc đến thế! Những người khát máu ấy đã quên sạch những cái mà Gađacđô từng đem đến cho họ khi anh còn hoàn toàn khỏe mạnh. Bức thư kết luận như sau:

"Anh thân yêu, mẹ và em van xin anh. Anh xin nghỉ đi. Tại sao anh cứ đấu mãi? Chúng ta có

đủ tiền để sống rồi, và em đau khổ ghê gớm thấy anh bị bọn hèn mạt không xứng đáng với anh, chửi bới anh. Chao ôi! Lạy Chúa, nếu anh có làm sao thì em đến phát điên mất...".

Bức thư đó làm Gađacđô rất cảm động, nhưng không lay chuyển được anh. Giải nghệ à? Chuyện lẩn thẩn. Thật là một ý nghĩ dở dẩn của phụ nữ! Hơn nữa, nói thì dễ nhưng làm đâu có dễ. Mới ba mươi tuổi, ai lại đi cắt côlêta của mình? Làm thế thì các kẻ thù sẽ tha hồ mà chế giễu! Không, anh không có "quyền" rút lui, chừng nào thân thể anh còn mạnh khỏe, còn đủ khả năng chiến đấu. Không bao giờ một đấu sĩ lại rời bỏ đấu trường trong hoàn cảnh như thế này. Sự vinh quang không có nghĩa lý gì hay sao? Người ta không cần có lòng tự trọng về nghề nghiệp hay sao? Hàng nghìn hàng vạn người vẫn khâm phục anh nhiệt liệt, sẽ nói sao? Họ biết trả lời thế nào nếu có kẻ nói dổp vào mặt họ rằng Gađacđô rút lui vì nhát?

Vả lại, đồng tiền tuy không phải là tất cả, nhưng người ta vẫn buộc phải nghĩ đến nó. Nói chung, tình hình tài chính của anh bây giờ không được sáng sủa. Vốn liếng của anh chỉ là những số tiền dành dụm trong những năm đầu mới cưới vợ. Sau đó quả thật tiền anh kiếm ra có tăng lên, nhưng những sự chi tiêu và hoang phí của anh lại tăng nhanh hơn nhiều. Anh đánh bạc rất lớn, sinh hoạt xa hoa. Những miếng đất thêm thắt vào trại Rinhcônada để làm cho nó được vuông vắn, là mua bằng tiền vay của Đông Hôxê và một số bạn khác. Tất nhiên, anh vẫn có thể sống một cách thoải mái, nhưng nếu anh không còn những lợi nhuận kèch xù của các trận đấu - hai ba mươi vạn đồng pêxêta mỗi năm - thì sau khi thanh toán nợ nần anh sẽ phải hạn chế rất nhiều nếp sinh hoạt xa hoa và sống như một nhà quý tộc nông thôn dựa vào sản phẩm ruộng đất của mình.

Cuộc sống tối tăm của một người địa chủ loàng xoàng bắt buộc phải tiết kiệm làm anh kinh hãi, vì anh đã quen huênh hoang trước công chúng và ném tiền qua cửa sổ. Anh sẽ phải hạn chế lối sống ông hoàng lại, từ nay anh sẽ không thể kêu to lên ở trong các quán cà phê và các tiệm rượu: "Tôi trả tiền tất!". Anh sẽ phải khước từ bọn ăn bám và nịnh hót lúc nhúc quanh người anh, mà những lời nỉ non xin xỏ làm anh được giải trí. Nếu có một cô gái nhà nghèo xinh đẹp đến tìm anh, anh sẽ không thể làm cô ta cảm động run người bằng cách đeo vào tai cô đôi hoa tai bằng vàng ngọc; và anh sẽ không thể lại chơi cái trò để rót rượu vàng xuống tấm khăn lụa đẹp của cô rồi làm cô ngạc nhiên bằng cách tặng cô một tấm khăn khác còn đẹp hơn. Anh là một matado theo kiểu cũ, hoang toàng lộng lẫy tiêu tiền như rác, sẵn sàng cho kẻ nghèo khó những khoản bố thí rất lớn. Anh luôn luôn chê cười những đấu sĩ kiểu mới, những công nghệ gia tầm thường tính toán như những bậc tiểu thương, cân nhắc chi thu một cách tỉ mỉ, không quên cả một cốc nước hai mươi lăm xu uống ở các nhà ga. Không, không, không đời nào Gađacđô lại muốn từ bỏ cuộc sống huy hoàng và chịu giải nghệ!

Anh còn nghĩ đến những nhu cầu của gia đình anh, trong đó ai nấy đã quen sống sung túc mất rồi từ khi tiền bạc tuôn vào nhà như nước chảy. Không kể mẹ anh và vợ anh, anh còn phải nuôi báo cô chị anh, anh rể anh và lũ con của họ, chính anh phải nuôi nấng chúng vì bác Angtônô ba hoa kia định ninh rằng vì có họ ngoại với một người danh tiếng nên bác được phép ăn không ngồi rồi vĩnh viễn, do đó bác đã nghỉ hẳn làm việc. Bà mẹ anh sẽ không thể lấy việc chu cấp rộng rãi, ban tài phát lộc hậu hĩ cho những bà hàng xóm nghèo làm vui trong lúc tuổi già nữa; bà sẽ không thể theo thói thường của bà đóng cái bộ lúng túng của một cô bé bị

bắt quả tang phạm lỗi nữa mỗi khi anh con trai của bà giả vờ nổi giận vì lẽ bà đã tiêu sạch một trăm đồng đuarô trong nửa tháng vào những việc làm phúc.

Về phần Cacmen chị rất tiết kiệm, rất tận tâm đối với lợi ích của chồng, chị sẽ là người đầu tiên tự nguyện hạn chế sự chi dùng của chị, chịu thiếu thốn nhiều thứ, cắt bỏ những khoản tiêu phí vô ích nhưng thanh lịch, làm đẹp cho cuộc sống của chị. Thảm thay! Tất cả những cái đó sẽ là bằng chứng hiển nhiên của sự suy sụp. Anh matado chỉ nghĩ đến việc đồng ý làm như vậy thôi, cũng đã thấy xấu hổ vô chùng. Anh tự nhủ rằng thật là một tội ác nếu anh dồn gia đình tới chỗ kham khổ như vậy. Anh phải làm thế nào để tránh tai họa đó? Có gì đâu, anh chỉ cần tiến lại gần các con bò một cách mạnh dạn hơn, xông vào giữa cặp sừng một cách kiên quyết hơn. Được rồi, anh sẽ tiến lại gần chúng, anh sẽ liều mình táo bạo như trước kia!

Anh gửi cho vợ một bức thư trả lời khá ngắn trong đó anh giả vờ vui vẻ, nhưng anh viết mấy chữ cho thấy rằng lòng tự ái của anh bị xúc phạm ngấm ngầm. Anh nhẹ nhàng trách vợ không tin anh như trước nữa, anh coi những thất bại mới rồi chỉ là những rủi ro ngẫu nhiên không quan trọng và cuối thư anh hứa hẹn những điều diệu kỳ trong trận đấu sắp tới, miễn là các con bò cũng phải tử tế. Với những con bò tử tế, anh thách Rôgiê Đê Flo ăn đứt anh!...

Những con bò tử tế! Từ nay cái đó là điều bận tâm thường xuyên của Gadacđô. Xưa kia một trong những cái hợm hĩnh của anh là không thêm để ý đến các con bò, là trước trận đấu anh không bao giờ đến chuồng bò xem những con vật dành cho anh.

- Tôi sẽ làm quen với chúng khi nào chúng vào bãi đấu, tôi sẽ giết bất kỳ con nào mà người ta dẫn đến cho tôi, anh nói.

Trái lại, bây giờ anh muốn quan sát chúng nó trước, chọn chúng, chuẩn bị sự thành công của anh bằng cách nghiên cứu tỉ mỉ những ưu và khuyết điểm của chúng.

(1) Những động tác múa mulêta đòi hỏi người matado phải thật thông minh vào hiểu rõ con bò. Bằng những động tác ấy, người matado làm cho con vật để đầu và chân vào vị trí thuận lợi. Do đó, nếu người matado rút ngắn những động tác đó thì anh sai lầm.

(2) Nhát đâm đó gọi là nhát đâm "ngắn". Còn nhát đâm "vừa" là nhát đâm làm lưỡi kiếm ngấp vào một nửa chiều dài của nó.

(3) Nhát kiếm nghiêng: từ chuyên môn để chỉ những nhát kiếm đâm vào một bên sườn con bò, thọc ra ngoài ở sườn bên kia hoặc làm cho da thịt ở sườn bên kia phồng lên tuy lưỡi kiếm không thọc ra. Không bao giờ người xem tha thứ một nhát kiếm đâm hèn kém như vậy.

(4) Đông Orolîô Ramirê Becman có kể trong một cuốn sách của ông một câu chuyện có thật: Một matado nổi tiếng, một buổi tối say rượu vào phòng làm việc của mình, chửi rửa và dùng can đánh vào một cái đầu bò mà anh ta đã thuê nhồi rơm, vì trước kia anh ta vất vả lắm mới giết được con bò ấy.

(5) Phái Tiêu dao: Phái triết học của Arixôt, nhà triết học danh tiếng nước Hy Lạp cổ đại (324 - 322 tr.CN) ông vừa dẫn học trò đi dạo chơi vừa dạy họ, do đó phái của ông có tên là phái

Tiêu dao hoặc phái Ngao du.

(6) T'ragatômbrêrô: nghĩa đen là ăn mũ

(7) Oankiri: hoặc Vankiri là một loại nữ thần cấp thấp trong thần thoại các nước Bắc Âu.

(8) Galixô: tên một vùng rừng núi phì nhiêu ở Tây Ban Nha.

(9) Rêan: Một loại hào Tây Ban Nha, ăn bằng một phần tư đồng bạc pêxêta.

Chương 9

Cuối cùng, trời đã quang, ánh nắng rực rỡ, và cuộc đấu mà mọi người mong mỏi từ lâu sẽ tổ chức vào ngày mai.

Buổi chiều, Gađacđô một mình đến đấu trường. Xây bằng gạch đỏ với những cổng lớn kiểu Môrơ, đấu trường nổi bật lên trên một cái nền toàn là những ngọn đồi xanh rì. Ở phía chân trời xa tít của phong cảnh bát ngát và buồn tẻ ấy, trên sườn một ngọn đồi, hiện ra những chấm trắng trắng na ná một đàn gia súc đứng ở xa: đó là một nghĩa trang.

Anh matado vừa mới tới gần đấu trường là lập tức xô lại nhiều người ăn mặc tiều tụy, những kẻ cầu bơ cầu bất mà vì lòng nhân đức người ta cho phép ngủ ở các chuồng bò, những kẻ sống nhờ vào tiền bố thí của giới hâm mộ đấu bò và cơm thừa canh cặn của các quán ăn lân cận. Một số quê ở Øngđaludi, trước đây vốn đi hộ tống một đàn bò đến Madrid nhưng rồi từ đó không còn bao giờ rời khỏi đấu trường này nữa. Gađacđô phân phát một ít tiền cho bọn ăn mày, tay cầm mũ lưỡi trai, chạy theo anh, rồi anh bước vào trong đấu trường qua cửa của khu chuồng ngựa.

Trong sân, một nhóm người tò mò đang dự xem các picado thử ngựa. Chú Pôtagiê, chân đi ủng có những cái đinh thúc ngựa to tướng của các anh chăn bò, tay cầm cây garôcha, đang sắp sửa nhảy lên mình ngựa. Mấy anh lao công của bãi đấu đi kèm người thầu việc cung cấp ngựa. Đó là một gã lái ngựa bụng phệ, đội cái mũ phớt Øngđaludi rộng vành, nói năng chậm rãi, đối đáp một cách hết sức bình tĩnh những lời thóa mạ liên miên của các chú picado.

Những anh lao công - các "con khỉ thông thái" - tay áo xắn ngược, dẫn hoặc nói cho đúng hơn là lôi sênh sếch bằng dây cương những con ngựa còm nhom còm nhom và trao chúng cho các picado để thử (1). Từ mấy ngày nay, các chú này cưỡi và dạy những con ngựa thổ tả ấy, cho chúng chạy nước kiệu xung quanh đấu trường trên các bãi đất hoang, bắt chúng hết quay ngược lại quay xuôi, để vục cho chúng cái công việc trên bãi đấu. Tập xong, những con ngựa tội nghiệp đó trở về, sườn rớm máu và trước khi vào chuồng thì được rửa tội bằng vại xô nước. Ở bên máng nước, giữa các hòn sỏi, có những vùng đỏ sẫm giống như rượu vang chảy từ một cái thùng nào ra.

Những con vật loẻo khoẻo ấy, phế phẩm buồn thảm của chính sách bần cùng hóa loài ngựa, bước đi lẩy bẩy, hai mạng sườn gồ ghề, chứng tỏ tình trạng già nua, đói khát, bệnh tật và sự bạc bẽo của con người hay quên công lao của kẻ đã giúp mình. Có những con gầy một cách khủng khiếp, y như những bộ xương của những góc cạnh nhọn hoắt và nhô lên đe dọa chọc thủng lớp da phủ lông dài và bù xù. Một số con khác cựa quậy, ngẩng đầu bặm mạnh hai chân trước, có

kheo chân cứng cáp, bộ lông mượt mà, con mắt tinh nhanh. Nhưng những con ngựa tốt mẽ ấy, có vẻ mới được tháo ở một chiếc xe lịch sự nào ra, lại còn nguy hiểm cho người cưỡi hơn những con khác, vì chúng mắc bệnh quáng và thỉnh linh ngã gục làm cho người cưỡi lộn nhào. Bên cạnh những cái mẫu đỏi khổ và bệnh tật ấy còn có những con đã mất khả năng làm việc, những con ở cối xay bột hoặc xưởng sản xuất, những con kéo cày, kéo xe, tất cả đều đi cà nhắc và như ngủ gà ngủ vịt, tất cả đều kiệt quệ vì đã kéo cày kéo xe trong nhiều năm và đều là những cùng đinh thảm hại mà người ta muốn bóc lột đến tận phút cuối cùng và mai một khi bị húc thủng bụng vẫn còn dùng để mua vui cho những kẻ vô công rồi nghề bằng những cái đá hậu lung tung và những cơn giãy giụa kinh hoàng lúc hấp hối. Đó là một dãy vô tận những con mắt hiền lành, lò dò và vàng ệnh, những cái cổ gầy guộc bị ruồi muỗi khát máu bám nhằng nhằng, những cái đầu xương xẩu phủ lớp da lúc nhúc chảy rịn, những cái ức hẹp và rung lên trong những tiếng hí ồ ồ, những cái chân yếu ớt có thể gãy bất cứ lúc nào và phủ đến tận móng một lớp lông dài rậm đến nỗi tưởng chừng chúng mặc quần.

Người ta quăng lên trên lưng những con vật khốn khổ ấy cái yên lớn kiểu Môrơ có sườn cao, chỗ ngồi bằng da màu vàng và đôi bàn đạp ôm gọn lấy bàn chân người cưỡi. Nhẹ như thế mà có những con đã lắc lư chực gục.

Cãi lý với bác thầu ngựa, Pôtagiê tỏ ra rất thô tục và ngay cả bọn đầy tớ quét chuồng ngựa cũng phải bật cười về những lời bậy bạ kiểu gitanô của chú.

Những picado khác chỉ có việc để mặc cho một mình chú nói. Không ai thạo giao thiệp với bọn lái ngựa và làm cho cái giống ấy phải nghe mình hơn chú.

Một anh chăn ngựa bước lại cầm cương dắt một con ngựa tí hon gầy ốm, đầu gục, lông bù xù, hai bên sườn chòi xương có vẻ đau đớn.

- Mày đem cái gì đến cho tao đây? Pôtagiê hét lên mắt long sòng sọc nhìn bác lái ngựa. Một con vật mà không ai thèm cưỡi à?

Bác lái, mặt tỉnh khô, trả lời rằng nếu Pôtagiê không dám cưỡi con ngựa này thì đó là vì các picado thời nay thấy gì cũng sợ. Với một con vật như con này, tốt tính, dễ bảo đến thế, thì ông Candêrông, ông T'rigô (2) hoặc nhiều kỵ sĩ khác của thời oanh liệt có thể đấu bò hai ngày liền mà không ngã và con ngựa cũng không hề bị vết xây xát nào. Nhưng ngày nay thì... ngày nay thì người ta sợ hãi nhiều và tự trọng ít.

Thế là chú picado và tay lái ngựa cãi tiếng chửi nhau nhưng theo kiểu bạn hữu cho những câu chửi thô tục nhất cũng chẳng có gì là quan trọng.

- Còn mày ấy à, Pôtagiê đáp, mày là một thằng ăn cắp già đời rồi, thạo nghề lừa lọc hơn cả Hôxê Maria Lê Tămpranyô. Được rồi! Mày hãy bê con bà mày đã rụng hết tóc lên lưng con ngựa ốm này đi! Bà mày cưỡi con ngựa này hay đấy vì thứ bảy nào lúc nửa đêm mà bà mày chẳng cưỡi chổi (3) chứ!

Những người đứng bên cười ồ lên còn bác lái ngựa thì nhún vai.

- Thế con ngựa này nó làm sao? bác ta thần nhiên đáp. Mày xem kỹ nó đi, thằng bần tiện. Nó còn tốt hơn nhiều con khác bị bệnh thò lò mũi hoặc bệnh quáng chắc chắn đã có lần làm cho mày lộn tung phèo tại bãi đấu trước khi mày chạm được vào mình con bò. Con này nó vô bệnh, suốt hai mươi tám năm trời ở nhà một lão bán nước chanh, nó làm bổ phận của nó rất có lương tâm, không bao giờ để người ta phải mắng mỗ một câu. Thế mà mày, thằng lảm mồm, lại đi khinh nó, vu oan cho nó, làm như nó không ra cái con chó gì cả!

- Tao không muốn nhận nó, có thể thôi, Pôtagiê nói. Nó tốt thế thì mày giữ mà dùng.

Nghe thấy thế, bác lái ngựa từ từ bước lại gần Pôtagiê rồi với vẻ bình tĩnh của một người đã quen với những cuộc mua bán thế này, bác thì thầm vào tai chú picado. Chú này giả vờ tức giận nhưng cuối cùng bước lại gần con ngựa.

- Mình cũng chẳng muốn thiên hạ cho mình là người khó chơi làm hại bạn, chú nói.

Rồi chú xỏ chân vào bàn đạp gieo mình cật lực xuống lưng con vật tội nghiệp. Đoạn, cắp chặt cây garôcha ở dưới cánh tay, chú thích mũi nhọn của nó vào một tấm gỗ dày lắp trong tường, chú dùng toàn lực mà đẩy làm như ở đầu mũi garôcha của chú có một con bò mộng to tướng vậy. Sức bật lại mạnh đến nỗi mỗi lần cây giáo va vào tấm gỗ con ngựa lại lắc đảo và khuyu chân xuống.

- Nó không đến nỗi tồi quá như mình tưởng, Pôtagiê nói với giọng làm lành. Ngựa của mày trông bề ngoài thì không thể thương được, nhưng nó khá hơn cái mã của nó. Nó được cái mồm nhạy cảm, bốn vó chắc chắn... Mày nói có lý đấy. Thôi cho nó sang một bên.

Và chú nhảy xuống ngựa. Từ khi có cuộc hội đàm bí mật, chú sẵn sàng nhận bất cứ con vật nào của bác lái đưa ra.

Gađacđô rời đám người vui vẻ đứng xem cái trò thử ngựa kia, và một anh gác đấu trường dẫn anh đến khu chuồng bò.

Anh matađo bước qua một cái cửa quầy ăn thông với sân thả bò. Một bức tường gạch cao gần đến cằm một người tầm thước bao kín ba phía sân còn phía thứ tư là một hành lang. Bức tường này được gia cố bằng những xà gỗ to nối liền với một cái ban công nhỏ xây ở phía trên nó. Ở từng quãng một, lại có những ngách hẹp trông như lỗ châu mai, khiến người ta phải nghiêng mình mới lách qua được. Ở trong sân có tám con bò mộng, con thì nằm, con thì đứng cúi đầu xuống cái đồng cỏ ở trước mặt chúng.

Gađacđô đi dọc theo hành lang sau bức tường để xem xét các con bò. Thỉnh thoảng, anh lộ mình ra khỏi lỗ châu mai, vung tay, hét những tiếng man rợ để làm cho chúng cựa quậy. Con thì tức giận chồm lên tấn công người đến quấy nó. Con thì đứng vững trên bốn cẳng, ngẩng cao đầu một cách đe dọa, chờ xem người khiêu khích nó có dám đến gần nó không. Rồi anh matađo lại nấp sau bức tường và dựa trên bộ dạng của các con vật anh cố đoán tính nết của từng con để lựa chọn (4).

Đứng gần anh là người Mayôran (5) của đấu trường, một tay lực sĩ, đi ghệt, giày gắn đinh thúc ngựa, mặc áo bằng dạ dày, đội mũ phớt của nông dân có quai.

Người ta đặt biệt danh cho anh ta là Lôbatô (6). Đó là một kỵ sĩ rần rỏi hầu như quanh năm sống ở đồng không mông quạnh. Khi đến Madrid, anh sinh hoạt như người rừng, không hề tò mò rời khỏi đấu trường để đi thăm thành phố. Đối với con người này, thủ đô Tây Ban Nha chỉ là một đấu trường nằm giữa những bãi đất trống, những cánh đồng hoang xa xa thấp thoáng một khóm nhà mà anh không bao giờ muốn đếm xem. Nơi mà anh chuộng hơn cả là quán Galina ở gần đấu trường: một nơi khoái lạc, một lâu đài mê ly mà sáng tối hai bữa anh đều ăn ở đấy do xí nghiệp trả tiền, trước ngày anh lên ngựa trở về đồng cỏ, tắm chăn vắt ngang sườn yên, cái xắc đặt trên mông ngựa, ngọn giáo vác vai. Mỗi khi vào quán Galina, anh thích làm những câu hầu bàn hoảng vía về những cái bắt tay thân mật, những cái bóp tay đáng sợ làm xương tay họ kêu răng rắc và họ phải thét lên đau đớn. Anh mỉm cười khoái chí về sức mạnh của mình, thích được thiên hạ gọi là đồ thô bạo. Rồi anh ngồi xuống trước bữa ăn đơn giản dọn trong một cái đĩa rộng và sâu như cái chậu rửa mặt, với bình rượu vang to tướng.

Anh là người lúc ở bãi thả bò tại Mubôda, lúc ở những đồng cỏ trên núi Gadarama vào những ngày nóng dữ, để trông nom các con bò mua cho đấu trường. Hai ngày trước cuộc đấu, với sự giúp đỡ của một số người cưỡi ngựa và chăn bò, anh cho bò của anh vượt qua suối Abrônigan ở ngoại ô Madrid rồi tiến hành cái khâu enxierô. Nếu thời tiết xấu làm hoãn cuộc đấu lại, khiến anh chưa thể về được vùng cô quạnh yên tĩnh của anh thì anh rất buồn bực.

Ông hộ pháp sống trên mình ngựa này nói năng chậm chạp, đầu óc dần độn, sắc mùi phân chuồng và mùi da, hăng lên mỗi khi nói về đời sống trên đồng cỏ. Anh miêu tả ngắn gọn nhưng hay hay những đêm coi bò ở đấy, khi bò đã ngủ say dưới ánh sao mờ trong cảnh tĩnh mịch sâu lắng chỉ có những tiếng động bí ẩn từ rừng rậm đưa lại. Trong cảnh yên lặng ấy nổi lên tiếng hát kỳ lạ của những con rần núi. "Đúng thế đấy, ông ạ, rần núi hát", anh nói quả quyết. Về chuyện này, Lôbatô cũng cương quyết không chấp nhận sự phản đối vì tiếng hát đó anh đã nghe thấy hàng nghìn lần. Nghi ngờ cái đó tức là bảo anh nói dối và dễ ném mùi hai bàn tay to như hai cái quạt thóc của anh.

Rần biết hát, còn bò thì biết nói, nhưng Lôbatô không có cách nào hiểu được ngôn ngữ chúng. Nói cho cùng chúng cũng chẳng khác gì người, chỉ có khác là chúng đi bốn chân và có sừng. Phải ngắm chúng tỉnh dậy buổi bình minh. Chúng nhảy nhót, vui như trẻ con, đánh nhau, đùa, đuổi nhau một cách sung sướng âm ỉ dường như chúng muốn chào sự xuất hiện của ông mặt trời vốn là niềm vinh quang của Thượng đế. Lôbatô còn thích nói đến những cuộc trèo núi Gadarama, dọc những con suối đưa tuyết tan trong như pha lê về đồng bằng, đến những cánh đồng cỏ xanh rì lấm tấm hoa, đến những con chim sâu vỗ đôi cánh nhỏ tới đỡ giữa cặp sừng của con bò đang ngủ, đến những con chó sói hú trong đêm tối ở xa, bao giờ cũng ở tít xa vì chúng sợ những con vật to ghê gớm kéo đi hàng đàn theo tiếng nhạc của những con cabextorô. À không! Lôbatô không thích nghe nói về Madrid, một thành phố trời thì oi ả, người thì ngột thở, thủ đô chỉ có mỗi một cái thích đối với anh là rượu vang của quán Galina và mấy món xào rán ở đấy.

Anh mayôran cung cấp cho Gađacđô những điều cần biết và giúp ý kiến để anh chọn hai con bò. Trước những matađo lưng danh, thần tượng của công chúng, ông hộ pháp này không hề tỏ vẻ ngạc nhiên hoặc tôn kính. Giết những con vật cao quý như vậy bằng hàng trăm mọo lừa, thật là một nghề ngỗng đáng buồn! Người dũng cảm thực sự chính là anh, vì anh sống với các con bò ở nơi hẻo lánh, luôn luôn đi lại sát sùng chúng, không có thứ tự vệ gì khác ngoài cánh tay của mình mà cũng chẳng lấy ai để hoan hô cả.

Lúc Gađacđô ở khu chuồng bò bước ra sau khi đã chọn mấy con bò và dặn dò người mayôran nhốt riêng chúng ra, một nhân viên đấu trường chạy lại chào anh rất kính trọng. Đó là ông cụ quét dọn khán đài. Ông làm việc này từ nhiều năm rồi và ông biết tất cả những đấu sĩ danh tiếng của thời ông. Ông ăn mặc rách rưới, nhưng lại đeo mấy cái nhẫn phụ nữ và khi lau nước mũi, ông rút ở trong túi áo ra một cái khăn tay xinh xinh bằng vải mịn diềm đăng ten, thêu một ký hiệu lớn và vẫn còn thơm phảng phất.

Trong những ngày tháng không có trận đấu, ông cụ là người có nhiệm vụ quét sạch cái đấu trường rộng mênh mông, cả các bậc ngồi lẫn các lô, nhưng không bao giờ ông than thở khó nhọc. Ông chỉ thu nhận để giúp việc ông dăm sáu thằng du đãng, đấu sĩ tập sự, chúng tận lực làm mọi việc hộ ông với điều kiện duy nhất là khi nào có trận đấu, chúng được phép đứng xem từ "các lô của chó" nghĩa là từ đằng sau một bức rào ngăn khu chuồng bò dùng làm lối vận chuyển những người bị thương. Bọn phụ quét bám vào song sắt của bức rào, chen cài nhau chí chóc như một lũ khỉ trong chuồng để tranh chiếm hàng đầu.

Ông cụ phân phối công việc rất khéo. Ông sai mấy thằng yêu quét dọn ở khu khán đài bị soi nắng là chỗ ngồi của các khán giả bản thủ nghèo nàn, lúc ra về chỉ để lại một đồng vỏ cam, giấy lộn và đầu thuốc lá làm dấu vết của sự có mặt của họ.

- Chúng mày phải cẩn thận khoản thuốc lá cho tao đấy nhé, ông giao hẹn với bọn đó. Đứa nào xoáy của tao một mẩu xì gà là tao không cho xem trận đấu chủ nhật này đâu!

Về phần ông, ông kiên trì quét khu khán đài râm mát, lục lọi như một người đi tìm vàng, ngồi xụp vào trong chỗ tối của các lô để nhét vào đáy túi những vật linh tinh mà ông nhặt được: quạt phụ nữ, khăn quàng, nhẫn, tiền, đồ trang sức rơi ra từ quần áo phụ nữ, tất cả những cái có thể mất ở một nơi đông người. Nếu vớ được món nào có đôi chút giá trị, ông mang nó đến một bà bạn bán đồ cũ chuyên mua những thứ nhặt được của thiên hạ. Ông cũng gom góp những đầu mẩu thuốc của khán giả quăng bỏ, rồi bán lại thành thuốc lá rời sau khi đem phơi nắng.

Gađacđô tránh những câu chào đón khúm núm của ông cụ ấy bằng cách cho ông ta một miếng xì gà. Đang định bước đi, anh thấy chạy lại một người cao lớn, khô như củi, nước da xám, mặc quần áo đấu sĩ, nhưng những mớ tóc hoa râm lại thò ra dưới chiếc mũ phớt đen và vài nếp nhăn hằn sâu ở quanh miệng.

- Ô kìa, bác đấy à, Pêxcađêrô (7)! Bác có khỏe không? Gađacđô vừa nói vừa bắt tay người ấy với nhiệt tình thực sự.

Đó là một người matado cũ, trong thời thanh xuân, đã có lúc oanh liệt nhưng rồi tên tuổi đã bị vùi sâu trong quên lãng. Một số matado khác đã làm lu mờ cái danh tiếng ngắn ngủi của bác và sau khi sang Châu Mỹ đấu bò và bị húc nhiều phen, bác giải nghệ với chút ít tiền dành dụm được. Bây giờ bác mở một cái quán nhỏ ở gần đấu trường để sống cho qua ngày: nơi đó hẻo lánh nên giới hâm mộ đấu bò và các đấu sĩ ít qua lại.

Pêxcađêrô nhất định bắt bạn đến chơi nhà mình. Hai người đi vào một cái phố dài nằm cạnh đấu trường rồi bước vào một cái quán giống hệt mọi cái quán khác: cũng mặt nhà sơn đỏ, cửa kính có rèm đỏ, tủ hàng bày mấy cái đĩa bụi bậm đựng vài miếng sườn đã ôi, mấy con chim nhỏ rán, vài chai rau giăm dấm, ở trong nhà là một cái quầy bằng kẽm, một số thùng và chai, một số bàn tròn có ghế đẩu bằng gỗ vây quanh và trên tường treo nhiều bức ảnh màu của một số đấu sĩ danh tiếng hoặc của những giai đoạn đặc sắc nhất trong một trận đấu.

- Cho chúng tao một cốc môngtila đi, Pêxcađêrô nói với một thanh niên đang đứng gần quầy nhìn Gađacđô bằng con mắt tò mò có thiện cảm.

Thấy thế, Gađacđô cũng nhìn kỹ người thanh niên. Anh nhận thấy một ống tay áo của anh ta trống rỗng, gấp lại và gài vào sườn bên phải.

- Trông cậu hơi quen quen, Gađacđô nói với người cụt tay.

- Tôi cũng nghĩ thế! Pêxcađêrô kêu lên, Pipi (8) đấy mà.

Nghe thấy biệt danh ấy, lập tức Gađacđô nhớ ra. Pipi là một thanh niên có tài, cầm bandêri rất xuất sắc và được một nhóm người hâm mộ đấu bò mệnh danh là "đấu sĩ của ngày mai". Nhưng một hôm, tại đấu trường Madrid, cậu ta chẳng may bị húc vào cánh tay đến nỗi phải cưa.

- Tôi đã đưa nó về nhà, Pêxcađêrô nói tiếp. Tôi không có con cái, vợ tôi thì chết rồi. Tôi coi nó như con. Vả lại, cậu đừng tưởng tôi và Pipi sống trên tiền nhé, nhưng cái gì tôi có là nó có. Chúng tôi cố xoay sở cũng tạm qua ngày nhờ bạn bè cũ đôi khi qua đây ăn nhậu và chơi bài, và nhất là nhờ cái trường...

Gađacđô mỉm cười. Anh có nghe nói đến cái trường kỳ quặc này do Pêxcađêrô mở gần quán của bác ta (9).

- Biết làm thế nào hở cậu? Pêxcađêrô nói thêm, như để thanh minh. Tôi cần phải sống và riêng cái trường này tiêu thụ của tôi nhiều hơn tất cả những khách hàng khác. Đến học có những ngài giàu sang, những anh muốn nổi bật trong những trận đấu với bê, những người nước ngoài mê đấu bò và tự nhiên giờ chúng muốn trở thành đấu sĩ trước khi xuống lỗ. Hiện nay tôi có một người chiều chiều đến đây tập. Cậu sẽ thấy.

Hai người vượt đường phố, tiến về một mảnh đất hoang có hàng rào cao bao quanh. Trên những tấm ván đóng đinh dùng làm cửa, Gađacđô thấy sơn một hàng chữ lớn:

TRƯỜNG DẠY NGHỆ THUẬT ĐẤU BÒ

Hai người bước vào. Cái làm cho Gađacđô chú ý đến trước tiên là con bò mộng Môritô ([10](#)): đó là một con bò bằng gỗ và cói, đặt trên bánh xe, đuôi bằng xơ gai đầu tết bằng rơm, cổ bọc li-e, nhưng có một cặp sừng chính cống, một cặp sừng oai vệ đến phát sợ. Một thằng nhãi ngực để trần, đầu đội cái mũ lưỡi trai để thò ra hai lọn tóc ộp chặt vào thái dương thành hai móc câu, có nhiệm vụ truyền cho con bò các động tác và vẻ giận dữ tấn công, khi các "học viên" đứng trước mặt nó, tay cầm áo choàng.

Đứng giữa khu đất, một ông nhỏ bé lưng còng, bụng phệ, vai xệ, mặt đỏ, bộ ria mép to tướng, tiêu muối và cứng nhắc, mặc sơ mi đang sắp sửa cắm cặp bandêri vào thân con bò. Một bà cũng vào chạc tuổi đó, cũng to béo và mặt đỏ chảng kém, đầu đội một cái mũ trên là cả một vườn hoa sặc sỡ, đang ngồi trên một cái ghế, dưới bóng hàng rào. Mỗi khi ông chồng làm một động tác chính xác, bà phấn khởi cười to đến nỗi hoa hoét ở trên mũ rung chuyển như một khu rừng bị bão. Pêxcađêrô thì thầm giải thích cho Gađacđô biết rằng đó là mấy người nước ngoài, những nhà tư sản giàu có, có lẽ là dân miền Nam nước Pháp, tự nhận là đã am hiểu môn đấu bò, nay nhân dịp đến Mađrit nên muốn tập thực hành những lý thuyết tinh vi của nghệ thuật ấy.

Trông thấy hai người bước vào, ông "học viên" đã có tuổi hạ đôi tay cầm bandêri xuống còn bà vợ thì sửa lại chiếc mũ hoa.

- Ôi! Kính giáo sư thân mến!

- Kính chào môtxiu ([11](#)), kính chào bà, giáo sư vừa nói vừa đưa tay lên mũ. Thế nào, môtxiu, xem môtxiu học đến đâu rồi. Môtxiu còn nhớ những điều tôi dặn chứ? Đứng im trên bãi, chọc con bò cho nó đến; khi nó đã đến rồi thì mình phải gập lưng xuống và cắm bandêri vào bướu cổ nó. Môtxiu đừng ngại cái gì cả. Chính con bò phải làm hết mọi thứ cho ta... Nào, chú ý. Sẵn sàng chưa?

Tránh ra một chút, "giáo sư" nháy mắt cho con bò đáng sợ hoặc nói cho đúng hơn là cho thằng ôn con láu lĩnh đang chống hai tay vào hông con Môritô chờ hiệu lệnh để cho con vật bắt đầu.

- Mạnh dạn lên, Môritô!

Sau khi rống lên một tiếng kinh khủng bằng miệng của Pêxcađêrô, con Môritô dậm chân giận dữ, lắc mạnh cái bụng rỗng và cái đầu bằng rơm rồi xông vào như điên trong tiếng bánh xe kêu rầm rĩ, với những cái xóc dữ dội trên mặt đất gồ ghề. Thật chưa thấy bò ở trại nổi tiếng nào, lại tỏ ra thông minh như con vật bất tử này, bị bandêri và kiếm đâm đến hàng nghìn lần, mình đầy thương tích thế mà được ông thợ mộc chữa là khỏi ngay. Về trí xét đoán của con môritô không thua người chút nào. Khi nó tới gần ông "học viên", nó đột nhiên đổi hướng để khỏi va sừng vào người ông, và nó chạy ra xa mang theo những cây bandêri cắm trên cái cổ bằng li-e của nó. Pêxcađêrô vỗ tay khen thành tích đó.

- Một cú lão luyện đấy, môtxiu ạ! "Giáo sư" kêu lên. Cặp bandêri của môtxiu cắm hay đệ

nhất đấy.

Để chào mừng thành công rực rỡ ấy, ông ngoại quốc ra lệnh cho thằng nhãi điều khiển Môritô:

- Chạy kiểm cho chúng tao chai rượu vang! Thằng oắt không cần nhắc lại cái lệnh này, lập tức chạy về phía quán ăn vừa đi vừa liếm môi.

Lúc đó đã có tới hai ba chai không lẫn lóc dưới chân bà ngoại quốc, mặt mỗi lúc một đỏ thêm.

Trên đường về nhà, đúng lúc Gađacđô đi ngang quảng trường Puecta Đen Xôn và sắp bước vào phố Ancala, anh bị một chuyện bất ngờ làm anh đứng đờ như phỗng. Một phu nhân tóc vàng chính là Đônha Xôn đang xuống xe ở trước cửa khách sạn Pari, và một thanh niên rất thanh lịch có vẻ là người nước ngoài, giơ tay đỡ nàng bước xuống. Sau khi hai người thăm thì với nhau vài lời người thanh niên cáo từ còn Đônha Xôn thì mất hút trong phòng ngoài của khách sạn. Anh matado nhận rõ mặt người phụ nữ đó và anh không nghi hoặc chút nào về mối quan hệ giữa nàng và người ngoại quốc kia. Lúc từ biệt nhau, họ đã trao đổi với nhau những cái liếc mắt và những nụ cười mà anh đã hiểu quá rõ ý nghĩa.

Cuộc gặp gỡ làm Gađacđô rất xao xuyến. Anh cứ tưởng đã quên được con người từng bỏ rơi anh dễ như bữa ấy và trong những ngày dài đằng đẳng mà tính mệnh anh lâm nguy, nàng chỉ hỏi thăm anh có một lần. Do đó phản ứng đầu tiên của anh là tự nhủ rằng anh sẽ không hề tìm cách gặp lại nàng, anh sẽ không hạ mình là cái việc nhục nhã như vậy. Nhưng rồi nhớ lại những giờ phút ái ân, anh xúc động và buộc phải tự thú sự mềm yếu của mình: anh chưa yêu người phụ nữ nào bằng yêu nàng. Và chẳng bao lâu anh suy nghĩ trong lúc đi lang thang buồn bã ngoài phố:

"Tại sao mình lại không tìm cách gặp nàng? Biết đâu? Có thể sau một thời gian xa cách dài, khi gặp lại mình, cô ấy sẽ nhớ lại những quan hệ xưa...".

Anh còn nghĩ:

"Xưa kia, khi cô ấy là người yêu của mình, cô ấy đem may mắn đến cho mình: tình yêu của cô ấy kích thích lòng can đảm của mình. Nếu nay cô ấy lại yêu mình, chắc chắn mình sẽ lại anh dũng và oanh liệt như xưa...".

Nói tóm lại, đến sáu giờ chiều, dự vọng đã thắng, anh đến khách sạn Pari xin gặp Đônha Xôn. Trước tiên người ta bảo anh chờ ở tầng dưới, trong phòng ngoài, rồi người ta đưa anh bằng thang máy lên một phòng khách nhỏ ở tầng hai. Ở đây lại một phen chờ nữa. Các cửa sổ phòng khách nhìn xuống quảng trường Puecta Đen Xôn vào lúc hoàng hôn có cơ man xe cộ đi lại chằng chịt cùng nhiều chuyến tàu điện leng keng rung chuông không ngừng.

Một cánh cửa nhỏ im lặng mở ra và Đônha Xôn bước vào trong tiếng lùa sột soạt, một làn gió thơm và với tất cả vẻ lộng lẫy của một mỹ nhân tuyệt trần. Nàng mặc một bộ quần áo trong

nhà cắt kiểu nước ngoài rất thanh lịch, đeo những đồ nữ trang kỳ dị và đi đôi dép vàng. Nàng mỉm cười với khách, chìa tay ra bắt không một chút ngượng ngùng.

- Ông có khỏe không, ông Gađacđô?

Tiếng "ông" làm cho người tình cũ bàng hoàng, và cảm thấy ngay rằng công thức xã giao nhạt nhẽo ấy đã đẩy anh xuống hàng những người bạn thường chứ không phải như trước kia tiếng xưng hô "anh anh em em" của người phụ nữ đại quý tộc nâng anh lên gần nàng và cho phép anh tự coi là một người đầy tớ cung, một nô lệ có vinh dự được nữ chủ nhân biệt đãi. Trong cơn buồn giận, anh chỉ lúng búng được vài tiếng, còn nàng thì hoàn toàn thoải mái mời anh ngồi, khen anh trông đã mạnh khỏe, hỏi anh về vết thương mà nàng chỉ nhớ lơ mơ:

- Không sao cả, chứ ông?

Gađacđô cảm thấy bị xúc phạm khi thấy nàng hỏi với vẻ xã giao lãnh đạm như vậy. Anh bèn đáp với giọng khá cấm cửu rằng anh suýt chết và đã phải dưỡng bệnh suốt mùa đông vừa qua. Rồi bỗng nhiên nhìn nàng chăm chăm bằng con mắt thất vọng có vẻ van xin, anh kêu lên:

- Chao ôi! Đônha Xôn! Đônha Xôn! Phu nhân thật quá tàn nhẫn với tôi! Cách xử sự của phu nhân không thể nào tha thứ được. Tại sao phu nhân ra đi mà không thềm báo cho tôi biết?

- Vì tôi chán rồi, nàng đáp với giọng khô khan. Khi người ta chán, người ta có quyền bỏ đi, phải không ông?

- Nhưng tôi thì tôi yêu phu nhân với tất cả tâm hồn!...

Một nụ cười thoáng qua trên môi nàng. Trông thấy nụ cười vừa ngụ ý chế giễu, vừa có vẻ tự mãn ấy, người đàn ông, dù hết sức cục mịch cũng hiểu rằng những lời tỏ tình ngây ngô vụng về của mình sẽ không bao giờ làm động lòng người đàn bà đại quý phái kiêu hãnh và hay mai mỉa kia. Thế là tin vào hành động hơn lời nói, anh đứng dậy tiến về phía nàng, hai cánh tay dang ra. Nhưng nàng đã gạt tay người đấng sĩ và nghiêm khắc ra lệnh:

- Ông hãy ngồi yên. Nếu không, tôi bấm chuông và sai đuổi ông ra cửa.

Thế là anh đành ngồi yên, làm ra vẻ khúm núm và hổ thẹn khiến phu nhân đại quý tộc kia dịu đi. Phu nhân hạ cố nhớ ra rằng cái con người khốn khổ đang ngồi run rẩy ở trước mặt nàng dẫu sao đã là người từng cứu sống nàng cho nên nàng bèn nói tiếp với vẻ độ lượng:

- Ông trẻ con quá! Ông không biết rằng trên đời này không có ảo tưởng nào bền vững hay sao? Cái gì đã qua là qua, mình có muốn làm cho quá khứ sống lại cũng vô ích...

Vừa nói nàng vừa ngắm kỹ anh, và nàng lấy làm lạ sao mình lại dớ dẩn thích trong mấy tháng cái con người tầm thường có mớ cô-lê-ta ộp chặt vào sọ một cách khôi hài, bộ mặt cạo nhẵn thín và cử chỉ như diễn viên bi kịch, cái gã hiện ngồi trước mặt nàng như một thằng hề hạng bét. Rồi thấy Gađacđô có vẻ chưa muốn đi, nàng cáo từ thẳng cánh:

- Ông tha lỗi cho tôi, tôi không thể tiếp chuyện ông lâu được. Đã muộn rồi. Tôi chỉ còn đủ thời giờ thay quần áo để đi ăn tối.

Khi anh matado bước xuống hè trước cửa khách sạn, anh giận mờ cả mắt và ù cả tai. À, được lắm, lần này thế là hết không bao giờ anh yêu lại cái con hỗn hào trâng tráo đó. Từ nay anh sẽ để hết tâm trí vào sự nghiệp.

Hôm sau, khi Gadacđô lên đường đi đấu trường, anh không bị những nỗi lo lắng mê tín ám ảnh như trước nữa. Anh cảm thấy đầy quyết tâm, anh tin chắc sẽ chiến thắng: tim anh rạo rục một niềm dũng cảm vô bờ, như trong những ngày oanh liệt xưa kia.

Trận đấu sôi nổi ngay từ đầu. Con bò đầu tiên của buổi đấu tỏ ra dai dẳng (12), tấn công rất dữ những người cưỡi ngựa. Trong một lúc, nó hất ngã ba chú picado chĩa giáo ra chờ nó và hai con ngựa bị nó húc nằm gần chết tại chỗ, máu đen tuôn từ ức ra như suối còn con thứ ba phát cuồng lên vừa đau vừa sợ cứ chạy lung tung trên bãi đấu, cái yên lắc lư, bụng thủng, bộ ruột xanh và đỏ treo lủng lẳng giữa cặp bàn đạp như những khúc dồi to tướng. Một lúc sau, bộ ruột kéo lê trên mặt cát, bị hai chân sau của chính nó dẫm lên nên xoắn ra hàng mớ và thắt nút như một búp sợi bị rối. Con ngựa lồng chạy làm cho con bò chú ý và đuổi theo, lấy sừng nhấc bổng con ngựa lên rồi hất xuống đất, húc xéo đến mấy phút vào cái xác nát và thoi thóp. Một anh lao công trong bãi đấu đến kết liễu đời con ngựa hấp hối bằng cách cắm mạnh cái puntidia vào gáy nó, con vật to lớn gày guộc gãy giữa vài cái rồi nằm im, bốn vó cứng đơ.

Trong khi đó một số người lao công khác xách giỏ chạy ngang chạy dọc, trải rất nhiều cát lên các vũng máu và cái xác.

Công chúng đứng dậy, hò hét vang tay dậm chân. Sự hung dữ của con bò đã gây hào hứng. Thấy không còn người picado nào trên bãi đấu, khán giả kêu vang lên đòi hỏi:

- Đem ngựa vào! Ngựa đâu!?

Con bò đứng một mình giữa bãi đấu, oai vệ, rống liên hồi, đầu ngửng cao, sừng đâm máu, với dải băng huy hiệu phát phơ trên hai vai bị xé rách và đỏ lôm của nó.

Một số kỵ sĩ mới vào bãi đấu và cuộc tàn sát ghê tởm lại tiếp tục. Một picado vừa mới cho con ngựa của mình đứng nghiêng khiến con mắt bị kính của nó quay về phía con bò và anh vừa mới tiến lên vài bước, mũi giáo chĩa ra phía trước, là lập tức anh bị va chạm và lộn nhào cả người lẫn ngựa. Ngọn giáo gãy đánh rắc, con ngựa bị cặp sừng dững mãnh húc vào, máu vọt ra, ruột thủng để xoắn hết cút đá. Anh picado ngã đến bịch xuống đất và các پہنډو vội vã dùng áo choàng để che cho anh.

- Cậu ấy không dậy được đâu! Công chúng la lên. Chắc vỡ đầu rồi!

Nhưng một lát sau, anh picado đứng dậy được, duỗi tay, gãi đầu, nhặt chiếc mũ phớt rơi xuống đất, lại nhảy lên lưng con ngựa cũ mà mấy anh lao công của đấu trường đã dựng dậy bằng cách cho nó mấy cái đạp và mấy cái gậy. Rồi cưỡi con ngựa hấp hối ấy, anh ta lại xông vào

con quái vật.

Giai đoạn cầm bandêri cũng không kém phần khủng khiếp và cuối cùng đến khi con bò ghè gớm gục xuống dưới nhát kiếm kết liễu đời nó, khắp bãi đấu có xác chết và vết máu.

Con bò thứ hai dành cho Gađacđô. Khi anh tiến đến chào ông chủ tịch cuộc đấu, khán giả tỏ vẻ có thiện cảm với anh. Mọi người vốn chờ đợi cuộc đấu hôm nay từ lâu, nên họ tỏ ra có độ lượng, hơn nữa sự anh dũng của con bò thứ nhất và đồng xác ngựa làm cho họ thành vui vẻ xởi lởi.

Sau thủ tục brindix, Gađacđô tiến về phía con bò, đầu trần, chiếc mulêta chìa ra trước mặt nó. Sau lưng anh một quăng, Người Quốc dân và một پہوں khác bước theo anh. Điều này làm cho tiếng chỉ trích nổi lên ở các bậc ngời. Sao nhiều tùy tùng thế? Y như toàn bộ hàng giáo phẩm của một xứ đi đưa ma.

- Mọi người tránh xa xa! Gađacđô hét.

Lần này anh ra lệnh với một giọng nghiêm nghị không thể nghi ngờ, cho nên hai người پہوں liền rút lui.

Khi gần đến con bò, người matado xòe chiếc mulêta, tiến thêm vài bước nữa, như ở trong thời kỳ những thành tích thần tình nhất của anh, rồi anh dí mảnh vải sát mõm con vật, làm một động tác bằng mảnh vải đó.

- Hoan hô!...

Trên khán đài có tiếng rì rào thỏa mãn. Người con của thành phố Xêvilơ lại xứng danh như trước rồi. Anh ta lại bắt đầu có ý thức về danh dự nghề nghiệp rồi.

Khi con bò đứng im, công chúng khuyến khích Gađacđô:

- Xông vào đi! Có cơ hội đấy!

Gađacđô bèn xông vào, mũi kiếm giơ cao! Rồi, anh nhảy vọt sang một bên để thoát ra ngoài tầm của cặp sừng.

Có tiếng vỗ tay nhưng nó ngắn ngủi, và ngay sau đó nổi lên tiếng rì rầm bất mãn cùng mấy tiếng huýt sáo lạnh lạnh. Đột nhiên, tiếng huýt sáo nổ ra ầm ầm ở bốn phía đình tai nhức óc và hàng nghìn cánh tay duỗi thẳng ra để chỉ con bò. Lưỡi kiếm cầm nghiêng, đã xuyên qua mình con vật rồi thò ra ở phía bên kia, gần sau vai nó.

Khán giả hoa tay hoa chân ra vẻ rất tức giận. Xấu hổ thật! Ngay những đấu sĩ mới vào nghề và tồi nhất cũng không đến nỗi phạm khuyết điểm nặng nề như vậy!

Ngạc nhiên về lỗi lầm của mình, Gađacđô cúi đầu dưới trận bão chửi bới và đe dọa. Cuộc tấn công của anh bắt đầu khá hay, nhưng rồi anh không thắng nổi ý muốn tránh cặp sừng bò

cho thật nhanh nên anh đã đâm nhất kiếm vụng về nhục nhĩ đó.

Bị thọt một chân, con bò tiếp tục chạy tập tễnh một quãng nữa rồi dừng lại cho đỡ đau. Gađacđô bèn lấy một thanh kiếm khác rồi tiến đến trước mặt nó định tâm thực hiện một cú đecabênlô. Anh vừa dí mũi kiếm vào giữa cặp sừng, vừa hoa chiếc mulêta bằng tay trái, cốt làm cho con vật chúc mõm xuống sát đất, rồi anh dùng cổ tay ấn mũi kiếm. Nhưng con bò bị đâm bèn lắc đầu và hất thanh kiếm bật ra.

- Một nhé! Công chúng đồng thanh hô lên pha trò. Anh matado lại làm lại. Nhưng lần này nhất kiếm chỉ làm cho con vật giật mình.

- Hai nhé! Công chúng mĩa mai hét trên các bậc ngồi.

Gađacđô lại cố một lần nữa, nhưng cũng như hai lần trước, lần này cũng chỉ làm cho con bò rống lên đau đớn.

- Ba nhé!

Rồi bản đồng ca nhạo báng bị lấp dưới một trận bão huyết sáo, chửi rửa, phản đối. Bao giờ mới xong cái trò đê tiện này?

Đến lần thứ tư, Gađacđô may mắn đâm trúng huyết làm cho con bò gục ngay xuống, nằm nghiêng, bốn chân cứng đờ.

Sau khi lau mồ hôi và chào ông chủ tịch cuộc đấu như một cậu học trò xấu hổ vì phạm lỗi, anh matado trốn vào sau hàng rào trong khi các khán giả kẻ thì nói mĩa kẻ thì im lặng khinh khỉnh. Anh uống một hơi cốc nước của Garabatô đưa cho anh. Vì anh đã vận động quá nhiều nên vết thương cũ ở chân lại hơi đau và anh thấy cần dành sức để giết con bò thứ hai. Anh phải thừa nhận rằng anh không còn được như cũ. Mặc dầu đã hạ quyết tâm, anh vẫn không thể đâm nhất kiếm như trước kia. Chân anh không nhanh nhẹn như xưa, cánh tay phải của anh không còn mạnh nữa, nó không tuân theo ý muốn của anh mau như trước nữa.

Tuy nhiên, khi con bò thứ hai của anh vào bãi đấu, anh là người đầu tiên múa áo choàng trước mặt nó. Hình dáng của con bò này làm anh ngạc nhiên, nên anh nóng ruột muốn nhìn kỹ nó. Đúng thật, nó không phải là con bò mà anh đã cùng người mayôran chọn hôm qua. Chắc người ta đã nhầm khi phân phối bò vào chuồng. Con bò này trông cái mã xấu quá!

Công chúng không thù anh và còn vỗ tay khen những đường múa áo choàng của anh, tuy họ không khen nhiệt liệt.

Khi trận đấu bước sang giai đoạn cuối cùng và Gađacđô đứng nghiêng ở trước con bò thì tất cả khán giả đoán biết anh bối rối. Đấu pháp của anh hỗn loạn, hễ con bò động dậy cái đầu là anh vội vàng nhảy giật lùi.

- Đề phòng nhé! Nó đuổi theo đấy. Công chúng thét lên giễu cợt.

Gađacđô đâm nhát thứ nhất, nhưng thanh kiếm chỉ ngập vào thân con bò độ vài xăngtimét đã bật ra khá xa.

Khi Gađacđô đang chuẩn bị đâm nhát thứ hai, con bò đột ngột tấn công. Anh matađo không còn nhanh chân như trước nên bị bò va trúng làm anh ngã lăn xuống đất. Người ta định chạy lại cứu thì anh đã đứng dậy, không bị thương nhưng người lấm blem lấm blem, quần áo rách toạc, cái mônha bị rút đứt, món côlêta xổ tung, một chiếc giày bị văng đi.

Thương hại anh, nhiều người giơ áo choàng xung quanh anh để che chở. Vì tình bạn, các matađo khác quấy rối con bò, chuẩn bị sẵn để anh chỉ việc kết liễu đời nó không khó khăn gì. Nhưng Gađacđô, như đui như điếc, không nghe ý kiến của các đồng nghiệp, không biết lợi dụng những cơ hội thuận lợi nhất để đâm nhát kiếm quyết định. Mặt tái mét, lông mày nhú lại, anh nói lúng búng trong một trạng thái vô ý thức hoàn toàn:

- Mọi người tránh xa ra!... Mọi người tránh xa ra!...

Trong đám khán giả, một số xem ra rất thích sự hoang mang của Gađacđô, còn một số khác thì cứ la tướng lên rằng thế là họ bị lừa tiền.

Cuối cùng, với sự giúp đỡ của nhiều người múa áo choàng, Gađacđô đâm bạt mạng ba bốn nhát kiếm nhưng con bò vẫn không làm sao cả. Nó vừa rống vừa cúi đầu chạy nhưng nhặng dọc hàng rào, dường như để than thở tại sao người ta lại hành tội nó một cách vô ích như vậy. Gađacđô chạy theo con bò, một tay cầm mulêta, một tay cầm kiếm. Theo sát người anh là cả một đoàn pêông vung áo choàng, dường như muốn bảo con vật hãy quỳ gục xuống bãi trước cái rừng vải đỏ ấy.

- Sao mà lấm kiếm thế! Nhiều khán giả gào lên mĩ mai, lấy ngón tay chỉ vào cổ con vật lồm chồm những kiếm là kiếm. Không phải là bò đâu, Đức Mẹ Bảy Sự đấy!

Nhiều khán giả quay mặt về phía lô của ông chủ tịch cuộc đấu và kêu to:

- Thừa ông chủ tịch!... Chẳng lẽ để trò xấu xa này kéo dài mãi à?...

Ông chủ tịch bèn quyết định làm một việc khiến đấu trường trở lại im lặng ngay: mọi người trông thấy một angoaxilê, đội mũ lông chim, mặc áo khoác ngắn lưng thùng, chạy dọc sau hàng rào. Đến gần chỗ có con bò, anh ta giơ nắm tay về phía Gađacđô, ngón tay trở chỉ lên trời. Công chúng vỗ tay. Đó là lần cảnh cáo thứ nhất. Nếu trước lần cảnh cáo thứ ba, con bò chưa bị giết thì nó sẽ được dẫn về chuồng và người matađo sẽ bị nhục vô cùng.

Hoảng sợ trước sự đe dọa đó, Gađacđô hình như tỉnh cơn mê, anh xông vào con vật, thanh kiếm chĩa thẳng. Nhưng nhát kiếm cũng chẳng hơn gì những nhát trước và con bò tiếp tục chạy.

Sự thất bại của nhát kiếm cuối cùng này làm công chúng càng phần nộ. Tiếng huýt sáo vang lên đinh tai nhức óc. Nào cam, nào vỏ bánh mì, nào đệm chân và đủ các loại đạn khác ném như mưa vào bãi đấu. Về phía khu chuồng bò, một nhóm người khá đông cùng nhau cất tiếng hát

Kinh Cầu hồn như đưa đám.

Cuối cùng, con bò gục xuống. Chú puntidiêrô đến cho nó một xiên kết liễu đời nó. Mấy con la vào kéo cái xác ra, trên bãi đấu chỉ còn lại những vết máu dài.

Tình hình lúc về của Gađacđô thật đáng buồn! Vì có nhiều xe ngựa, xe ô tô, tàu điện cản đường quanh đấu trường, nên chiếc xe ngựa của đội anh phải dò từng bước. Người đi đường thấy mấy con la thì tránh ra tò mò nhìn các đấu sĩ. Nhưng vừa mới nhận ra Gađacđô, vẻ mặt họ lập tức tỏ vẻ khinh bỉ và hình như họ tiếc rẻ là đã quá lịch sự tránh đường cho anh đi.

Những cỗ xe mui trần, trên có những phụ nữ xinh đẹp quàng khăn trắng, chạy gần xe anh nhưng họ quay đầu đi chỗ khác để khỏi trông thấy anh hoặc họ nhìn anh bằng con mắt buồn rầu thương hại.

Bỗng nhiên, một bọn trẻ con vây quanh xe anh và huýt sáo. Một phút sau, nhiều người lớn thuộc tầng lớp nghèo cũng nhập bọn với đám này. Cả bọn trẻ con lẫn người lớn ấy đều không được vào bãi xem, nhưng cái tin anh thất bại nhục nhã đã lan đi khắp nơi, cho nên đám cùng dân thích thóa mạ không thương tiếc kẻ mà họ tin là giàu nứt đổ đổ vách.

Một hòn đá ném trúng bánh xe. Đám biểu tình mỗi lúc một đông, đe dọa một cách đáng sợ. May thay cho Gađacđô, hai angoaxilê cưỡi ngựa đã chạy lại giải tán đám đông hỗn xược và họ tống đến tận đầu phố Ancala "người số một trên thế giới".

(1) Các cuộc thử ngựa thường diễn ra hai ba ngày trước trận đấu. Mỗi picado chọn năm sáu con ngựa để cưỡi, nhưng nhiều khi tiền lót tay làm cho cuộc thử ngựa mất nghiêm chỉnh.

(2) Frăngxixcô Canderông và Hôxê T'rigô là hai picado nổi tiếng vào khoảng năm 1850.

(3) Ở một số nơi có người tin rằng các mục phù thủy cứ đến đêm thứ bảy lúc chuông đồng hồ điểm mười hai giờ là cưỡi chổi bay đi dự hội với quỷ.

(4) Đây là một trường hợp đặc biệt. Vì theo nguyên tắc người matađo không có quyền chọn bò. Ngày xưa, người chủ trại đặt số thứ tự cho các con bò của mình, ngày nay người ta rút thăm.

(5) Người phụ trách tổ chăn nuôi bò.

(6) Con sói con.

(7) Pêxcađêrô: biệt danh, nghĩa là anh hàng cá.

(8) Pipi: biệt danh, nghĩa là chim bông lau.

(9) Hình như ở Mađrit đã có lúc thực sự có một cái trường như vậy do một ông chủ quán mở.

(10) Nghĩa đen là thằng bé Môrơ.

(11) Từ Pháp phiên âm sai: Moxiơ (Monsieur) nghĩa là ông.

(12) Chỉ những con bò, sau khi bị các picado lấy giáo đâm, không chạy trốn mà cứ xông vào các con ngựa húc lung tung.

Chương 10

Ngày chủ nhật sau, lúc cuộc đấu bắt đầu, có người gõ cửa rất mạnh ở khu chuồng ngựa. Một nhân viên đấu trường mở hé cánh cửa trông thấy một người đàn ông và một người đàn bà. Anh ta cầu nhàu:

- Khán giả không vào đây được!

Anh định đóng sập cửa lại thì người đàn ông nói: - Anh không nhận ra tôi à? Tôi là anh rể của ông Gadacđô đây mà, còn bà này là vợ ông ấy.

Nhân viên kia liền dúi đi, hoặc vì hai người mới đến là người nhà của một matado danh tiếng hoặc vì ông anh rể lúc bắt tay đã có ý nghĩ rất xác đáng là thêm vào cái chào thân ái đó một món tiền thưởng hậu hĩ.

Hôm qua, Cacmen hốt hoảng về trận thất bại mới rồi của chồng nên chị đã bàn với Angtônô trong phòng làm việc của chồng và nói riêng cho bác ta biết rằng chị nhất định lên đường đi Madrid ngay chiều hôm ấy. Đã tám ngày trời, chị sống trong thất vọng, vì chị biết rõ tính kiêu căng nghề nghiệp của chồng, chị hiểu rằng anh sẽ không chịu xuống dốc, chị cảm chắc anh sắp làm nhiều điều rồ dại để chiếm lại cảm tình của công chúng. Chị vừa mới nhận được một bức thư của anh trong đó anh cho hay rằng anh sẽ liệu mình làm đủ mọi cách để cứu vãn danh dự. Tuy chưa biết mình sẽ làm gì một khi ở bên chồng, nhưng chị bồn chồn muốn có mặt ở đó, chị nhất quyết đòi đến với anh, dường như chỉ riêng sự có mặt của chị cũng có thể làm cho anh đỡ bị nguy hiểm rồi.

- Không được đâu, không được đâu! Người anh rể trả lời. Mọi lo sợ vô căn cứ quá...

Song sau một lúc suy nghĩ, bác tự nhủ rằng bác không nên từ chối một chuyến đi Madrid không mất tiền, dù đi với Cacmen có buồn chẳng nữa. Cho nên bác nói tiếp:

- Thôi được, nếu mọi cứ nằng nặc đòi đi thì tôi sẽ bằng lòng đi với mọi.

Hai người bèn lên đường, viện một cớ nhì nhằng nói với bà Aoguxtiax để bà khỏi lo lắng. Cuộc hành trình hai mươi bốn giờ rõ ràng không lấy gì làm thích thú đối với Angtônô. Cacmen luôn luôn khóc lóc, nhắc đi nhắc lại những điều lo sợ ghê rợn của chị. Bây giờ trong tâm trí của chị mục đích của chuyến đó đã thành rõ ràng hơn và chị tuyên bố với người anh rể:

- Em sẽ nói dứt khoát với nhà em. Chúng em đã khá giàu rồi, em nhất định đòi nhà em phải giải nghệ. Trận đấu này phải là trận đấu cuối cùng của anh ấy... Nhưng mà như thế cũng chưa được. Tâm linh báo cho em biết rằng sẽ có chuyện không hay xảy ra cho anh ấy. Chúng ta tới Madrid khá sớm nên em còn đủ thời giờ để gặp anh ấy trước trận đấu và em sẽ có cách thuyết phục anh ấy không đấu trận chiều nay nữa.

Nghe thấy thế, người anh vợ kêu toáng lên, giơ hai tay lên trời, tức giận phản đối:

- Vô lý quá! Phụ nữ là như vậy đó! Khi đầu óc họ muốn cái gì là không có cách nào nói cho họ hiểu rằng không thể làm được. Mọi tưởng rằng không có chính quyền, không có luật pháp,

không có quy chế của môn đấu bò đấ hẫ, mợ tưởng chỉ cần một bà vợ sợ cuống cuống ôm lấy cổ chồng là ông chồng có thể quăng ngay hợp đồng vào sọt rác, coi khinh công chúng hay sao?... Sau trận đấu, mợ muốn bảo Huan thế nào tùy ý mợ, nhưng trước đó thì khoan đã! Chúng ta không thể đùa với chính quyền được đâu, mợ hiểu chưa? Nếu không thì chúng ta sẽ vào tù tất cả!...

Trong thâm tâm, Angtônĩô muốn được yên ổn xem trận đấu, bác không muốn bị cụt hứng vì một cảnh tượng nặng nề nhất định sẽ xảy ra nếu hai vợ chồng Gađacđô gặp nhau. Vì vậy khi tới Mađrit vào khoảng mười giờ sáng, Cacmen vừa ngỏ ý muốn đến chỗ Gađacđô ngay tức khắc thì Angtônĩô nghĩ ra một mưu mẹo ích kỷ, dùng lý luận danh thép này để gạt đi:

- Mợ mà đến đấy thì sẽ làm cho cậu ấy hoang mang và khi ra đấu trường cậu ấy sẽ rối trí. Mợ hãy nghĩ lại mà xem: nếu cậu ấy gặp chuyện chẳng may là lỗi tại mợ đấy!...

Vì thế Cacmen đành để Angtônĩô dẫn đến khách sạn do bác chọn và chị nằm dài trên tràng kỷ ở phòng mình trong khi người anh rể làm một vòng ở Puecta Đen Xôn. Nhưng sau bữa cơm mà chị hầu như không ăn được miếng nào, chị sốt ruột vì mối lo lắng mỗi lúc một tăng cho đến giờ trận đấu bắt đầu, rồi đột nhiên chị nói với Angtônĩô đang sắp sửa đi ra đấu trường:

- Cho em đi với bác!

Không phải chị định kiếm một chỗ ngồi ở khán đài để xem tấn kịch đẫm máu. Chị rất sợ những trận đấu bò, chị cảm thấy không đủ can đảm để xem Gađacđô liều thân trước mặt chị. Nhưng không hiểu vì sao chị nhất quyết muốn ở gần anh trong giờ phút nguy hiểm. Chị sẽ nấp ở một chỗ, bất cứ ở đâu, trong khu nhà phụ của đấu trường, và ở đó chị sẽ run sợ khóc lóc chờ cho đến lúc kết thúc cuộc tàn sát ghê tởm.

Lần này, người anh rể hiểu rằng có trách mắng chị cũng vô ích. Và vì bác sợ đến đấu trường trễ giờ, không kịp xem đội đấu đi diễu hành vào bãi, bác đành dễ dàng nhận lời dẫn chị đi.

Mặc quần áo đen và quàng khăn choàng, Cacmen nhìn ra bốn phía sân khu chuồng ngựa lúc bấy giờ vắng ngắt. Ở đằng xa, sau những bức tường gạch dày, có tiếng âm nhạc và người ta cảm thấy sự hồi hộp của khán giả chỉ thỉnh thoảng bị những tiếng la hét phấn khởi và những tiếng rì rầm tò mò làm gián đoạn. Các đấu sĩ đang diễu hành trước ông chủ tịch cuộc đấu.

- Nhà tôi đâu? Với giọng run run, Cacmen hỏi nhân viên của đấu trường ra mở cửa cho chị và Angtônĩô.

- Cậu ấy cần ở đâu thì cậu ấy ở đó! Người anh rể trả lời phũ phàng tức mình vì mất xem phần đầu của cuộc đấu. Mợ đến đây thật là điên. Mợ không muốn xem đấu thì mợ làm gì bây giờ?

Người nhân viên đấu trường động lòng thương người phụ nữ mắt đỏ hoe và có vẻ hết sức lo lắng, bèn nảy ra một ý kiến này:

- Hay là bà vào nhà nguyện?

Chị nhận lời ngay: đó là một nơi yên tĩnh để chị có thể làm một cái gì hữu ích cứu giúp Gadacđô. Về phần người anh rể, bác rất thích và tránh thoát chị và bác hấp tấp đi tìm chỗ ngồi trên khán đài.

Ở nhà nguyện, Cacmen để ý trước tiên đến tình trạng nghèo nàn, xơ xác của bàn thờ, chỉ có bốn ngọn nến nhỏ cháy trước ảnh tượng Đức Bà Đồng Trinh ngồi bên chim bồ câu. Chị đưa một đồng đuarô cho người nhân viên nhờ bác ta đi kiếm cho chị mấy cây sáp to. Bác ta gãi đầu: "Sáp to à? Xung quanh đấu trường làm gì ra sáp to mà kiếm?". Rồi bác sực nhớ rằng mấy bà chị của một ông matado vẫn mang sáp đến mỗi lần ông em đấu. Có lẽ hãy còn vài cây cất ở trong tường. Bác bèn đi tìm và thấy sáp. Bây giờ chỉ còn thiếu cái để cắm sáp. Nhưng bác ta là một người tháo vát: bác bày mấy cái chai không quảng trong góc phòng, cắm sáp vào miệng nó rồi đặt những cây đèn đơn giản đó lên bàn thờ.

Còn có một mình trong nhà nguyện. Cacmen quỳ xuống, hướng đôi mắt đắm lệ về phía bức ảnh đầy bụi bậm sáng đỏ lên trong ánh sáp. Chị không biết Đức Mẹ này, nhưng chị đoán rằng bà cũng hiền và tốt như Đức Mẹ ở Xêvilơ mà chị thường cầu khẩn. Hơn nữa, đây là Đức Mẹ của các đấu sĩ, người hằng nghe họ cầu nguyện trong giờ phút quan trọng nhất, khi sự nguy hiểm ở ngay trước mắt làm thức tỉnh trong tâm trí của những con người vô học này một lòng mộ đạo chân thành và chắc hẳn chồng chị cũng đã nhiều lần quỳ gối trước bàn thờ này. Điều đó đủ làm cho chị có thiện cảm với bức ảnh chưa quen biết, làm cho chị ngắm nó một cách tin tưởng sùng kính và cầu nguyện nhiệt liệt vội vã.

Nhưng tâm trí của chị bất giác phải xao lãng. Vì có nhiều tiếng động lạ âm vang không rõ rệt vẳng đến tai chị. Đôi lúc chị nghe thấy như tiếng gầm của ngọn núi lửa xa xa hoặc như tiếng rầm rầm của một cơn bão táp. Những tiếng động kinh khủng này làm cho chị đoán ra chuyện gì đang diễn ra ở một nơi không trông thấy. Dựa vào tính chất của tiếng ồn ào, chị đoán ra những giai đoạn bi thảm đang nối tiếp nhau trên bãi đấu. Khi thì những tiếng thét công phần nổ ra kèm theo những tiếng huýt sáo, khi thì tiếng của hàng nghìn con người cùng nói những lời không thể nghe rõ. Rồi đột nhiên một tiếng kêu sợ hãi nổi lên, một tiếng kêu thất thanh kéo dài tựa như vang đến tận trời xanh gợi hình ảnh của hàng nghìn hàng vạn bộ mặt tái đi vì xúc động, ngھn ra để xem cảnh bò đuổi theo người. Rồi tiếng kêu bỗng im bặt, sự im lặng trở lại, cơn nguy hiểm đã bị xua tan.

Cũng có những khoảng thời gian im lặng, rất im lặng, dường như khán đài to lớn kia trống rỗng hoặc mười bốn nghìn khán giả chen chúc nhau trên các bậc ngồi đều không động dậy, không thở. Nhưng sự im lặng này không kéo dài, một lát sau lại có những tiếng thét mới, những tiếng hô mới ầm ĩ đến nỗi người ta có thể tưởng rằng toàn bộ đấu trường sụp đổ tan tành để loan báo bò ra hoặc để báo hiệu giai đoạn hạ sát đã tới.

Một lúc sau, Cacmen chú ý đến những tiếng động ở gần chị, không giống những tiếng động trước. Có tiếng chân bước lại gần, tiếng cánh cửa mở mạnh, tiếng người nói hỗn hển như đang vác nặng.

- Không sao cả, tiếng một người nói. Cậu không chảy máu. Cậu chỉ bươu đầu thôi! Trước khi trận đấu kết thúc, cậu có thể lại nhảy lên mình ngựa đấy!

Một tiếng người khác, rền rĩ, hỗn hển không thể nói to vì đau đớn, đáp bằng giọng Øngđaludi:

- Lạy Đức Mẹ Tốt Lành Đơn Tĩnh! Con sợ bị gãy cái gì đây... Bác sĩ khám kỹ cho tôi nhé... Chao ôi! Các con tôi ơi!...

Cacmen rùng mình hoảng sợ, suýt ngã lặn xuống sàn nhà, mũi như dài ra vì xúc động, hai má tái nhợt và trũng sâu. Chị cố cầu nguyện lại, để hết tâm trí vào lời cầu nguyện đau khổ của mình, cố không nghe nữa những tiếng động khủng khiếp kia. Tuy cố gắng như vậy, chị vẫn loáng thoáng nghe thấy tiếng nước róc rách một cách đáng sợ và những tiếng nói không rõ, chắc là tiếng các thầy thuốc và y tá đang chữa chạy cho người picado ngã ngựa bị thương.

Được một lúc, chị không chịu nổi nữa. Một mình ở trong nhà nguyện, bị những tiếng động khủng khiếp đè nặng lên tâm trí làm cho chị hoảng sợ, chị như không sống nữa, như sắp chết khiếp. Thà đi ra ngoài, đến chỗ thoáng đãng, xem chuyện gì đang xảy ra.

Chị bèn rời nhà nguyện trở ra sân. Chỗ nào cũng thấy máu: máu hàng vũng trên mặt đất, máu hàng vũng quanh mấy cái chậu gỗ to, máu loang mặt nước trong các chậu đó.

Các chú picado ở bãi đấu ra, ngồi trên lưng những con ngựa gầy chảy máu ròng ròng, da thủng, ruột xổ lủng lảng. Cacmen trông thấy chú Pôtagiê vừa nặng nề xuống ngựa vừa chửi một tràng người lao công không biết cách giúp chú trèo xuống. Nặng nề vì mang đôi ghệt to lớn giấu sau cái quần cộc chèn và vì các khớp xương bị tê bại sau mấy lần ngã, chú picado hộ pháp hết xoa vai lại vặn mình coi bộ đau đớn; nhưng chú vẫn cười, nhe tất cả bộ răng ngựa trắng nhớn ra.

- Các cậu có trông thấy anh Gađacđô hôm nay đấu như thế nào không? Chú nói với những người xung quanh. Hôm nay anh ấy thật tuyệt, phải nói cho công bằng đối với anh ấy!

Quả vậy, Gađacđô đã tỏ ra táo bạo đến rồ dại dường như anh không biết thế nào là nguy hiểm nữa. Ví dụ, sau khi cứu một anh picado bị ngã ngất thoát khỏi con bò, anh đã dùng mấy ngón múa áo choàng táo bạo kiểu vêrônica dụ con vật đến chính giữa bãi và ở chính chỗ ấy, trong khi nó ngạc nhiên sững lại anh đứng ở trước mặt nó, giơ bụng ra như để thách nó. Rồi dững cằm như trong những ngày oanh liệt trước kia, anh quỳ xuống trước cặp sừng, vươn tay ra cho đến lúc chạm vào cái mõm sùi bọt của nó. Thấy con vật vẫn đứng yên, anh bèn ôm trong tay cái áo choàng gấp lại làm gối rồi từ từ nằm xuống ngay trước mũi nó, mặc nó nghi nghi hoặc hoặc đánh hơi vật lạ lừng có lẽ giấu ở bên trong một cái bầy cũng nên ([1](#)). Cuối cùng đứng vào lúc con vật chúc sừng xuống để xông vào húc thì người matado luồn vào giữa bốn chân nó khiến cho con quái vật, trên đà chạy mù quáng nhảy vọt qua người địch thủ mà không chạm. Đảo mắt nhìn bốn phía, Pôtagiê nhận ra Cacmen nhưng chú không hề tỏ vẻ ngạc nhiên chút nào. Ngây ngô đờ đẫn và say rượu thường xuyên, chẳng có cái gì ở trên đời có thể làm cho chú

xúc động.

- Xin chào chị Cacmen, chú nói. Hôm nay anh ấy thật tuyệt diệu. Chị ra mà xem. Không có ai làm được như anh ấy!

Rồi cất bước khệ nệ, chú tiến về phía trạm xá để thăm người bạn bị thương gần chết.

Đang lúc đó, mấy anh lao công của bãi đấu dắt về một con ngựa thủng bụng, ruột gan thòi ra lòng thông dưới bao tử như mắc bệnh thoát tràng gớm ghiếc. Lập tức một người trông nom chuồng ngựa chạy ngược chạy xuôi, giơ tay giơ chân tong tong tả tả và kêu to:

- Mạnh dạn lên các cậu! Nào, hăng hái lên!

Một anh chăn ngựa thận trọng đến gần con ngựa đang đá hậu lưng tung trong cơn đau. Anh ta tháo yên, buộc bốn vó ngựa rồi kéo giật chúng vào với nhau, khiến con vật ngã lăn ra. Mấy người lao công, ống tay áo xắn cao, vội vã cúi xuống cái bụng rách toác đang phun máu và nước giải như suối và cố ấn vào trong lỗ thủng kinh khủng ấy các thứ ruột gan bị xổ ra ngoài. Một người lao công khác chen đầu con vật ở dưới đầu gối của mình, cố sức ghì nó xuống đất.

Cuộc giải phẫu kỳ lạ ấy không dễ dàng vì con bệnh thở hỗn hển nên nhiều bộ phận cơ thể của nó bị đẩy ra ngoài, khiến mấy người chữa cho nó phải nhặt hàng vốc và cố sức đút vào lại. Hơn nữa, con ngựa đã để lại trên bãi đấu một phần ruột bị hai chân sau của nó rút đứt, cho nên trong bụng nó có một khoảng trống phải tọng hàng nắm xơ gai vào cho đầy. Vá vú xong đầu đấy, mấy người dùng dây khâu da nó lại, dội một xô nước lên đầu nó, cắt những sợi dây buộc túm bốn vó của nó, lấy gậy to nện những cái nện thân để mời nó đứng dậy. Rồi mấy người dẫn nó đi "đánh bóng" nghĩa là dội nước lên khắp người nó, để cho da dẻ nó được lau rửa và sáng sủa trong ít phút. Thế là đủ lắm rồi, vì một picado sắp đưa con vật khốn nạn trở lại bãi đấu, và lần này thì nó sẽ bị con bò mộng cho một cú không tài nào chạy chữa được nữa.

Cacmen kinh hoảng đã trốn vào trong các cửa tò vò. Chị muốn nhắm mắt bịt tai để không thấy nữa, không nghe nữa, nhưng mắt chị vẫn cứ mở ra để trông thấy máu, tai chị vẫn hướng về những tiếng động tiếp tục vọng lại từ khán đài. Chị không biết các matađo vào đấu theo thứ tự nào: có lẽ tiếng kèn thổi bây giờ báo hiệu đến lượt Gadacđô sắp phải đương đầu với một con quái vật. Chao ôi! Chị phải ra khỏi đấu trường ác nghiệt này để tâm trí đỡ bị vò xé!

Bỗng nhiên, người anh rể lại hiện ra, mặt mày rạng rỡ phần khởi:

- Cậu ấy hôm nay thật tuyệt! Cậu ấy vừa mới giết con bò thứ nhất một cách anh dũng hơn bao giờ hết!

- Xin bác đưa tôi đi khỏi nơi đây! Chị ghen ngào van xin.

Angtônô nhăn mặt: Bác không thích đưa Cacmen về khách sạn vì nếu thế bác sẽ không được xem đoạn cuối của một buổi diễn xuất rất đẹp mắt. Sợ như vậy thật là trẻ con! Có gì nguy hiểm đâu! Gadacđô ăn sống nuốt tươi các con bò mà!

- Em van bác đưa em ra khỏi nơi đây! Trong người em làm sao ấy! Bác sẽ để em ở nhà thờ nào mà chúng ta gặp đầu tiên...

Angtônô nhớ ra rằng từ đấu trường đến nhà thờ Thánh Aocutinh chỉ đi năm phút là tới nên bác bằng lòng. Nói tóm lại, bác chẳng sợ mất xem toàn bộ trận đấu mới mà kèn đã bắt đầu báo hiệu, và khi nào đấy cô em dâu phiền phức này vào nhà thờ ấy xong, bác sẽ tha hồ yên lành hưởng cái thú xem trận đấu...

Khi con bò thứ hai dành cho Gađacđô xuất hiện trên bãi đấu, dáng dấp của nó làm cho khán giả khó chịu. Nó to lớn, đẹp mã, nhưng cứ chạy lăng xăng, ngơ ngác nhìn làn sóng người sắc sỡ chen chúc trên các bậc ngồi và hình như nó sợ tiếng kêu la, tiếng huýt sáo của khán giả. Các پہông đuổi theo nó, giơ áo choàng ra trước mặt nó. Nhưng sau khi làm ra vẻ định xông vào những tấm vải đỏ ấy, nó ngạc nhiên thở phì phò, xoay mình lại rồi lồng lên bỏ chạy. Cái tài lẩn trốn nhanh này, làm công chúng tức giận.

- Không phải bò đâu, khỉ cái đấy! Khán giả công phẫn gào lên.

Mãi mãi các پہông mới lùa được nó đến gần hàng rào, về phía có những picado đang ngồi im trên mình ngựa, giáo chĩa lăm lăm chờ nó. Nó chạy lại bên một kỵ sĩ, rống lên một cách man rợ, đầu cúi xuống như sắp tấn công. Nhưng khi mũi giáo sắp chạm vào cổ nó, nó thành linh nhảy tót sang một bên, luồn giữa các áo choàng rồi lại bỏ trốn. Đang chạy, gặp một picado khác, nó lại tránh, vừa lẩn vừa rống. Trong cơn hoảng sợ, nó nhào đến gần một picado thứ ba, anh này vươn giáo đâm trúng bươu cổ của nó. Sự "trùng phạ" ấy chỉ làm nó thêm nhát và chạy thêm nhanh.

Khán giả đứng dậy hàng loạt hoa tay dậm chân, hò la:

- Thừa ông chủ tịch!... Một con bò nuôi trong nhà đấy!... Xấu hổ quá!... Lửa đi! Lửa đi! (2)

Ông chủ tịch có vẻ lưỡng lự thì tiếng ồn ào tăng thêm lên. Đủ các thứ đồ vật ném như mưa xuống xung quanh con vật. Một cái chai va phải một cái sừng của nó và tiếng vỗ tay ran lên:

- Lửa đi! Lửa đi!

Cuối cùng, ông chủ tịch phải vẫy một cái khăn quàng cổ màu đỏ, và dấu hiệu ấy được khán giả hoan nghênh rầm rầm. "Bandêri lửa" là một cảnh tượng đặc biệt, một giai đoạn bất ngờ làm cho trận đấu thêm hứng thú. Nhiều khán giả la ó đến khản cổ, nhưng trong thâm tâm lại rất thích có giai đoạn ấy.

Người Quốc dân tiến lên, cánh tay giơ thẳng hai cái bandêri to bọc giấy nâu. Bác bước đến cạnh con bò, ra vẻ khinh thường chẳng để phòng gì mấy rồi cầm các cây "gậy" nặng trĩu ấy vào bươu cổ nó, trong tiếng hoan hô trả thù của công chúng.

Nghe đánh rắc như có cái gì bị xé rách, rồi hai luồng khói trắng vọt ra trên cổ con vật. Ánh sáng ban ngày làm cho người ta không trông thấy lửa, nhưng lông con bò bị cháy xém một vệt

đen rộng lan ra trên bướu cổ của nó.

Kinh ngạc về sự hành tội man rợ này, con vật chạy trốn càng nhanh. Nhưng tha hồ cho nó nhảy, tha hồ cho nó lắc và ngoẹo đầu để định dùng răng nhổ những ngọn đuốc quái ác, tất cả đều vô hiệu. Nó vẫn phải mang theo khắp nơi tiếng nổ đì đùng và đồng giấy vụn cháy bay tứ tung trước mắt nó. Thấy con bò hết nhảy chạy đến vẹo đầu vẹo cổ, khán giả rất thích, cười vang và nói giỡn:

- Pháo cù nó đấy!... Nó múa khéo thật! Một con bò thông minh đấy!...

Khi các bandêri ngừng nổ và xì lửa, chỗ mỡ bị nóng chảy tạo ra những bong bóng trên da cổ con vật và mùi da cháy thành than khét lẹt tỏa ra khắp đấu trường.

Không cảm thấy lửa đốt đau nữa, con vật dừng lại đầu thông xuống, mắt đỏ ngầu, mồm sùi bọt, sườn hỗn hển.

Cho tới lúc này Gađacđô vẫn đứng bên hàng rào rất buồn bực vì chẳng may phải đấu với một con bò như thế. Và anh thanh minh với những khán giả lão luyện ngồi ở hàng đầu. Một trận đấu mở đầu hay như thế mà bây giờ thì thế này! Thật xúi quẩy cho anh gặp phải một con bò thịt!

- Làm thế nào được, anh nhún vai kết luận để tạ lỗi trước. Tôi chỉ biết cố hết sức, nhưng chắc sẽ chẳng có gì hay lắm đâu.

Lúc kèn báo hiệu giai đoạn hạ sát, Gađacđô làm thủ tục brindix một cách ngắn gọn rồi bước thẳng về phía con bò. Khán giả lớn tiếng khuyên anh:

- Mau tay lên nhé! Nó không đáng cho ta giữ đủ lễ nghi đâu!

Anh matađo xòe cái mulêta trước mặt con bò và con vật tấn công. Nhưng vừa mới bị hành hạ xong nó đã hiểu nên nó tấn công không hung hăng, rõ ràng nó định tính toán đòn của nó để đánh trúng đích, quật ngã và xé tan kẻ thù ra từng mảnh. Người này là người đầu tiên đứng trước cặp sừng của nó từ lúc nó bị hành hình bằng lửa.

Bộ điệu mới của con bò làm cho nó lấy lại được cảm tình của khán giả, tiếng vỗ tay vang lên để khen cả hai đối thủ.

Khi con bò cúi đầu, phòng má như điên, lưới thè lè ra, tất cả đấu trường im lặng chờ đợi một nhát kiếm quyết định. Im lặng đến mức ở hàng ghế cuối cùng người ta cũng nghe thấy tiếng hai thanh gỗ khẽ chạm vào nhau: đó là Gađacđô, để dậm cho dễ, đang dùng mũi kiếm gạt về phía sau hai cái bandêri cháy đen cho gục xuống giữa cặp sừng. Bỗng nhiên do một luồng điện bí mật nào đó, công chúng cảm thấy rằng có sự thông cảm vừa mới thiết lập giữa ý chí của họ và ý chí của người matađo: anh này đã quyết tâm và đang chuẩn bị hạ con bò bằng một nhát kiếm thật xuất sắc.

- Dậm đi! Công chúng hét lên.

Thế là Gadacđô xông lên đâm. Nhưng con vật, đáng lẽ lão đảo và ngã thì lại bỏ chạy và kêu rống lên dữ tợn, trong khi nhát kiếm của Gadacđô đâm không sâu, nên lủng lảng ở cổ con bò, bật ra dần dần rồi cuối cùng rơi xuống bãi cát.

Lần này cũng giống nhiều lần khác, người matado đã bất giác quay đầu đi chỗ khác và phóng nhát kiếm đi quá ngắn.

Gadacđô nhặt thanh kiếm lên, chẳng còn bụng dạ nào để phản kháng sự bất bình của khán giả quá độ lượng đối với người khác và quá tàn nhẫn đối với anh. Không biết vì số mệnh ra sao mà anh cứ đâm trượt mãi thế này? Vì sao anh không thể đưa ngáp tận chuôi như xưa kia nữa?

Trong khi lại bước đến gần con bò, anh cảm thấy phảng phất rằng một pêông mới đến đứng ở bên anh. Đó là Người Quốc dân. Bác ta nói với anh:

- Anh Huan, bình tĩnh! Đừng cuống nhé!

Người matado đến đứng đối diện với con bò, còn nó thì đứng im có vẻ chờ đợi. A tưởng không cần làm những động tác bằng mulêta. Anh xoay nghiêng người, kéo lê mảnh vải đỏ sát mặt đất, đặt thanh kiếm ngang tầm mắt rồi phóng nhanh cánh tay giữa cặp sừng.

Anh bị con bò lấy đầu hất ra, anh ngã vật xuống bãi cát. Con bò xông vào nhắc bổng người anh đã thành vô tri vô giác rồi ném xuống mặt đất và chạy dọc hàng rào. Mọi người trông thấy thanh kiếm cắm ngáp tận chuôi trên u vai con vật.

Người matado đứng dậy một cách khó khăn và toàn thể khán giả vỗ tay hoan hô: "Người con của Xêvilơ muôn năm! Lần này quả thật anh đấu rất hay!" Nhưng Gadacđô không đáp lại thịnh tình đó bằng một dấu hiệu cảm ơn nào cả. Anh vẫn cúi lom khom có vẻ đau đớn và sờ soạng bụng mình. Rồi anh chuệnh choáng bước vài bước, nhìn sang bên trái rồi sang bên phải muốn tìm cửa ra, cuối cùng anh lão đảo như một người say rượu và ngã gục xuống.

Bốn người lao công của bãi đấu chạy lại và đặt anh lên vai họ. Trong khi họ khênh anh đến trạm xá, đầu anh lắc lư, xám ngắt, mắt anh đờ đẫn.

Anh được đặt lên giường, bất động. Chẳng thấy máu chảy ra ở đâu.

Garabatô và Người Quốc dân bèn cởi quần áo cho chủ, tháo ghim cài, cởi khuy áo, rút các đường khâu, còn Pôtagiê thì nhìn bằng con mắt thờ thần, tay vo tròn cái mũ của chú.

Hai thầy thuốc chạy đến từ phút đầu cũng nhìn người bị thương, không nói gì cả. Họ chưa thể hiểu anh bị nặng nhẹ ra sao. Có lẽ anh chỉ bị ngắt vì bị va và ngã mạnh quá.

Bác sĩ Ruix bước vào, cúi xuống giường người bị thương và bắt tay ngay vào việc. Hai bàn tay khéo léo của ông giúp Garabatô cởi những bộ phận cuối cùng của bộ quần áo đấu và lật chiếc sơ mi lên. Trên cái bụng bị rách hiện ra một chỗ rách dài mà hai mép bầm máu cách xa nhau để lộ ra bộ ruột màu xanh nhợt (3).

- Thế nào bác sĩ? Người Quốc dân thì thăm.

- Hết rồi, Xêbatchiêng ạ. Cậu có thể tìm cho cậu matado khác.

Bác bandêridiêrô trung thực không nói một tiếng, không rớm một giọt nước mắt, nhưng đột nhiên bác cảm thấy nảy nở trong thâm tâm một mối hận thù dữ dội đối với tất cả những gì ở xung quanh bác, một nỗi bất bình phần nộ đối với công chúng, một sự khinh bỉ pha lẫn hối tiếc đối với chính cái nghề dùng làm cần câu cơm của bác. Chao ôi! Phải chết để mua vui cho đồng chủng thì thật khủng khiếp và bất công.

Trong khi cặp mắt nóng bỏng và ráo hoảnh của bác nhìn chăm chăm xác của người đội trưởng mà bác yêu mến như anh em ruột, dòng tư tưởng của bác còn miên man hướng về một cái xác khác, cái xác mà hiện nay mấy con la đang kéo ra khỏi đấu trường, hướng về cái xác của con vật có bướu cổ bị đốt thành than. Với ý nghĩ đơn giản của một người thái cổ, bác gộp cả hai nạn nhân trong cùng một tình thương xót sâu sắc.

- Tội nghiệp con bò! Tội nghiệp anh matado! Bác thở dài buồn bã.

Trên bãi đấu, hội vui vẫn tiếp diễn. Quả thật lúc đầu người ta cũng ngập ngừng lo ngại trong vài phút; nhưng gần như sau đó người ta lại yên tâm. Có những tin tức lạc quan, bắt nguồn từ đâu không rõ, lan đi trên khán đài: Gadacđô chỉ bị choáng váng, tai nạn không có gì là nghiêm trọng. Công chúng sẵn sàng đón nhận ý kiến ấy không biết của ai, nhất là vì họ sẽ bị thiệt thòi nếu cuộc đấu ngừng lại: hãy còn những ba con bò phải hạ sát nữa kia kìa!

Thế là kèn đồng lại rúc lên để báo hiệu trận đấu thứ tư, và những tiếng thét vui thích đón chào con bò đang bước vào bãi đấu. Tiếng hò la và tiếng kèn hòa vào với nhau bay đến tận trạm xá và rung lên tung bừng quanh người chết.

Đó chính là tiếng gầm thét của con Thú vật, của con Thú Vật hung ác đích thực.

HẾT

(1) Hành động dũng cảm nằm xuống đất trước mặt con bò, lấy áo choàng làm gối, đã có lần được người matado Fabrilô thực hiện ở đấu trường Valăngxơ.

(2) Lửa đi! Lửa đi!: muốn kích thích những con bò quá nhút nhát, người ta cắm vào cổ nó những "bandêri lửa". Những bandêri ấy có buộc pháo thường và pháo thăng thiên, khi cắm vào bướu cổ bò thì mỗi của chúng chạm vào một cái bụi nhùi khiến chúng nổ trên lưng con vật làm nó hung lên.

(3) Matado Hôxê Đengacđô bị một con bò nhút nhát húc chết vào tháng 5 năm 1801 tại đấu trường Madrid trong hoàn cảnh tương tự.

Phụ lục

I ĐẤU TRƯỜNG

Ở nước Tây Ban Nha ngày xưa ĐẤU TRƯỜNG, tức là nơi đấu bò mộng, thường thường là một quảng trường được bố trí tạm thời để dùng vào mục đích đó. Ngày nay trong tất cả các thành phố không đến nỗi nhỏ lắm, nó là một bãi đất rộng lộ thiên trên đó xây dựng những công trình cần thiết cho việc đấu bò. Đấu trường Madrid có 14.000 chỗ ngồi, đấu trường Barcelona có 14.500 chỗ ngồi.

Sau đây là những bộ phận chính của một đấu trường:

1. BÃI ĐẤU có hai lớp hàng rào bao quanh. Lớp thứ nhất nằm sát bãi đấu, sơn màu đỏ, cao khoảng 1m80. Ở dưới chân lớp rào ấy, cách mặt đất khoảng 0m50 có một cái thềm dùng để giúp đấu sĩ nào bị con bò o ép quá mạnh có thể nhảy ra ngoài bãi đấu. Lớp thứ hai, hơi cao hơn lớp thứ nhất mang những con số sơn rất to để chỉ các khu khán đài.

Giữa hai lớp rào có một hành lang rộng.

2. KHÁN ĐÀI phân ra mấy loại chỗ ngồi cho khán giả: loại chỗ ngồi không có mái che, loại chỗ ngồi có mái che và những lô bố trí ở trên những chỗ ngồi có mái che. Trong số các lô, đáng chú ý nhất là lô dành cho ông chủ tịch buổi đấu mà trách nhiệm và quyền hạn sẽ được giới thiệu ở một phần sau. Đứng về một phương diện khác, người ta chia các chỗ ngồi thành loại râm mát, loại bị nắng soi và loại lúc thì được râm mát, lúc thì bị nắng soi.

Ngoài ra, đấu trường còn có những bộ phận phụ sau đây:

1. KHU CHUỒNG BÒ có những chuồng bò và những sàn cho bò nghỉ ngơi.
2. KHU CHUỒNG NGỰA.
3. NHÀ MỔ THỊT các con bò mộng bị giết.
4. NHÀ MỔ THỊT các con ngựa bị giết.
5. TRẠM XÁ dành cho các đấu sĩ bị thương.
6. NHÀ NGUYỆN.

II CÁC ĐẤU SĨ

Đội đấu là một nhóm ĐẤU SĨ chuyên nghiệp được thành lập để dự các trận đấu trước công chúng.

Mỗi đội đấu gồm có:

1. NGƯỜI ĐỘI TRƯỞNG gọi là MATADO hoặc EXPADA.
2. Một số đấu sĩ cưỡi ngựa gọi là PICADO.
3. Một số đấu sĩ đi bộ gọi là PÊÔNG.
4. Một người PUNTIDIÊRÔ.

Nhiệm vụ của từng loại đấu sĩ phân ra như sau:

1. MATADO - Trước khi thành matado, đấu sĩ thường thường phải qua giai đoạn làm matado dự khuyết.

Người matado dự khuyết có thể thay người matado chính thức khi người này, vì một lý do bất thần nào đó, không thể tiếp tục đấu. Nhưng muốn trở thành matado chính thức, người matado dự khuyết phải được đội trưởng của mình phong chức tại đấu trường Madrid. Lễ tấn phong trước công chúng này cho phép người được phong quyền đấu ở bất kỳ đấu trường nào, thay phiên với bất kỳ matado nào. Thay phiên đấu nghĩa là một số matado thay phiên nhau để đấu với nhiều con bò trong cùng một buổi đấu.

Người matado mặc bộ quần áo lụa thêu kim tuyến kèm thêm một cái áo choàng, đầu đội mũ chiến (MÔNTÊRA), tóc để một món đặc biệt gọi là CÔLÊTA.

Người đó dùng một miếng vải đỏ hình vuông - cái MULÊTA - làm vũ khí phòng ngự và một thanh kiếm - cái EXTOKÊ - làm vũ khí tấn công.

2. PICAĐO - Người picado mặc áo ngắn, quần da màu vàng đội mũ rộng vành và đeo giáp chân. Vũ khí của anh là PICA hoặc GARÔCHA tức là một cây giáo bằng gỗ sơn, dài khoảng 3m00 và tận cùng bằng một mũi sắt nhỏ hình tam giác có một cái gò bằng dây thừng để cho mũi giáo không thể đâm sâu quá 3 cm vào thân con bò.

3. PÊÔNG - Người pêông mặc bộ quần áo giống người matado, chỉ khác là quần áo của pêông thêu kim tuyến. Pêông chia ra hai loại: một là loại CAPÊADO dùng áo choàng (CAPA) để đấu với con bò, hai là loại BANDÊRIDIERÔ cầm những thanh BANDÊRI vào bấu cổ con bò. Trên thực tế, thường thường một người pêông lần lượt làm cả nhiệm vụ của capêado lẫn nhiệm vụ của bandêridiêrô.

4. PUNTIDIÊRÔ - Người puntidiêrô dùng một cái PUNTIDIA tức là một mũi xiên dài khoảng 30 cm để kết liễu đời của con bò nào đã bị tử thương.

Ngoài ra ở đấu trường còn có những nhân viên cấp thấp là những lao công của bãi đấu, những người chăn ngựa, những người làm các công việc vặt, v.v..

III BÒ MỘNG

Người ta nuôi BÒ MỘNG ở các trại chăn nuôi gọi là GANADÊRIA. Bò được thả rông, sống gần hoàn toàn hoang dại với sự trông nom của những anh chăn bò (VAKÊRÔ) đặt dưới quyền của một người tổ trưởng tổ chăn bò (MAYÔRAN). Chủ trại nào cũng cố giữ cho giống bò của mình không thoái hóa và cũng có huy hiệu riêng cho các con bò của mình. Trại bò của ĐÔNG ECUACDÔ MIURA là một trong những trại nổi tiếng nhất.

Bò được đem "thử" khi còn non ở ngay trong chuồng hoặc ở ngoài đồng cỏ. Trong trường hợp thứ hai này, cuộc thử gọi là DÊRIBÔ. Những con bò nào có đủ điều kiện sẽ được chăm sóc riêng để trở thành bò đấu, còn những con khác sẽ được nuôi để làm thịt.

Bò đấu rất mạnh và rất dữ, nhưng ngu ngốc nên người ta có thể dùng cái mulêta để đánh lừa. Muốn nhận xét một con bò có đẹp không, người ta xem sừng nó có đều không, lông nó có mịn không, chân nó có rắn không, v.v...

Khi cần vận chuyển bò đến một đấu trường xa, người ta cho bò đi xe lửa sau khi nhốt nó vào cũi. Nếu chỉ cần đưa nó đến một đấu trường gần, người ta dẫn nó đi khoảng ba ngày trước khi có cuộc đấu.

IV CUỘC ĐẤU

Có những cuộc đấu nhỏ gọi là CAPÊA hoặc NÔVIDIADA. Trong các cuộc đấu lớn, chính thức, bò đem đấu phải là bò khoảng năm, sáu tuổi và chưa đấu lần nào. Vì nếu nó ít tuổi hơn, nó sẽ chưa đủ sức, còn nếu nó đã có lần đấu rồi, nó sẽ xông vào người chứ không vào mulêta xòe ra để lừa nó.

Người thầu cuộc đấu thương lượng với đội trưởng đội đấu hoặc người ủy quyền của đội trưởng. Nếu một đội đấu có hai matađo, người matađo thứ nhất sẽ chỉ huy toàn đội và người matađo thứ hai phải vâng lệnh người ấy cũng như mọi đội viên.

Các cuộc đấu thường tổ chức vào buổi chiều, trong mỗi cuộc thường có sáu con bò lần lượt đem ra đấu. Các matađo rút thăm để quy định người nào thi đấu với những con nào. Người chủ tọa cuộc đấu thường là người đại diện của chính quyền địa phương, ông ta phải là người am hiểu sâu môn đấu bò vì ông có trách nhiệm áp dụng các luật lệ đấu bò, ra lệnh kết thúc từng giai đoạn của mỗi trận, v.v... Người ta đánh thanh la, thổi kèn để thông báo một giai đoạn mới sắp bắt đầu.

Sau khi các ANGOAXILÊ (cảnh binh) xua mọi người ra khỏi bãi đấu, cuộc đấu bắt đầu với sự diễu hành của các đấu sĩ. Các đội đấu xếp thành hàng đôi long trọng tiến vào bãi đấu. Đi đầu là các angoaxilê cưỡi ngựa, tiếp đến các matađo rồi lần lượt đến các pêông, các picado cưỡi ngựa, người puntidiêrô và đi đoạn hậu là các lao công và nhân viên phụ của bãi đấu đem theo những cỗ xe la kéo để chuyển xác người, xác súc vật khỏi bãi đấu nếu có. Đoàn diễu hành đi xuyên qua bãi đấu đến trước lô của ông chủ tịch cuộc đấu để chào. Sau đó mỗi đấu sĩ sẽ về vị trí chiến đấu của mình, và con bò thứ nhất được thả vào bãi đấu.

Trong mỗi trận đấu, con bò thường thường trải qua ba trạng thái. Khi mới ở chuồng thả vào bãi đấu, nó ngẩng cao đầu, tấn công bạt mạng tất cả mọi thứ xuất hiện trước mắt nó, tiếp đó nó ngừng lại chỉ tấn công khi bị khiêu khích và tấn công một cách thận trọng, sau cùng nó nhọc, mệt trở thành nặng nề, tìm cách chống đỡ nhiều hơn là tấn công, hoạt động ít. Cũng có khi nó vẫn "NGUYỄN VỆ" cho đến phút cuối cùng, hoặc trái lại nó "RÃ RỜI" khi tới giai đoạn quyết định của trận đấu.

Trong quá trình đấu, đấu sĩ và bò mộng đều có ĐỊA PHẬN của mình. So với địa điểm mà người và vật gặp nhau, địa phận của đấu sĩ là diện tích chạy từ địa điểm đó về phía sau lưng đấu sĩ đủ thoáng rộng để anh ta có thể rút lui không vướng víu về phía hàng rào. Còn địa phận của con bò là diện tích chạy từ địa điểm nói trên sang bốn xung quanh con vật khiến nó có thể

hoạt động tự do lúc tấn công cũng như lúc bỏ chạy. Con bò hay trở đi trở lại một nơi được nó thích, và khi nó đứng đó thì đấu với nó nguy hiểm hơn, vì thế đấu sĩ cố làm cho nó không rút về vị trí ấy.

Khi một đồng nghiệp lâm nguy, đấu sĩ có thể che cho bạn để cứu bạn. Thường thường đấu sĩ dùng áo choàng để làm việc này. Nhưng anh cũng có thể dùng mọi cách khác, kể cả cách kéo đuôi con bò.

Mỗi trận đấu gồm có ba giai đoạn:

1. Trong giai đoạn đầu, khi con bò vào tới bãi đấu, các پہنچ làm các động tác bằng áo choàng trước mắt nó. Các động tác này có nhiều kiểu, phổ biến nhất là kiểu VÊRÔNICA và kiểu NAVARA.

Trong kiểu vêrônica, đấu sĩ cũng đứng trước con bò, hai bàn chân thẳng hàng với hai chân trước của con vật, căng áo choàng ra. Khi con bò xông vào húc, anh ta khiến nó tạt ngang sang một bên bằng cách múa áo choàng về phía bên đó.

Trong kiểu navara, đấu sĩ cũng đứng ở tư thế như trên, căng áo choàng gần sát mặt đất. Khi con vật xông vào húc, anh ta nâng nhanh áo lên phía trên đầu nó.

Tiếp đó, các picado ngồi trên lưng con ngựa đã được anh chọn, dùng pica đâm con bò ba bốn nhát. Đâm như thế là "TRỪNG PHẠT". Nhiều khi con bò xông vào húc thủng bụng ngựa; nhưng anh picado không cần thiết để ngựa chết như vậy, mà nhiệm vụ thực sự của anh là bảo vệ ngựa bằng cách mở đường cho con bò thoát sang bên phải hoặc bên trái. Muốn thế, anh phải nhanh và con ngựa của anh phải là ngựa nòi khỏe mạnh.

2. Trong giai đoạn giữa, người bandêridiêrô cầm những thanh bandêri vào bấu cổ của con bò. Trong cách cầm xuất sắc nhất, anh không động dậy hai bàn chân, chỉ nghiêng hông để né tránh con vật. Gặp con bò nào nhút nhát quá, chỉ chạy trốn chứ không chịu đấu, người ta cầm bandêri lửa vào bấu cổ của nó để kích cho nó hăng lên.

3. Trong giai đoạn cuối cùng gọi là giai đoạn HẠ SÁT, người matado tay cầm những dụng cụ hạ sát - mảnh vải đỏ (MULÊTA) và thanh kiếm (ÊXTÔKÊ) - làm thủ tục tuyên ngôn (BRINDIX) trước mặt ông chủ tịch cuộc đấu rồi tiến về phía con bò mà các پہنچ đã dẫn đến địa điểm mà anh đã chọn trên bãi đấu. Bằng nhiều động tác mulêta, người matado khiến con bò cúi đầu xuống, xông vào hoặc đứng im. Khi đó, anh ta lấy tư thế rồi đâm kiếm vào u vai của nó. Có hai cách đâm. Trong cách thứ nhất, con bò xông vào còn người matado thì xuống tấn, đứng im một chỗ, thanh kiếm đặt ngang tầm mắt để nhằm cho trúng đích. Trong cách thứ hai, đỡ nguy hiểm hơn, người matado xông vào con bò lúc nó đang đứng im, đầu nó cúi xuống, khiến thanh kiếm dễ thọc đúng chỗ hơn. Nhát kiếm chính xác là nhát kiếm đâm vào giao điểm của đường vai và xương sống. Thanh kiếm có thể ngập sâu đến chuôi, hoặc ngập vừa. Nhưng nếu nó vấp phải một cái xương thì nó ăn vào rất nông. Nếu đâm không chính xác, vào những điểm thấp quá, thì người matado bị khán giả la ó. Sau khi bị đâm nặng như vậy mà con bò hãy còn đứng được thì người matado làm ĐÊCABENLÔ nghĩa là thúc một nhát kiếm vào điểm nối sọ với tuỷ sống của

nó, sau hai tai, để cho nó chết ngay. Trong trường hợp con bò gục ngã sau khi bị đâm, người puntidiêrô dùng puntidia thúc vào điểm trên đây để kết liễu tính mệnh nó.

Nếu mãi người matado không hạ sát được con bò vì anh đâm trượt hoài, ông chủ tịch cuộc đấu sẽ ra lệnh cảnh cáo anh. Trái lại, nếu anh hạ sát bò một cách rất xuất sắc, khán giả có thể đề nghị thưởng tai bò cho anh. Anh sẽ nhận ngay được một mảnh tai của con vật mà anh vừa giết, chưa kể một món tiền thưởng.

Những tai nạn hay xảy ra nhất cho các đấu sĩ là ngã ngựa, bị mắc người vào giữa cặp sừng, bị sừng húc trúng, bị con bò va mạnh.

Sau khi con bò chết, lập tức người ta cho mấy con la vào bãi đấu để kéo xác bò, xác ngựa chết ra ngoài. Các người lao công cào lại bãi đấu cho phẳng phiu, trải cát lên các vũng máu, rồi kèn trống lại nổi lên để báo hiệu một trận đấu mới bắt đầu ngay lập tức.

V LỊCH SỬ MÔN ĐẤU BÒ

Ngay từ thế kỷ thứ XI, người anh hùng dân tộc thường gọi là Xit Cămpêadôrô đã dùng giáo để giết bò mộng. Giới quý tộc bắt đầu thích hội đấu ấy và đến thế kỷ thứ XV, dưới triều vua Môrô cuối cùng của xứ Grônađô, đấu bò trở thành một trò chơi được đặc biệt quý trọng.

Sang thế kỷ thứ XVIII, vua Philip V rất ghét đấu bò thành ra giới quý tộc cũng không ham trò ấy nữa. Nhưng quần chúng vẫn thích, do đó trò đấu bò được dân chủ hóa và chẳng bao lâu xuất hiện những đấu sĩ chuyên nghiệp hành nghề để kiếm tiền.

Năm 1830, vua Fernăngđô VII ra lệnh mở một trường dạy môn đấu bò.

Nghệ thuật đấu bò có hai trường phái. Một phái ở Rôngđa đòi hỏi đấu sĩ tuân thủ nghiêm ngặt các qui tắc của môn này. Một phái ở Xêvilô, linh hoạt hơn, cho phép đấu sĩ làm những động tác ngoạn mục do bản thân sáng tạo.

Sau đây là tên tuổi của một số matado lừng danh của thế kỷ thứ XVIII và thế kỷ thứ XIX ở Tây Ban Nha.

Vào khoảng năm 1726, Frăngxixcô Rômêrô, người xứ Rôngđa sáng tạo nghệ thuật đấu bò hiện đại - Pêđrô Rômêrô, cháu gọi Frăngxixcô bằng ông nội, nâng phong cách của phái Rôngđa đến mức hoàn mỹ - Hôxê Dengadô, người sáng lập trường phái Xêvilô, bị chết tại đấu trường Madrid trong tháng 5 năm 1801 - Angtônô Ruix - Huan Lêông - Frăngxixcô Montêx - Hêrônimô Hôxê Candiđô - Raphaen Môlina - Fraxcuêlô. Năm 1880, Fernăngđô Gômê nổi tiếng - Năm 1884 là năm xuất sắc nhất của Luix Mazantini. Năm 1885 đến lượt Manuen Gacxia, năm 1887 là năm nổi bật của Raphaen Ghêra và năm 1891 là năm của Angtônô Hêmêrô, ông này về sau bị tử thương ở đấu trường Bayon năm 1899.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>